



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0032687

(51)⁸ G03G 21/18; G03G 21/10

(13) B

(21) 1-2017-03732

(22) 26/02/2016

(86) PCT/JP2016/056688 26/02/2016

(87) WO2016/137012 01/09/2016

(30) 2015-039431 27/02/2015 JP; 2015-232095 27/11/2015 JP

(45) 25/07/2022 412

(43) 27/11/2017 356A

(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

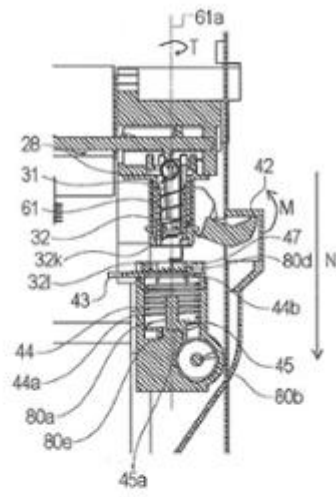
(72) HIRAYAMA Akinobu (JP); UENO Takahito (JP); TAKEUCHI Toshiaki (JP).

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

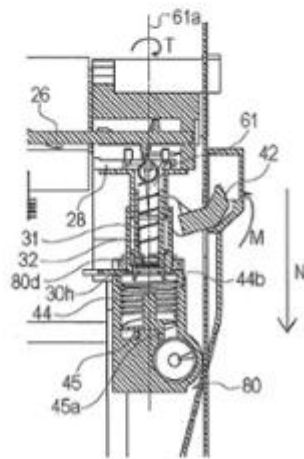
(54) HỘP MỤC LẮP THẢO RA ĐƯỢC VÀO CỤM CHÍNH CỦA THIẾT BỊ TẠO ẢNH
KIỂU CHỤP ẢNH ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH KIỂU CHỤP ẢNH ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực dùng được với thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện. Lực quay được truyền đến bộ phận cấp phía cụm chính để cấp thuốc hiện màu vào trong phần chứa thuốc hiện màu phía cụm chính từ bộ phận nổi tạo ra trên hộp mực. Hộp mực này có trống cảm quang, lỗ xả được tạo kết cấu để xả thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang về phía bộ phận cấp phía cụm chính, và bộ phận nổi được tạo kết cấu để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính. Bộ phận nổi di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất.

(a)



(b)



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến hộp mực dùng được với thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Trong thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, kết cấu đã biết mà trong đó các chi tiết quay được như trống cảm quang hoặc con lăn hiện ảnh liên quan đến việc tạo ra ảnh được lắp trong hộp mực, hộp mực này lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh.

Thiết bị tạo ảnh này cần có các hoạt động bảo dưỡng đối với một số chi tiết. Để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động bảo dưỡng đối với các phương tiện xử lý khác nhau, trống cảm quang nêu trên, phương tiện nạp điện, phương tiện hiện ảnh, phương tiện làm sạch, v.v. được lắp trong khung để tạo ra hộp mực. Bằng cách tạo ra hộp mực tháo ra và lắp vào được tương đối với thiết bị tạo ảnh, các hoạt động bảo dưỡng sẽ dễ dàng.

Trong thiết bị kiểu hộp mực này, kết cấu đã biết mà trong đó thuốc hiện màu chưa được truyền (thuốc hiện màu còn lại) do quy trình làm sạch trong quá trình hoạt động tạo ảnh được giữ trong hộp mực.

Ngoài ra, đơn yêu cầu cấp bằng sáng chế Nhật Bản số 2014-52475 bộc lộ kết cấu mà trong đó thuốc hiện màu còn lại được tạo ra trong quy trình làm sạch trong quá trình hoạt động tạo ảnh được cấp vào trong phần chứa thuốc hiện màu còn lại được tạo ra trong cụm chính.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Do đó, mục đích của sáng chế là đề xuất hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện cải tiến hơn nữa so với hộp mực đã biết.

Kết cấu đại diện là hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, cụm chính này có bộ phận cấp phía cụm chính để cấp thuốc

hiện màu về phía phần chứa thuốc hiện màu phía cụm chính, hộp mực này bao gồm:

trống cảm quang;

lỗ xả được tạo kết cấu để xả thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang về phía bộ phận cấp phía cụm chính; và

bộ phận nối được tạo kết cấu để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính,

trong đó bộ phận nối này di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất.

Hiệu quả của sáng chế

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện được cải tiến hơn nữa so với hộp mực biết được đề xuất.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ mặt cắt riêng phần thể hiện việc gài khớp giữa phần xả thuốc hiện màu còn lại và phần cụm chính theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.2 là hình vẽ mặt cắt dạng sơ đồ thể hiện thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.3 là hình vẽ mặt cắt dạng sơ đồ của hộp xử lý theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.4 là hình vẽ mặt cắt thể hiện dòng chảy của thuốc hiện màu còn lại trong hộp xử lý theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.5 là hình vẽ mặt cắt dạng sơ đồ thể hiện đường cấp thuốc hiện màu đã được loại bỏ theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.6 là hình vẽ phối cảnh của hộp xử lý theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.7 là hình vẽ mặt cắt thể hiện vị trí, trong mặt phẳng cắt ngang, của vít cấp trong hộp xử lý theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.8 là hình vẽ thể hiện việc gài khớp giữa vít cấp của hộp xử lý và khớp nối theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.9 là hình vẽ thể hiện phần xả thuốc hiện màu còn lại của hộp xử lý theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.10 là hình vẽ mặt cắt thể hiện phần xả thuốc hiện màu còn lại của hộp xử lý theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.11 là hình vẽ mặt cắt thể hiện việc lắp ráp bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.12 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện các chi tiết tạo ra kết cấu nối dẫn động của phần xả thuốc hiện màu còn lại theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.13 là hình vẽ mặt cắt thể hiện thể hiện hướng gài của hộp xử lý vào trong thiết bị tạo ảnh theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.14 là hình vẽ phối cảnh thể hiện khớp nối theo ví dụ khác theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.15 là hình vẽ phối cảnh thể hiện cánh vận chuyển thuốc hiện màu còn lại theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.16 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phương pháp nối phần xả thuốc hiện màu còn lại theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.17 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu của cửa sập dùng cho lỗ xả thuốc hiện màu còn lại theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.18 là hình vẽ mặt cắt thể hiện sự chuyển động của cửa sập dùng cho phần xả thuốc hiện màu còn lại vào thời điểm lắp vào trong cụm chính của thiết bị theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.19 là hình vẽ phối cảnh thể hiện trạng thái mở của cửa trước của cụm chính theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.20 là hình vẽ mặt cắt thể hiện kết cấu của chi tiết dẫn hướng dưới của cụm chính, dùng cho hộp mực theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.21 là hình vẽ mặt cắt thể hiện đường lắp hộp xử lý vào trong cụm chính của thiết bị theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.22 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu của phía sau so với hướng lắp của hộp xử lý theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.23 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu của phía sau của cụm chính so với hướng lắp của hộp xử lý.

Fig.24 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện việc di chuyển hộp xử lý để hoàn thành việc gài vào phía sau của cụm chính theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.25 là hình vẽ mặt cắt dạng sơ đồ của tay gạt và kết cấu liên kết của cửa trước.

Fig.26 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu đỡ dùng cho phần liên kết cửa trước ở phía sau so với hướng lắp theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.27 là hình vẽ phối cảnh của kết cấu đỡ dùng cho phần liên kết cửa trước ở phía sau so với hướng lắp, khi nhìn theo hướng khác, theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.28 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu đỡ dùng cho phần liên kết cửa trước ở phía trước so với hướng lắp vào thời điểm khi cửa trước được mở, theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.29 là hình vẽ riêng phần thể hiện môi nối dẫn động từ con lăn hiện ảnh đến phần xả thuốc hiện màu còn lại theo kết cấu khác theo phương án này.

Fig.30 là hình vẽ mặt cắt thể hiện việc truyền dẫn động đối với cánh cấp theo ví dụ khác theo một phương án thực hiện sáng chế.

Fig.31 là hình vẽ mặt cắt thể hiện trạng thái mà trong đó phần xả thuốc hiện màu còn lại được đóng bởi cửa sập, theo phương án thực hiện sáng chế thứ hai của sáng chế.

Fig.32 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời của cửa sập và bộ phận bịt kín đàn hồi theo phương án thực hiện sáng chế thứ hai.

Fig.33 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện mối quan hệ vào thời điểm khi cửa sập đóng phần xả thuốc hiện màu còn lại, như thấy được từ cửa sập, theo phương án thực hiện sáng chế thứ hai.

Fig.34 là hình vẽ mặt cắt thể hiện sự chuyển động của cửa sập dùng cho phần xả thuốc hiện màu còn lại vào thời điểm lắp vào trong cụm chính của thiết bị theo phương án thực hiện sáng chế thứ ba.

Fig.35 là hình vẽ phối cảnh thể hiện mối quan hệ vị trí giữa bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại và cửa sập theo phương án thực hiện sáng chế thứ ba.

Fig.36 là hình chiếu cạnh thể hiện mối quan hệ vị trí giữa phần thành của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại và cửa sập theo phương án thực hiện sáng chế thứ ba.

Fig.37 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu cụm chính theo phương án thực

hiện sáng chế thứ ba.

Fig.38 là hình vẽ mặt cắt thể hiện việc gài khớp giữa cụm chính và hộp mực theo phương án thực hiện sáng chế thứ ba.

Fig.39 là hình vẽ thể hiện hoạt động gài của hộp xử lý theo phương án thực hiện sáng chế thứ ba.

Fig.40 là hình vẽ phối cảnh thể hiện lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại của cụm chính mà trong đó bộ phận bịt kín nhận cụm chính và đệm kín theo chiều dọc được tháo ra khỏi cỡ chặn lò xo theo phương án thực hiện sáng chế thứ ba.

Fig.41 là hình vẽ phối cảnh thể hiện cánh cấp của cụm chính theo kết cấu khác.

Fig.42 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện kết cấu truyền dẫn động để truyền động từ vít cấp đến khớp nối thứ nhất theo phương án thực hiện sáng chế thứ tư.

Fig.43 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời thể hiện kết cấu của phần nối thuốc hiện màu còn lại theo phương án thực hiện sáng chế thứ năm.

Fig.44 là hình vẽ mặt cắt thể hiện của kết cấu của phần nối thuốc hiện màu còn lại theo phương án thực hiện sáng chế thứ năm.

Fig.45 là hình vẽ thể hiện việc lắp hộp mực theo phương pháp nối giữa phần nối thuốc hiện màu còn lại và cụm chính theo phương án thực hiện sáng chế thứ năm.

Fig.46 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời thể hiện các chi tiết theo phương án thực hiện sáng chế thứ sáu.

Fig.47 là hình vẽ mặt cắt thể hiện việc lắp theo phương pháp nối giữa phần nối thuốc hiện màu còn lại và cụm chính theo phương án thực hiện sáng chế thứ sáu.

Fig.48 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời thể hiện việc lắp phần nối thuốc hiện màu còn lại và các chi tiết khác theo phương án thực hiện sáng chế thứ bảy.

Fig.49 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu của khớp nối thứ hai theo phương án thực hiện sáng chế thứ bảy.

Fig.50 là hình vẽ mặt cắt thể hiện mối nối với cụm chính 100 theo phương án thực hiện sáng chế thứ bảy.

Fig.51 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời thể hiện việc lắp phần nối thuốc hiện màu còn lại và các chi tiết khác theo phương án thực hiện sáng chế thứ tám.

Fig.52 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu của khớp nối thứ hai theo phương

án thực hiện sáng chế thứ tám.

Fig.53 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu của bộ phận hoạt động nổi theo phương án thực hiện sáng chế thứ tám.

Fig.54 là hình vẽ mặt cắt thể hiện vùng lân cận của lỗ xả thuốc hiện màu còn lại trước và sau khi nổi với cụm chính theo phương án thực hiện sáng chế thứ tám.

Fig.55 là hình chiếu cạnh của hộp mực trong vùng lân cận của lỗ xả thuốc hiện màu còn lại trước và sau khi nổi với cụm chính theo phương án thực hiện sáng chế thứ tám.

Fig.56 là hình vẽ phối cảnh thể hiện lỗ xả thuốc hiện màu vào cụm chính theo phương án thực hiện sáng chế thứ tám.

Fig.57 là hình vẽ mặt cắt thể hiện đường xả thuốc hiện màu ra khỏi lỗ xả thuốc hiện màu của hộp xử lý theo phương án thực hiện sáng chế thứ tám.

Fig.58 là hình vẽ mặt cắt thể hiện phương pháp gài khớp giữa hộp xử lý và cụm chính theo phương án thực hiện sáng chế thứ tám.

Fig.59 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện phương pháp gài khớp giữa hộp xử lý và cụm chính theo phương án thực hiện sáng chế thứ tám.

Mô tả chi tiết sáng chế

Phương án thực hiện thứ nhất

Trong phần mô tả dưới đây, thiết bị tạo ảnh và hộp xử lý theo một phương án thực hiện sáng chế sẽ được mô tả có dựa vào các hình vẽ kèm theo. Ở đây, thiết bị tạo ảnh tạo ra ảnh trên vật liệu ghi nhờ dùng quy trình tạo ảnh chụp ảnh điện. Ví dụ, thiết bị này bao gồm máy sao chép chụp ảnh điện, máy in chụp ảnh điện (máy in LED, máy in chùm laze hoặc các máy tương tự), máy fax kiểu máy in chụp ảnh điện hoặc các loại máy tương tự. Hộp xử lý có chi tiết cảm quang, phương tiện hiện ảnh để hiện ảnh ẩn tạo ra trên chi tiết cảm quang, hoặc các chi tiết tương tự, và lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện (cụm chính). Ngoài ra, cụm bao gồm trống cảm quang, bộ phận nổi hoặc các bộ phận tương tự dùng cho hộp xử lý được gọi là cụm trống.

Theo phương án này, bốn hộp xử lý lắp tháo ra được vào thiết bị tạo ảnh đủ màu làm ví dụ. Tuy nhiên, số lượng các hộp xử lý lắp vào thiết bị tạo ảnh không bị

giới hạn ở ví dụ này. Tương tự, các kích thước, số đo, vật liệu, kết cấu, các mối quan hệ vị trí tương đối của các chi tiết theo các phương án thực hiện và ví dụ dưới đây không chỉ giới hạn ở sáng chế trừ khi được nêu theo cách khác. Trong phần mô tả, phía trên dựa trên cơ sở trạng thái mà trong đó thiết bị tạo ảnh được lắp đặt.

1. Thiết bị tạo ảnh

Trong phần mô tả dưới đây, các hoạt động liên quan đến việc tạo ra ảnh của thiết bị tạo ảnh theo phương án này, và việc cấp thuốc hiện màu còn lại sẽ được mô tả vắn tắt.

Cụm chính của thiết bị tạo ảnh

Trên Fig.2, Fig.3, Fig.4 và Fig.5, kết cấu chung của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện (thiết bị tạo ảnh) theo một phương án thực hiện sáng chế sẽ được mô tả. Fig.2 là hình vẽ mặt cắt dạng sơ đồ của thiết bị tạo ảnh 100, và Fig.3 là hình vẽ mặt cắt chính của hộp xử lý, theo một phương án thực hiện sáng chế. Fig.4 là hình vẽ mặt cắt dạng sơ đồ thể hiện kết cấu dùng để xả thuốc hiện màu còn lại ra khỏi hộp xử lý 7. Fig.5 là hình vẽ mặt cắt dạng sơ đồ thể hiện đường cấp of thuốc hiện màu còn lại trong cụm chính 100.

Như được thể hiện trên Fig.2, thiết bị tạo ảnh 100 có các vị trí tạo ảnh. Cụ thể hơn, nó bao gồm các vị trí tạo ảnh thứ nhất SY, thứ hai SM, thứ ba SC và thứ tư SK để lần lượt tạo ra các ảnh màu vàng, màu đỏ thẫm, màu lục lam và màu đen. Theo phương án này, các vị trí tạo ảnh từ thứ nhất đến thứ tư SY, SM, SC, SK được bố trí dọc theo đường vuông góc với phương thẳng đứng.

Theo phương án này, các kết cấu và hoạt động của các vị trí tạo ảnh từ thứ nhất đến thứ tư là gần như tương tự ngoại trừ các màu của các ảnh được tạo ra là khác nhau. Do đó, trong phần mô tả dưới đây, Y, M, C, K là các ký tự được bỏ qua, và các phần mô tả được dùng chung, trừ khi được nêu theo cách khác.

Theo phương án này, thiết bị tạo ảnh 100 có bốn trống cảm quang 1 (1Y, 1M, 1C, 1K). Trống cảm quang 1 quay theo hướng được biểu thị bởi mũi tên A trên hình vẽ. Quanh trống cảm quang 1, con lăn nạp điện 2 và cụm bộ quét (thiết bị lộ sáng) 3 được tạo ra.

Con lăn nạp điện 2 là phương tiện nạp điện để nạp điện đồng đều bề mặt của trống cảm quang 1. Cụm bộ quét 3 là phương tiện lộ sáng để chiếu sáng bề mặt của

trống cảm quang 1 bằng chùm laze theo việc tạo ra ảnh để tạo ra ảnh tĩnh điện (ảnh ản tĩnh điện) trên trống cảm quang 1. Quanh trống cảm quang 1, có tạo ra thiết bị hiện ảnh (cụm hiện ảnh) 4 (4Y, 4M, 4C, 4K) và lưới gạt làm sạch 6 (6Y, 6M, 6C, 6K) như phương tiện làm sạch (bộ phận làm sạch).

Đối diện với bốn trống cảm quang 1, có tạo ra đai truyền trung gian 5 như bộ phận truyền trung gian để truyền các ảnh thuốc hiện màu từ trống cảm quang 1 lên trên vật liệu ghi 12.

Theo phương án này, cụm hiện ảnh 4 dùng thuốc hiện ảnh một thành phần không từ tính, tức là, thuốc hiện màu T như thuốc hiện ảnh. Theo phương án này, cụm hiện ảnh 4 thực hiện việc hiện ảnh tiếp xúc, mà trong đó con lăn hiện ảnh 17 như bộ phận mang thuốc hiện ảnh được tiếp xúc với trống cảm quang 1.

Theo phương án này, cụm làm sạch 13 bao gồm trống cảm quang 1, con lăn nạp điện 2 và lưới gạt làm sạch 6 như bộ phận làm sạch. Ngoài ra, nó cũng có phần chứa thuốc hiện màu còn lại 14a (14aY, 14aM, 14aC, 14aK) như phần chứa để chứa thuốc hiện màu chưa được truyền (thuốc hiện màu còn lại) vẫn còn lại trên trống cảm quang 1 và được loại bỏ bởi lưới gạt làm sạch 6.

Hơn nữa, theo phương án này, cụm hiện ảnh 4 và cụm làm sạch 13 được hợp nhất vào trong hộp mực để tạo ra hộp xử lý 7. Hộp xử lý 7 này lắp tháo ra được vào thiết bị tạo ảnh 100, nhờ dùng chi tiết dẫn hướng lắp (không được thể hiện trên hình vẽ) tạo ra trong cụm chính của thiết bị tạo ảnh và các phương tiện lắp (chi tiết dẫn hướng, cơ cấu dẫn hướng) như bộ phận định vị.

Theo phương án này, các hộp xử lý 7 dùng cho tất cả các màu tương ứng có các kết cấu giống nhau. Các hộp xử lý 7 lần lượt chứa thuốc hiện màu vàng, màu đỏ thẫm, màu lục lam và màu đen T (TY, TM, TC, TK).

Đai truyền trung gian 5 tiếp xúc với tất cả các trống cảm quang 1 và quay theo hướng được biểu thị bởi mũi tên B trên hình vẽ. Đai truyền trung gian 5 được kéo dài quanh các bộ phận đỡ (con lăn dẫn động 87, con lăn đối truyền phụ 88, con lăn đẩy 89).

Bên trong đai truyền trung gian 5, có tạo ra bốn con lăn truyền chính 8 (8Y, 8M, 8C, 8K) như phương tiện truyền chính đối diện với các trống cảm quang tương ứng 1. Ở vị trí đối diện với con lăn đối truyền phụ 88 bên ngoài đai truyền trung gian

5, con lăn truyền phụ 9 như phương tiện truyền phụ được tạo ra.

Khi hoạt động tạo ảnh, bề mặt của trống cảm quang 1 trước hết được nạp điện đồng đều bởi con lăn nạp điện 2. Sau đó, chùm laze được phát ra bởi cụm bộ quét 3 theo việc tạo ra ảnh được quét tới trên bề mặt của trống cảm quang đã được nạp điện 1. Bằng cách này, ảnh ẩn tĩnh điện được tạo ra trên trống cảm quang 1 theo việc tạo ra ảnh. Sau đó, ảnh ẩn tĩnh điện tạo ra trên trống cảm quang 1 được hiện ảnh thành ảnh thuốc hiện màu bởi cụm hiện ảnh 4. Tức là, trống cảm quang 1 là bộ phận quay được (bộ phận đỡ ảnh) để mang ảnh (ảnh thuốc hiện màu) được tạo ra với thuốc hiện màu trên trống cảm quang 1.

Ảnh thuốc hiện màu được truyền từ trống cảm quang 1 lên trên đai truyền trung gian 5 (việc truyền chính) bởi việc vận hành con lăn truyền chính 8.

Ví dụ, trong trường hợp ảnh đủ màu, quy trình nêu trên được thực hiện liên tiếp bởi các vị trí tạo ảnh từ thứ nhất đến thứ tư SY, SM, SC, SK. Các ảnh thuốc hiện màu tạo ra bởi các vị trí tạo ảnh tương ứng được truyền chính liên tiếp lên chồng lên nhau trên đai truyền trung gian 5. Sau đó, vật liệu ghi 12 được cấp đến phần truyền phụ đồng bộ với việc di chuyển của đai truyền trung gian 5. Nhờ việc vận hành con lăn truyền phụ 9 đối diện với đai truyền trung gian 5 với vật liệu ghi 12 giữa chúng, bốn ảnh thuốc hiện màu được truyền phụ cùng một lúc từ đai truyền trung gian 5 lên trên vật liệu ghi 12.

Vật liệu ghi 12 có ảnh thuốc hiện màu đã được truyền được cấp vào trong thiết bị hãm 10 như phương tiện hãm. Trong thiết bị hãm 10, vật liệu ghi 12 phải chịu xử lý nhiệt và áp suất, nhờ đó ảnh thuốc hiện màu được gắn cố định trên vật liệu ghi 12. Thuốc hiện màu chính chưa được truyền còn lại trên trống cảm quang 1 sau bước truyền chính được loại bỏ bởi lưới gạt làm sạch 6 như bộ phận làm sạch, và được thu gom.

Phần của thiết bị tạo ảnh ngoại trừ cụm lắp tháo ra được vào cụm chính, như hộp mực được gọi là cụm chính của thiết bị tạo ảnh (cụm chính), ở một số vị trí, cụ thể là trên các chi tiết ngoại trừ hộp mực.

Việc vận chuyển thuốc hiện màu còn lại trong quá trình in

Trong phần mô tả dưới đây, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến việc cấp thuốc hiện màu còn lại đã được thu gom. Thuốc hiện màu còn lại được thu gom từ

bộ phận đỡ ảnh (trống cảm quang 1) bởi lưới gạt làm sạch được lắp trong phần chứa thuốc hiện màu còn lại 14a (14aY, 14aM, 14aC, 14aK) như phần chứa. Phần chứa thuốc hiện màu còn lại 14a có chức năng làm phần chứa để chứa tạm thời thuốc hiện màu còn lại ở phía hộp mực.

Trong đường cấp thứ nhất 51 (51Y, 51M, 51C, 51K) của phần chứa thuốc hiện màu còn lại 14a, có tạo ra vít cấp 26 (Fig.3) như bộ phận cấp (bộ phận cấp phía hộp mực). Bằng cách này, thuốc hiện màu còn lại, được thu gom trong phần chứa thuốc hiện màu còn lại 14a, được cấp về phía phần một đầu theo chiều dọc của hộp xử lý 7 bởi vít cấp 26 như bộ phận cấp phía hộp mực. Hướng dọc của hộp xử lý 7 gần như song song với các trục quay của trống cảm quang 1 và vít cấp 26. Do đó, hướng dọc của hộp xử lý, hướng trục quay của trống cảm quang 1 và hướng trục quay của vít cấp 26 là như nhau, trừ khi được nêu cụ thể theo cách khác. Hướng trục quay (hướng dọc trục) là hướng trục quay của bộ phận quay được và đường song song với nó.

Thuốc hiện màu còn lại đã được cấp như vậy được cấp tiếp đến lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại (cửa nhận thuốc hiện màu) 80d của cụm chính qua đường cấp thứ hai 61 (Fig.4). Đường cấp thứ hai 61 là đường xả để di chuyển thuốc hiện màu về phía lỗ xả (phần xả thuốc hiện màu còn lại) 32d. Thuốc hiện màu được xả ra khỏi lỗ xả 32d đi vào lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d.

Đường cấp thứ hai 61 được bố trí ở phía một phần đầu của hộp mực so với hướng trục quay của trống cảm quang 1. Đường cấp thứ hai 61 di chuyển thuốc hiện màu theo hướng vuông góc với (gần như vuông góc với hướng dọc trục theo phương án này) hướng dọc trục.

Đường cấp thứ hai 61 được tạo ra có bộ phận nối thứ nhất 29, khớp nối lò xo 31, bộ phận nối thứ hai 30 và bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32. Ở đây, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được đỡ để di chuyển tương đối với hộp xử lý 7 dọc theo đường tâm 61a. Bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 tạo ra đầu cuối của đường cấp thứ hai 61 và được tạo ra có lỗ xả 32d để xả thuốc hiện màu ra bên ngoài hộp mực. Như được mô tả chi tiết hơn dưới đây, bộ phận nối thông chất lỏng thuốc hiện màu còn lại 32 là phần nối di chuyển được để nối lỗ xả 32 với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu 80d tạo ra trong cụm chính của thiết bị tạo ảnh.

Bộ phận nối thứ hai 30 là bộ phận nối để truyền lực dẫn động (lực quay) từ bên trong hộp mực ra bên ngoài nó.

Như được mô tả chi tiết hơn dưới đây, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 di chuyển theo hoạt động lắp của hộp xử lý 7 đến thiết bị tạo ảnh. Ít nhất trong quá trình hoạt động tạo ảnh, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 nối với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d của cụm chính. Ở trạng thái mà hộp xử lý 7 được lắp vào thiết bị tạo ảnh, đường tâm 61a gần như song song với hướng của trọng lực.

Thuốc hiện màu còn lại được cấp vào trong đường cấp thứ hai 80b từ lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d bởi khớp nối lò xo 44 và cánh cấp 45. Như được mô tả chi tiết hơn dưới đây, khớp nối lò xo 44 và cánh cấp là các bộ phận cấp tạo ra ở phía cụm chính của thiết bị (bộ phận cấp phía cụm chính) và vận hành để cấp thuốc hiện màu vào trong hộp thuốc hiện màu còn lại 86.

Thuốc hiện màu đã được cấp bởi khớp nối lò xo 44 và cánh cấp sau đó được xả vào trong và thu gom trong hộp thuốc hiện màu còn lại 86 (Fig.5) như phía cụm chính tạo ảnh của phần chứa thuốc hiện màu của thiết bị bởi vít cấp phía cụm chính 85 tạo ra trong phần cấp thứ hai 80b. Nhờ cánh cấp 45 (và khớp nối lò xo 44) như bộ phận cấp phía cụm chính thứ nhất, thuốc hiện màu còn lại được cấp về phía vít cấp phía cụm chính 85 như bộ phận cấp phía cụm chính thứ hai. Vít cấp phía cụm chính 85 quay được bằng cách nhận lực dẫn động từ động cơ làm nguồn dẫn động tạo ra trong cụm chính. Ngoài ra, cánh cấp 45 được gài khớp vào phần quay được trên hộp mực để truyền lực dẫn động để quay để cấp thuốc hiện màu còn lại.

Phần cấp dùng cho thuốc hiện màu còn lại sẽ được mô tả chi tiết hơn dưới đây.

Thuốc hiện màu chưa được truyền phụ còn lại trên đai truyền trung gian 5 sau bước truyền phụ được loại bỏ bởi thiết bị làm sạch dạng đai truyền trung gian 11 (Fig.2). Thiết bị tạo ảnh 100 có khả năng tạo ra ảnh đơn sắc hoặc ảnh nhiều màu nhờ chỉ dùng một hoặc nhiều (không phải tất cả) vị trí tạo ảnh như mong muốn.

2. Hộp xử lý

Trên Fig.3 và Fig.6, kết cấu chung của hộp xử lý 7 theo phương án này lắp được vào thiết bị tạo ảnh 100 sẽ được mô tả. Fig.6 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời thể hiện cụm hiện ảnh 4 và cụm làm sạch 13. Hộp xử lý 7 được tạo ra bởi thiết bị hiện ảnh 4 và cụm làm sạch 13 như một cụm. Như được thể hiện trên Fig.6, cụm

hiện ảnh 4 được tạo ra có các lỗ 19Ra, 19La tạo ra trong các bộ phận đỡ 19R, 19L. Cụm làm sạch 13 được tạo ra có lỗ 13a (13aR, 13aL, Fig.6) tạo ra trong khung của cụm làm sạch 13. Cụm hiện ảnh 4 và cụm làm sạch 13 được nối với nhau để quay được tương đối với nhau quanh trục 24 (24R, 24L) gài khớp vào các lỗ 19Ra, 19La và các lỗ 13aR, 13aL. Cụm hiện ảnh 4 được đẩy bởi lò xo đẩy 25. Do đó, trong quá trình hoạt động tạo ảnh, cụm hiện ảnh 4 quay theo hướng được biểu thị bởi mũi tên F được thể hiện trên Fig.3 quanh trục 24, khiến cho con lăn hiện ảnh 17 tiếp xúc với trống cảm quang 1. Con lăn hiện ảnh 17 là bộ phận quay được (bộ phận mang thuốc hiện ảnh, bộ phận hiện ảnh) mang thuốc hiện màu (thuốc hiện ảnh). Con lăn hiện ảnh 17 hiện ảnh ẩn trên trống cảm quang 1 bằng cách cấp thuốc hiện màu lên trên trống cảm quang 1.

Cụm hiện ảnh

Trên Fig.3 và Fig.6, thiết bị hiện ảnh 4 của hộp xử lý 7 theo phương án này sẽ được mô tả.

Như được thể hiện trên Fig.3 và Fig.6, cụm hiện ảnh 4 có khung thiết bị hiện ảnh 18 đỡ các chi tiết khác nhau tạo ra trong cụm hiện ảnh 4. Cụm hiện ảnh 4 có con lăn hiện ảnh 17 như bộ phận mang thuốc hiện ảnh quay được theo hướng được biểu thị bởi mũi tên D (hướng ngược chiều kim đồng hồ) tiếp xúc với trống cảm quang 1. Con lăn hiện ảnh 17 được đỡ quay được bởi khung thiết bị hiện ảnh 18 qua các giá đỡ thiết bị hiện ảnh 19 (19R, 19L) ở các đầu đối nhau so với hướng dọc (hướng trục quay) của con lăn hiện ảnh 17. Các giá đỡ thiết bị hiện ảnh 19 (19R, 19L) được lắp ở các phía bên của khung thiết bị hiện ảnh 18.

Như được thể hiện trên Fig.3, cụm hiện ảnh 4 bao gồm chứa ngăn thuốc hiện ảnh (chứa ngăn thuốc hiện màu) 18a và ngăn hiện ảnh 18b, mà con lăn hiện ảnh 17 được tạo ra trong đó.

Trong ngăn hiện ảnh 18b, có tạo ra con lăn cấp thuốc hiện màu 20 như bộ phận cấp thuốc hiện ảnh quay được theo hướng được biểu thị bởi mũi tên E tiếp xúc với con lăn hiện ảnh 17, và lưỡi gạt thuốc hiện ảnh 21 như bộ phận điều chỉnh thuốc hiện ảnh để điều chỉnh lớp thuốc hiện màu trên con lăn hiện ảnh 17. Con lăn cấp thuốc hiện màu 20 vận hành để cấp thuốc hiện màu lên trên con lăn hiện ảnh 17. Con lăn cấp thuốc hiện màu 20 là bộ phận quay được mang thuốc hiện màu, và do đó, là

bộ phận cấp thuốc hiện màu.

Lưỡi gạt thuốc hiện ảnh 21 được lắp vào bộ phận đỡ 22 để liên khối với nó, ví dụ, bằng cách hàn. Trong chứa ngăn thuốc hiện màu 18a của khung thiết bị hiện ảnh 18, có tạo ra bộ phận khuấy trộn 23 để khuấy trộn thuốc hiện màu đã được chứa và để cấp nó đến con lăn cấp thuốc hiện màu 20.

Cụm làm sạch

Trên Fig.3 và Fig.6, cụm làm sạch 13 của hộp xử lý 7 sẽ được mô tả.

Cụm làm sạch 13 có khung làm sạch 14 như khung để đỡ các chi tiết khác nhau trong cụm làm sạch 13. Khung làm sạch 14 có trống cảm quang 1, trống này được đỡ bởi các bộ phận đỡ 27 (27R và 27L, Fig.6) để quay được theo hướng được biểu thị bởi mũi tên A như được thể hiện trên Fig.3. Như được thể hiện trên Fig.3, lưỡi gạt làm sạch 6 bao gồm liên khối bộ phận đàn hồi 6a để loại bỏ thuốc hiện màu chưa được truyền (thuốc hiện màu còn lại) còn lại trên bề mặt của trống cảm quang 1 sau khi truyền ảnh chính, và bộ phận đỡ 6b để đỡ bộ phận đàn hồi. Lưỡi gạt làm sạch 6 được gắn cố định vào khung làm sạch 14 bởi các vít hoặc các chi tiết tương tự ở các đầu đối nhau theo chiều dọc.

Thuốc hiện màu còn lại được loại bỏ ra khỏi bề mặt của trống cảm quang 1 bởi lưỡi gạt làm sạch 6 rơi do trọng lực qua khoảng trống được xác định bởi lưỡi gạt làm sạch 6 và khung làm sạch 14 vào trong phần chứa thuốc hiện màu còn lại 14a, nơi thuốc hiện màu còn lại được lưu trữ tạm thời. Khung làm sạch 14 được tạo ra có các giá đỡ con lăn nạp điện 15 dọc theo trục quay của con lăn nạp điện 2 và trục quay của trống cảm quang 1.

Ở đây, giá đỡ con lăn nạp điện 15 di chuyển theo hướng được biểu thị bởi mũi tên C như được thể hiện trên Fig.3. Trục quay 2a của con lăn nạp điện 2 được đỡ quay được bởi các giá đỡ con lăn nạp điện 15. Các giá đỡ con lăn nạp điện 15 được đẩy về phía trống cảm quang 1 bởi lò xo đẩy con lăn nạp điện 16 như phương tiện đẩy.

3. Phần vận chuyển thuốc hiện màu còn lại

Phần cấp để cấp thuốc hiện màu còn lại sẽ được mô tả chi tiết hơn. Với kết cấu mà trong đó cơ cấu vận chuyển thuốc hiện màu còn lại để cấp thuốc hiện màu còn lại được bố trí ở phía sau thiết bị tạo ảnh, tốt hơn là lỗ xả thuốc hiện màu của

hộp mực được gài vào phía sau của tấm phía sau cụm chính. Để tạo ra kết cấu này, một phần của hộp mực cần được tạo ra có phần nhô để gài vào phía sau của tấm phía sau. Nói cách khác, với kết cấu nêu trên, khó giảm chiều rộng của hộp mực được đo theo hướng dọc của nó.

Vì lý do này, theo phương án này, cơ cấu vận chuyển thuốc hiện màu còn lại được tạo ra trong khoảng trống để lắp hộp xử lý 7. Bằng cách này, việc mở rộng chiều rộng được đo theo hướng dọc của hộp xử lý có thể được ngăn chặn.

Kết cấu nói chung của phần vận chuyển thuốc hiện màu còn lại

Trên Fig.4 và Fig.6, vị trí của phần xả thuốc hiện màu còn lại 40 của cụm làm sạch 13 sẽ được mô tả. Như được thể hiện trên Fig.6, phần xả thuốc hiện màu còn lại 40 được bố trí bên trong (vùng AA) của vị trí tiếp xúc lắp 7m so với hướng dọc trục của trống cảm quang. Bằng cách làm như vậy, thuốc hiện màu còn lại được xả ở phía hộp xử lý 7 của tấm phía sau 98 của cụm chính 100. Nói cách khác, trong khoảng trống trong thiết bị tạo ảnh tạo ra để lắp hộp xử lý, thuốc hiện màu còn lại được truyền về phía cụm chính từ hộp xử lý 7 trong vùng lân cận của tấm phía sau.

Trên Fig.3 và Fig.4, kết cấu của phần xả thuốc hiện màu còn lại 40 sẽ được mô tả.

Trống cảm quang 1 được quay bởi lực dẫn động nhận được từ cụm chính 100 theo hướng mũi tên A. Chuyển động quay của trống cảm quang 1 được truyền đến vít cấp thuốc hiện màu còn lại 26 như bộ phận cấp phía hộp mực nhờ bộ truyền động bánh răng sẽ được mô tả dưới đây. Vít cấp thuốc hiện màu còn lại 26 được tạo ra trong phần chứa thuốc hiện màu còn lại 14a của khung làm sạch 14 và quay được theo hướng được biểu thị bởi mũi tên mũi tên G. Vít cấp 26 cấp thuốc hiện màu còn lại trong đường cấp thứ nhất 51 kéo dài theo hướng dọc trục của trống 1 về phía một đầu theo chiều dọc của hộp xử lý 7 (hướng mũi tên H trên Fig.4).

Thuốc hiện màu còn lại đã được cấp được xả ra khỏi phần xả thuốc hiện màu còn lại (lỗ xả) 32d, là lỗ tạo ra trong bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 đến lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d (không được thể hiện trên hình vẽ) của cụm chính 100 qua đường cấp thứ hai 61 kéo dài theo hướng gần như vuông góc với đường cấp thứ nhất 51. Vít cấp thuốc hiện màu còn lại 26 có kết cấu vít theo phương án này, nhưng nó có thể có kết cấu lò xo cuộn có năng lượng cấp, hoặc kết cấu lưỡi

gạt không liên tục.

Vị trí và vùng mặt cắt ngang của đường cấp

Trên Fig.3, Fig.4, Fig.7, Fig.8 và Fig.12, kết cấu ở vị trí vận chuyển thuốc hiện màu còn lại sẽ được mô tả. Fig.7 thể hiện mối quan hệ vị trí giữa vít cấp 26 và lỗ xả 32d. Fig.8 là hình vẽ thể hiện vít cấp 26 và bộ phận nối thứ nhất 29 trong hộp xử lý 7, khi nhìn theo hướng của đường tâm 61a.

Như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.7, khi nhìn theo hướng trục quay của trống cảm quang 1, đường cấp thứ hai 61 được định vị sao cho đường tâm 61a của đường cấp thứ hai 61 đi qua giữa tâm của trục của vít cấp thuốc hiện màu còn lại 26 và trục tâm 1a của trống cảm quang 1. Tức là, trục quay của trống cảm quang 1 và trục quay của bộ phận cấp thứ nhất 26 được định vị ở các phía đối nhau so với đường tâm 61a.

Đường tâm 61a gần như tương tự với trục quay của bộ phận nối thứ hai 30. Tức là, trục quay 1a của trống cảm quang 1 và trục quay của vít cấp thuốc hiện màu còn lại 26 nằm ở các phía đối nhau so với trục quay (trục) của bộ phận nối thứ hai 30.

Bằng cách thỏa mãn mối quan hệ vị trí này, trống cảm quang 1, vít cấp thuốc hiện màu còn lại 26 và đường cấp thứ hai (đường xả) 61 có thể được lắp trong khoảng trống nhỏ. Do đó, lượng phần nhô ra khỏi đường kết cấu bên ngoài L (Fig.3) của khung làm sạch 14 có thể được giảm hoặc loại bỏ. Do đó, khi nhìn theo hướng dọc trục của trống cảm quang 1, cụm làm sạch hoặc hộp xử lý có thể được thu nhỏ.

Như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.8, khi nhìn dọc theo đường tâm 61a của đường cấp thứ hai 61, lỗ 61b của đường cấp thứ hai 61 được định vị sao cho nó chồng lên vùng, vùng này có thể được chiếm bởi phần vít đảo chiều 26e trong quá trình chuyển động quay của vít cấp 26, trong khoảng K.

Lỗ 61b là phần nối thông giữa đường cấp thứ nhất 51 và đường cấp thứ hai 61. Hướng của đường tâm 61a nằm gần như vuông góc với trục của vít cấp 26. Nói cách khác, khi vít cấp 26 được nhìn theo hướng vuông góc, vít đảo chiều 26e chồng lên lỗ 61b.

Bằng cách này, lực cấp của vít cấp 26 có thể cấp một cách trơn tru thuốc hiện màu còn lại từ đường cấp thứ nhất 51 đến đường cấp thứ hai 61. Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.7, theo hướng dọc của hộp mực (hướng trái-phải trên phần (a)

trên Fig.7), đường cấp thứ nhất 51 và đường cấp thứ hai 61 chồng lên nhau. Bằng cách làm như vậy, chiều rộng của cụm làm sạch 13 được đo theo hướng dọc của nó có thể được giảm, trong khi bảo đảm đường kính của đường cấp cần cho việc cấp thuốc hiện màu còn lại. Kết quả là, hộp xử lý 7 có thể được thu nhỏ.

Phần vít đảo chiều 26e có thể được coi như là phần cấp thứ hai của vít cấp 26. Tức là, vít cấp 26 bao gồm phần cấp thứ nhất (phần vít cấp 26a), phần này là phần chính để cấp thuốc hiện màu, và phần cấp thứ hai (phần vít đảo chiều 26e) để cấp thuốc hiện màu theo hướng đối diện với hướng của phần cấp thứ nhất (Fig.4).

Phần vít cấp 26a của vít cấp 26 vận hành để cấp thuốc hiện màu về phía lỗ 61b. Mặt khác, phần cấp thứ hai (phần vít đảo chiều 26e) được bố trí ở phía sau phần vít cấp 26a theo hướng cấp thuốc hiện màu của phần vít cấp 26a. Phần vít đảo chiều 26e như phần cấp thứ hai được tạo ra liền kề với lỗ 61b, và chiều dài của phần vít đảo chiều 26e nhỏ hơn so với chiều dài của phần cấp thứ nhất.

Như được thể hiện trên Fig.4 và Fig.7, bộ phận đỡ 27 được tạo ra có đường cấp thứ hai 61, như phần xả thuốc hiện màu còn lại 40, nối thông chất lỏng với đường cấp thứ nhất 51 và kéo dài theo hướng vuông góc với trục của trống cảm quang 1. Đường cấp thứ hai 61 được tạo ra có lỗ xả 32d.

Bộ phận nối thứ nhất 29 được bố trí trong đường cấp thứ hai 61. Bộ phận nối thứ nhất 29 được đỡ bởi phần đỡ 28b của bộ tiếp nhận khớp nối 28 để quay được quanh đường tâm 61a. Như được thể hiện trên Fig.8, bộ phận nối thứ nhất 29 được tạo ra có các chốt dẫn động 29b, các chốt này được gài khớp liên tiếp với lưỡi gạt truyền dẫn động 26g tạo ra trên vít cấp 26. Do đó, lực dẫn động được truyền từ vít cấp 26 đến bộ phận nối thứ nhất 29. Theo cách này, chuyển động quay dẫn động đối với trống cảm quang 1 được biến đổi thành chuyển động quay quanh trục vuông góc với trục của trống cảm quang 1 (đường tâm 61a của đường cấp thứ hai 61) và được truyền đến bộ phận nối thứ nhất 29. Lưỡi gạt truyền dẫn động 26g là lưỡi gạt (phần xoắn) tạo ra phần vít đảo chiều 26e nêu trên, và bộ phận nối thứ nhất 29 nhận lực dẫn động (lực quay) từ phần vít đảo chiều 26e.

Kết cấu chi tiết trong vùng lân cận của lỗ xả thuốc hiện màu còn lại

Trên Fig.9 và Fig.10, kết cấu của phần vận chuyển thuốc hiện màu còn lại (phần vận chuyển thuốc hiện màu còn lại 40) từ bộ phận nối thứ nhất 29 của hộp xử

lý 7 đến lỗ xả 32d sẽ được mô tả.

Fig.9 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời thể hiện kết cấu của phần xả thuốc hiện màu còn lại. Fig.10 là hình vẽ mặt cắt thể hiện việc lắp bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30 to bộ tiếp nhận khớp nối 28. Thuốc hiện màu còn lại, là thuốc hiện màu chưa đã được truyền được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang 1, được cấp đến lỗ tiếp nhận 80d của cụm chính bởi bộ phận nối thứ nhất 29, khớp nối lò xo 31, bộ phận nối thứ hai 30 và bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32. Như được mô tả dưới đây, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 có thể được gài khớp vào và được nhả khớp ra khỏi lỗ tiếp nhận 80d của cụm chính.

Như được thể hiện trên Fig.9, bộ phận nối thứ nhất 29, bộ phận nối thứ hai 30, khớp nối lò xo 31, bộ tiếp nhận khớp nối 28 và bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được bố trí gần như trên một trục chung dọc theo đường tâm 61a. Bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30 được nối với nhau bởi khớp nối lò xo 31. Bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được lắp để di chuyển theo hướng mũi tên N (Fig.10) tương đối với bộ tiếp nhận khớp nối 28 cùng với bộ phận nối thứ hai 30 thắng được lực đẩy của khớp nối lò xo 31. Đối với mỗi nối của hộp xử lý 7 với cụm chính 100, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 di chuyển theo hướng được biểu thị bởi mũi tên N trên Fig.10.

Trên Fig.7, Fig.9, Fig.10 và Fig.11, việc lắp phần vận chuyển thuốc hiện màu còn lại 40 sẽ được mô tả.

Fig.11 là hình vẽ thể hiện bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại đã được lắp ráp. Như được thể hiện trên Fig.7, đường cấp thứ hai 61 là đường cấp thuốc hiện màu tạo ra trong phần xả thuốc hiện màu còn lại 40. Như được thể hiện trên Fig.9, phần xả thuốc hiện màu còn lại 40 bao gồm bộ tiếp nhận khớp nối 28, bộ phận nối thứ nhất 29, bộ phận nối thứ hai 30, khớp nối lò xo 31 và bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32.

Như được thể hiện trên Fig.9, bộ phận nối thứ nhất 29 được tạo ra có các chốt dẫn động (các phần nhô gài khớp) 29b có dạng các phần nhô gài khớp vào vít cấp 26 để quay. Các chốt dẫn động 29b được bố trí hầu như cách đều quanh trục quay của bộ phận nối thứ nhất 29 gần như trên vòng tròn đồng tâm. Các chốt dẫn động 29b nhô theo hướng dọc trục của bộ phận nối thứ nhất 29. Bộ phận nối thứ nhất 29 được

tạo ra có hai vấu dẫn động 29c có dạng các phần nhô để truyền lực dẫn động đến bộ phận nối thứ hai 30.

Tức là, bộ phận nối thứ nhất 29 là phần truyền dẫn động để truyền lực dẫn động (lực quay) của vít cấp 26 đến bộ phận nối thứ hai 30. Trục quay của bộ phận nối thứ nhất 29 vuông góc với trục quay của vít cấp 26 (gần như vuông góc với nhau). Do vậy, khi lực quay được truyền, thì bộ phận nối thứ nhất 29 thay đổi hướng quay. Bộ phận nối thứ nhất 29 được tạo ra trong đường cấp thuốc hiện màu.

Vấu dẫn động 29c của bộ phận nối thứ nhất 29 được lắp vào trong chu vi trong của phần hình trụ 28a của bộ tiếp nhận khớp nối 28 khiến cho bộ phận nối thứ nhất 29 được đỡ quay được. Vấu dẫn động 29c có kết cấu hình trụ cắt bỏ một phần. Bộ phận nối thứ hai 30 được tạo ra có vấu dẫn động 30f ở mỗi trong số hai vị trí để tiếp nhận chuyển động quay dẫn động từ vấu dẫn động 29c của bộ phận nối thứ nhất 29. Bộ phận nối thứ hai 30 được tạo ra có phần rãnh 30b và phần rãnh móc lò xo 30c đối diện với vấu dẫn động 30f.

Vấu dẫn động 30f còn có kết cấu hình trụ cắt bỏ một phần. Vấu dẫn động 30f có đường kính ngoài gần tương tự như vấu dẫn động 29c. Như được thể hiện trên Fig.10, bộ phận nối thứ hai 30 được gài vào trong phần hình trụ 28a của bộ tiếp nhận khớp nối 28 khiến cho vấu dẫn động 30f nằm đối diện với vấu dẫn động 29c của bộ phận nối thứ nhất 29.

Các vấu dẫn động 29c, 30f có thể được gọi là các phần nhô bằng cách cắt bỏ một phần kết cấu hình trụ, hoặc các tấm uốn cong có truyền dẫn động các bề mặt. Theo phương án này, kết cấu bên ngoài của nó có dạng hình thang sao cho một cạnh được nghiêng, và cạnh đối diện nằm song song với trục quay. Các kết cấu này không chỉ giới hạn ở ví dụ này, nhưng sẽ là đủ nếu sự lệch pha được cho phép trong khi truyền lực dẫn động.

Mặt khác, khớp nối lò xo 31 trên bộ phận đẩy là lò xo cuộn xoắn có đầu tự do uốn cong 31a và phần hình vòng 31b theo hướng ngược lại. Khớp nối lò xo 31 được gài vào trong bộ phận nối thứ hai 30 theo hướng mũi tên I, khiến cho phần đầu 31a được lắp trong rãnh móc lò xo 30c.

Phần hình vòng 31b của khớp nối lò xo 31 được gài khớp vào phần rãnh 29f của bộ phận nối thứ nhất 29. Ở đây, khớp nối lò xo 31 được giãn ra từ chiều dài tự

do. Nói cách khác, khớp nối lò xo 31 tác dụng lực đẩy theo hướng co lại. Bằng cách này, bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30 được đẩy về phía nhau. Nhờ lực đẩy, phần đỡ 29d của bộ phận nối thứ nhất 29 tiếp xúc với phần đỡ 28b của bộ tiếp nhận khớp nối 28.

Đối với bộ phận nối thứ hai 30, phần đỡ 28c tạo ra trên phần đầu tự do của phần hình trụ 28a của bộ tiếp nhận khớp nối 28 và phần nhô 30d tạo ra trên vấu dẫn động 30f tiếp xúc với nhau. Ở trạng thái nhận này, lực đẩy của khớp nối lò xo 31, được định vị so với hướng chuyển động quay T của đường tâm 61a.

Ở trạng thái được đẩy bởi khớp nối lò xo 31, bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30 được đỡ quay được trên bề mặt bên trong phần hình trụ 28a của bộ tiếp nhận khớp nối 28 qua các vấu dẫn động 29c và 30f. Bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30 quay được liền khối nhờ việc gài khớp giữa phần gài khớp 29e và phần gài khớp 30g theo hướng mũi tên T của đường tâm 61a.

Việc lắp bộ tiếp nhận khớp nối

Bộ tiếp nhận khớp nối 28 được lắp vào bộ phận đỡ 27R bằng cách hàn hoặc liên kết hoặc cách tương tự trên phần hàn 28e, ở trạng thái mà bộ phận nối thứ nhất 29, bộ phận nối thứ hai 30 và khớp nối lò xo 31 được lắp vào đó. Bằng cách này, việc lột thuốc hiện màu còn lại ra bên ngoài được giảm.

Như được thể hiện trên Fig.11, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được tạo ra có phần đỡ 32a được đỡ bởi bộ phận nối thứ hai 30 theo hướng dọc trục. Như được thể hiện trên Fig.9, bộ tiếp nhận khớp nối 28 được tạo ra có gờ chặn quay 28d để định vị bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 theo hướng quay. Hơn nữa, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được tạo ra có rãnh lõm 32i để định vị theo hướng quay, trên một phần của chu vi. Bộ phận nối thứ hai 30 được tạo ra có vấu ép 30e ở các vị trí đối nhau qua đường kính.

Như được thể hiện trên Fig.11, bộ tiếp nhận khớp nối 28 được tạo ra có bộ phận nối thứ nhất 29, bộ phận nối thứ hai 30 và khớp nối lò xo 31. Bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được lắp đồng trục quanh bộ tiếp nhận khớp nối 28 theo hướng được biểu thị bởi mũi tên I. Bằng cách di chuyển bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 theo hướng mũi tên I, gờ chặn quay 28d của bộ tiếp nhận khớp nối 28 được gài khớp vào rãnh 32i của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32. Theo cách

này, vị trí tương đối giữa bộ tiếp nhận khớp nối 28 và bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 so với hướng chuyển động quay quanh trục 61a được giới hạn.

Khi bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được lắp lồng hơn nữa vào quanh bộ tiếp nhận khớp nối 28, thì phần đỡ 32a đi vào bằng cách biến dạng theo hướng kính vào trong vấu ép 30e của bộ phận nối thứ hai 30 được đỡ bởi bộ tiếp nhận khớp nối 28.

Bằng cách lắp lồng hơn nữa vào bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32, phần đỡ 32a đè lên trên vấu ép 30e của bộ phận nối thứ hai 30, và bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được đỡ bởi vấu ép 30e của bộ phận nối thứ hai 30 bởi phần đỡ 32a theo phương thẳng đứng (phần (b) trên Fig.11).

Kết cấu của phần vận chuyển thuốc hiện màu còn lại so với hướng dọc

Trên Fig.4, Fig.12 và Fig.23, kết cấu của phần vận chuyển thuốc hiện màu còn lại 40 so với hướng dọc sẽ được mô tả. Fig.12 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện kết cấu nối dẫn động dùng cho phần xả thuốc hiện màu còn lại 40.

Như được thể hiện trên Fig.4, vít cấp 26 được tạo ra trong đường cấp thứ nhất 51. Các phần đỡ 26b, 26c tạo ra trên các đầu đối nhau của vít cấp 26 lần lượt được gài khớp quay được với các lỗ 27La, 27Ra tạo ra trong các bộ phận đỡ 27L, 27R.

Trống cảm quang 1 cũng được đỡ quay được bởi bộ phận đỡ 27. Như được thể hiện trên Fig.12, một phần đầu của trống cảm quang 1 được tạo ra có phần nối 1c để tiếp nhận lực dẫn động từ cụm chính 100. Đầu kia của nó được tạo ra có bánh răng trống cảm quang 1b để truyền lực dẫn động đến vít cấp thuốc hiện màu còn lại 26, như được mô tả dưới đây.

Như được thể hiện trên Fig.12, cụm làm sạch 13 được tạo ra trên một đầu dọc trục của trống cảm quang 1 có bánh răng trống cảm quang 1b, bánh răng trung gian 52 được đỡ quay được bởi bộ phận đỡ 27 và bánh răng vít cấp 53.

Bánh răng vít cấp 53 được gài khớp vào vít cấp 26, để truyền lực dẫn động. Lực quay được truyền từ khớp nối đầu vào trống 81 của cụm chính (Fig.23) của thiết bị tạo ảnh 100 đến phần nối 1c ở một đầu của cụm làm sạch 13. Đến lượt mình, lực dẫn động quay đã được truyền lại được truyền từ trống cảm quang 1 đến vít cấp 26 bằng cách gài khớp liên tiếp bánh răng trống cảm quang 1b, bánh răng trung gian 52 và bánh răng vít cấp 53. Thuốc hiện màu còn lại chứa trong ngăn chứa thuốc hiện

màu còn lại 14a được cấp theo hướng mũi tên H (hướng dọc trục của vít cấp 26) bởi phần vít cấp 26a nhờ chuyển động quay của vít cấp 26 theo hướng mũi tên G.

Trên phần đầu phía sau của vít cấp 26 so với hướng cấp thuốc hiện màu còn lại, phần vít đảo chiều 26e được tạo ra. Phần vít đảo chiều 26e được tạo ra có lưỡi gạt truyền dẫn động 26g có dạng vít. Theo phương án này, vít cấp 26 nhận lực dẫn động nhờ chuyển động quay của trống cảm quang 1. Tuy nhiên, vít cấp 26 có thể được dẫn động theo mối liên quan tương hỗ với chuyển động quay của con lăn hiện ảnh 17.

Fig.29 là hình vẽ thể hiện ví dụ cải biến này. Fig.29 là hình vẽ thể hiện ví dụ về kết cấu mà nhờ nó vít cấp 26 nhận lực dẫn động từ con lăn hiện ảnh 17. Với kết cấu được thể hiện trên Fig.29, một đầu của con lăn cấp thuốc hiện màu 20 được tạo ra có phần nổi 57 để tiếp nhận lực dẫn động từ cụm chính 100. Đầu kia của nó được tạo ra có bánh răng con lăn cấp thuốc hiện màu 58 để truyền lực dẫn động đến vít cấp thuốc hiện màu còn lại 26, như được mô tả dưới đây. Như được thể hiện trên Fig.29, thiết bị hiện ảnh 4 bao gồm bánh răng con lăn cấp thuốc hiện màu 58 và bánh răng con lăn hiện ảnh 59. Giá đỡ trống 27 đỡ bánh răng trung gian 52 và bánh răng vít cấp 53.

Bánh răng vít cấp 53 được gài khớp vào vít cấp 26, để truyền lực dẫn động. Lực quay được truyền từ khớp nối đầu vào hiện ảnh 82 của cụm chính của thiết bị tạo ảnh 100 đến phần nổi 57 tạo ra trên đầu của thiết bị hiện ảnh 4. Lực quay đã được truyền lại được truyền từ con lăn cấp thuốc hiện màu 20 đến vít cấp 26 qua con lăn hiện ảnh 17 bằng cách gài khớp liên tiếp bánh răng con lăn cấp thuốc hiện màu 58, bánh răng con lăn hiện ảnh 59, bánh răng trung gian 52 và bánh răng vít cấp 53. Thuốc hiện màu còn lại chứa trong ngăn chứa thuốc hiện màu còn lại 14a được cấp theo hướng mũi tên H bởi phần vít cấp 26a nhờ chuyển động quay của vít cấp 26 theo hướng mũi tên G.

Theo cách này, bộ phận nối thứ hai 30 được quay theo mối liên quan tương hỗ với con lăn cấp thuốc hiện màu 20 và con lăn hiện ảnh 17. Bánh răng con lăn hiện ảnh 59, bánh răng con lăn hiện ảnh 59, bánh răng trung gian 52, bánh răng vít cấp 53, vít cấp 26 và khớp nối thứ nhất 29 tạo ra phần truyền dẫn động để truyền lực dẫn động từ con lăn cấp thuốc hiện màu 20 đến bộ phận nối thứ hai 30.

Vị trí của đường cấp theo hướng dọc

Fig.13 là hình vẽ mặt cắt thể hiện vị trí cấp thuốc hiện màu còn lại trong cụm chính 100.

Như được thể hiện trên Fig.13, phần cấp 80 của cụm chính được tạo ra ở phía trước tấm phía sau 98 có phần tiếp xúc theo hướng lắp, so với hướng lắp của hộp xử lý 7. Do đó, không cần đến phần cắt bỏ dùng cho phần xả thuốc hiện màu còn lại hoặc các phần tương tự của hộp xử lý 7, so với trường hợp mà trong đó phần cấp 80 của cụm chính được tạo ra ở phía sau tấm phía sau 98 so với hướng lắp (mũi tên J). Do đó, so với trường hợp mà trong đó phần cắt bỏ được tạo ra, độ bền của tấm phía sau 98 được bảo đảm. Ở đây, đặc biệt chỉ cần lưu ý đến kết cấu để cấp thuốc hiện màu còn lại, mong muốn rằng, đường cấp thứ hai 80b được bố trí ở bên phải phía dưới đường cấp thứ nhất 80a. Tuy nhiên, như được thể hiện trên Fig.5, đường cấp thứ hai 80b của cụm chính kéo dài bên trên các hộp xử lý 7Y, 7M, 7C và 7K. Do đó, trong trường hợp mà đường cấp 2 của cụm chính được bố trí ở bên phải phía dưới đường cấp 1 của cụm chính, kết quả là nó đi vào về phía hộp xử lý 7 ở phía trước so với hướng lắp.

Do đó, từ quan điểm về thể tích nạp đầy thuốc hiện màu vào hộp xử lý 7, khó để đặt đường cấp thứ hai 80b ở bên phải phía dưới đường cấp thứ nhất 80a, như được thể hiện trên Fig.13. Nói cách khác, nếu đường cấp thứ hai 80b được bố trí ở bên phải phía dưới đường cấp thứ nhất 80a, không thể tránh được việc giảm dung tích nạp đầy thuốc hiện màu vào hộp xử lý 7. Ngoài ra, để đặt đường cấp thứ hai 80b của cụm chính ở phía sau so với hướng lắp, cần thiết phải cắt bỏ một phần tấm phía sau 98. Sau đó, độ bền của tấm phía sau 98 trở nên thấp. Tấm phía sau 98 vận hành để định vị hộp xử lý 7, và do đó, mong muốn có độ bền cao.

Như được mô tả trên đây, mong muốn đường cấp thứ hai 80b của cụm chính được đặt ở vị trí gần nhất có thể với tấm phía sau như được thể hiện trên Fig.13. Vì lý do này, các đường tâm của đường cấp thứ nhất 80a của cụm chính và đường cấp thứ hai 80b của cụm chính nằm lệch nhau theo hướng dọc, như được biểu thị bằng AB trên hình vẽ.

4. Cơ cấu giãn ra và co lại

Phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến cơ cấu giãn ra và co lại và hoạt động

giãn ra-và-co lại để giãn ra và co lại đường cấp thuốc hiện màu.

Trên Fig.1, Fig.7 và Fig.10, hoạt động giãn ra-và-co lại của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 sẽ được mô tả. Như được thể hiện trên Fig.7, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được đỡ bởi giá đỡ trống 27 và hộp xử lý 7 qua bộ phận nối thứ nhất 29, bộ phận nối thứ hai 30 và bộ tiếp nhận khớp nối 28.

Bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30 được nối với nhau nhờ lực đẩy tạo ra bởi khớp nối lò xo 31 theo hướng mũi tên I. Do đó, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được đỡ bởi bộ phận nối thứ hai 30 di chuyển thẳng được lực đẩy của khớp nối lò xo 31 theo hướng mũi tên I trong khoảng mà trong đó nó gài khớp vào phần hình trụ 28a của bộ tiếp nhận khớp nối 28.

Do đó, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 di chuyển được cùng với bộ phận nối thứ hai 30 tương đối với hộp xử lý 7 theo hướng mũi tên N (phần (b) trên Fig.1 và phần (b) trên Fig.10).

Ngoài ra, vấu dẫn động 29c của bộ phận nối thứ nhất 29 và vấu dẫn động 30f của bộ phận nối thứ hai 30 được đỡ để gài khớp được theo hướng quay T theo chu vi trong của phần hình trụ 28 của bộ tiếp nhận khớp nối 28. Ở đây, các phần gài khớp 29e, 30g có các kết cấu nhô kéo dài theo hướng dọc trục. Do đó, ngay cả ở trạng thái mà bộ phận nối thứ hai 30 đã được di chuyển theo hướng mũi tên N tương đối với bộ phận nối thứ nhất 29 (phần (b) trên Fig.1 và phần (b) trên Fig.10), các phần gài khớp 29e, 30g có khả năng truyền lực dẫn động theo hướng quay T. Như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.1 và phần (b) trên Fig.10, khi hộp mực được đặt trong cụm chính và đang hoạt động để in, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 nằm ở trạng thái mà bộ phận nối thứ hai 30 đã được di chuyển tương đối với bộ phận nối thứ nhất 29 theo hướng mũi tên N (vị trí truyền dẫn động). Bằng cách này, phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d ở đầu tự do của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 sẽ ngăn chặn việc lọt thuốc hiện màu bằng cách đi vào lỗ tiếp nhận 80d của cụm chính 100 với lượng định trước. Lúc này, các chi tiết của mỗi nối dẫn động và việc cấp thuốc hiện màu còn lại sẽ được mô tả dưới đây.

Mặt khác, ở trạng thái tự do của hộp xử lý 7 (vị trí co lại, phần (a) trên Fig.1 và phần (a) trên Fig.10), bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30 kéo vào nhau bởi khớp nối lò xo 31. Bằng cách này, trạng thái xảy ra là bộ phận nối thuốc

hiện màu còn lại 32 đã được di chuyển theo hướng mũi tên I. Bằng cách này, đầu tự do của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 nằm trong kết cấu bên ngoài (đường kết cấu bên ngoài L trên Fig.7) của hộp xử lý 7.

Bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30 của phần xả thuốc hiện màu còn lại của hộp xử lý 7 được gài khớp vào nhau để quay, ở trạng thái nối của cụm chính (vị trí nối dẫn động) và trạng thái co lại của cụm chính (vị trí co lại). Do đó, ngay cả ở trạng thái tự do của hộp xử lý 7, việc gài khớp giữa bộ phận nối thứ nhất và bộ phận nối thứ hai có thể được kiểm tra bằng cách quay trống cảm quang 1.

5. Kết cấu dẫn động trong hộp mực

Phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến đường động của lực dẫn động được tiếp nhận bởi hộp mực từ động cơ tạo ra trong cụm chính, bên trong hộp mực.

Cơ cấu nối dẫn động

Trên Fig.8, phương pháp truyền dẫn động từ vít cấp 26 đến bộ phận nối thứ nhất 29 theo phương án này sẽ được mô tả chi tiết hơn.

Fig.8 thể hiện việc gài khớp giữa lưỡi gạt truyền dẫn động 26g và bộ phận nối thứ nhất 29.

Như được thể hiện trên Fig.8, khi vít thuốc hiện màu còn lại 26 quay theo hướng mũi tên G, lưỡi gạt truyền dẫn động 26g di chuyển theo hướng mũi tên S. Lưỡi gạt truyền dẫn động 26g di chuyển theo hướng mũi tên S và một chốt (29b1) trong số các chốt dẫn động 29b của bộ phận nối thứ nhất 29 được gài khớp vào nhau để di chuyển chốt dẫn động 29b này theo hướng mũi tên S. Nhờ lực này, bộ phận nối thứ nhất 29 được quay theo hướng mũi tên T quanh đường tâm 61a.

Các chốt dẫn động 29b are có dạng các kết cấu nhô hình trụ bố trí ở các vị trí góc cách đều quanh trục của khớp nối 29. Theo phương án này, sáu chốt dẫn động 29b được bố trí ở các khoảng góc 60° , và mỗi chốt có đường kính khoảng 1,8mm.

Khi bộ phận nối thứ nhất 29 được quay theo hướng mũi tên T, hai chốt (29b1, 29b2) trong số các chốt dẫn động 29b đi vào trong khoảng có khả năng tiếp xúc với lưỡi gạt truyền dẫn động 26g.

Đường (X) vuông góc với hướng dọc trục của vít cấp 26 đi qua tâm của bộ phận nối thứ nhất 29 nằm ở tâm. Lúc này, hai chốt dẫn động 29b nằm ở các vị trí góc tương tự Y ở phía đối diện so với đường X. Lúc này, chốt dẫn động 29b1 và chốt

dẫn động 29b2 nằm cách xa nhất khỏi nhau theo hướng dọc trục của vít cấp 26 (phần (a) trên Fig.8).

Lưỡi gạt truyền dẫn động 26 quay chốt dẫn động 29b1 theo hướng T ở phía sau chốt dẫn động 29b so với hướng chuyển động quay T. Khi chốt dẫn động 29b1 nằm cách xa khỏi khoảng truyền dẫn động của lưỡi gạt truyền dẫn động 26g, bộ phận nối thứ nhất 29 tạm thời dừng cho đến khi chốt truyền dẫn động 29b2, chốt này nằm ở phía trước chốt truyền dẫn động 29b1 theo hướng chuyển động quay, được đưa vào tiếp xúc với lưỡi gạt truyền dẫn động 26g. Khi vít cấp 26 quay hơn nữa, lưỡi gạt truyền dẫn động 26g di chuyển theo hướng mũi tên S tiếp xúc với chốt truyền dẫn động 29b. Bằng cách di chuyển tiếp lưỡi gạt truyền dẫn động 26g (phần (b) trên Fig.8) theo hướng mũi tên S, chốt truyền dẫn động 29b2 của bộ phận nối thứ nhất 29 được di chuyển theo hướng mũi tên S. Theo cách này, bộ phận nối thứ nhất 29 lại bắt đầu quay theo hướng mũi tên T.

Bằng cách lặp lại hoạt động nêu trên, bộ phận nối thứ nhất 29 tiếp tục được quay bởi chuyển động quay của vít cấp 26.

Ở đây, lưỡi gạt truyền dẫn động 26g lớn hơn so với khoảng cách Z giữa các chốt dẫn động 29g khi nhìn theo hướng dọc trục. Do vậy, các chốt dẫn động 29b có thể được đẩy liên tục nhờ việc gài khớp giữa lưỡi gạt truyền dẫn động 26g và các chốt dẫn động 29b.

Bước của các chốt dẫn động 29b và các khoảng của vít cấp 26 theo hướng dọc trục của vít cấp 26 càng gần nhau, thì bộ phận nối thứ nhất 29 càng quay liên tục hơn (một cách trơn tru hơn).

Kết cấu chốt xác định

Theo phương án này, chốt dẫn động 29b có kết cấu hình trụ, nhưng kết cấu khác dùng được nếu có thể thực hiện việc truyền dẫn động. Ví dụ, kết cấu lưỡi gạt tương ứng với vít cấp 26 và kết cấu nhô như bánh răng hoặc các chi tiết tương tự có thể tạo ra các hiệu quả tương tự. Fig.14 là hình vẽ thể hiện dưới dạng sơ đồ ví dụ cải biến về chốt dẫn động 29b.

Như được thể hiện trên Fig.14, chốt dẫn động 129b của bộ phận nối thứ nhất 129 được tạo ra liền khối có bề mặt dẫn hướng thuộc hiện màu 129f. Bề mặt dẫn hướng thuộc hiện màu 129f tạo ra trên chốt dẫn động 129 được bố trí bên ngoài phần

lỗ 129a.

Bề mặt dẫn hướng thuốc hiện màu 129f tạo ra bề mặt nổi phía theo chu vi ngoài 129g của bề mặt dẫn hướng và phía theo chu vi trong 129h của bề mặt dẫn hướng. Phía theo chu vi ngoài 129g kéo dài về phía sau so với hướng chuyển động quay T (hướng theo chiều kim đồng hồ) của bộ phận nổi thứ nhất 129, và phía theo chu vi trong 129h nằm ở phía trước so với hướng chuyển động quay T. Tức là, với chuyển động quay của bộ phận nổi thứ nhất 129, bề mặt dẫn hướng thuốc hiện màu 129f tạo ra lực để di chuyển thuốc hiện màu vào trong. Do vậy, bề mặt dẫn hướng thuốc hiện màu 129f có chức năng làm thuốc hiện màu phần cấp để cấp thuốc hiện màu.

Với kết cấu này, bằng cách quay bộ phận nổi thứ nhất 129 theo hướng mũi tên T, thuốc hiện màu còn lại được dẫn hướng vào trong phần lỗ 129a. Bằng cách này, thuốc hiện màu còn lại được cấp một cách chắc chắn vào trong phần lỗ 129a. Phần lỗ 129a là lỗ để cho phép thuốc hiện màu về phía đường cấp thứ hai 61.

Mỗi nổi dẫn động thuốc hiện màu còn lại

Trên Fig.1, Fig.16, mỗi nổi dẫn động của phần xả thuốc hiện màu còn lại đến cụm chính 100 sẽ được mô tả.

Fig.1 là hình vẽ mặt cắt thể hiện phương pháp nối giữa phần xả thuốc hiện màu còn lại 23d và lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d của cụm chính. Fig.16 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện phương pháp nối phần nổi thuốc hiện màu còn lại 32. Như được thể hiện trên Fig.1, cụm chính 100 có lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d để tiếp nhận xả thuốc hiện màu từ hộp xử lý 7.

Lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d được tạo ra có bộ phận bịt kín đàn hồi 47 như bọt xốp cao su. Khi bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 của hộp xử lý 7 được ép xuống, nó đi vào bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 47 của cụm chính tạo ra trong lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu xả ra 80d, ở trạng thái lắp ép. Do đó, khe hở giữa bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 và lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu xả ra 80d được bịt kín bởi bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 47 của cụm chính, nhờ đó việc lọt thuốc hiện màu còn lại được ngăn chặn.

Theo phương án này, bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 47 của cụm chính có đường kính bên trong khoảng $\Phi 10,4\text{mm}$, và bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 có

đường kính khoảng $\Phi 11,4\text{mm}$. Như được thể hiện trên Fig.23, bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 47 của cụm chính được tạo ra có các rãnh sê 47a để tiếp nhận bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 một cách dễ dàng. Bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được tạo ra có kết cấu hình côn 32k để thích ứng với độ lệch vị trí giữa bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 và lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d theo hướng dọc trục.

Các bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được tạo ra có kết cấu dạng gờ 32l, nhờ đó khi nó được lắp vào lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d, thì các khe hở được đóng. Như được thể hiện trên Fig.1, cụm chính phần vận chuyển thuốc hiện màu còn lại 80 được tạo ra có các đường cấp thứ nhất 80a của cụm chính có lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d và các đường cấp thứ hai 80b để cấp thuốc hiện màu còn lại vào trong thuốc hiện màu còn lại hộp chứa 14 của cụm chính 100.

Các đường cấp thứ nhất 80a của cụm chính được tạo ra có cỡ chặn lò xo 43 liền kề với cửa nhận. Các khớp nối lò xo 44 có lực đàn hồi tạo ra trong đường cấp thứ nhất 80a của cụm chính được đỡ bởi cỡ chặn lò xo 43 bằng cách tiếp xúc với nó ở phần lò xo 44a. Khớp nối lò xo 44 quay được liền khối với cánh cấp 45 như bộ phận cấp phía cụm chính. Các cánh cấp 45 được tạo ra có trục quay hoặc trục quay 45a được đỡ quay được bởi phần đỡ cánh 80e của bộ phận cấp phía cụm chính. Do vậy, khớp nối lò xo 44 quay được quanh đường tâm 61a.

Như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.1, với hoạt động đóng của cửa trước 91 (Fig.19) của cụm chính 100, các bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 đi vào lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d. Bằng cách đi vào này, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại ép khớp nối lò xo 44 xuống (hướng đi vào lỗ nối thuốc hiện màu còn lại) thắng được phản lực của khớp nối lò xo 44.

Ngoài ra, khớp nối lò xo 44 tiếp xúc với bộ phận nối thứ hai 30 trong bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 với lực đẩy. Bộ phận nối thứ hai 30 quay được theo mối liên quan tương hỗ với chuyển động quay của trống cảm quang 1. Bằng cách này, phần rãnh 30b của bộ phận nối thứ hai 30 gài khớp vào phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 theo hướng chuyển động quay.

Ở đây, khi bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 nối với phần cấp 80 của cụm chính, phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 có thể không gài khớp vào phần rãnh

30b của bộ phận nổi thứ hai 30 nhưng có thể được ép xuống vào phần nhô 30h. Trong trường hợp này, bộ phận nổi thứ hai 30 quay theo hướng mũi tên T trong khi khớp nối lò xo 44 được ép tỳ vào phần nhô 30h. Khi bộ phận nổi thứ hai quay đến pha mà phần nổi 44b của khớp nối lò xo 44 được gài khớp vào phần rãnh 30b, các khớp nối lò xo 44 và bộ phận nổi thứ hai 30 gài khớp vào nhau theo hướng chuyển động quay để quay được liền khối với cánh cấp 45.

Theo cách này, có thể thực hiện việc gài khớp bất kể mối quan hệ pha giữa cụm chính khớp nối 44 và bộ phận nổi thứ hai 30.

Ở đây, các khớp nối lò xo 44 là lò xo nén có đường kính dây khoảng $\Phi 0,6\text{mm}$ và đường kính bên trong khoảng $\Phi 12,3\text{mm}$. Khớp nối lò xo 44 tạo ra các lực đẩy khoảng 33gf ở trạng thái tiếp xúc với cữ chặn lò xo 43 (trạng thái không nổi) và khoảng 50gf ở trạng thái nổi của bộ phận nổi thứ hai 30.

Tức là, ở trạng thái được thể hiện trong phần (b) trên Fig.16, các tay gạt 42 quay theo hướng mũi tên M bởi lực vượt quá tổng khoảng 120gf của khớp nối lò xo phản lực và lực đẩy của lỗ nổi thuốc hiện màu còn lại.

Ở đây, phần lò xo 44a của khớp nối lò xo 44 được quấn theo hướng sao cho lực cấp đi xuống được tạo ra cho thuốc hiện màu còn lại nhờ chuyển động quay theo hướng mũi tên T.

Với kết cấu này được mô tả trên đây, đường truyền dẫn động của phần vận chuyển thuốc hiện màu còn lại là như sau.

Khi trống cảm quang 1 của hộp xử lý 7 quay theo hướng mũi tên A khi hoạt động in, lực dẫn động được truyền đến bánh răng trống 1b, bánh răng trung gian 52, bánh răng vít cấp 53 và vít cấp 26. Ngoài ra, từ vít cấp 26, lực dẫn động được truyền đến bộ phận nổi thứ nhất 29, bộ phận nổi thứ hai 30, khớp nối lò xo 31, khớp nối lò xo 44 của cụm chính 100 theo thứ tự nêu trên. Theo cách này, thuốc hiện màu còn lại được xả vào cụm chính 100 từ hộp xử lý 7. Các thuốc hiện màu còn lại cấp đến khớp nối lò xo 44 được cấp đến vít cấp phía cụm chính 80c nhờ cánh cấp 45 trong phần cấp 80 của cụm chính, và nó được cấp vào trong hộp thuốc hiện màu còn lại 86 bởi lực cấp của vít cấp phía cụm chính 80c.

6. Dòng chảy của thuốc hiện màu còn lại với hoạt động tạo ảnh

Phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến cách mà thuốc hiện màu còn lại được

tạo ra do hoạt động tạo ảnh sẽ được cấp vào trong hộp thuốc hiện màu còn lại của cụm chính của thiết bị tạo ảnh.

Dòng chảy của thuốc hiện màu còn lại vào trong hộp thuốc hiện màu còn lại

Trên Fig.1, Fig.4 và Fig.7, toàn bộ dòng chảy của thuốc hiện màu còn lại từ phần tạo ra thuốc hiện màu còn lại đến cụm chính 100 sẽ được mô tả. Như được thể hiện trên Fig.4, khi trống cảm quang 1 quay cũng với hoạt động in, thuốc hiện màu còn lại được loại bỏ bởi lưỡi gạt làm sạch 6. Thuốc hiện màu còn lại đã được loại bỏ được cấp đến bộ phận nổi thứ nhất 29 bởi vít cấp 26. Trong đường cấp 51 của phần chứa thuốc hiện màu còn lại 14a, thuốc hiện màu còn lại được cấp theo hướng mũi tên H.

Thuốc hiện màu còn lại nhận lực cấp theo hướng ngược lại với hướng mũi tên H bởi phần vít đảo chiều 26e. Do đó, thuốc hiện màu còn lại được cấp theo hướng mũi tên H và thuốc hiện màu còn lại đã được cấp theo hướng ngược lại bởi phần vít đảo chiều 26e va chạm vào nhau ở vị trí giữa phần vít cấp 26a và phần vít đảo chiều 26e và đọng lại ở đó.

Như được thể hiện trên Fig.3 và Fig.7, có khoảng trống tạo ra phần chứa thuốc hiện màu còn lại 14a giữa vít cấp 26 và trống cảm quang 1. Bộ phận nổi thứ nhất 29 được tạo ra trong khoảng trống này. Thuốc hiện màu đọng lại được đẩy về phía khoảng trống và chảy về phía trục tâm của bộ phận nổi thứ nhất 29. Sau đó, thuốc hiện màu được cấp vào trong phần lỗ 29a (phần (a) trên Fig.7, Fig.9) tạo ra đồng trục với bộ phận nổi thứ nhất 29. Phần lỗ 29a là lỗ để cho phép di chuyển thuốc hiện màu. Phần lỗ 29a chảy vào trong đường cấp thứ hai 61. Hơn nữa, thuốc hiện màu còn lại được xả bởi phần xả 32d tạo ra bên dưới bộ phận nổi thứ nhất 29, sẽ được mô tả dưới đây.

Lúc này, thuốc hiện màu còn lại chảy theo hướng mũi tên H nhận lực cấp theo hướng ngược lại bởi phần vít đảo chiều 26e. Bằng cách này, thuốc hiện màu còn lại được ngăn không cho đi vào phần tiếp xúc V giữa lưỡi gạt truyền dẫn động 26g và chốt dẫn động 29b. Bằng cách này, phần tiếp xúc V giữa lưỡi gạt truyền dẫn động 26g và chốt dẫn động 29b không dễ bị ảnh hưởng bởi thuốc hiện màu còn lại. Do đó, độ ổn định của việc truyền dẫn động được cải thiện.

Dòng chảy thuốc hiện màu trong phần xả thuốc hiện màu còn lại

Như được mô tả trên đây, trong phần xả thuốc hiện màu còn lại 40, thuốc hiện màu còn lại được cấp bởi vít thuốc hiện màu còn lại 26 dọc theo hướng dọc trục của trống cảm quang 1 về phía một phần đầu của hộp mực (mũi tên H trên Fig.4). Các hạt thuốc hiện màu còn lại đã được cấp và chạm ở vị trí giữa phần vít cấp 26a và phần vít đảo chiều 26e để được cấp vào trong phần lỗ 29a của bộ phận nối thứ nhất 29.

Như được thể hiện trên Fig.8, với chuyển động quay của vít cấp 26, bộ phận nối thứ nhất 29 được quay theo hướng mũi tên T. Như được thể hiện trên Fig.7 và Fig.9, bộ phận nối thứ nhất 29 được tạo ra có phần lỗ (lỗ) 29a. Thuốc hiện màu còn lại đã đi qua phần lỗ 29a chảy vào trong phần đường kính bên trong của khớp nối lò xo 31 của bộ phận nối thứ nhất 29. Ngoài ra, thuốc hiện màu còn lại chảy vào trong phần lỗ 30a của bộ phận nối thứ hai 30, bộ phận này được gài khớp vào bộ phận nối thứ nhất 29. Đồng thời, với chuyển động quay của bộ phận nối thứ nhất 29, lực dẫn động được truyền từ phần gài khớp 29e đến phần gài khớp 30g của bộ phận nối thứ hai 30. Bằng cách này, bộ phận nối thứ hai 30 và khớp nối lò xo 31 quay liên khối với nhau.

Ở đây, khớp nối lò xo 31 (Fig.9) được quán theo hướng sao cho thuốc hiện màu còn lại được cấp theo hướng mũi tên N trên Fig.1, Fig.7 khi nó quay cùng với bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30. Vì lý do này, thuốc hiện màu còn lại được cấp một cách chắc chắn theo hướng mũi tên N ngoài rơi tự do theo hướng mũi tên N. Ngoài ra, khớp nối lò xo 31 có hiệu quả làm toi xóp thuốc hiện màu còn lại nhờ chuyển động quay trong đường cấp thứ hai 61. Do đó, việc cấp (di chuyển) thuốc hiện màu còn lại được thực hiện trơn tru hơn. Tức là, bộ phận đẩy (khớp nối lò xo 31) đẩy bộ phận nối thứ hai 30 được tạo ra có phần cấp để cấp thuốc hiện màu và phần khuấy trộn cũng có hiệu quả để khuấy trộn thuốc hiện màu.

Thuốc hiện màu còn lại đã đi qua khớp nối lò xo 31 và phần lỗ 30a của bộ phận nối thứ hai 30 được xả đến phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32, được đỡ theo hướng mũi tên N bởi bộ phận nối thứ hai 30. Phần mô tả trên đây mô tả quá trình xả thuốc hiện màu còn lại trong hộp xử lý 7.

Thuốc hiện màu còn lại chảy ở phía sau phần xả thuốc hiện màu còn lại

Như được thể hiện trên Fig.1, Fig.4 và Fig.7, thuốc hiện màu còn lại được xả

ra khỏi phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d đi vào đường cấp 80b từ lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d tạo ra trong cụm chính của thiết bị tạo ảnh 100 bên dưới phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d. Sau đó, thuốc hiện màu còn lại trong đường cấp 80b được xả vào trong hộp thuốc hiện màu còn lại (phần chứa thuốc hiện màu phía cụm chính) 86 bởi vít cấp phía cụm chính 85 như bộ phận cấp trong đường cấp chính 80c. Thuốc hiện màu còn lại đã được cấp vào trong đường cấp thứ nhất 80a từ lỗ xả thuốc hiện màu còn lại 32d của hộp xử lý 7 chảy xuống vào trong đường cấp thứ nhất 80a của cụm chính bằng cách rơi tự do và lực cấp đi xuống tạo ra bởi hướng quán của khớp nối lò xo 44. Bằng cách này, thuốc hiện màu được cấp đến cánh cấp 45 như bộ phận cấp phía cụm chính.

Bộ phận cấp phía cụm chính (bộ phận cấp thứ nhất) bao gồm cánh cấp 45 và khớp nối lò xo 44, trừ khi được nêu theo cách khác. Mong muốn rằng, cả cánh cấp 45 và khớp nối lò xo 44 được bao gồm trong bộ phận cấp phía cụm chính có năng lượng cấp thuốc hiện màu như theo phương án này, nhưng sáng chế không bị giới hạn ở kết cấu này. Sẽ là đủ nếu ít nhất một trong số bộ phận cấp phía cụm chính có chức năng làm phân cấp có năng lượng cấp thuốc hiện màu.

Ví dụ, bộ phận cấp phía cụm chính bao gồm cánh cấp 45 (phần cấp) và khớp nối lò xo 44 (phần nối) có thể tạo ra đủ lực cấp chỉ bởi cánh cấp 45. Trong trường hợp này, khớp nối lò xo 44 có thể không có năng lượng cấp thuốc hiện màu hoặc có thể chỉ có năng lượng cấp thuốc hiện màu thấp.

Trên Fig.1 và Fig.15, kết cấu của cánh cấp 45 sẽ được mô tả.

Fig.15 là hình vẽ phối cảnh thể hiện ví dụ về cánh cấp. Như được thể hiện trên Fig.1, thuốc hiện màu còn lại đã đi vào cánh cấp 45 được cấp đi xuống bởi phần cấp 45b có kết cấu lưới gạt kiểu vít nhờ chuyển động quay của cánh cấp 45 theo hướng mũi tên T. Như được thể hiện trên Fig.15, phần cấp 45b được tạo ra có kết cấu lưới gạt ở mỗi trong số ba điểm với bước vít khoảng 3mm. So với một bước xoắn theo phương án này, các hiệu quả có lợi sau được tạo ra. Kết cấu theo phương án này có thể dễ dàng thu được thuốc hiện màu còn lại trong khi vẫn giữ lực cấp tạo ra bởi chuyển động quay.

Như được thể hiện trên Fig.4, đường cấp thứ hai gần như vuông góc 80b của cụm chính được nối với đầu dưới của đường cấp thứ nhất 80a của cụm chính bởi

phần nổi 80f. Thuốc hiện màu còn lại đã được cấp đi xuống được cấp tiếp vào trong đường cấp thứ hai 80b của cụm chính bởi phần nạo 45c tạo ra bên dưới vít cánh 45.

Phương tiện cấp thứ nhất 80a và đường cấp thứ hai 80b nằm gần như vuông góc, và do đó, có nguy cơ là thuốc hiện màu còn lại có thể mắc kẹt trong phần nổi 80f. Do đó, cánh cấp 45 được bố trí liền kề với phần nổi 80f để ngăn không cho thuốc hiện màu chèn chặt trong phần nổi 80f, do vậy việc cấp thuốc hiện màu còn lại sẽ ổn định. Thuốc hiện màu còn lại đã được cấp vào phần cấp thứ hai 80 của cụm chính sẽ được cấp tiếp theo hướng mũi tên R bởi lực cấp của vít cấp phía cụm chính 85 như bộ phận cấp được thể hiện trên Fig.5, và sau đó được thu gom vào trong hộp thuốc hiện màu còn lại 86.

Cánh cấp 45 được bố trí trong đường cấp 80 của cụm chính 100 để ngăn không cho thuốc hiện màu chảy vào lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d từ đường cấp 80 của cụm chính, trong đó lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d quay lên trên. Do đó, cánh cấp 45 có chức năng cấp thuốc hiện màu còn lại vào trong đường cấp thứ hai 80b của cụm chính từ đường cấp thứ nhất 80a của cụm chính của đường cấp 80 của cụm chính trong quá trình chuyển động quay. Ngoài ra, cánh cấp 54 vận hành để ngăn không cho dòng chảy của thuốc hiện màu từ đường cấp thứ hai 80b của cụm chính vào trong đường cấp thứ nhất 80a của cụm chính trong khoảng thời gian không quay.

Hơn nữa, theo phương án này, cánh cấp 45 có kết cấu xoắn có ba phần cấp 45b, nhưng ví dụ này không chỉ giới hạn ở sáng chế. Phần cấp 45b có thể có kết cấu xoắn một bước hoặc kết cấu xoắn nhiều bước, nếu nó tạo ra lực cấp sẽ được mô tả dưới đây.

Theo phương án này, kết cấu xoắn được chồng lên nhau khi nhìn theo hướng dọc trục, nhưng sáng chế không bị giới hạn ở ví dụ này. Ví dụ, như được thể hiện trên Fig.41, các hiệu quả tương tự được tạo ra ngay cả với kết cấu mà trong đó các kết cấu xoắn được đặt cách khỏi nhau hoặc khe hở dạng rãnh sẽ được tạo ra giữa chúng, mặc dù các hiệu quả ngăn không cho lọt thuốc hiện màu là thấp.

Ở đây, như được thể hiện trên Fig.5, đường cấp thứ hai 80b của cụm chính kéo dài bên trên các hộp xử lý màu tương ứng. Hộp thuốc hiện màu còn lại 86 có dạng hộp thay đổi được.

Kết cấu và cách bố trí khớp nối

Đường kính bên trong của các phần lõ của bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30 và khớp nối lò xo 31 được chọn sao cho thuốc hiện màu còn lại được xả một cách ổn định.

Cụ thể hơn, theo phương án này, đường kính bên trong của khớp nối phần lõ vào khoảng $\Phi 5,4\text{mm}$, và đường kính bên trong của khớp nối lò xo 31 vào khoảng $\Phi 4,5\text{mm}$.

Bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được lắp vào bên ngoài bộ tiếp nhận khớp nối 28 có bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30 trong đó. Do đó, đường kính ngoài của dạng hình trụ 28a của bộ tiếp nhận khớp nối 28 vào khoảng $\Phi 9,2\text{mm}$, và đường kính ngoài của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 vào khoảng $\Phi 11,4\text{mm}$. Như được mô tả trên đây, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 đi vào lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d của cụm chính 100. Theo phương án này, đường kính bên trong của lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d là khoảng $\Phi 10,4\text{mm}$, và bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 đi vào trong khi ép bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 47 của cụm chính đến gần khe hở.

Ở đây, phần lõ 29a của bộ phận nối thứ nhất 29 và phần lõ 30a của bộ phận nối thứ hai 30 có các đường kính bên trong khoảng $\Phi 5,4\text{mm}$, mà thuốc hiện màu còn lại đi qua đó. Ngoài ra, phần xả thuốc hiện màu còn lại 32 vào khoảng $\Phi 8,4\text{mm}$, và lỗ tiếp nhận 80d của cụm chính vào khoảng $\Phi 10,4\text{mm}$. Do vậy, đường kính của đường cấp tăng về phía sau vận chuyển thuốc hiện màu còn lại. Bằng cách làm như vậy, việc mắc kẹt thuốc hiện màu trong đường vận chuyển thuốc hiện màu còn lại từ hộp xử lý 7 đến phần cấp 80 của cụm chính được ngăn chặn, do vậy tạo ổn định cho thuốc hiện màu xả.

Việc mắc kẹt thuốc hiện màu còn lại

Như được thể hiện trên Fig.7, trong cụm chính 100, hướng mũi tên N, là hướng cấp thuốc hiện màu còn lại được nghiêng tương đối với hướng rơi tự do của thuốc hiện màu còn lại với độ nghiêng góc khoảng 19° .

Ngoài ra, trong cụm chính 100, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 và bộ phận nối thứ hai 30 nằm ở các vị trí đã được di chuyển theo hướng mũi tên N thẳng được lực đẩy của khớp nối lò xo 31, tức là, chúng nằm ở vị trí truyền dẫn động.

Ngoài ra, bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 30 gài khớp được với nhau theo hướng chuyển động quay trong phần gài khớp 29e, 30g ngay cả ở trạng thái mà chúng đã được di chuyển theo hướng mũi tên N, là hướng dọc trục.

Như được thể hiện trên phần (c) trên Fig.7, thuốc hiện màu còn lại đã được cấp vào trong phần lỗ 29a của bộ phận nối thứ nhất 29 sẽ được cấp tiếp dọc theo hướng mũi tên N qua bộ phận nối thứ hai 30, khớp nối lò xo 31 và bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32.

Lúc này, bằng cách rơi tự do thuốc hiện màu còn lại, nó được tích tụ ở phần đầu (U) của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 so với hướng của trọng lực. Bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được tạo ra có phần đỡ có kết cấu nhô 32a, được đỡ bởi bộ phận nối thứ hai nêu trên.

Do đó, thuốc hiện màu còn lại được cấp đến lỗ xả thuốc hiện màu còn lại 32 trong khi tích tụ trên phần đỡ có kết cấu nhô 32a. Lúc này, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 và bộ phận nối thứ hai 30 di chuyển về phía bộ phận nối thứ nhất 29 với thuốc hiện màu còn lại đã được tích tụ trong phần dạng hình chữ U của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32. Thuốc hiện màu còn lại đã được tích tụ trong phần dạng hình chữ U được đẩy ra theo hướng mũi tên N đến phần hình côn 28f của phần đầu tự do hình trụ 28c của bộ tiếp nhận khớp nối 28. Sau đó, thuốc hiện màu còn lại chảy qua các phần rãnh sê 32j tạo ra trong phần đỡ 32a của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32, được thể hiện trên Fig.11, để được cấp vào trong phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d.

Với các kết cấu được mô tả trên đây, có thể ngăn không cho mắc kẹt thuốc hiện màu còn lại khi bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 và bộ phận nối thứ hai 30 trở về vị trí định trước từ vị trí cách xa khỏi bộ phận nối thứ nhất 29.

7. Kết cấu của cửa sập

Trên Fig.17, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến sự chuyển động của cửa sập (bộ phận mở được) 34 tạo ra trên bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 vào thời điểm lắp. Fig.17 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu đỡ dùng cho cửa sập. Ở phía sau của hộp xử lý 7 so với hướng lắp (mũi tên J), bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 là lỗ xả thuốc hiện màu còn lại nêu trên được tạo ra.

Như được thể hiện trên Fig.17, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được

tạo ra có các phần dẫn hướng 32b, 32c có dạng các phần nhô nhô theo hướng dọc trục. Cửa sập 34 được tạo ra có các phần rãnh 34a, 34b trên các phần đầu đối diện so với hướng dọc theo mặt phẳng cắt ngang.

Cửa sập 34 được dẫn hướng bởi các phần dẫn hướng có kết cấu nhô 32b, 32c ở các phần rãnh 34a, 34b để di chuyển theo hướng lắp (hướng mũi tên J), và bịt kín phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d.

Cửa sập 34 được tạo ra có bộ phận bịt kín đàn hồi 35 để bịt kín phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d. Cửa sập 34 được đỡ sao cho bộ phận bịt kín đàn hồi 35 được ép bởi lỗ xả 32d. Do đó, như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.17, lỗ xả 32d của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 được đóng bởi bộ phận bịt kín đàn hồi 35 mà không có khe hở, do vậy bịt kín thuốc hiện màu còn lại.

Như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.17, cửa sập 34 được đẩy về phía sau theo hướng lắp (hướng mũi tên J) nhờ bộ phận đẩy 36 tạo ra trên khung làm sạch 14. Phần tiếp xúc với lỗ xả 34d của cửa sập 34 được tiếp xúc với phần tiếp xúc 32e của phần nối thuốc hiện màu còn lại 32 nhờ bộ phận đẩy 36. Theo cách này, cửa sập 34 được định vị và đỡ bởi bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 on hộp xử lý 7.

Hơn nữa, khung làm sạch 14 được tạo ra có phần dẫn hướng cửa sập 14a đỡ cửa sập 34 di chuyển theo hướng lắp và kéo dài theo hướng lắp (hướng mũi tên J) ở vị trí tương tự như phần dẫn hướng 32b của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 so với mặt phẳng cắt ngang.

Như được thể hiện trên Fig.17, cửa sập các phần gài khớp 34a, 34b của cửa sập 34 được đỡ một phần bởi phần dẫn hướng cửa sập 14a của khung làm sạch 14 tiếp xúc với phần tiếp xúc 32e của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32. Nói cách khác, cửa sập 34 được đỡ bởi bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 và khung làm sạch 14.

Như được thể hiện trên phần (c) trên Fig.17, cửa sập 34 di chuyển theo hướng ngược lại với hướng gài (ngược lại với hướng mũi tên J) trong hộp xử lý 7 khi lắp vào cụm chính 100. Do vậy, cửa sập 34 có khả năng mở và đóng lỗ (lỗ xả 32d) để xả thuốc hiện màu còn lại.

Cửa sập 34 được nhả khớp hoàn thành ra khỏi cửa sập các phần dẫn hướng 32b, 32c của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 nhờ việc di chuyển theo hướng

ngược lại với mũi tên J. Sau đó, cửa sập 34 được gài khớp vào và chỉ được đỡ bởi phần dẫn hướng 14a của khung làm sạch 14. Do đó, ở trạng thái mà hộp mực được lắp trong cụm chính 100, cửa sập 34 không cản trở việc di chuyển của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 theo hướng dọc theo mặt phẳng cắt ngang (hướng mũi tên N).

Trái lại, khi cửa sập 34 đóng lỗ xả 32d, bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 được khóa để không di chuyển được. Cửa sập 34 là bộ phận khóa để khóa bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 nhằm ngăn việc di chuyển của nó.

8. Hoạt động lắp hộp mực vào cụm chính

Trên Fig.4, Fig.19, Fig.20, Fig.21 và Fig.22, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến việc lắp hộp xử lý 7 vào cụm chính 100.

Phần mô tả chung về hoạt động lắp

Fig.19 là hình chiếu đứng thể hiện ở trạng thái mà cửa trước 91 của cụm chính 100 được mở. Fig.20 là hình vẽ mặt cắt thể hiện kết cấu của chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực. Fig.21 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện quy trình lắp hộp xử lý 7 vào cụm chính 100.

Trên Fig.19, hoạt động lắp của hộp xử lý 7 vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh 100 sẽ được mô tả trước tiên. Như được thể hiện trên Fig.19, hộp xử lý 7 lắp được vào và tháo ra được khỏi cụm chính 100 theo hướng mũi tên J.

Như được thể hiện trên Fig.22, phần vận chuyển thuốc hiện màu còn lại 40 được tạo ra ở phía sau so với hướng lắp của hộp xử lý 7. Thuốc hiện màu còn lại được tạo ra trong quá trình hoạt động tạo ảnh được cấp từ hộp xử lý 7 đến lỗ tiếp nhận (không được thể hiện trên hình vẽ) của cụm chính 100.

Hộp xử lý 7 được gài vào theo hướng mũi tên J sau khi cửa trước 91 của cụm chính của thiết bị tạo ảnh 100 được mở. Sau đó, hộp xử lý 7 được gài vào theo hướng mũi tên J đến mức độ mà nó tiếp xúc với tấm phía sau (không được thể hiện trên hình vẽ) ở phía sau của cụm chính, do vậy hoàn thành hoạt động gài. Sau đó, cửa trước 91 của cụm chính 100 được đóng, nhờ đó hộp xử lý 7 được định vị đúng vị trí trong cụm chính. Phần nổi thuốc hiện màu còn lại (không được thể hiện trên hình vẽ) được nối với cụm chính 100, nhờ đó hoạt động lắp được hoàn thành. Các chi tiết của hoạt động lắp sẽ lần lượt được mô tả.

Hoạt động gài theo hướng dọc

Như được thể hiện trên Fig.22, hộp xử lý 7 được tạo ra có các chi tiết dẫn hướng dưới 7a, 7b được dẫn hướng bởi cụm chính 100 trong quá trình hoạt động lắp trên các phần đầu đối diện so với hướng dọc của hộp mực. Ngoài ra, hộp xử lý 7 được tạo ra có các chi tiết dẫn hướng trên 7c, 7d để được dẫn hướng bởi cụm chính 100 trong quá trình hoạt động lắp trên các phần đầu đối diện so với hướng dọc.

Cụm chính 100 được tạo ra có nắp che trước 92 để giới hạn vùng mặt cắt của hộp xử lý 7 ở đầu vào. Trong phần lắp hộp mực 93 của cụm chính 100, có tạo ra chi tiết dẫn hướng dưới 94 để dẫn hướng phần dưới của hộp xử lý 7 và chi tiết dẫn hướng trên 95 để dẫn hướng phần trên của hộp xử lý 7.

Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.20, chi tiết dẫn hướng dưới 94 được tạo ra có các khối ép 96 và 97 để ép hộp xử lý 7 gần như theo hướng lên trên, hướng này nằm gần như vuông góc với hướng lắp. Khối ép 96, 97 được tạo ra trên mỗi phía trước và phía sau so với hướng lắp của hộp mực.

Như được thể hiện trên Fig.20, hộp mực đề lên chi tiết dẫn hướng dưới 94 theo việc di chuyển của hộp mực về phía sau theo hướng lắp J. Bằng cách này, hộp xử lý 7 có thể được gài mà không tiếp xúc với đai truyền trung gian 5 bố trí ở phía trên.

Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.21, hộp xử lý 7 được gài vào trong phần lắp hộp mực 93 trong khi được dẫn hướng bởi chi tiết dẫn hướng dưới 91a của cửa trước. Hộp xử lý 7 đã được di chuyển đến phần lắp 93 được giới hạn ở vị trí của nó bởi phần dẫn hướng lắp sơ bộ 92a của nắp che trước 92, được thể hiện trên Fig.19 trong mặt phẳng vuông góc với hướng lắp.

Bằng cách này, hộp xử lý 7 được lắp vào phần lắp hộp mực 93 với tư thế được điều chỉnh theo hướng dọc theo mặt phẳng vuông góc với hướng lắp. Ngoài ra, ở vị trí nơi hộp xử lý 7 đi qua bởi nắp che trước 92, hộp xử lý 7 nằm đủ cách xa khỏi đai truyền trung gian 5. Hơn nữa, khi hộp xử lý 7 đi vào cụm chính 100, kết cấu nhô của chi tiết dẫn hướng dưới 7a được gài khớp vào kết cấu lõm của chi tiết dẫn hướng dưới 94 khiến cho hộp mực được dẫn hướng nhờ đó.

Hoạt động đề

Sau đó, hộp xử lý 7 được dẫn hướng làm cho kết cấu nhô của phần dẫn hướng

7c được gài khớp vào kết cấu lõm của chi tiết dẫn hướng trên 95, trong khi được dẫn hướng bởi chi tiết dẫn hướng dưới 7a. Như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.21, hộp xử lý 7 di chuyển theo hướng mũi tên J trên chi tiết dẫn hướng dưới 94 trong khi được giới hạn bởi chi tiết dẫn hướng dưới 7a và chi tiết dẫn hướng trên 7c theo các hướng vuông góc với hướng lắp.

Chi tiết dẫn hướng dưới 94 nâng lên trên theo việc gài về phía sau bởi kết cấu của chi tiết dẫn hướng dưới 94. Do đó, hộp xử lý 7 được gài vào trong cụm chính 100 trong khi được nâng lên nhờ việc gài khớp vào chi tiết dẫn hướng dưới 94.

Sau đó, chi tiết dẫn hướng dưới 7a nâng lên trên phần nghiêng 94a của chi tiết dẫn hướng dưới 94 theo hướng vuông góc với hướng lắp. Do đó, với việc gài của hộp xử lý 7 theo hướng lắp (hướng mũi tên J), chi tiết dẫn hướng dưới 7b đè lên chi tiết dẫn hướng dưới 91a của cửa trước. Sau đó, với việc gài tiếp của hộp mực, chi tiết dẫn hướng dưới 7b nâng lên trên chi tiết dẫn hướng dưới 94 và khối ép 96 theo thứ tự nêu trên, tương tự như chi tiết dẫn hướng dưới 7a.

Trên Fig.22, kết cấu của phần của cụm chính 100 được tiếp xúc bởi hộp xử lý 7, sẽ được mô tả.

Fig.22 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu của phía sau của hộp xử lý 7 so với hướng lắp. Như được thể hiện trên Fig.22, hộp xử lý 7 được tạo ra có trục 7g để định vị hộp xử lý 7 tương đối với cụm chính 100 theo hướng vuông góc với hướng lắp, trục 7g này kéo dài về phía sau theo hướng lắp. Hộp xử lý 7 được tạo ra ở phía sau so với hướng lắp với phần tiếp xúc với chi tiết dẫn hướng trên 7e và phần tiếp xúc thẳng đứng 7f để giới hạn vị trí của hộp xử lý 7 gần như theo phương thẳng đứng trong quá trình hoạt động gài. Hộp xử lý 7 được tạo ra có rãnh giữ 7h để ngăn không cho việc nhả khớp của hộp xử lý 7 ra khỏi cụm chính 100. Như được thể hiện trên Fig.22, rãnh giữ 7h có dạng kết cấu lõm tạo ra ở phía sau của hộp xử lý so với hướng lắp.

Trống cảm quang 1 của hộp xử lý 7 được tạo ra có phần nổi 1c như phần đầu vào dẫn động để tiếp nhận lực dẫn động từ cụm chính 100 ở phía sau so với hướng lắp. Hơn nữa, con lăn cấp thuốc hiện màu 20 được tạo ra có phần nổi 57 như phần đầu vào để tiếp nhận lực dẫn động từ cụm chính 100.

Kết cấu trong vùng lân cận của phần tiếp xúc

Trên Fig.23, kết cấu trong vùng lân cận của phần tiếp xúc của cụm chính 100 tương đối với hộp xử lý 7 sẽ được mô tả. Fig.23 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phía sau kết cấu của cụm chính 100, so với hướng lắp của hộp xử lý 7. Như được thể hiện trên Fig.23, cụm chính 100 được tạo ra trên tấm phía sau 98 với phần tiếp xúc 98a như phần tiếp xúc theo chiều dọc vào thời điểm lắp hộp xử lý 7.

Tấm phía sau 98 được tạo ra có phần rãnh dạng hình chữ V 98b và phần lỗ định vị dài 98c để định vị hộp xử lý 7 theo hướng vuông góc với hướng lắp, và chúng lần lượt được tạo ra trên các chi tiết trên và dưới. Khớp nối đầu vào dẫn động trống 81 để đưa lực dẫn động vào trống cảm quang 1 được tạo ra ở phía sau tấm phía sau 98 so với hướng lắp. Khớp nối đầu vào dẫn động trống 81 được đỡ để di chuyển theo hướng mũi tên J nhờ bộ phận đẩy (không được thể hiện trên hình vẽ). Ngoài ra, ở phía sau của cụm chính 100 so với hướng lắp, có tạo ra khớp nối đầu vào hiện ảnh 82 để đưa lực dẫn động vào phần nối 57. Khớp nối đầu vào hiện ảnh 82 nhận lực dẫn động từ nguồn dẫn động (không được thể hiện trên hình vẽ) của cụm chính 100 và quay.

Ngoài ra, ở phía sau của cụm chính 100 so với hướng lắp, có tạo ra bộ phận đặt điện áp 83 để đặt điện áp vào hộp xử lý 7. Ở đây, bộ phận đặt điện áp 83 có bộ phận đàn hồi như lò xo cuộn nén kéo dài theo hướng ngược lại với hướng mũi tên J.

Hơn nữa, ở phía sau của cụm chính 100, có tạo ra tiếp điểm ghi 84 để ghi trong chip 33 như chi tiết lưu trữ của hộp xử lý 7. Tiếp điểm ghi 84 có các phần nhô ra đàn hồi 84a và 84b nhô theo hướng ngược lại với hướng lắp và được đỡ bởi tấm phía sau 98 để di chuyển được gần như theo phương thẳng đứng.

Ngoài ra, chi tiết dẫn hướng trên 95 của cụm chính 100 được tạo ra có phần tiếp xúc với ray dẫn hướng trên 95a để được tiếp xúc bởi phần tiếp xúc với chi tiết dẫn hướng trên 7e của hộp xử lý 7 để đỡ nó. Hơn nữa, tấm phía sau 98 được tạo ra có phần giới hạn 98d để được tiếp xúc bởi phần tiếp xúc thẳng đứng 7f của hộp xử lý 7 để tiếp xúc và đỡ nó.

Tấm phía sau 98 đỡ tay gạt 42 để gài khớp vào bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại bởi các phần đỡ 98e và 98f với trục quay tay gạt 42c để quay được trong khoảng định trước. Tay gạt 42 được đỡ và định vị theo hướng chuyển động quay bởi chi tiết dẫn hướng dưới 94 nhờ dùng cơ cấu liên kết (không được thể hiện trên hình

vẽ).

Hoạt động từ đề đến tiếp xúc với cụm chính

Với hoạt động lắp, hộp xử lý 7 được gài về phía sau cụm chính ở trạng thái mà chi tiết dẫn hướng trên 7c và các chi tiết dẫn hướng dưới 7a, 7b được đỡ bởi chi tiết dẫn hướng trên 95 và chi tiết dẫn hướng dưới 94, như được thể hiện trên phần (c) trên Fig.21.

Chi tiết dẫn hướng dưới 7a của hộp xử lý 7 đề lên phần hình côn 97a của khối ép 97 tạo ra trên chi tiết dẫn hướng dưới 94. Lúc này, trục định vị 7j của hộp xử lý 7 đã đi qua bởi đai truyền trung gian 5 theo hướng lắp. Do đó, hộp xử lý 7 có thể được lắp vào cụm chính 100 mà không cần trục định vị 7j kéo dài lên trên tiếp xúc với đai truyền trung gian 5. Ngoài ra, lúc này, hộp xử lý 7 được đỡ ở hai vị trí, cụ thể là phần phía trước bởi chi tiết dẫn hướng dưới 94 và phần phía sau nơi nó đề lên. Do đó, như được thể hiện trên phần (d) trên Fig.21, hộp xử lý 7 đang được lắp với phía sau của nó, được nâng lên bằng cách nghiêng góc (khoảng $0,6^\circ$), trong cụm chính 100.

Hộp xử lý 7 đề lên khối ép 97 nhận lực đẩy lên trên từ khối ép 97. Nhờ hộp xử lý 7 được đẩy ra ngoài bởi khối ép 97, phần tiếp xúc với chi tiết dẫn hướng trên 7e tiếp xúc với phần tiếp xúc 95a của chi tiết dẫn hướng trên 95.

Trên Fig.21 và Fig.24, trạng thái lắp sau khi đề lên khối ép 97 sẽ được mô tả.

Fig.24 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện việc di chuyển của hộp xử lý 7 lên trên hoàn thành việc gài vào phía sau của cụm chính. Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.24, hộp xử lý 7 được gài vào ở trạng thái mà phần tiếp xúc với chi tiết dẫn hướng trên 7e của nó tiếp xúc với bề mặt tiếp xúc 95a của chi tiết dẫn hướng trên 95. Như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.24, hộp xử lý 7 di chuyển cho đến khi phần tiếp xúc thẳng đứng 7f tiếp xúc với phần giới hạn phân trên 98d của cụm chính tám phía sau 98.

Giả sử rằng, ở trạng thái tiếp xúc giữa phần tiếp xúc với chi tiết dẫn hướng trên 7e và phần tiếp xúc thẳng đứng 7f, hộp xử lý 7 được di chuyển tiếp về phía sau. Ở trạng thái này, phần tiếp xúc thẳng đứng 7e được nhả khớp ra khỏi phần tiếp xúc 95a của chi tiết dẫn hướng trên 95. Như được thể hiện trên phần (c) trên Fig.24, chỉ phần tiếp xúc thẳng đứng 7f di chuyển tiếp xúc với phần giới hạn phân trên 98d.

Lúc này, phần tiếp xúc với chi tiết dẫn hướng trên 7e đi vào phần lỗ 95b tạo

ra ở phía sau chi tiết dẫn hướng trên 95 so với hướng lắp, khiến cho nó chỉ được đỡ theo hướng vuông góc với hướng lắp (hướng trái-phải). Lúc này, trục 7g của hộp xử lý 7 được gài vào trong phần lỗ dài 98c của tấm phía sau 98 của cụm chính 100.

Sau đó, các phần tiếp xúc với tay gạt 32f và 32g, các phần này là các phần thành nhô của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32, được gài vào bên dưới các phần tiếp xúc 42a, 42b của tay gạt 42 được đỡ bởi tấm phía sau 98 (phần (c) trên Fig.24).

Các đầu tự do của các phần tiếp xúc 42a, 42b của tay gạt 42 lần lượt được tạo ra có các mặt côn 42e, 42f, khiến cho các phần tiếp xúc với tay gạt 32f, 32g của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 được đưa vào một cách chắc chắn. Theo quy trình lắp hộp xử lý 7 và vào thời điểm hoàn thành việc lắp nó, tay gạt 42 và bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 được đặt cách khỏi nhau.

Khi hộp xử lý 7 được gài hơn nữa vào trong cụm chính 100, khớp nổi hiện ảnh 37 bắt đầu gài khớp vào khớp nổi đầu vào hiện ảnh 82 của cụm chính. Với việc gài hơn nữa, phần tiếp xúc thẳng đứng 7f được nhả khớp ra khỏi phần tiếp xúc 98d và được nâng lên trên nhờ lực đẩy của khối ép 97. Đồng thời, nhờ sức ép của khối ép 97, trục định vị 7j được đưa vào tiếp xúc với phần rãnh dạng hình chữ V 98b theo hướng lên trên.

Sau đó, phần tiếp xúc 7i của hộp xử lý 7 tiếp xúc với bộ phận đặt điện áp 83 làm bằng vật liệu dẫn điện đàn hồi. Ngoài ra, tiếp điểm ghi 84 của cụm chính 100 được đưa vào tiếp xúc với chip 33 như chi tiết lưu trữ của hộp xử lý 7.

Sau đó, trống khớp nối 1c của hộp xử lý 7 tiếp xúc với trống khớp nối đầu vào 81 của cụm chính 100 để đẩy nó ra theo hướng mũi tên J thẳng được lực của bộ phận đẩy (không được thể hiện trên hình vẽ) của trống khớp nối đầu vào.

Sau đó, phần tiếp xúc theo chiều dọc 7m của hộp xử lý 7 tiếp xúc với phần tiếp xúc 98a của tấm phía sau 98 của cụm chính, nhờ đó việc di chuyển theo hướng lắp được hoàn thành. Ở trạng thái này, hộp xử lý 7 được đẩy bởi khối ép 97 ở phía sau so với hướng lắp, và phần ép 7b nằm trên khối ép 96 ở phía trước so với hướng lắp (phần (d) trên Fig.21, và phần (d) trên Fig.24).

Như được mô tả trên đây, chi tiết dẫn hướng dưới 94 có kết cấu sao cho với việc gài của hộp mực, nó nâng lên. Do đó, như được thể hiện trên phần (d) trên

Fig.21, ở trạng thái hoàn thành việc gài của hộp xử lý 7 (trạng thái tiếp xúc), hộp xử lý 7 được nghiêng với phía sau so với hướng lắp nằm cao hơn (góc khoảng $0,6^\circ$).

Hoạt động của cửa sập khi được lắp

Trên Fig.18 và Fig.24, việc di chuyển của cửa sập 34 cho đến khi tiếp xúc với hộp xử lý 7 sẽ được mô tả.

Fig.18 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện việc di chuyển của cửa sập 34 cửa sập 34 vào thời điểm lắp vào cụm chính. Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.24, khi hộp mực di chuyển tiếp ở trạng thái mà phần tiếp xúc với chi tiết dẫn hướng trên 7e tiếp xúc với phần tiếp xúc 95a của chi tiết dẫn hướng trên 95, cửa sập 34 đi qua bên trên phần tiếp xúc với cửa sập 43a của cụm chính 100 như được thể hiện trên Fig.18.

Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.18, phần dưới của cửa sập 34 được tạo ra có phần tiếp xúc với cụm chính nhô ra 34c. Sau khi cửa sập 34 đè lên trên phần tiếp xúc với cửa sập 43a, phần tiếp xúc với cụm chính 34c được tiếp xúc bởi phần tiếp xúc với cửa sập 43a. Sau đó, với việc gài hơn nữa hộp xử lý vào trong cụm chính, cửa sập 34 di chuyển tương đối theo hướng ngược lại với hướng lắp trong hộp xử lý 7 thẳng được lực đẩy của bộ phận đẩy cửa sập 36 tạo ra trong khung làm sạch. Hơn nữa, khi hộp xử lý 7 được gài vào trong vị trí tiếp xúc với cụm chính sẽ được mô tả dưới đây, phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d được mở hoàn thành như được thể hiện trên) Fig.18, nhờ đó việc di chuyển tương đối trong hộp xử lý 7 được hoàn thành.

Ở đây, nhờ phần tiếp xúc với cụm chính 34c tiếp xúc với phần tiếp xúc với cửa sập 43a, cửa sập 34 được di chuyển về phía trước (mũi tên J) trong hộp xử lý 7 theo hoạt động lắp vào cụm chính 100. Phần tiếp xúc với cụm chính 34c được bố trí phía trước lỗ xả thuốc hiện màu còn lại 32d so với hướng lắp. Do đó, khi cửa sập 34 bắt đầu được di chuyển bởi phần tiếp xúc với cửa sập 43a trong hộp xử lý, cỡ chặn lò xo 43 có phần tiếp xúc với cửa sập 34 có trong một phần của vùng bên dưới thuốc hiện màu còn lại cửa sập 34.

Do đó, khi hộp xử lý 7 được lắp ở trạng thái mà thuốc hiện màu còn lại nằm trong đường cấp thứ hai 61, thuốc hiện màu đã được loại bỏ chảy qua lỗ xả thuốc hiện màu còn lại 32d, vào thời điểm của cửa sập 34 bắt đầu tách ra khỏi lỗ xả 32d. Lúc này, thuốc hiện màu còn lại rơi xuống đến cỡ chặn lò xo 43. Cỡ chặn lò xo 43

được tạo ra có thành ngăn không cho rơi 43b để ngăn không cho thuốc hiện màu còn lại đã rơi xuống đi vào cụm chính 100. Bằng cách này, sự phân tán của thuốc hiện màu còn lại trong cụm chính 100 được giảm.

Việc mở và đóng cửa trước và hộp mực di chuyển lên trên và xuống dưới

Trên Fig.21, cơ cấu định mức mỗi liên quan tương hỗ với việc mở và đóng cửa trước 91 của thiết bị tạo ảnh sẽ được mô tả. Thiết bị tạo ảnh được tạo ra có khoảng trống để chứa hộp mực. Người dùng có thể tiếp cận khoảng trống (phần chứa) để chứa hộp mực, bằng cách mở cửa trước 91, cửa trước này là một phần của vỏ ngoài của thiết bị tạo ảnh.

Khi cửa trước 91 của cụm chính 100 được đóng, chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực được di chuyển lên trên bởi cơ cấu liên kết (không được thể hiện trên hình vẽ) với việc di chuyển của chi tiết dẫn hướng dưới 91a của cửa trước (phần (e) trên Fig.21)

Sau đó, với việc di chuyển của chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực, hộp xử lý 7 nhận lực đẩy lên trên từ các khối ép 96 và 97. Theo cách này, lực đẩy mà nhờ nó phía sau trục 7j của hộp xử lý 7 tiếp xúc với phần rãnh dạng hình chữ V 98b, phần rãnh này tạo ra sự tiếp xúc của hộp xử lý 7 so với hướng vuông góc với hướng lắp. Hơn nữa, nhờ lực đẩy tạo ra bởi khối ép 96 ở phía trước so với hướng lắp, trục tiếp xúc với phía trước 7k được tiếp xúc với phần rãnh dạng hình chữ V 99a, phần rãnh này tạo ra sự tiếp xúc của tấm phía trước 99 so với hướng vuông góc với hướng lắp (phần (e) trên Fig.21).

Theo cách nêu trên, hộp xử lý 7 được định vị tương đối với cụm chính 100 bởi phần rãnh dạng hình chữ V 98b, phần lỗ dài 98c và phần rãnh dạng hình chữ V 99a so với hướng vuông góc với hướng lắp. Bằng cách đóng hơn nữa cửa trước 91 của cụm chính, cơ cấu liên kết (không được thể hiện trên hình vẽ) di chuyển khớp nối đầu vào dẫn động trống 81 đến vị trí gài khớp ở phía hộp xử lý 7.

Khi khớp nối đầu vào dẫn động trống 81 được quay bởi động cơ (không được thể hiện trên hình vẽ), a phần rãnh 81a của khớp nối đầu vào dẫn động trống 81 được nối với phần nối 1c của trống cảm quang 1 theo hướng chuyển động quay. Bằng cách đóng cửa trước 91 của cụm chính, phần giữ hộp mực 46 tạo ra ở phía sau của cụm chính được nâng lên bởi cơ cấu liên kết (không được thể hiện trên hình vẽ)

(phần (e) trên Fig.21).

Phần giữ nâng lên 46 đi vào rãnh kết cấu của phần giữ 7h của hộp xử lý 7. Bằng cách này, việc di chuyển của hộp xử lý 7 về phía trước so với hướng lắp bị giới hạn.

Hoạt động của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại

Trên Fig.16, việc di chuyển của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại vào thời điểm khi cửa trước 91 của cụm chính 100 được đóng, sẽ được mô tả. Fig.16 là hình vẽ mặt cắt thể hiện hoạt động của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại theo việc mở và đóng của cửa trước.

Ở phía sau thiết bị tạo ảnh 100 so với hướng lắp, tay gạt 42 quay được bởi cơ cấu liên kết (không được thể hiện trên hình vẽ) theo mối liên quan tương hỗ với cửa trước 91 của cụm chính được tạo ra. Bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 của hộp xử lý 7 được tạo ra có các phần tiếp xúc với tay gạt 32f, 32g nối được với tay gạt của cụm chính 100, các phần tiếp xúc với tay gạt 32f, 32g nhô theo hướng vuông góc với hướng lắp. Các phần tiếp xúc 42a, 42b của tay gạt 42 được bố trí sao cho các phần tiếp xúc 42a, 42b nằm bên dưới các phần tiếp xúc với tay gạt 32f, 32g ở trạng thái mà hộp xử lý 7 tiếp xúc với tấm phía sau 98 của cụm chính 100.

Khi hộp xử lý 7 tiếp xúc theo hướng lắp, các phần tiếp xúc 42a, 42b của tay gạt 42 được chòng lên các phần tiếp xúc với tay gạt 32f, 32g của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 bằng khoảng 4mm theo hướng lắp. Tay gạt 42 quay được quanh đường trục của trục quay tay gạt 42c được đỡ quay được bởi các lỗ đỡ 98e, 98f của tấm phía sau 98. Với hoạt động đóng của cửa trước của cụm chính 100, tay gạt 42 được quay theo hướng mũi tên M với góc khoảng 42° quanh đường trục của trục quay tay gạt 42c bởi cơ cấu liên kết (không được thể hiện trên hình vẽ) được nối với chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực.

Với hoạt động quay của tay gạt 42, tay gạt 42 này tiếp xúc với các phần tiếp xúc với tay gạt 32f, 32g của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32. Bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 được di chuyển đến vị trí nổi (vị trí thứ nhất) ở phía lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu 80d của cụm chính (hướng mũi tên N). Theo phương án này, bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 di chuyển theo hướng mũi tên N bằng khoảng 7,7mm nhờ hoạt động quay của tay gạt 42. Theo cách này, bộ phận nổi thuốc hiện

màu còn lại 32 được đẩy xuống bởi tay gạt 42 đi vào lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d của cụm chính 100 bằng khoảng 4mm.

Như được mô tả trên đây, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 hầu như được đẩy lên trên bởi khớp nối lò xo 31. Theo phương án này, phần lò xo 31 như bộ phận đẩy là lò xo kéo có đường kính dây khoảng $\Phi 0,3\text{mm}$ và đường kính ngoài $\Phi 5,1\text{mm}$. Ở trạng thái không tiếp xúc với cụm chính 100, lực đẩy vào khoảng 30gf, và ở trạng thái nối với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d của cụm chính, lực đẩy vào khoảng 70gf. Do đó, tay gạt 42 nhận lực đẩy hướng lên vào khoảng 70gf ở trạng thái đóng của cửa trước 91 của cụm chính.

9. Mỗi nối dẫn động của phần xả thuốc hiện màu còn lại

Trên Fig.1, Fig.5, Fig.7, Fig.15 và Fig.16, mỗi nối dẫn động của phần xả thuốc hiện màu còn lại sẽ được mô tả. Fig.1 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phương pháp nối giữa phần xả thuốc hiện màu còn lại 23d và lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d của cụm chính.

Hoạt động nối dẫn động

Như được mô tả trên đây, cụm chính 100 được tạo ra có lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d để tiếp nhận thuốc hiện màu đã được xả ra khỏi hộp xử lý 7. Bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 đi vào lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d theo hoạt động đóng của cửa trước của cụm chính 100 ép khớp nối lò xo 44 đi xuống (hướng đi vào trong lỗ nối thuốc hiện màu còn lại).

Ngoài ra, khớp nối lò xo 44 tiếp xúc với bộ phận nối thứ hai 30 trong bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 với lực đẩy. Bộ phận nối thứ hai tiếp xúc 30 quay theo mối liên quan tương hỗ với chuyển động quay của trống cảm quang 1, khiến cho phần rãnh 30b của bộ phận nối thứ hai 30 được đưa vào gài khớp vào phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 theo hướng chuyển động quay.

Thuốc hiện màu còn lại đã được cấp từ lỗ xả thuốc hiện màu còn lại 32d của hộp xử lý 7 vào trong đường cấp thứ nhất 80a sẽ rơi vào trong lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d của cụm chính hoặc được cấp bởi lực cấp của khớp nối lò xo 44 vào cánh cấp 45.

Cánh cấp 45 được tạo ra có phần cấp 45b có kết cấu lưới gạt kiểu vít (Fig.15). Nhờ chuyển động quay của cánh cấp 45 theo hướng mũi tên T, thuốc hiện màu còn

lại đã được đưa đến cánh cấp 45 được cấp vào trong đường cấp thứ hai 80b của cụm chính. Sau đó, thuốc hiện màu còn lại được cấp theo hướng mũi tên R bởi lực cấp của vít cấp phía cụm chính 85. Sau đó, thuốc hiện màu còn lại được cấp và thu gom vào trong hộp thuốc hiện màu còn lại 86.

Với kết cấu nêu trên, thuốc hiện màu còn lại được cấp, trong khi mỗi nối dẫn động đang được thiết lập.

Như được thể hiện trên Fig.7, hướng di chuyển của phần nối thuốc hiện màu còn lại 32 về phía lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d của cụm chính được biểu thị bởi mũi tên N, hướng này ngược lại với hướng đề vào thời điểm lắp hộp xử lý 7 vào cụm chính. Với kết cấu này, hộp xử lý 7 được ngăn không cho dịch chuyển theo hướng vuông góc với hướng lắp.

Fig.7 là hình vẽ dạng sơ đồ như thấy được từ phía sau của cụm chính 100, thể hiện khoảng di chuyển của hộp xử lý 7 theo hướng vuông góc với hướng lắp và theo hướng di chuyển của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32. Như được thể hiện trên Fig.7, hướng đề của hộp xử lý 7 nằm vuông góc với hướng lắp, và do đó, đường đi trong cụm chính 100 là đủ lớn để tránh được sự cản trở.

Do đó, khoảng trống để cho phép việc di chuyển của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32 theo hướng đề có thể được bảo đảm một cách dễ dàng. So với hướng vuông góc với hướng đề trong mặt phẳng vuông góc với hướng lắp, có các hộp xử lý liền kề 7, và do đó, khó để di chuyển bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32. Vì lý do này, mong muốn di chuyển phần nối thuốc hiện màu còn lại 32 theo hướng đề của hộp xử lý 7, từ quan điểm thu nhỏ toàn bộ cụm chính 100.

Theo phương án này, phần nối thuốc hiện màu còn lại 32 được di chuyển theo hướng đề của hộp xử lý 7 (hướng vuông góc với hướng lắp của hộp mực).

Trên Fig.25, Fig.26, Fig.27 và Fig.28, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến hoạt động mở và đóng liên quan tương hỗ với cơ cấu của tay gạt 42 với cửa trước 91. Fig.25 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện việc di chuyển liên quan tương hỗ giữa tay gạt 42 và cửa trước 91. Phần (a) trên Fig.25 thể hiện trạng thái khi cửa trước được mở, và phần (b) trên Fig.25 thể hiện trạng thái khi cửa trước được đóng.

Fig.26 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu đỡ dùng cho phần liên kết cửa trước tạo ra ở phía sau của cụm chính so với hướng lắp. Fig.27 là hình vẽ phối cảnh

thể hiện kết cấu đỡ dùng cho phần liên kết cửa trước tạo ra ở phía sau của cụm chính so với hướng lắp, và được nhìn theo hướng khác. Fig.28 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu đỡ dùng cho phần liên kết cửa trước tạo ra ở phía sau của cụm chính so với hướng lắp, khi cửa trước được mở.

Như được thể hiện trên Fig.26, các trục quay 42c của tay gạt 42 được đỡ quay được bởi các lỗ đỡ tay gạt 98e, 98f của tấm phía sau 98 theo góc không đổi.

Tấm phía sau 98 được tạo ra có lỗ gài khớp 98g để đỡ trục gài khớp 48a của bộ phận quay liên kết 48. Tấm phía sau 98 được tạo ra có bộ phận đỡ 39 để đỡ trục gài khớp 48a của bộ phận quay liên kết 48 và, bộ phận đỡ 39 được lắp vào tấm phía sau 98 nhờ dùng vít hoặc các chi tiết tương tự. Bộ phận đỡ 39 được tạo ra có lỗ gài khớp 39c để đỡ trục gài khớp 48b của bộ phận quay liên kết 48.

Các trục gài khớp 48a và 48b của bộ phận quay liên kết 48 được đỡ quay được bởi lỗ gài khớp 98g và lỗ gài khớp 39c. Như được thể hiện trên Fig.28, ở phía trước của cụm chính 100 so với hướng lắp, có tạo ra trục quay 49 quay được theo mỗi liên quan tương hỗ với cửa trước 91 và bộ phận đỡ 54 được gài khớp vào và di chuyển được với trục quay 49. Bộ phận đỡ 54 được gài khớp vào trục quay 49 trong phần gài khớp 54a, và được đỡ để quay được theo cùng một hướng. Các trục gài khớp 94c, 94d của chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực được đỡ quay được bởi các lỗ gài khớp 48c, 48d của bộ phận quay được 48 ở phía sau so với hướng lắp. Ở phía trước so với hướng lắp, trục gài khớp 94e được đỡ bởi lỗ gài khớp 54b của bộ phận đỡ 54.

Ngoài ra, bộ phận quay được 48 được tạo ra có lỗ gài khớp cần 48e, lỗ gài khớp này gài khớp vào và đỡ trục gài khớp phần đỡ 38c của cần nối tay gạt 38. Cần nối tay gạt 38 này có độ đàn hồi theo hướng uốn cong. Ngoài ra, sự biến dạng của cần nối tay gạt 38 theo hướng kéo dài là nhỏ, mặc dù có thể có sự biến dạng theo hướng uốn cong. Như được thể hiện trên Fig.25, cần nối tay gạt 38 xuyên qua phần lỗ thông 98h của tấm phía sau 98 trong khi đầu của nó được đỡ bởi bộ phận quay được 48, và được lắp vào tấm phía sau thứ hai 51 trong khi việc di chuyển theo hướng lắp bởi phần giới hạn 38d bị giới hạn.

Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.25, trục gài khớp tay gạt 42g của tay gạt 42 được gài khớp vào phần lỗ 38a của cần nối tay gạt 38 và được định vị theo

hướng chuyển động quay (hướng mũi tên M) của trục quay hoặc trục quay 42c.

Cơ cấu liên kết theo mỗi liên quan tương hỗ với cửa trước

Trên phần (b) trên Fig.25, trạng thái đóng đối với cửa trước 91 sẽ được mô tả.

Bằng cách quay cửa trước 91 theo hướng được biểu thị bởi mũi tên AB theo góc khoảng 90° , trục quay 49 liên quan tương hỗ với cửa trước 91 được quay bởi góc khoảng 90° theo hướng mũi tên AB. Nhờ chuyển động quay của trục quay 49, bộ phận đỡ 54 được gài khớp vào trục quay 49 được quay liên khối quanh đường trục của trục quay 49 theo hướng mũi tên AB. Nhờ chuyển động quay của phần đỡ 54, trục gài khớp 94e của chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực gài khớp vào phần đỡ 54 được di chuyển theo hướng được biểu thị bởi mũi tên AC (về phía trên bên phải trên hình vẽ. Với việc di chuyển này, trục gài khớp phía sau 94c của chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực được đỡ bởi bộ phận quay liên kết 48, cũng được di chuyển theo hướng mũi tên AC quanh phần gài khớp 48a của bộ phận quay liên kết 48. Do đó, toàn bộ chi tiết dẫn hướng dưới di chuyển theo hướng mũi tên AC. Bộ phận quay liên kết 48 đã được quay với việc di chuyển của chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực theo hướng mũi tên AC sẽ đẩy cần nối tay gạt 38, được đỡ bởi các lỗ gài khớp 48b, 48c theo hướng mũi tên AD. Cần nối tay gạt 38 bị đẩy theo hướng mũi tên AD được di chuyển theo hướng mũi tên AD bởi phần lỗ gài khớp 38a gài khớp vào trục gài khớp tay gạt 42g của tay gạt 42. Nhờ tay gạt phần gài khớp 42g được đẩy lên, tay gạt 42 được quay theo hướng mũi tên M bởi góc khoảng 42° . Theo cách này, tay gạt 42 quay tay gạt 42 theo mỗi liên quan tương hỗ với việc mở và đóng của cửa trước 91.

Với kết cấu nêu trên, hướng di chuyển của phần lỗ 38a của cần nối tay gạt 38 nằm vuông góc với đường trục của trục quay tay gạt hoặc trục quay 42c của tay gạt 42. Do đó, phần lỗ 38a có thể nhận một cách ổn định chuyển động quay của tay gạt 42. Hơn nữa, việc di chuyển của cần nối tay gạt 38 nằm vuông góc với trục quay 48a của bộ phận quay liên kết 48. Do đó, nó có thể nhận việc di chuyển của trục quay 48a của bộ phận quay liên kết 48 theo hướng chuyển động quay.

Ngoài ra, bộ phận quay liên kết 48 được tạo ra nhờ việc di chuyển của chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực theo hướng mũi tên AC. Với kết cấu nêu trên, mong

muốn rằng, hướng trục quay của tay gạt 42 nằm vuông góc với hướng di chuyển của chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực được biểu thị bởi mũi tên AC. Để thực hiện điều này, hướng di chuyển của chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực và hướng di chuyển của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 của hộp xử lý 7 là gần như tương tự.

Hơn nữa, chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực sẽ đẩy hộp xử lý 7 theo hướng được biểu thị bởi mũi tên AD bởi khối ép (không được thể hiện trên hình vẽ). Ở đây, hướng đẩy vào hộp xử lý 7 từ cụm chính 100 gần như tương tự với hướng di chuyển của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32. Do đó, bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 có thể được di chuyển một cách ổn định. Khi thuốc hiện màu được dùng hết, hộp xử lý 7 được tháo ra khỏi cụm chính 100 để thay đổi.

Bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 được quay theo mỗi liên quan tương hỗ với hoạt động đóng của cửa trước 91 bởi tay gạt 42, khiến cho nó được đẩy xuống. Vị trí mà nó được đẩy xuống đó bởi tay gạt được gọi là vị trí nổi (vị trí thứ nhất). Khi cửa trước 91 của cụm chính được mở dùng cho mục đích tháo ra hộp xử lý 7, tay gạt 42 được quay theo hướng được biểu thị bởi mũi tên P theo mỗi liên quan tương hỗ với việc di chuyển của cửa trước. Như được thể hiện trên Fig.16, tay gạt 42 đã được quay theo hướng mũi tên P sẽ được tiếp xúc bởi phần tiếp xúc thứ hai 32h của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 và phần đẩy lên 42d, khiến cho bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 được đẩy lên ở vị trí không nổi bên trên (vị trí co lại, vị trí thứ hai).

Sau đó, bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 và phần đẩy lên 42d của tay gạt 42 được nhả khớp, và bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 nhận lực đẩy của khớp nối lò xo 31 qua bộ phận nổi thứ hai 30 để di chuyển lên trên. Sau đó, bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 32 được nâng lên đến vị trí co lại (vị trí không nổi, vị trí thứ hai). Đường nối vị trí nổi và vị trí co lại vuông góc với hướng lắp hộp mực.

Chi tiết dẫn hướng dưới 94 của hộp mực liên quan tương hỗ với cửa trước của cụm chính di chuyển xuống theo mỗi liên quan tương hỗ với cửa trước 91 của cụm chính. Lúc này, như được mô tả trên đây, hộp xử lý 7 được làm nghiêng bởi góc khoảng 0,6 độ với phía sau so với hướng gài chiếm vị trí bên trên.

Sau đó, nó được đỡ theo thứ tự ngược lại với thứ tự trong trường hợp lắp, và

được lấy ra khỏi cụm chính 100. Với kết cấu nêu trên của phần xả thuốc hiện màu còn lại 40 so với hướng dọc và theo hướng vuông góc với nó, phần nổi lỗ xả không nhô ra khỏi hộp xử lý, do vậy đạt được việc thu nhỏ. Ngoài ra, khi lỗ xả thuốc hiện màu còn lại và hộp chứa xả cụm chính cũng nằm ở vị trí tách rời khỏi nhau, thuốc hiện màu còn lại có thể được xả mà không mắc kẹt thuốc hiện màu.

Hơn nữa, nhờ cánh cấp của cụm chính 45 quay bởi lực dẫn động từ hộp xử lý 7, không cần việc truyền dẫn động trong đường cấp thuốc hiện màu trong cụm chính. Vì lý do này, việc truyền dẫn động trong các hạt thuốc hiện màu trong cụm chính 100, cụm chính này có thời hạn sử dụng dài hơn so với hộp xử lý thông thường 7, được loại bỏ, và do đó, việc nạo hoặc các hoạt động tương tự đối với phần truyền dẫn động bị gây ra bởi các hạt thuốc hiện màu có thể được giảm, do vậy thực hiện việc cấp thuốc hiện màu còn lại một cách ổn định.

Bằng cách tạo ra chốt truyền dẫn động cụm chính 45d, việc truyền dẫn động đến cánh cấp 45 trong cụm chính 100 có thể được thực hiện từ vít cấp thuốc hiện màu 26, như được thể hiện trên Fig.30 chẳng hạn. Tuy nhiên, vít cấp phía cụm chính 80c được bố trí ở phía sau cụm chính, như được thể hiện trên Fig.5, và được định vị trên các phần đầu đối diện (không được thể hiện trên hình vẽ) của đường cấp 80b. Do đó, rõ ràng là vít cấp phía cụm chính 80c bị ảnh hưởng đáng kể bởi độ uốn tương đối với cánh cấp 45, và việc truyền dẫn động được tạo ổn không định. Trái lại, với kết cấu nêu trên theo phương án này, lực dẫn động có thể được truyền một cách ổn định từ hộp xử lý 7 đến cụm chính 100.

Kết cấu theo phương án này được tóm tắt như sau.

Như được thể hiện trên Fig.3, hộp mực 7 theo một phương án thực hiện sáng chế bao gồm trống cảm quang 1 và bộ phận làm sạch (lưỡi gạt làm sạch 6) để loại bỏ thuốc hiện màu ra khỏi trống cảm quang 1.

Như được thể hiện trên Fig.4, thuốc hiện màu đã được loại bỏ bởi lưỡi gạt làm sạch 6 sẽ được cấp trong đường cấp thứ nhất 51 bởi vít cấp 26, vít cấp này là bộ phận cấp phía hộp mực vào trong đường cấp thứ hai 61.

Như được thể hiện trên Fig.1 và Fig.11, hộp mực 7 được tạo ra có bộ phận nổi 32. Bộ phận nổi 32 này được tạo ra có phần xả thuốc hiện màu còn lại (lỗ xả) 32d. Bộ phận nổi 32 là phần nổi di chuyển được để nối lỗ xả 32d với lỗ tiếp nhận thuốc

hiện màu 80d tạo ra trong cụm chính.

Tức là, như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.1, ở trạng thái tự do của hộp mực 7 (ngoại lực không tác dụng vào hộp mực 7), bộ phận nối 32 nằm ở vị trí không nối không nối với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu 80d. Mặt khác, khi phần tiếp nhận lực di chuyển (các phần tiếp xúc với tay gạt 32f, 32g)) của bộ phận nối 32 nhận lực từ tay gạt 42 của cụm chính, bộ phận nối 32 được di chuyển đến vị trí nối được thể hiện trong phần (b) trên Fig.1. Kết quả là, lỗ xả 32d được nối với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu 80d.

Như thấy rõ từ các phần (a) và (b) trên Fig.1, bộ phận nối 32 làm biến dạng đường xả thuốc hiện màu (đường cấp thứ hai 61) bằng cách di chuyển. Tức là, nhờ việc di chuyển của bộ phận nối 32, đường xả thuốc hiện màu được giãn ra và co lại. Nhờ bộ phận nối 32 di chuyển đến vị trí nối, đường xả được giãn ra (phần (b) trên Fig.1), và nhờ bộ phận nối 32 di chuyển đến vị trí không nối, đường xả được co lại (phần (a) trên Fig.1).

Ngoài ra, như được thể hiện trên như được thể hiện trên Fig.1, bộ phận nối thứ hai 30 được tạo ra trong phía đầu cuối của đường xả thuốc hiện màu (đường cấp thứ hai 61).

Bộ phận nối thứ hai 30 là bộ phận để truyền lực dẫn động (lực quay) từ bên trong hộp mực 7 ra bên ngoài. Tức là, bộ phận nối thứ hai 30 truyền lực quay đến cánh cấp 45 và khớp nối lò xo 44 (Fig.13), chúng là bộ phận cấp phía cụm chính tạo ra trong thiết bị tạo ảnh. Ở đây, bộ phận nối thứ hai 30 di chuyển nhờ việc di chuyển của bộ phận nối 32.

Tức là, khi bộ phận nối 32 nằm ở vị trí nối (phần (b) trên Fig.1), bộ phận nối thứ hai 30 di chuyển đến vị trí thứ nhất (vị trí truyền, vị trí nối) bởi lực được tiếp nhận bởi các phần tiếp xúc với tay gạt 32f, 32g từ tay gạt 42 của cụm chính, như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.7. Bộ phận nối thứ hai 30 được đặt ở vị trí thứ nhất có khả năng truyền lực dẫn động đến cánh cấp 45 và khớp nối lò xo 44, nối với khớp nối lò xo 44.

Mặt khác, khi các phần tiếp xúc với tay gạt 32f, 32g không nhận lực, bộ phận nối thứ hai 30 (ở trạng thái tự do) được co lại về vị trí thứ hai (vị trí không truyền, vị trí không nối, vị trí co lại, phần (a) trên Fig.1). Lúc này, bộ phận nối thứ hai không

còn được nối với khớp nối lò xo 44 nữa.

Bộ phận nối thứ hai 30 được bố trí liền kề với lỗ xả thuốc hiện màu 32d (Fig.1). Cụm từ "liền kề với lỗ xả 32d" có nghĩa là khoảng mà trong đó khớp nối thứ hai 30 có khả năng nối với khớp nối lò xo 44 khi nó được di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất. Tức là, khớp nối lò xo 44 bố trí liền kề với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu được nối với lỗ xả thuốc hiện màu. Sẽ là đủ nếu bộ phận nối thứ hai 30 được bố trí ở vị trí gài khớp vào khớp nối lò xo 44.

Theo phương án này, ít nhất một phần của bộ phận nối thứ hai được bố trí trong đường xả thuốc hiện màu, được xác định bởi đường cấp thứ hai 61 và bộ phận nối 32, khi nó nằm ở vị trí thứ hai.

Bộ phận nối thứ hai 30 được đẩy về phía vị trí thứ hai nhờ bộ phận đẩy (khớp nối lò xo 31, Fig.9). Do đó, bộ phận nối thứ hai 30 được di chuyển đến vị trí thứ nhất thắng được lực của khớp nối lò xo 31 chỉ khi các phần tiếp xúc với tay gạt 32f, 32g nhận lực từ tay gạt 42 của cụm chính.

Bộ phận nối thứ hai 30 di chuyển tương đối với trống cảm quang 1 hoặc vít cấp 26. Nói cách khác, bộ phận nối thứ hai 30 được di chuyển ra xa khỏi trục của trống cảm quang 1 (khoảng cách từ trục tăng) bằng cách di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất. Tương tự, bộ phận nối thứ hai 30 di chuyển ra xa khỏi trục của vít cấp 26 (khoảng cách từ trục tăng) bằng cách di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất.

Hướng di chuyển của bộ phận nối thứ hai 30 giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai vuông góc với các hướng dọc trục của trống cảm quang 1 và vít cấp 26 (các hướng của các mũi tên I, N trên Fig.7).

Cụ thể hơn, theo phương án này, bộ phận nối thứ hai 30 di chuyển theo hướng gần như vuông góc với hướng dọc trục.

Nói cách khác, bộ phận nối thứ hai 30 tự di chuyển dọc theo hướng dọc trục của bộ phận nối thứ hai 30 (đường tâm 61a, Fig.7). Tức là, bộ phận nối thứ hai 30 di chuyển để dịch chuyển theo hướng dọc trục của bộ phận nối thứ hai 30.

Ngoài ra, hướng di chuyển của bộ phận nối 30 vuông góc với hướng lắp của hộp mực 7 vào cụm chính (hướng gài, hướng mũi tên J trên Fig.6). Theo phương án này, bộ phận nối 30 di chuyển theo hướng gần như vuông góc với hướng lắp. Do đó,

theo quy trình lắp hộp mực 7 vào cụm chính, bộ phận nối thứ hai 30 có khả năng co lại về vị trí (vị trí thứ hai), nơi nó không cản trở cụm chính. Mặt khác, sau khi hoàn thành việc lắp hộp mực 7, bộ phận nối thứ hai 30 có thể di chuyển đến vị trí thứ nhất, nơi nó có khả năng nối với bộ phận cấp phía cụm chính của cụm chính.

Nói cách khác, như được thể hiện trên Fig. 1, bộ phận nối thứ hai 30 di chuyển theo hướng dọc theo đường cấp thứ hai 61 (dọc theo hướng di chuyển thuốc hiện màu qua đường cấp thứ hai 61).

Như được thể hiện trên Fig. 12, lực dẫn động (lực quay) được tiếp nhận bởi phần nối 1c từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh được truyền đến bộ phận nối thứ hai 30 bởi trống cảm quang 1 và vít cấp 26. Do đó, bộ phận nối thứ hai 30 được quay theo mối liên quan tương hỗ với trống cảm quang 1 và vít cấp 26.

Phương án thực hiện thứ hai

Phương án thực hiện thứ hai sẽ được mô tả về kết cấu của cửa sập.

Kết cấu của cửa sập và hoạt động mở và đóng của cửa sập là tương tự như kết cấu và hoạt động theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất. Trên Fig. 31, Fig. 32 và Fig. 33, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến kết cấu của đệm kín của cửa sập.

Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig. 31 và Fig. 32, cửa sập 134 được tạo ra có lỗ 134e ở vị trí đối diện với phần xả thuốc hiện màu còn lại (lỗ xả) 32d ở trạng thái mà trong đó cửa sập 134 đóng phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d của bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 32.

Cửa sập 134 được tạo ra có bộ phận bịt kín đàn hồi (bộ phận bịt kín) 35 tương tự như phương án thực hiện thứ nhất. Bộ phận bịt kín đàn hồi 35 là phần bịt kín để bịt kín lỗ xả 32d bằng cách tiếp xúc với lỗ xả 32d khi cửa sập 134 được đóng.

Sự kết hợp của bộ phận bịt kín đàn hồi 35 và cửa sập 134 có thể được gọi là bộ phận cửa sập (bộ phận mở được) như trường hợp là cửa. Trong trường hợp này, cửa sập 134 được gọi là phần đỡ bịt kín để đỡ bộ phận bịt kín đàn hồi 35.

Lỗ 134e là lỗ hoặc phần cắt bỏ tạo ra trong cửa sập 134. Lỗ 134e là phần không tiếp xúc, nhờ đó cửa sập 134 không tiếp xúc với bộ phận bịt kín đàn hồi 35.

Bộ phận bịt kín đàn hồi 35 có độ đàn hồi, và do đó, biến dạng được. Khi cửa sập 134 được đóng, bộ phận bịt kín đàn hồi 35 được kẹp xen giữa mép của lỗ xả 32d và cửa sập 134, nhờ đó nó bị biến dạng. Do vậy, bộ phận bịt kín đàn hồi 35 tiếp xúc

chặt khít với mép của lỗ xả 32d trong khi được ép bởi cửa sập 134, và do đó, việc lọt thuốc hiện màu từ lỗ xả 32d có thể được ngăn chặn một cách chắc chắn.

Mặt khác, vì bộ phận bịt kín đàn hồi 35 tiếp xúc và mép của lỗ xả 32d trong khi được ép, lực ma sát nhất định được tạo ra giữa bộ phận bịt kín đàn hồi 35 và lỗ xả 32d. Tương ứng với lực ma sát, lực cần để mở và đóng cửa sập 134 trở nên lớn.

Trong các trường hợp này, cửa sập 134 được tạo ra có lỗ 134e, nhờ đó khi cửa sập 134 được mở và đóng, lực ma sát được tạo ra giữa bộ phận bịt kín đàn hồi 35 và mép của lỗ xả 32d có thể được giảm bằng lượng tương ứng với vùng của lỗ 134e.

Bộ phận bịt kín đàn hồi 35 không bị ép bởi cửa sập 134 trong vùng đối diện với lỗ 134e. Do đó, ngay cả khi bộ phận bịt kín đàn hồi 35 được ép bởi lượng nhất định bằng cách được kẹp xen giữa mép của lỗ xả 32d và cửa sập 134, lực đẩy của bộ phận bịt kín đàn hồi 35 được giảm trong vùng nơi lỗ 134e được tạo ra.

Kết quả là, trong vùng nơi lỗ 134e được tạo ra, lực ma sát là nhỏ ngay cả khi bộ phận bịt kín đàn hồi 35 tiếp xúc với mép của lỗ xả 32d. Do vậy, lực (tải trọng) cần để mở và đóng cửa sập 134 được giảm, và do đó, cửa sập 134 có thể được mở và đóng bởi lực tương đối nhẹ hơn. Vì lý do này, lực mà người dùng lắp hộp mực được giảm, và lực của bộ phận đẩy (lò xo hoặc các chi tiết tương tự) cần để đóng cửa sập 134 có thể được giảm.

Trên Fig.33, trạng thái mà trong đó cửa sập 134 đóng phần xả thuốc hiện màu còn lại (lỗ xả) 32d (di chuyển theo hướng mũi tên Q) sẽ được mô tả.

Phần (a) trên Fig.33 thể hiện trạng thái mà trong đó cửa sập 134 đóng phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d. Phần (b) trên Fig.33 thể hiện trạng thái mà trong đó cửa sập 134 đi qua phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d. Phần (c) trên Fig.33 thể hiện trạng thái mà trong đó cửa sập 134 đóng phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d.

Như được mô tả trên đây, cửa sập 134 được tạo ra có lỗ 134e, lỗ này được che bởi bộ phận bịt kín đàn hồi 35.

Như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.33, theo quy trình di chuyển của cửa sập 134 theo hướng mũi tên Q, lỗ 134e đi qua bởi phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d. Lúc này, mép (phần đường nét đứt) của phần xả thuốc hiện màu còn lại (lỗ xả) 32d là vùng có bộ phận bịt kín đàn hồi 35.

Mặt khác, trong vùng của lỗ 134e của cửa sập 134, lực đẩy của bộ phận bịt

kín đàn hồi 35 tương đối nhỏ hơn. Khi lỗ 134e của cửa sập 34 đi qua bởi phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d, lực ma sát giữa bộ phận bịt kín đàn hồi 35 và mép của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d giảm. Kết quả là, tải trọng để đóng cửa sập 134 có thể được giảm. Ngoài ra, khi cửa sập 134 được di chuyển từ vị trí đóng đến vị trí mở, các hiệu quả tương tự có thể được tạo ra. Nhờ kết cấu này, việc mở và đóng cửa sập 134 sẽ trơn tru, do vậy bảo đảm độ ổn định của hoạt động mở và đóng.

Lỗ 134e nhỏ hơn so với kích thước của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d, và lỗ 134e được đặt để nằm bên trong phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d.

Tức là, khi lỗ xả thuốc hiện màu còn lại 32d được nhô lên trên cửa sập 134 ở trạng thái mà cửa sập 134 được đóng, toàn bộ lỗ 134e nằm bên trong vùng phần nhô của lỗ xả 32. Ở trạng thái mà cửa sập 134 được đóng, lỗ 134e không chổng lên vùng phần nhô của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d.

Do đó, ở trạng thái mà cửa sập 134 được đóng, việc không tiếp xúc chặt khít giữa bộ phận bịt kín đàn hồi 35 và phần xả thuốc hiện màu còn lại (lỗ xả) 32d có thể được bảo đảm, và do đó, tính chất bịt kín của bộ phận bịt kín đàn hồi 35 có thể được bảo đảm. Tức là, khi cửa sập 134 được đóng, lỗ 134e không được bố trí trong vùng của mép của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d. Trong vùng của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d được tạo ra, bộ phận bịt kín đàn hồi 35 được ép bởi cửa sập 134. Nói cách khác, bộ phận bịt kín đàn hồi 35 được ép tỳ vào mép của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d bởi cửa sập 134 tiếp xúc chặt khít với mép của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d.

Như được mô tả trên đây, lực ma sát giữa bộ phận bịt kín đàn hồi 35 và mép của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d được giảm trong quá trình di chuyển cửa sập 134, và việc không tiếp xúc chặt khít giữa bộ phận bịt kín đàn hồi 35 và mép của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d được bảo đảm khi cửa sập 134 được đóng. Theo phương án này, hoạt động mở và đóng tính chất của cửa sập có thể được cải thiện, trong khi bảo đảm tính chất bịt kín.

Ngoài ra, trong trường hợp mối quan hệ vị trí có kích thước tương tự như lỗ 134e, các hiệu quả tương tự có thể được tạo ra bằng cách thay lỗ 134e bằng hốc 134f (như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.31) trên cửa sập 134. Hốc 134f được làm lõm theo hướng cách xa khỏi bộ phận bịt kín 35. Trong phần (b) trên Fig.31, khe hở

(khoảng trống, khoảng hở) được tạo ra giữa hốc 134f và bộ phận bịt kín đàn hồi 35. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn ở kết cấu của hốc 134f, các mức hiệu quả nhất định có thể được tạo ra ngay cả khi bộ phận bịt kín đàn hồi 35 tiếp xúc với bên dưới hốc 134f. Tức là, các mức hiệu quả nhất định về việc mở và đóng trơn tru của sập 134, nếu áp lực tiếp xúc giữa cửa sập 134 và bộ phận bịt kín đàn hồi 35 được giảm trong phần nơi hốc 134f được tạo ra.

Tóm lại, khi lỗ 134e hoặc hốc 134f được tạo ra trong cửa sập 134, lực được tiếp nhận bởi bộ phận bịt kín 35 từ cửa sập 134 được giảm trong vùng nơi chúng được tạo ra. Khi cửa sập 134 được mở và đóng, lực ma sát giữa bộ phận bịt kín 35 và mép của phần xả thuốc hiện màu còn lại 32d được giảm trong vùng nơi lỗ 134e hoặc hốc 134f. Kết quả là, cửa sập 134 có thể được mở và đóng một cách trơn tru. Lỗ 134e và hốc 134f là các phần có áp lực khi áp lực tiếp xúc giữa bộ phận bịt kín 35 và cửa sập 134 thấp hơn so với vùng khác.

Phương án thực hiện thứ ba

Theo phương án này, các kết cấu tương tự như các kết cấu theo các phương án thực hiện nêu trên, và do đó, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến các phần khác với chúng. Các vật liệu, hình dạng v.v. tương tự như các vật liệu, hình dạng theo các phương án thực hiện nêu trên trừ khi được nêu cụ thể theo cách khác. Phần mô tả sẽ được bỏ qua đối với các phần này. Trên Fig.34, Fig.35 và Fig.36, Phương án thực hiện thứ ba theo sáng chế sẽ được mô tả. Fig.34 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện sự chuyển động của cửa sập 234 khi lắp vào cụm chính, và Fig.35 là hình vẽ phối cảnh thể hiện mối quan hệ vị trí giữa cửa sập và bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại. Fig.36 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện mối quan hệ vị trí giữa bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 232 và cửa sập 234.

Như được thể hiện trên Fig.34, bộ phận nối thuốc hiện màu còn lại 232 được tạo ra có phần thành 232m có dạng phần nhô ở vị trí ở phía sau lỗ xả 232d so với hướng lắp hộp xử lý (hướng mũi tên J). Nói cách khác, phần thành 232m được tạo ra ở vị trí ở phía sau lỗ xả 232d so với hướng đóng của cửa sập 234. Khi cửa sập 234 được đóng, đầu tự do (phần tiếp xúc 234d) của cửa sập 234 tiếp xúc với phần thành 232m.

Phần thành 232m là phần nhô (phần nhô ra, phần nắp che) nhô theo hướng

vuông góc với hướng đóng của cửa sập 234. Cụ thể hơn, phần thành 232m nhô về phía sau so với hướng xả thuốc hiện màu qua lỗ xả 232d.

Ngoài ra, phần thành 232m được tạo ra phía sau phần tiếp xúc với cụm chính (phần bị đẩy) 234c so với hướng mũi tên J (hướng lắp hộp xử lý, hướng đóng cửa sập (234)).

Bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 232 được tạo ra có phần tiếp xúc 232e trên bề mặt bên của phần thành 232m liền kề với lỗ xả 232d. Bề mặt phía sau của cửa sập 234 so với hướng mũi tên J (hướng lắp hộp xử lý, hướng đóng cửa sập) được tạo ra có phần tiếp xúc với lỗ xả 234d. Như được thể hiện trên Fig.35, cửa sập 234 được đẩy theo hướng lắp (hướng mũi tên J) của hộp xử lý bởi bộ phận đẩy 36 tạo ra trên khung làm sạch 14. Bằng cách này, ở trạng thái trước khi hộp xử lý được lắp vào cụm chính, phần tiếp xúc với lỗ xả 234d của cửa sập 234 được tiếp xúc với phần tiếp xúc 232e của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 232, như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.34. Bằng cách này, ở trạng thái mà trong đó lỗ xả 232d được đóng, vị trí của cửa sập 234 được xác định.

Fig.36 là hình chiếu cạnh của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 232 như thấy được từ phía sau so với hướng mở của cửa sập 234 (hướng mũi tên BA trên Fig.35). Như được thể hiện trên Fig.36, phần thành 232m của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 232 được bố trí để chồng lên một phần của cửa sập 234 trong vùng BB. Cụ thể hơn, khi cửa sập 234 được nhô lên trên phần thành 232m theo hướng đóng của cửa sập 234, ít nhất một phần (BB) của vùng phần nhô của cửa sập 234 chồng lên ít nhất một phần của phần thành 232m.

Nói cách khác, khi phần thành 232m được nhìn theo hướng mở của cửa sập 234, phần thành 232m được chồng lên ít nhất một phần của cửa sập 234 theo hướng mở (khi phần thành 232m được nhìn theo hướng mở của cửa sập 234), phần thành 232m che ít nhất một phần của cửa sập 234. Bằng cách đặt phần thành 232m tương đối với cửa sập 234, cửa sập 234 được ngăn không cho bị tiếp xúc bởi người dùng điều khiển hộp xử lý. Tức là, khi người dùng đẩy cửa sập 234 theo hướng mở, tay người dùng tiếp xúc với phần thành 232m trước khi tiếp xúc với cửa sập 234. Do đó, việc mở vô ý cửa sập 234 được ngăn chặn, do vậy giảm việc xả thuốc hiện màu còn lại qua lỗ xả 232d.

Cụ thể là, phần thành (phần nhô, phần nhô, phần nắp che) 232m là phần hạn chế trực trực ngăn không cho trực trực đối với cửa sập 234. Kết cấu của phần hạn chế trực trực không bị giới hạn ở kết cấu thành. Ví dụ, thay cho phần thành, các phần nhô dạng thanh (các phần nhô) có thể được dùng. Tức là, kết cấu của phần hạn chế trực trực có thể được chọn từ các kết cấu khác nhau nếu sự di chuyển không dự tính của cửa sập 234 bởi người dùng có thể được ngăn chặn.

Tuy nhiên, phần hạn chế trực trực có dạng phần nhô (phần thành) có kết cấu thành như theo phương án này cơ lợi ích như sau. Cụ thể hơn, nếu phần hạn chế trực trực có phần thành 232m, thì việc di chuyển của thuốc hiện màu, thuốc hiện màu này có thể bị phân tán do việc đóng cửa sập 234 (áp suất gió, sự rung động hoặc các yếu tố tương tự) có thể bị khóa bởi phần thành 232m. Tức là, phần thành 232m có hiệu quả để ngăn chặn việc phân tán thuốc hiện màu quanh lỗ xả khi cửa sập 234 được đóng.

Để ngăn chặn việc phân tán thuốc hiện màu, vùng BB (vùng của cửa sập 234, được che bởi phần hạn chế trực trực, Fig.36), mong muốn có chiều rộng nhất định (kích thước theo hướng dọc). Ví dụ, mong muốn rằng, chiều rộng của vùng BB lớn hơn so với chiều rộng của lỗ xả 232d.

Trên Fig.37, Fig.38 và Fig.39, kết cấu của phần nối giữa hộp xử lý 7 và cụm chính 100 sẽ được mô tả.

Fig.37 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu của cụm chính theo phương án này.

Fig.38 là hình vẽ mặt cắt thể hiện việc gài khớp giữa hộp mực và cụm chính theo phương án này.

Fig.39 là hình vẽ thể hiện việc lắp bằng cách gài hộp xử lý.

Như được thể hiện trên Fig.38, phần nối thuốc hiện màu còn lại 232 theo phương án này được tạo ra có phần thành 232m như được mô tả trên đây. Như được thể hiện trên Fig.37, lỗ tiếp nhận 280d của cụm chính được tạo ra có phần rãnh sê 280g để tiếp nhận phần thành 232m khi hoạt động lắp hộp mực. Ngoài ra, lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 280d của cụm chính được tạo ra có bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 247 của cụm chính để che lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 280d của cụm chính này.

Như được thể hiện trên Fig.37, liên kết với bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 247 của cụm chính, có tạo ra bộ phận bịt kín thẳng đứng 248 kéo dài gần như vuông góc với bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 247 của cụm chính.

Bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 247 của cụm chính và bộ phận bịt kín thẳng đứng 248 là các bộ phận bịt kín mềm dẻo lắp vào cỡ chặn lò xo 243 bởi các băng có hai lớp phủ hoặc các bộ phận tương tự.

Như được thể hiện trên Fig.37 và Fig.38, đường cấp thứ nhất 280a của cụm chính 100 được tạo ra có khớp nối lò xo 244 và cánh cấp 45, tương tự như phương án thực hiện thứ nhất.

Trên Fig.39, việc lắp hộp xử lý 7 vào cụm chính 100 và việc nối phần nối sẽ được mô tả.

Như được thể hiện trên Fig.39, hộp xử lý 7 được gài vào trong cụm chính 100 theo hướng được biểu thị bởi mũi tên J. Tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, bên dưới cửa sập 234, có tạo ra phần tiếp xúc với cụm chính 234c có dạng phần nhô. Ngoài ra, cỡ chặn lò xo 243 được tạo ra có phần tiếp xúc với cửa sập 243a có dạng phần nhô gài khớp vào phần tiếp xúc với cụm chính 234c, phần tiếp xúc với cửa sập 243a nhô theo hướng ngược lại với hướng mũi tên J.

Khi hộp xử lý 7 được lắp theo hướng mũi tên J, phần tiếp xúc 234d của cửa sập 234 đè lên trên phần tiếp xúc với cửa sập 243a. Sau đó, khi hộp xử lý 7 được gài hơn nữa vào trong cụm chính 100, phần tiếp xúc với cụm chính 234c tiếp xúc với phần tiếp xúc với cửa sập 243a. Sau đó, cửa sập 234 được di chuyển tương đối với hộp xử lý 7 theo hướng ngược lại với hướng lắp (hướng mũi tên J) thẳng được lực đẩy của bộ phận đẩy cửa sập 36 (không được thể hiện trên hình vẽ) (tương tự như phương án thực hiện thứ nhất) tạo ra trong khung làm sạch, với chuyển động tiến của hộp xử lý. Ngoài ra, khi hộp xử lý 7 được di chuyển đến vị trí tiếp xúc với cụm chính (phần (b) trên Fig.39), phần xả thuốc hiện màu còn lại 232d được nhả ra hoàn toàn, do vậy hoàn thành việc di chuyển tương đối trong hộp xử lý 7.

Ở đây, khi lắp vào cụm chính 100, cửa sập 234 được di chuyển theo hướng ngược lại với hướng lắp (hướng mũi tên J) trong hộp xử lý 7, bằng cách tiếp xúc phần tiếp xúc với cụm chính 234c với phần tiếp xúc với cửa sập 243a. Phần tiếp xúc với cụm chính 234c được bố trí phía trước lỗ xả thuốc hiện màu còn lại 232d so với

hướng lắp. Do đó, khi cửa sập 234 bắt đầu được di chuyển bởi phần tiếp xúc với cửa sập 243a trong hộp xử lý, cỡ chặn lò xo 243 có phần tiếp xúc với cửa sập 234 có trong một phần của vùng bên dưới thuốc hiện màu còn lại cửa sập 234.

Do đó, nếu hộp xử lý 7 được lắp ở trạng thái mà thuốc hiện màu còn lại có trong phần nổi thuốc hiện màu còn lại 232, cửa sập 234 bắt đầu nhả khớp ra khỏi lỗ xả thuốc hiện màu còn lại 232d, và do đó, thuốc hiện màu đã được loại bỏ chảy ra qua lỗ xả 232d. Lúc này, thuốc hiện màu còn lại rơi xuống vào cỡ chặn lò xo 243. Cỡ chặn lò xo 243 được tạo ra có bộ phận bịt kín thẳng đứng 248 kéo dài theo hướng rơi để ngăn không cho rơi thuốc hiện màu còn lại vào trong cụm chính 100.

Khi gài hộp xử lý 7, phần nổi thuốc hiện màu còn lại 232 tiếp xúc với bộ phận bịt kín thẳng đứng 248 của cụm chính 100. Như được mô tả trên đây, bộ phận bịt kín thẳng đứng 248 là bộ phận đàn hồi, khiến cho phần nổi thuốc hiện màu còn lại 232 được gài trong khi biến dạng bộ phận bịt kín thẳng đứng 248. Do đó, thành (bộ phận bịt kín thẳng đứng 248) để hạn chế hướng rơi của thuốc hiện màu còn lại có thể được đặt gần với lỗ xả thuốc hiện màu còn lại 232d, và do đó, việc rơi thuốc hiện màu còn lại vào trong cụm chính 100 ra khỏi cỡ chặn lò xo 243 trong cụm chính được ngăn chặn. Bằng cách này, sự phân tán thuốc hiện màu còn lại trong cụm chính 100 được giảm.

Sau đó, tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, bằng cách đóng cửa trước (không được thể hiện trên hình vẽ) của cụm chính 100, phần nổi thuốc hiện màu còn lại 232 của hộp xử lý 7 được gài vào trong lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 280d của cụm chính theo hướng được biểu thị bởi mũi tên N bởi tay gạt 42 (không được thể hiện trên hình vẽ) (phần (c) trên Fig.39).

Như được mô tả trên đây, lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 280d của cụm chính được tạo ra có phần rãnh sê 280g.

Phần rãnh sê 280g được tạo ra ở vị trí nơi thành 232m của phần nổi thuốc hiện màu còn lại 232 được gài vào thời điểm khi phần nổi thuốc hiện màu còn lại 232 được nối với lỗ tiếp nhận 280d của cụm chính.

Do đó, phần thành 232m của phần nổi thuốc hiện màu còn lại 232 có thể được nối với sự cản trở đối với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 280d của cụm chính.

Trên Fig.40, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến kết cấu đỡ dùng cho

khớp nối lò xo 244, và kết cấu của phần rãnh sê 280g của lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 280d của cụm chính. Fig.40 là hình vẽ phối cảnh của lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 280d của cụm chính mà nhờ nó cụm chính tiếp nhận bộ phận bịt kín 247 và đệm kín theo chiều dọc 248 đã được tháo ra khỏi cỡ chặn lò xo 243.

Tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, khớp nối lò xo đàn hồi 244 trong đường cấp thứ nhất 280a của cụm chính được đỡ bằng cách tiếp xúc với bề mặt giới hạn 243c của cỡ chặn lò xo 243 ở phần lò xo 244a, theo hướng mũi tên N.

Như được thể hiện trên Fig.40 phần tiếp xúc với lò xo 243c được tạo ra trong một phần của chu vi của phần lò xo 244a có phần rãnh sê 280g để tiếp nhận phần thành 232m.

Do đó, phần rãnh sê 280g được tạo ra bằng cách cắt bỏ một phần của bề mặt giới hạn 243c để không che một phần của khớp nối lò xo 244 theo hướng đường kính. Do đó, bề mặt giới hạn 243c không thể che toàn bộ chu vi trong của phần lò xo 244a của khớp nối lò xo 244.

Tuy nhiên, bề mặt giới hạn 243c là đủ lớn để che phần lò xo 244a theo phương hướng kính. Theo phương án này, đường kính ngoài của lò xo khoảng $\Phi 15,3\text{mm}$, và kích thước của bề mặt giới hạn 480h khoảng $\Phi 10\text{mm}$.

Do đó, ngăn không cho nghiêng của khớp nối lò xo 244 khi hoạt động gài khớp, và hoạt động nhả khớp ra khỏi bề mặt giới hạn 243a. Kích thước của bề mặt giới hạn 243c phụ thuộc vào đường kính dây, đường kính ngoài và số lượng vòng cuộn và sức ép của lò xo, nhưng sẽ là đủ nếu khoảng di chuyển của khớp nối lò xo 244 bị giới hạn.

Hơn nữa, tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, khớp nối lò xo 244 liên khối với cánh cấp 45 theo hướng chuyển động quay. Cánh cấp 45 được tạo ra có trục quay 45a, trục quay này được lắp trong phần đỡ cánh 80e của bộ phận cấp phía cụm chính (không được thể hiện trên hình vẽ) (tương tự như phương án thực hiện thứ nhất) được đỡ quay được. Do vậy, khớp nối lò xo 44 quay được quanh trục của trục quay 261a. Sự kết hợp của khớp nối lò xo 244 và cánh cấp 45 được gọi là bộ phận cấp phía cụm chính trừ khi được quy định cụ thể trái lại.

Trên Fig.38, kết cấu nối dẫn động giữa hộp xử lý 7 và cụm chính 100 trên phần nối thuốc hiện màu còn lại sẽ được mô tả.

Như được mô tả trên đây, phần nổi thuốc hiện màu còn lại 232 được di chuyển theo hướng mũi tên N để được gài vào trong lỗ tiếp nhận 280d của cụm chính 100. Phần thành 232m của phần nổi thuốc hiện màu còn lại 232 được gài vào trong lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 280d của cụm chính.

Lúc này, khớp nối lò xo 44 của cụm chính 100 được tiếp xúc bởi bộ phận nổi thứ nhất 230 của bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 232 nhờ lực đẩy. Bộ phận nổi thứ nhất đã được tiếp xúc 229 được quay theo mối liên quan tương hỗ với chuyển động quay của trống cảm quang 1, tương tự như phương án thực hiện thứ nhất. Bằng cách này, phần rãnh 229b của bộ phận nổi thứ nhất 229 được gài khớp vào phần nổi 244b của khớp nối lò xo 244 theo hướng chuyển động quay.

Ở đây, khi bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 232 nối với phần cấp 80 của cụm chính, phần nổi 244b của khớp nối lò xo 244 có thể không gài khớp vào phần rãnh 230b của bộ phận nổi thứ hai 230 nhưng có thể được ép xuống vào phần nhô 230h. Trong trường hợp này, bộ phận nổi thứ nhất 230 quay theo hướng được biểu thị bởi mũi tên T trong khi khớp nối lò xo 244 được ép tỳ vào phần nhô 230h. Khi bộ phận nổi thứ hai 230 quay đến pha mà phần nổi 244b của khớp nối lò xo 244 được gài khớp vào phần rãnh 230b, các khớp nối lò xo 244 và bộ phận nổi thứ hai 230 gài khớp vào nhau theo hướng chuyển động quay để quay được liền khối với cánh cấp 45.

Theo cách này, có thể thực hiện việc gài khớp bất kể mối quan hệ pha giữa khớp nối lò xo 244 và bộ phận nổi thứ hai 230.

Ở đây, các khớp nối lò xo 244 là lò xo nén có đường kính dây khoảng $\Phi 0,6\text{mm}$ và đường kính bên trong khoảng $\Phi 12,3\text{mm}$. Khớp nối lò xo 244 tạo ra các lực đẩy khoảng 33gf ở trạng thái tiếp xúc với cỡ chặn lò xo 243 (trạng thái không nổi) và khoảng 50gf ở trạng thái nổi của bộ phận nổi thứ hai 230.

Ở đây, phần lò xo 44a của khớp nối lò xo 244 được quấn theo hướng sao cho lực cấp đi xuống được tạo ra cho thuốc hiện màu còn lại nhờ chuyển động quay theo hướng mũi tên T.

Theo cách được mô tả trên đây, lực dẫn động được truyền từ hộp xử lý 7 đến cụm chính 100.

Chiều dài của phần nổi 244b được đo theo hướng dọc trục (261a) ít nhất là

lớn hơn so với khoảng cách từ phần đầu tự do 232n của phần thành 232m đến phần gài khớp 230g.

Do đó, ở trạng thái mà phần lò xo 244a của khớp nối lò xo 244 gài khớp vào phần gài khớp 230g của phần nối thuộc hiện màu còn lại 232, không xảy ra sự cản trở đối với phần thành 232m.

Theo phương án này, khoảng cách l vào khoảng 3,25mm, và chiều cao của phần gài khớp của bộ phận nối thứ hai 230 vào khoảng 4,7mm.

Bằng cách này, sự cản trở giữa phần nối thuộc hiện màu còn lại 232 và phần thành 232m có thể được tránh trong khi bảo đảm lượng gài khớp tương đối với bộ phận nối thứ hai 230.

Với kết cấu này như được mô tả trên đây, việc nối ổn định với cụm chính có thể được tạo ra bởi kết cấu bao gồm phần nối thuộc hiện màu còn lại 232 theo phương án thực hiện sáng chế thứ ba.

Phương án thực hiện thứ tư

Theo phương án này, các kết cấu tương tự như các kết cấu theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất nêu trên, và do đó, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến các phần khác với phương án thực hiện thứ nhất. Các vật liệu, hình dạng v.v. tương tự như các vật liệu, hình dạng theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất nêu trên trừ khi được nêu cụ thể theo cách khác. Phần mô tả sẽ được bỏ qua đối với các phần này.

Trên Fig.12, Fig.23 và Fig.42, kết cấu truyền dẫn động theo phương án này sẽ được mô tả.

Fig.42 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện việc truyền dẫn động từ vít cấp đến khớp nối thứ nhất theo phương án này.

Như được thể hiện trên Fig.42, trống cảm quang 401 được tạo ra trên một phần đầu của nó có phần nối 401c để tiếp nhận lực dẫn động từ cụm chính 100. Đầu kia của nó được tạo ra có bánh răng trống cảm quang 401b để truyền lực dẫn động đến vít cấp thuộc hiện màu còn lại 426, như được mô tả dưới đây.

Tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, giá đỡ trống 27L đỡ quay được bánh răng trung gian 52 và bánh răng vít cấp 53 trên một đầu dọc trục của trống cảm quang 401 (Fig.12).

Bánh răng vít cấp 53 được gài khớp vào vít cấp 26, để truyền lực dẫn động. Lực quay được truyền từ khớp nối đầu vào trống 81 của cụm chính (Fig.23) của thiết bị tạo ảnh 100 đến phần nối 401c ở một đầu của cụm làm sạch 13. Lực dẫn động quay đã được truyền lại được truyền từ trống cảm quang 401 đến vít cấp 426 bằng cách gài khớp liên tiếp bánh răng trống cảm quang 401b, bánh răng trung gian 52 và bánh răng vít cấp 53. Thuốc hiện màu còn lại chứa trong ngăn chứa thuốc hiện màu còn lại 14a được cấp theo hướng mũi tên H bởi phần vít cấp 426a nhờ chuyển động quay của vít cấp 426 theo hướng mũi tên G.

Trên phần đầu phía sau của vít cấp 426 so với hướng cấp thuốc hiện màu còn lại, phần vít đảo chiều 426e được tạo ra. Ngoài ra, phần vít đảo chiều 426e được tạo ra có lưỡi gạt 426g (việc truyền dẫn động không được thực hiện). Theo phương án này, vít cấp 426 nhận lực dẫn động nhờ chuyển động quay của trống cảm quang 401. Tuy nhiên, các hiệu quả tương tự có thể được tạo ra bởi kết cấu mà trong đó vít cấp 426 được dẫn động theo mối liên quan tương hỗ với chuyển động quay của con lăn hiện ảnh 17 như theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất chẳng hạn.

Hơn nữa, như được thể hiện trên Fig.42, liên kết với phần nối 401c của trống cảm quang 401, có tạo ra bánh răng trống cảm quang thứ hai 401d. Giá đỡ trống 27R (không được thể hiện trên hình vẽ) đỡ bánh răng trung gian 402 của khớp nối để quay được quanh trục 402c. Bánh răng trung gian 402 của khớp nối được tạo ra có bánh răng trung gian 402a của trống ở vị trí có khả năng truyền lực dẫn động với bánh răng trống cảm quang thứ hai 401d, và bánh răng xoắn 402b đồng trục với trục 402c của bánh răng trung gian 402a của trống.

Bánh răng trung gian 402 của khớp nối được đỡ để quay được quanh trục 402c, bởi giá đỡ trống 27R (không được thể hiện trên hình vẽ).

Tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, liên kết với phần vít đảo chiều 426e của vít cấp 426, bộ phận nối thứ nhất 429 được tạo ra để quay được quanh trục 461a.

Phương pháp đỡ dùng cho bộ phận nối thứ nhất 429 tương tự như that theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất, và do đó, phần mô tả của nó được bỏ qua.

Bộ phận nối thứ nhất 429 được tạo ra có phần bánh răng 429g trên chu vi ngoài của phần đỡ 429d. Phần bánh răng 429g được tạo ra ở vị trí thích hợp để được

gài khớp vào bánh răng xoắn 402b của bánh răng trung gian 402 của khớp nối, dùng cho mỗi nối dẫn động.

Bộ phận nối thứ nhất 429 là phần truyền dẫn động để truyền lực dẫn động từ trống cảm quang 401 đến bộ phận nối thứ hai. Tương tự, bánh răng trung gian 402 của khớp nối là phần truyền dẫn động để truyền lực dẫn động (lực quay) từ trống cảm quang 401 đến bộ phận nối thứ hai.

Theo phương án này, phần truyền dẫn động được tạo ra bởi hai bộ phận, cụ thể là bộ phận nối thứ nhất 429 và bánh răng trung gian 402 của khớp nối. Tuy nhiên, nó có thể được tạo ra bởi ba hoặc nhiều bộ phận, hoặc bởi một bộ phận. Ít nhất một phần trong số các phần truyền dẫn động được tạo ra bên ngoài đường xả thuốc hiện màu. Ví dụ, kết cấu có thể phải sao cho một phần của phần truyền dẫn động (bộ phận nối thứ nhất 429) được tạo ra trong đường cấp thuốc hiện màu, và phần khác (bánh răng trung gian 402 của khớp nối) nằm bên ngoài đường cấp thuốc hiện màu.

Khi lực quay được truyền từ khớp nối đầu vào trống 81 của cụm chính (Fig.23) của thiết bị tạo ảnh 100 đến khớp nối 401c ở một đầu của cụm làm sạch 13, bánh răng trống cảm quang thứ hai 401d quay với chuyển động quay của trống cảm quang 401. Lực dẫn động được truyền từ bánh răng trống cảm quang thứ hai 401d đến bánh răng trung gian 402a của trống của bánh răng trung gian 402 của khớp nối, khiến cho bánh răng xoắn đồng trục 402b quay. Chuyển động quay của bánh răng xoắn 402b được truyền đến phần bánh răng 429g của bộ phận nối thứ nhất 429, khiến cho bộ phận nối thứ nhất 429 quay quanh trục 461a.

Với kết cấu nêu trên, bộ phận nối thứ nhất 429 có thể truyền lực dẫn động đến cụm chính mà không nhận lực dẫn động từ vít cấp 426.

Nhờ kết cấu này, lượng cấp của vít cấp 426 có thể được điều chỉnh một cách chính xác vì không cần phải gài khớp vít cấp 426 với bộ phận nối thứ nhất 429.

Tức là, phần vít đảo chiều 426e có thể được điều chỉnh một cách tự do theo tính năng cấp thuốc hiện màu còn lại mong muốn.

Theo phương án này, bánh răng xoắn 402 được dùng cho việc truyền dẫn động từ trống cảm quang 401 đến bộ phận nối thứ nhất 429, nhưng kết cấu không chỉ giới hạn ở sáng chế.

Ví dụ, phương pháp truyền dẫn động nhờ dùng bánh răng côn, phương pháp

truyền dẫn động nhờ dùng đai truyền dẫn động hoặc các chi tiết tương tự có thể được dùng với các hiệu quả tương tự.

Phương án thực hiện thứ năm

Theo phương án này, các kết cấu tương tự như các kết cấu theo phương án thực hiện sáng chế thứ ba nêu trên, và do đó, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến các phần khác với phương án thực hiện thứ nhất. Các vật liệu, hình dạng v.v. là tương tự như các vật liệu, hình dạng theo phương án thực hiện sáng chế thứ ba trừ khi được nêu cụ thể theo cách khác. Phần mô tả sẽ được bỏ qua đối với các phần này.

Trên Fig.43 và Fig.44, kết cấu theo phương án này sẽ được mô tả.

Fig.43 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời thể hiện các chi tiết của phần nổi thuốc hiện màu còn lại theo phương án này, và Fig.44 là hình vẽ mặt cắt thể hiện các chi tiết của phần nổi thuốc hiện màu còn lại theo phương án này.

Như được thể hiện trên Fig.43, phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 được dùng theo phương án này đỡ, tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, bộ phận nổi thứ hai 30 bởi phần đỡ 532a của phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 để quay được quanh trục 61a. Tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, bộ phận nổi thứ hai 30 được lắp vượt quá phần đỡ 532a của phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 bằng cách làm biến dạng vấu ép 30e. Lúc này, theo phương án này, bộ phận nổi thứ hai 30 được đỡ bởi phần tiếp nhận phần nhô 532j của phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 trên phần nhô 30d theo hướng của trọng lực (gần như theo hướng mũi tên N) để không bị rơi.

Tức là, như được thể hiện trên Fig.44, bộ phận nổi thứ hai 30 được đỡ bởi phần tiếp nhận phần nhô 532j nhờ phần nhô 30d theo hướng của trọng lực (hướng mũi tên N), và theo hướng ngược lại (ngược lại với hướng mũi tên N), vấu ép 30e được đỡ bởi phần đỡ 532a. Bộ phận nổi thứ hai 30 di chuyển được giữa phần đỡ 532a của phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 và phần tiếp nhận phần nhô 532j trong khoảng hoạt động.

Lò xo nén 531 được lắp trong phần hình trụ 528a của bộ tiếp nhận khớp nổi 528 và được đỡ trong khi được ép theo hướng mũi tên N giữa phần tiếp nhận lò xo 528i và phần tiếp nhận lò xo 532b của phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532.

Liên kề với đầu tự do của phần hình trụ 528a của bộ tiếp nhận khớp nổi 528

(đầu tự do so với hướng mũi tên N), phần vấu 528g để gài khớp vào phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 được tạo ra. Ngoài ra, phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 được tạo ra có phần rãnh lõm 532i trong một phần của vùng lân cận của phần tiếp nhận lò xo 532b.

Phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 được đỡ bởi bộ tiếp nhận khớp nối 528 theo hướng mũi tên N bằng cách gài khớp vào phần vấu 528g của bộ tiếp nhận khớp nối 528 và phần rãnh 532i ở trạng thái mà nó nhận lực đẩy của lò xo nén 531 theo hướng mũi tên N.

Trên Fig.43, Fig.44 và Fig.45, việc di chuyển của phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 vào thời điểm lắp hộp xử lý 7 vào cụm chính 100 sẽ được mô tả. Fig.45 là hình vẽ thể hiện việc lắp hộp mực theo phương pháp nối giữa phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 và cụm chính 100.

Như được thể hiện trên Fig.43, phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 được tạo ra có gờ di chuyển 532f để gài khớp vào cụm chính 100 để di chuyển phần nổi thuốc hiện màu còn lại theo hướng ngược lại với mũi tên N. Gờ di chuyển 532f được tạo ra trên các phần đầu đối diện so với hướng mũi tên J với mặt côn 532g để lắp vào và mặt côn 532h để tháo ra.

Như được thể hiện trên Fig.45, cỡ chặn lò xo 543 của cụm chính 100 được tạo ra có thành gài khớp 543d để gài khớp vào gờ di chuyển 532f để di chuyển phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 theo hướng ngược lại với mũi tên N khi việc lắp hộp xử lý 7. Ngoài ra, thành gài khớp 543d được tạo ra trên các phần đầu đối diện so với hướng lắp hộp mực (hướng mũi tên J) với mặt côn gài khớp 543e để lắp vào và mặt côn gài khớp 543f để tháo ra.

Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.45, khi hộp xử lý 7 được lắp theo hướng mũi tên J, mặt côn lắp 532g của phần nổi thuốc hiện màu còn lại 523 tiếp xúc với mặt côn gài khớp lắp 543e của cỡ chặn lò xo 543.

Khi hộp xử lý 7 được gài hơn nữa vào trong cụm chính J, mặt côn lắp 532g đè lên mặt côn gài khớp lắp 543e của cỡ chặn lò xo 543 để di chuyển theo hướng ngược lại với mũi tên N thắng được lực đẩy của lò xo nén 531 (phần (b) trên Fig.45).

Khi hộp xử lý được gài hơn nữa theo hướng mũi tên J, mặt côn tháo của phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 bắt đầu gài khớp vào mặt côn gài khớp tháo 543f,

nhờ đó nó di chuyển theo hướng mũi tên N nhờ lực đẩy của lò xo nén 531.

Khi hộp xử lý được gài hơn nữa theo hướng mũi tên J, phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 hạ xuống vị trí ban đầu (vị trí tương tự như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.45 theo hướng mũi tên N), nhờ đó việc lắp được hoàn thành (phần (c) trên Fig.45).

Lúc này, như được mô tả dưới đây, bộ phận nổi thứ hai 30 được đặt ở vị trí có khả năng gài khớp vào khớp nổi lò xo 344 của cụm chính 100.

Khi hộp xử lý 7 được tháo ra khỏi cụm chính 100 (được di chuyển theo hướng ngược lại với mũi tên J), phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 được di chuyển theo thứ tự ngược lại với thứ tự được mô tả trên đây.

Phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến phương pháp truyền dẫn động từ hộp xử lý 7 đến cụm chính 100.

Như được mô tả trên đây, bằng cách lắp hộp xử lý 7 theo hướng mũi tên J, bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 532 đi vào lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d. Tương tự như phương án thực hiện thứ ba, bằng cách đi vào này, bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 532 ép khớp nổi lò xo 344 theo hướng mũi tên N thắng được phản lực của khớp nổi lò xo 344.

Ngoài ra, khớp nổi lò xo 344 tiếp xúc với bộ phận nổi thứ hai 30 trong bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 532 nhờ lực đẩy. Tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, bộ phận nổi thứ hai 30 quay theo mối liên quan tương hỗ với chuyển động quay của trống cảm quang 1. Bằng cách này, phần rãnh 30b của bộ phận nổi thứ hai 30 gài khớp vào phần nổi 44b của khớp nổi lò xo 44 theo hướng chuyển động quay.

Ở đây, khi bộ phận nổi thuốc hiện màu còn lại 532 nổi với phần cấp 80 của cụm chính, phần nổi 344b của khớp nổi lò xo 344 có thể không gài khớp vào phần rãnh 30b của bộ phận nổi thứ hai 30 nhưng có thể được ép xuống vào phần nhô 30h. Trong trường hợp này, bộ phận nổi thứ hai 30 quay theo hướng mũi tên T trong khi khớp nổi lò xo 44 được ép tỳ vào phần nhô 30h. Khi bộ phận nổi thứ hai quay đến pha mà phần nổi 44b của khớp nổi lò xo 344 được gài khớp vào phần rãnh 30b, các khớp nổi lò xo 344 và bộ phận nổi thứ hai 30 gài khớp vào nhau theo hướng chuyển động quay để quay được liền khối với cánh cấp 45.

Theo cách này, có thể thực hiện việc gài khớp bất kể mối quan hệ pha giữa

khớp nối lò xo 344 và bộ phận nối thứ hai 30.

Ở đây, các khớp nối lò xo 344 là lò xo nén có đường kính dây khoảng $\Phi 0,6\text{mm}$ và đường kính bên trong khoảng $\Phi 12,3\text{mm}$. Khớp nối lò xo 44 tạo ra các lực đẩy khoảng 33gf ở trạng thái tiếp xúc với cữ chặn lò xo 343 (trạng thái không nối) và khoảng 50gf ở trạng thái nối của bộ phận nối thứ hai 30.

Ở đây, phần lò xo 344a của khớp nối lò xo 344 được quấn theo hướng sao cho lực cấp đi xuống được tạo ra cho thuốc hiện màu còn lại nhờ chuyển động quay theo hướng mũi tên T. Theo cách nêu trên, lực dẫn động được truyền từ hộp xử lý 7 đến cụm chính 100.

Với kết cấu nêu trên, việc gài khớp và mối nối dẫn động giữa phần nối thuốc hiện màu còn lại 532 và cụm chính có thể được thực hiện mà không được vận hành bởi tay gạt 42 của cụm chính 100 như theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất.

Tức là, theo phương án này, bộ phận nối thứ hai 30 được đẩy về phía vị trí thứ nhất nhờ bộ phận đẩy (lò xo nén 531) (Fig.44). Nói cách khác, ở trạng thái tự do, như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.45, bộ phận nối thứ hai 30 nằm ở vị trí thứ nhất có khả năng nối khớp nối lò xo 344. Tuy nhiên, theo quy trình gài hộp mực 7 vào trong cụm chính, bộ phận nối thứ hai 30 được di chuyển đến vị trí thứ hai bởi lực được tiếp nhận bởi phần tiếp nhận lực di chuyển (gờ di chuyển 532f) từ thành gài khớp 543d (phần (b) trên Fig.45). Khi hoạt động gài của hộp mực 7 chuyển động tiến hơn nữa, gờ di chuyển 532f nhả khớp ra khỏi thành gài khớp 543d, khiến cho bộ phận nối thứ hai 30 di chuyển đến vị trí thứ nhất bởi lực của bộ phận đẩy (lò xo nén 531). Tức là, bộ phận nối thứ hai 30 chuyển động tịnh tiến giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai.

Phương án thực hiện thứ sáu

Theo phương án này, các kết cấu tương tự như các kết cấu theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất nêu trên, và do đó, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến các phần khác với phương án thực hiện thứ nhất. Các vật liệu, hình dạng v.v. tương tự như các vật liệu, hình dạng theo các phương án thực hiện nêu trên trừ khi được nêu cụ thể theo cách khác. Phần mô tả sẽ được bỏ qua đối với các phần này. Theo các phương án thực hiện nêu trên, khớp nối thứ hai truyền lực dẫn động ra bên ngoài hộp mực, nhưng theo phương án này, bộ phận nối thứ nhất 629 truyền lực dẫn

động ra bên ngoài hộp mực. Trên Fig.46 và Fig.47, kết cấu theo phương án này sẽ được mô tả. Fig.46 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời thể hiện các chi tiết theo phương án này, và Fig.47 là hình vẽ mặt cắt thể hiện phương pháp nối giữa phần nối thuốc hiện màu còn lại và cụm chính. Như được thể hiện trên Fig.46, bộ tiếp nhận khớp nối 628 được lắp vào giá đỡ trống 27 tương tự như phương án thực hiện thứ nhất. Bộ tiếp nhận khớp nối 628 được tạo ra có lỗ xả thuốc hiện màu còn lại 628g quay theo hướng mũi tên N.

Tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, bộ phận nối thứ nhất 629 được đỡ bởi bộ tiếp nhận khớp nối 628d của bộ tiếp nhận khớp nối 628 trên phần đỡ 629d theo hướng trọng lực (gần như theo hướng mũi tên N).

Bộ phận nối thứ nhất 629 có phần hình trụ 629e, phần hình trụ này đi vào phần đường kính bên trong 628h, phần hình trụ của bộ tiếp nhận khớp nối 628 được đỡ quay được quanh trục 61a.

Ở đây, phần hình trụ 628a của bộ tiếp nhận khớp nối 628 và phần hình trụ 629e của bộ phận nối thứ nhất 629 được làm bằng các chi tiết mềm dẻo có độ đàn hồi, ví dụ như cao su.

Cụ thể hơn, tốt hơn là nhựa có độ đàn hồi cao, như cao su silicon, nhựa chứa flo hoặc các chất tương tự.

Theo phương án này, phần mép bên của bộ phận nối thứ nhất 629 so với hướng mũi tên N, có tạo ra phần rãnh 629b có kết cấu tương tự như kết cấu của phần rãnh 30b của bộ phận nối thứ hai 30 theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất.

Hơn nữa, tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, trong đường cấp thứ nhất 80a của cụm chính 100, khớp nối lò xo 44 và cánh cấp 45 được đỡ quay được quanh trục 61a.

Như được thể hiện trên Fig.47, phần tiếp nhận lò xo 543 của cụm chính 100 được tạo ra có phần thành 643e gài khớp vào phần nối thuốc hiện màu còn lại 632. Phần thành 643e được đặt liền kề với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 680d và nhô vượt quá khớp nối lò xo 44 theo hướng ngược lại với hướng mũi tên N.

Việc lắp hộp xử lý 7 sẽ được mô tả.

Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.47, khi hộp xử lý 7 được lắp vào trong cụm chính theo hướng được biểu thị bởi mũi tên J, phần hình trụ 628a của bộ

tiếp nhận khớp nối 628 tiếp xúc với phần thành 643e của cụm chính 100.

Khi hộp xử lý 7 được gài hơn nữa theo hướng mũi tên J, bộ tiếp nhận khớp nối 628 có độ mềm dẻo được ép tỳ vào phần thành 643e để biến dạng theo hướng ngược lại với hướng mũi tên J. Ở đây, bộ phận nối thứ nhất 629 tạo ra trong bộ tiếp nhận khớp nối 628 còn có độ đàn hồi tương tự như bộ tiếp nhận khớp nối 628, và do đó, biến dạng cùng với độ uốn cong của bộ tiếp nhận khớp nối 628 (phần (b) trên Fig.47). Đó là trạng thái mà trong đó bộ phận nối thứ nhất 629 được co lại về vị trí thứ hai. Với việc gài hơn nữa của hộp xử lý 7 theo hướng mũi tên J, bộ tiếp nhận khớp nối 628 di chuyển bên trên phần thành 643e, khiến cho độ uốn cong được giải phóng để phục hồi về trạng thái ban đầu. Đó là trạng thái mà trong đó bộ phận nối thứ nhất 629 nằm ở vị trí thứ nhất. Tức là, bộ phận nối thứ nhất 629 được di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai bởi lực được tiếp nhận bởi phần hình trụ (phần tiếp nhận lực di chuyển) 628a của bộ tiếp nhận khớp nối từ cụm chính. Sau đó, bộ phận nối thứ nhất 629 được di chuyển đến vị trí thứ nhất bởi lực đàn hồi của bộ phận nối thứ nhất 629 và bộ tiếp nhận khớp nối 628.

Nhờ bộ tiếp nhận khớp nối 628 trở về vị trí ban đầu, đầu tự do của bộ tiếp nhận khớp nối 628 và đầu tự do của bộ phận nối thứ nhất 629 đi vào lỗ tiếp nhận thuộc hiện màu 80d của cụm chính, lỗ này là phần nối của cụm chính 100.

Lúc này, khớp nối lò xo 44 của cụm chính 100 được tiếp xúc bởi bộ phận nối thứ nhất 629 nhờ lực đẩy. Bộ phận nối thứ nhất đã được tiếp xúc 629 được quay theo mối liên quan tương hỗ với chuyển động quay của trống cảm quang 1, tương tự như phương án thực hiện thứ nhất. Bằng cách này, phần rãnh 629b của bộ phận nối thứ nhất 629 được gài khớp vào phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 theo hướng chuyển động quay.

Ở đây, khi bộ phận nối thuộc hiện màu còn lại 632 được nối với phần cấp 80 của cụm chính, phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 có thể không gài khớp vào phần rãnh 629b của bộ phận nối thứ nhất 629 nhưng có thể được ép xuống vào phần nhô 629h. Trong trường hợp này, bộ phận nối thứ nhất 629 quay theo hướng được biểu thị bởi mũi tên T trong khi khớp nối lò xo 44 được ép tỳ vào phần nhô 629h. Khi bộ phận nối thứ nhất 629 nằm ở pha sao cho phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 và phần rãnh 629b được gài khớp vào nhau, khớp nối lò xo 44 được gài khớp vào bộ

phần nổi thứ nhất 629 theo hướng chuyển động quay để quay liền khối với cánh cấp 45.

Theo cách này, có thể thực hiện việc gài khớp bất kể mối quan hệ pha giữa khớp nối lò xo 44 và bộ phận nổi thứ nhất 629.

Ở đây, các khớp nối lò xo 44 là lò xo nén có đường kính dây khoảng $\Phi 0,6\text{mm}$ và đường kính bên trong khoảng $\Phi 12,3\text{mm}$. Khớp nối lò xo 44 tạo ra các lực đẩy khoảng 33gf ở trạng thái tiếp xúc với cữ chặn lò xo 43 (trạng thái không nổi) và khoảng 50gf ở trạng thái nổi của bộ phận nổi thứ hai 30.

Ở đây, phần lò xo 44a của khớp nối lò xo 44 được quấn theo hướng sao cho lực cấp đi xuống được tạo ra cho thuốc hiện màu còn lại nhờ chuyển động quay theo hướng mũi tên T.

Theo cách được mô tả trên đây, lực dẫn động được truyền từ hộp xử lý 7 đến cụm chính 100.

Với kết cấu nêu trên, có thể có việc gài khớp và mối nối dẫn động giữa phần nổi thuốc hiện màu còn lại 532 và cụm chính mà không được vận hành bởi cụm chính 100 theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất.

Ngoài ra, mối nối dẫn động giữa hộp xử lý 7 và cụm chính có thể được thiết lập mà không di chuyển, trong hộp xử lý 7, bộ tiếp nhận khớp nối 628 hoặc bộ phận nổi thứ nhất 629, các bộ phận này là phần nối giữa hộp xử lý 7 và cụm chính 100.

Tuy nhiên, ở trạng thái tự do của hộp xử lý 7, lỗ xả bộ phận 628g, lỗ này là phần xả thuốc hiện màu còn lại, là bộ phận đàn hồi, và do đó, việc bịt kín có thể khó.

Ngoài ra, để bộ phận nổi thứ nhất 629 bị biến dạng bởi phần thành 643e để di chuyển đến vị trí để gài khớp vào khớp nối lò xo 44, cần có khoảng trống để cho phép phục hồi độ uốn cong bị gây ra bởi phần thành 643e. Do đó, có thể khó tạo ra bộ phận bịt kín trong cụm chính 100. Từ quan điểm bảo đảm tính năng bịt kín, kết cấu theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất hoặc các kết cấu tương tự được ưu tiên.

Kết cấu theo phương án này được tóm tắt như sau. Bộ phận nổi thứ nhất 629 truyền lực quay ra bên ngoài hộp mực. Bộ phận nổi thứ nhất 629 tạo ra một phần của đường cấp cho thuốc hiện màu. Tức là, khớp nối thứ nhất 629 tạo ra một phần của đường cấp thứ hai 61 (đường xả cho thuốc hiện màu, phần (a) trên Fig.1) theo

phương án thực hiện sáng chế thứ nhất.

Khớp nối thứ nhất 629 là phần biến dạng đàn hồi có khả năng biến dạng đàn hồi. Nhờ sự biến dạng đàn hồi của khớp nối thứ nhất 629, đường xả cũng biến dạng, mà nhờ nó khớp nối thứ hai 629 di chuyển giữa vị trí thứ nhất (phần (c) trên Fig.47) và vị trí thứ hai (phần (b) trên Fig.47).

Hướng di chuyển của khớp nối thứ hai 629 vuông góc với hướng dọc trục của trống cảm quang (hướng trái-phải trên Fig.47). Tức là, khi khớp nối thứ hai 629 di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, đầu tự do của bộ phận nối thứ hai 629 di chuyển về phía phần trên bên trái.

Tức là, hướng di chuyển của khớp nối thứ nhất 629 bao gồm thành phần theo hướng trái-phải và thành phần theo phương thẳng đứng. Do đó, bộ phận nối thứ nhất 629 di chuyển theo hướng vuông góc với hướng dọc trục của trống cảm quang và cũng theo hướng song song với hướng dọc trục của trống cảm quang. Nói cách khác, hướng di chuyển của bộ phận nối thứ nhất 629 là như sau. Hướng dọc trục của khớp nối thứ nhất 629 vào thời điểm khi khớp nối thứ nhất 629 nằm ở vị trí thứ nhất là hướng quy chiếu.

Theo phương án này, hướng quy chiếu là hướng mà theo đó đường tâm 61c trên phần (c) trên Fig.47 kéo dài, và là phương thẳng đứng. Bộ phận nối thứ nhất 629 di chuyển để dịch chuyển ít nhất theo hướng này. Tức là, khi bộ phận nối thứ nhất 629 di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, nó di chuyển ít nhất lên trên, và do đó, nó dịch chuyển theo hướng quy chiếu (phương thẳng đứng).

Ngoài ra, theo phương án này, bộ phận nối để truyền lực quay đến bên ngoài hộp mực được bố trí liền kề với lỗ xả thuốc hiện màu, tương tự như các phương án thực hiện nêu trên. Cụ thể là theo phương án này, như thấy được trên Fig.47 và Fig.46, bộ phận nối thứ nhất 629 tạo ra lỗ xả thuốc hiện màu. Thuốc hiện màu đã đi qua bộ phận nối thứ nhất 629 được di chuyển thẳng vào trong lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu của cụm chính.

Tức là, kết cấu mà trong đó bộ phận nối được tạo ra liền kề với lỗ xả thuốc hiện màu có kết cấu mà trong đó bản thân bộ phận nối tạo ra ít nhất một phần của lỗ xả như theo phương án này. Bộ phận nối thứ nhất 629 nằm ở vị trí thứ nhất ở trạng thái tự do. Bộ phận nối thứ hai 629 di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất bởi

chính lực đàn hồi (lực đẩy).

Nói cách khác, bộ phận nối thứ nhất 629 là bộ phận nối để truyền lực dẫn động ra bên ngoài hộp mực và là bộ phận tạo ra đường xả thuốc hiện màu và lỗ xả, và cũng là bộ phận đẩy để đẩy để di chuyển bộ phận nối. Ngoài ra, bộ phận nối thứ nhất 629 được nối với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu được tạo ra trong cụm chính của thiết bị tạo ảnh. Do đó, bộ phận nối thứ nhất 629 cũng là phần nối để nối lỗ xả với cửa nhận. Hơn nữa, bộ phận nối thứ nhất là phần truyền dẫn động để tiếp nhận lực quay được truyền đến khớp nối lò xo 44 từ vít cấp thuốc hiện màu.

Do vậy, theo phương án này, các bộ phận được tạo ra thành bộ phận nối thứ nhất liền khối 629.

Khi bộ phận nối thứ nhất 629 di chuyển đến vị trí thứ nhất, việc sử dụng được thực hiện với lực đàn hồi của phần hình trụ 628a của bộ tiếp nhận khớp nối 628. Do đó, phần hình trụ 628a cũng là bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nối 629 đến vị trí thứ nhất.

Phương án thực hiện thứ bảy

Phương án thực hiện khác mà trong đó phần nối thuốc hiện màu còn lại có kết cấu khác, sẽ được mô tả. Phương án thực hiện này tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, và do đó, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến các phần khác với nó. Các vật liệu, hình dạng v.v. tương tự như các vật liệu, hình dạng theo các phương án thực hiện nêu trên trừ khi được nêu cụ thể theo cách khác. Phần mô tả sẽ được bỏ qua đối với các phần này.

Ngoài ra, cũng theo phương án này, tương tự như phương án thực hiện thứ sáu, bản thân bộ phận nối (bộ phận nối thứ hai 730) để truyền lực dẫn động (lực quay) ra bên ngoài hộp mực tạo ra lỗ xả thuốc hiện màu 730d.

Fig.48 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời thể hiện phần nối thuốc hiện màu còn lại và các chi tiết khác theo phương án này.

Fig.49 là hình vẽ phối cảnh của kết cấu của khớp nối thứ hai theo phương án này, và Fig.50 là hình vẽ mặt cắt thể hiện mối nối với cụm chính 100 theo phương án này.

Như được thể hiện trên Fig.48, theo phương án này, bộ tiếp nhận khớp nối 28 được tạo ra có bộ phận hoạt động nối 732, bộ phận nối thứ nhất 29, bộ phận nối thứ

hai 730, khớp nối lò xo 31 và đệm kín khớp nối 700.

Việc lắp bộ phận nối thứ nhất 29 vào bộ tiếp nhận khớp nối 28 tương tự như việc lắp theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất, và do đó, phần mô tả được bỏ qua. Bộ phận hoạt động nối 732 đã được tạo hình dạng bằng cách cắt lỗ xả 32d cách xa khỏi phần nối thuốc hiện màu còn lại 32 theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất, và tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, di chuyển theo hướng được biểu thị bởi mũi tên N nhờ phần hình trụ 28a và gờ chặn quay 28d của bộ tiếp nhận khớp nối 28. Phần mô tả chi tiết sẽ được bỏ qua vì tương tự như phương án thực hiện thứ nhất. Ở vị trí ở phía sau bộ phận hoạt động nối 732 so với hướng mũi tên N, có tạo ra đệm kín hình trụ mềm dẻo 700 và bộ phận nối thứ hai 730.

Như được thể hiện trên Fig.48, bộ phận nối thứ nhất 29, bộ phận nối thứ hai 730, khớp nối lò xo 31, bộ tiếp nhận khớp nối 28, đệm kín hình trụ 700 và bộ phận hoạt động nối 732 được bố trí đồng trục với đường tâm 61a. Bộ phận nối thứ nhất 29 và bộ phận nối thứ hai 730 được nối với nhau bởi khớp nối lò xo 31 tương tự như phương án thực hiện thứ nhất. Bộ phận hoạt động nối 732 được lắp vào bộ tiếp nhận khớp nối 28 cùng với bộ phận nối thứ hai 730 để di chuyển theo hướng mũi tên N thẳng được lực đẩy của khớp nối lò xo 31. Khi nối của hộp xử lý 7 với cụm chính 100, bộ phận hoạt động nối 732 di chuyển theo hướng mũi tên N.

Như được thể hiện trên Fig.49, khớp nối thứ hai 732 được tạo ra có phần rãnh 730b và phần nhô 730h tương tự như bộ phận nối thứ hai 30 theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất. Khớp nối thứ hai 730 được tạo ra có lỗ xả 730d có dạng lỗ, thay cho phần xả 32d như lỗ xả thuốc hiện màu còn lại của hộp xử lý 7 theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất. Ngoài ra, bộ phận nối thứ hai 730 được tạo ra trên phần rãnh 730b có rãnh móc lò xo 730c có dạng hốc để lắp khớp nối lò xo 31 tương tự như phương án thực hiện thứ nhất.

Tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, khớp nối lò xo 31 như bộ phận đẩy là lò xo cuộn xoắn có phần đầu tự do uốn cong 31a và phần hình vòng 31b theo hướng vuông góc. Khớp nối lò xo 31 được gài vào trong bộ phận nối thứ hai 730 theo hướng ngược lại với hướng mũi tên J, và phần đầu 31a được gài khớp vào rãnh móc lò xo 730c.

Hơn nữa, như được thể hiện trên Fig.48, có tạo ra đệm kín hình trụ mềm dẻo

700 giữa bộ phận nối thứ hai 730 và bộ phận hoạt động nối 732. Đệm kín hình trụ 700 được lắp lồng vào quanh chu vi ngoài của vấu dẫn động 730f của bộ phận nối thứ hai 730.

Khi bộ phận nối thứ hai 730 được đẩy nhờ lực đẩy của khớp nối lò xo 31 theo hướng ngược lại với mũi tên N, đệm kín hình trụ 700 được ép giữa bộ phận nối thứ hai 730 và bộ phận hoạt động nối 732 nhờ lực đẩy của khớp nối lò xo 31. Bằng cách ép (biến dạng) đệm kín hình trụ 700, việc tạo ra khe hở giữa bộ phận hoạt động nối 732 và bộ phận nối thứ hai 730 có thể được ngăn chặn.

Trên Fig.50, việc truyền dẫn động đến cụm chính sẽ được mô tả.

Fig.50 là hình vẽ mặt cắt của hộp xử lý 7 và cụm chính 100 ở trạng thái mỗi nối dẫn động được thiết lập.

Bộ phận hoạt động nối 732 được tạo ra có các phần tiếp xúc với tay gạt 732f và 732g tương tự như các phần tiếp xúc với tay gạt 32f, 32g của phần nối thuốc hiện màu còn lại 32 theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất.

Phần mô tả đối với việc lắp vào cụm chính 100 được bỏ qua vì nó tương tự như phương án thực hiện thứ nhất.

Sau khi hộp xử lý 7 được lắp vào cụm chính 100, cụm chính tay gạt 42 (không được thể hiện trên hình vẽ) hoạt động theo mối liên quan tương hỗ với hoạt động đóng của cửa trước của cụm chính 100, khiến cho bộ phận hoạt động nối 732 được đẩy theo hướng mũi tên N.

Nhờ việc di chuyển của bộ phận hoạt động nối 732 theo hướng mũi tên N, phần bít kín hình trụ 700 và bộ phận nối thứ hai 730 được di chuyển theo hướng mũi tên N. Ở đây, phần bít kín hình trụ 700 đẩy bộ phận nối thứ hai 730 theo hướng mũi tên N trong khi được ép.

Bộ phận nối thứ hai 730 được ép tỳ vào bộ phận hoạt động nối 732 qua phần bít kín hình trụ 700 để đi vào lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d của cụm chính 100.

Khi bộ phận nối thứ hai 730 đi vào lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d của cụm chính 100, bộ phận nối thứ hai 730 được đỡ bởi bề mặt bên trong phần hình trụ 28a của bộ tiếp nhận khớp nối 28 khiến cho vấu dẫn động 730f quay được. Tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, đường cấp thứ nhất 80a của cụm chính

của cụm chính 100 được tạo ra có khớp nối lò xo 44 và cánh cấp 45 để quay được quanh đường tâm 61a.

Bộ phận nối thứ hai 730 đi vào lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d để ép khớp nối lò xo 44 theo hướng mũi tên N thẳng được phản lực của khớp nối lò xo 44.

Do đó, khớp nối lò xo 44 tiếp xúc với bộ phận nối thứ hai 730 nhờ lực đẩy. Tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, bộ phận nối thứ hai 730 quay theo mối liên quan tương hỗ với chuyển động quay của trống cảm quang 1. Bằng cách này, phần rãnh 730b của bộ phận nối thứ hai 730 gài khớp vào phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 theo hướng chuyển động quay.

Ở đây, khi bộ phận nối thứ hai 730 được nối với phần cấp 80 của cụm chính, phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 có thể không được gài khớp vào phần rãnh 730b của bộ phận nối thứ hai 730 nhưng có thể được ép xuống vào phần nhô 730h. Trong trường hợp này, bộ phận nối thứ hai 730 quay theo hướng mũi tên T trong khi khớp nối lò xo 44 được ép tỳ vào phần nhô 730h. Khi bộ phận nối thứ hai 730 quay đến pha mà phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 được gài khớp vào phần rãnh 730b, các khớp nối lò xo 44 và bộ phận nối thứ hai 730 gài khớp vào nhau theo hướng chuyển động quay để quay được liền khối với cánh cấp 45.

Theo cách này, có thể thực hiện việc gài khớp bất kể mối quan hệ pha giữa khớp nối lò xo 44 và bộ phận nối thứ hai 730.

Ở đây, các khớp nối lò xo 44 là lò xo nén có đường kính dây khoảng $\Phi 0,6\text{mm}$ và đường kính bên trong khoảng $\Phi 12,3\text{mm}$. Khớp nối lò xo 44 tạo ra các lực đẩy khoảng 33gf ở trạng thái tiếp xúc với cữ chặn lò xo 43 (trạng thái không nối) và khoảng 50gf ở trạng thái nối của bộ phận nối thứ hai 730.

Với kết cấu được mô tả trên đây mà trong đó bộ phận nối thứ hai 730 được tạo ra có lỗ xả 730d, các hiệu quả tương tự như theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất được tạo ra.

Phương án thực hiện thứ tám

Phương án thực hiện khác mà trong đó phần nối thuốc hiện màu còn lại có kết cấu khác, sẽ được mô tả.

Theo phương án này, các kết cấu tương tự như các kết cấu theo các phương án thực hiện nêu trên, và do đó, phần mô tả sẽ được mô tả liên quan đến các phần

khác với chúng. Các vật liệu, hình dạng v.v. tương tự như các vật liệu, hình dạng theo các phương án thực hiện nêu trên trừ khi được nêu cụ thể theo cách khác. Phần mô tả sẽ được bỏ qua đối với các phần này.

Trên Fig.51, Fig.52, Fig.53, Fig.54 và Fig.55, các chi tiết theo phương án này sẽ được mô tả.

Fig.51 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời thể hiện phần nối thuốc hiện màu còn lại và các chi tiết khác theo phương án này, Fig.52 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu của khớp nối thứ hai 830 theo phương án này, và Fig.53 là hình vẽ phối cảnh thể hiện kết cấu của bộ phận hoạt động nối 832. Fig.54 là các hình vẽ mặt cắt trong vùng lân cận của lỗ xả thuốc hiện màu còn lại theo phương án này trước và sau khi nối với cụm chính, và Fig.55 là các hình chiếu cạnh trong vùng lân cận của lỗ xả thuốc hiện màu còn lại trước và sau khi nối với cụm chính theo phương án này.

Như được thể hiện trên Fig.51, bộ tiếp nhận khớp nối 828 được tạo ra có bộ phận nối thứ nhất 29, bộ phận hoạt động nối 832, lò xo kéo 831, hoạt động nối lò xo 800, bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 và bộ phận nối thứ hai 830, các bộ phận này được bố trí đồng trục (với đường tâm 861a).

Bộ phận hoạt động nối 832 được tạo ra có phần nối thứ hai 830 theo hướng ngược lại với mũi tên N. Như được thể hiện trên Fig.52, Fig.53, bộ phận nối thứ hai 830 được tạo ra có phần lắp ép hình trụ 830j. Như được thể hiện trên Fig.53, bộ phận hoạt động nối 832 được tạo ra trong phần hình trụ có phần nhô 832q, được gài khớp vào phần lắp ép 830. Khi bộ phận nối thứ hai 830 được gài vào trong bộ phận hoạt động nối 832 theo hướng ngược lại với hướng mũi tên N, thì phần lắp ép 830j tiếp xúc với phần nhô 832q. Hơn nữa, bằng cách đẩy bộ phận nối thứ hai 830 tỳ vào bộ phận hoạt động nối 832, phần lắp ép 830j đi vào vượt quá phần nhô 832q. Theo cách này, như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.54, khớp nối thứ hai 830 bị giới hạn việc di chuyển tương đối với bộ phận hoạt động nối 832 theo hướng mũi tên N bởi phần lắp ép 830j tiếp xúc với phần nhô 832q. Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.54, theo hướng ngược lại với mũi tên N, phần nhô 830i của phần nối thứ hai 830 tiếp xúc với phần đầu tự do 832r của bộ phận hoạt động nối 832 khiến cho việc di chuyển bị giới hạn. Do đó, khớp nối thứ hai 830 di chuyển tương đối với bộ phận hoạt động nối 832 theo hướng mũi tên N trong khoảng hoạt động. Ngoài ra, bộ phận

nối thứ hai 830 quay được tương đối với bộ phận hoạt động nối 832 của đường tâm 861a.

Như được thể hiện trên Fig.51, bộ phận hoạt động nối 832 được tạo ra có hoạt động nối lò xo 800 và bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 được dọc theo một đường chung. Hơn nữa, bộ phận hoạt động nối 832 được tạo ra có bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 lắp từ phía trước so với mũi tên N để che đường kính ngoài của hoạt động nối lò xo 800 dọc theo một đường chung.

Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.54, ở phía đối diện nơi mà bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 được lắp, phần lỗ 801c gài khớp vào phần hình trụ 830k của khớp nối thứ hai 830 mà không có khe hở giữa chúng được tạo ra.

Khi bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 được lắp vào bộ phận hoạt động nối 832 theo hướng ngược lại với mũi tên N, hai phần vấu 801a của bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 lần lượt được gài khớp vào hai phần lỗ 832m của bộ phận hoạt động nối 832, (phần (a) trên Fig.55). Ở đây, các phần vấu 801a được làm nhô theo hướng ngược lại với hướng mũi tên N ra khỏi một phần của chu vi ngoài của bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801, và các đầu tự do (ngược lại với hướng mũi tên N) được tạo ra có các phần móc 801b kéo dài ra ngoài.

Bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 lắp vào bộ phận hoạt động nối 832 được đẩy bởi hoạt động nối lò xo 800 theo hướng mũi tên N. Bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 đã được di chuyển nhờ lực đẩy tương đối với bộ phận hoạt động nối 832 theo hướng mũi tên N được đưa vào gài khớp móc với phần lỗ 832m của bộ phận hoạt động nối 832 bởi phần móc 801b của phần vấu 801a. Theo cách này, bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 được đỡ để di chuyển tương đối với bộ phận hoạt động nối 832 theo hướng mũi tên N trong khoảng gài khớp của phần vấu 801a ở trạng thái hoạt động nối lò xo 800 được đẩy (phần (a) trên Fig.55).

Ngoài ra, ở trạng thái này phần vấu 801a gài khớp vào phần lỗ 832m được giới hạn theo hướng mũi tên N, phần hình trụ 830k của khớp nối thứ hai 830 gài khớp vào phần lỗ 801c của bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 mà không có khe hở (phần (a) trên Fig.54).

Sau đó, bộ phận hoạt động nối 832 được lắp vào bộ tiếp nhận khớp nối 828.

Như được thể hiện trên Fig.51, bộ phận hoạt động nối 832 có kết cấu hình trụ,

và chu vi trong của nó được lắp quanh phần hình trụ 828a của bộ tiếp nhận khớp nối 828. Lúc này, rãnh xác định vị trí quay 832i của bộ phận hoạt động nối 832 được gài khớp vào gờ chặn quay 828d, khiến cho việc di chuyển theo hướng quay bị giới hạn. Hơn nữa như được thể hiện trên Fig.53, bộ phận hoạt động nối 832 được tạo ra có các phần nhô móc lò xo nhô ra ngoài 832j ở mỗi vị trí trong số hai đối xứng theo hướng trục. Như được thể hiện trên Fig.54, bộ tiếp nhận khớp nối 828 được tạo ra có hai phần móc lò xo 828g ở phía sau so với mũi tên N.

Sau khi bộ phận hoạt động nối 832 được lắp với bộ tiếp nhận khớp nối 828 theo hướng ngược lại với mũi tên N, hai lò xo kéo 831 được lắp. Lò xo kéo 831 có các kết cấu dạng vòng 831a, 831b ở các đầu tương ứng, và lần lượt được gài khớp vào phần nhô móc lò xo 832j, móc phần lò xo 828g. Lúc này, bộ phận hoạt động nối 832 được định vị bởi thành trong 832s tiếp xúc với phần đầu tự do 828e của móc phần lò xo 828 nhờ lực đẩy của lò xo kéo 831.

Theo cách này, bộ phận hoạt động nối 832 được lắp vào bộ tiếp nhận khớp nối 828. Như với việc lắp khớp nối thứ nhất 29 vào bộ tiếp nhận khớp nối 828 và việc lắp bộ tiếp nhận khớp nối 828 vào bộ phận đỡ 27R, chúng tương tự như các bộ phận theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất, và phần mô tả của nó được bỏ qua.

Trên Fig.56, hoạt động của phần xả thuốc hiện màu còn lại của hộp xử lý 7 sẽ được mô tả.

Fig.56 là hình vẽ phối cảnh thể hiện việc gài khớp phần xả thuốc hiện màu vào cụm chính 100, như thấy được từ phía bên của hộp xử lý 7, theo phương án này.

Như được mô tả trên đây, bộ phận hoạt động nối 832 nhận lực đẩy của lò xo kéo 831 để tiếp xúc với bộ tiếp nhận khớp nối 828. Hơn nữa, bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 được đỡ tiếp xúc với bộ phận hoạt động nối 832 ở trạng thái mà trong đó nó nhận lực đẩy từ hoạt động nối lò xo 800.

Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.56, khi hộp xử lý 7 được gài vào trong các cụm chính 100, bộ phận hoạt động nối 832 được gài khớp vào tay gạt 42 của cụm chính 100. Sau khi việc hoàn thành lắp hộp xử lý 7, bộ phận hoạt động nối 832 được di chuyển theo hướng mũi tên N theo mối liên quan tương hỗ với hoạt động đóng của cửa trước 91 (các phần (a) và (b) trên Fig.25) của cụm chính 100. Tức là, bộ phận hoạt động nối 832 được di chuyển theo hướng mũi tên N bởi tay gạt

42 liên quan tương hỗ với cửa trước (phần (b) trên Fig.56).

Lúc này, bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 tiếp xúc với bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 47 của cụm chính (tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, Fig.26) của cụm chính 100, và do đó, việc di chuyển theo hướng mũi tên N bị giới hạn. Kết quả là, bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 di chuyển tương đối với bộ phận hoạt động nối 832 theo hướng về phía bộ phận hoạt động nối 832 (ngược lại với hướng mũi tên N) thắng được lực đẩy của hoạt động nối lò xo 800.

Ngoài ra, phần nhô 830i tiếp xúc với phần đầu tự do 832r của bộ phận hoạt động nối 832 theo hướng mũi tên N, và do đó, bộ phận nối thứ hai 830 đi vào bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 47 của cụm chính và lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại 80d, như được mô tả dưới đây (phần (b) trên Fig.58).

Do đó, bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 di chuyển tương đối với khớp nối thứ hai 830 theo hướng ngược lại với hướng mũi tên N (phần (b) trên Fig.58).

Nhờ các hoạt động được mô tả trên đây, khe hở 802 (lỗ xả thuốc hiện màu còn lại) được tạo ra giữa khớp nối thứ hai 830 và bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 (phần (b) trên Fig.55). Trên Fig.57, kết cấu để xả thuốc hiện màu còn lại từ hộp xử lý 7 đến cụm chính 100, sẽ được mô tả.

Fig.57 là hình vẽ mặt cắt thể hiện vị trí động lại của thuốc hiện màu còn lại V và đường xả thuốc hiện màu theo phương án này. Như được thể hiện trên phần (a) trên Fig.57 và như được mô tả trên đây, trước khi việc lắp hộp xử lý 7 vào cụm chính 100, phần hình trụ 830k của khớp nối thứ hai 830 được gài khớp vào phần hình trụ 801c của bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 khiến cho chúng được nối với nhau mà không có khe hở. Do đó, thuốc hiện màu còn lại V không lọt qua khớp nối thứ hai 830 và bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801.

Như được mô tả trên đây, khe hở 802 được tạo ra nhờ việc di chuyển của bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 tương đối với khớp nối thứ hai 830 theo hướng ngược lại với mũi tên N sau khi việc lắp hộp xử lý 7 vào cụm chính 100. Khe hở 802 là đủ lớn để xả thuốc hiện màu còn lại V, do vậy thực hiện việc xả thuốc hiện màu còn lại V ra khỏi hộp xử lý 7 (phần (b) trên Fig.57).

Trên Fig.58 và Fig.59, kết cấu nối dẫn động tương đối với cụm chính 100 sẽ được mô tả. Fig.58 là hình vẽ mặt cắt thể hiện phương pháp gài khớp giữa phần xả

thuộc hiện màu và cụm chính 100 theo phương án này, và Fig.59 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện phương pháp gài khớp giữa hộp xử lý 7 và cụm chính 100 sau khi việc hoàn thành lắp hộp xử lý 7 vào cụm chính, theo phương án này.

Tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, hộp xử lý 7 được lắp theo hướng mũi tên J.

Lúc này, các phần tiếp xúc với tay gạt 832f, 832g của bộ phận hoạt động nối 832 được đưa vào gài khớp vào tay gạt 42 của cụm chính 100 được thể hiện trên Fig.56. Bằng cách hoàn thành việc lắp và hoạt động đóng của cửa trước (không được thể hiện trên hình vẽ) của cụm chính, tay gạt 42 quay để gài khớp vào các phần tiếp xúc với tay gạt 832f, 832g của bộ phận hoạt động nối 832, khiến cho bộ phận hoạt động nối 832 nằm thấp hơn so với theo hướng mũi tên N (phần (b) trên Fig.58), như theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất.

Bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 và phần nối thứ hai 830 lắp vào bộ phận hoạt động nối 832 theo cách này tiếp xúc với bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận 47 của cụm chính (tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, Fig.26) của cụm chính 100. Khi bộ phận hoạt động nối 832 được đẩy hơn nữa xuống bởi tay gạt 42 theo hướng mũi tên N, bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 được di chuyển theo hướng ngược lại với hướng mũi tên N thắng được lực đẩy của hoạt động nối lò xo 800. Lúc này, bộ phận nối thứ hai 830 tiếp xúc với phần đầu tự do 832r của bộ phận hoạt động nối 832 bởi phần nhô 830i khiến cho việc di chuyển theo hướng mũi tên N bị giới hạn, như được mô tả trên đây. Do đó, nhờ việc di chuyển của bộ phận hoạt động nối 832 theo hướng mũi tên N, chỉ bộ phận nối thứ hai 830 đi vào bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận của cụm chính và lỗ tiếp nhận thuộc hiện màu còn lại 80d (phần (b) trên Fig.58).

Như được thể hiện trên Fig.54 và tương tự như phương án thực hiện thứ nhất, khớp nối lò xo 44 và cánh cấp 45, các bộ phận này quay được quanh đường tâm 61a, được tạo ra trong đường cấp thứ nhất 80a của cụm chính của cụm chính.

Mỗi nối dẫn động giữa cụm chính 100 và hộp xử lý 7 sẽ được mô tả.

Như được thể hiện trên Fig.58, khớp nối thứ hai 830 đi vào lỗ tiếp nhận 80d của cụm chính 100. Lúc này, khớp nối thứ hai 830 ép khớp nối lò xo 44 theo hướng mũi tên N thắng được phản lực của khớp nối lò xo 44.

Bộ phận nối thứ hai 830 quay theo mỗi liên quan tương hỗ với chuyển động

quay của trống cảm quang 1, tương tự như phương án thực hiện thứ nhất. Bằng cách này, như được thể hiện trên Fig.59, phần rãnh 830b của bộ phận nối thứ hai 830 được gài khớp vào phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 theo hướng chuyển động quay.

Ở đây, khi khớp nối thứ hai 830 đi vào lỗ tiếp nhận 80d của cụm chính 100, phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 có thể không gài khớp vào phần rãnh 830b của bộ phận nối thứ hai 830 nhưng có thể được đẩy xuống đến phần nhô 830h. Trong trường hợp này, bộ phận nối thứ hai 830 quay theo hướng mũi tên T trong khi khớp nối lò xo 44 được ép tỳ vào phần nhô 830h. Khi bộ phận nối thứ hai quay đến pha mà phần nối 44b của khớp nối lò xo 44 được gài khớp vào phần rãnh 830b, các khớp nối lò xo 44 và bộ phận nối thứ hai 830 gài khớp vào nhau theo hướng chuyển động quay để quay được liền khối với cánh cấp 45.

Theo cách này, có thể thực hiện việc gài khớp bất kể mối quan hệ pha giữa khớp nối lò xo 44 và bộ phận nối thứ hai 830.

Ở đây, các khớp nối lò xo 44 là lò xo nén có đường kính dây khoảng $\Phi 0,6\text{mm}$ và đường kính bên trong khoảng $\Phi 12,3\text{mm}$. Khớp nối lò xo 44 tạo ra các lực đẩy khoảng 33gf ở trạng thái tiếp xúc với cữ chặn lò xo 43 (trạng thái không nối) và khoảng 50gf ở trạng thái nối của bộ phận nối thứ hai 830.

Trên Fig.57 và Fig.58, việc cấp thuốc hiện màu còn lại vào cụm chính 100 sẽ được mô tả.

Như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.58, khi bộ phận nối thứ hai 830 đi vào lỗ tiếp nhận 80d của cụm chính, khe hở 802 được tạo ra giữa bộ phận nối thứ hai 830 và bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 theo hướng chu vi (phần (b) trên Fig.57). Qua khe hở 802, thuốc hiện màu còn lại được tạo ra trong hộp xử lý 7 có thể được cấp vào cụm chính 100.

Ngoài ra, ở trạng thái không nối với cụm chính, bộ phận nối thứ hai 830 nằm trong bộ tiếp nhận khớp nối thứ hai 801 mà không có khe hở, và do đó, việc lọt thuốc hiện màu còn lại qua khe hở 802 được ngăn chặn.

Theo cách này, trong trường hợp mà lỗ đầu ra đến cụm chính không nằm trên đường tâm 861a, các hiệu quả tương tự như theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất được tạo ra. Hơn nữa, ở trạng thái tự do của hộp xử lý 7, việc lọt thuốc hiện

màu còn lại có thể được ngăn chặn mà không dùng bộ phận bịt kín như cửa sập 34 theo phương án thực hiện sáng chế thứ nhất chẳng hạn.

Kết cấu theo phương án này được tóm tắt như sau. Như được thể hiện trên phần (b) trên Fig.55, bộ phận nối thứ hai 830 theo phương án này tạo ra một phần của lỗ xả 802 dùng cho thuốc hiện màu. Bộ phận nối thứ hai 830 mở lỗ xả thuốc hiện màu 802 bằng cách di chuyển từ vị trí thứ hai (phần (a) trên Fig.55) đến vị trí thứ nhất (phần (b) trên Fig.55), và đóng lỗ xả thuốc hiện màu 802 bằng cách di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai. Nhờ việc di chuyển của bộ phận nối thứ hai 830, lỗ xả 802 được mở và đóng.

Cuối cùng, các ví dụ về kết cấu đại diện đã được mô tả trên đây sẽ được tóm tắt. Các số chỉ dẫn được dùng để chỉ các chi tiết như dưới đây. Các số chỉ dẫn được dùng để biểu thị các chi tiết tương ứng theo phương án thực hiện sáng chế. Các phương án này chỉ dùng cho mục đích làm ví dụ. Các chi tiết theo phương án thực hiện sáng chế không bị giới hạn ở đó.

Ví dụ về kết cấu A1

Hộp mực (7) lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, cụm chính này có bộ phận cấp phía cụm chính được tạo kết cấu để cấp thuốc hiện màu về phía phần chứa thuốc hiện màu phía cụm chính, hộp mực này bao gồm:

trống cảm quang; (1)

lỗ xả (32d, 730d, 802) được tạo kết cấu để xả thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang về phía bộ phận cấp phía cụm chính; và

bộ phận nối (30, 629, 730, 830) được tạo kết cấu để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính,

trong đó bộ phận nối di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A2

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A1, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của trống cảm quang nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A3

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A2, trong đó hộp mực này còn có bộ phận cấp phía hộp mực để cấp thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A4

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A2 hoặc A3, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nôi từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A5

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A2 đến A4, trong đó bộ phận nôi nằm ở vị trí thứ hai ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu A6

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A5, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nôi về phía vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu A7

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A6, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nôi từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu A8

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A4, A6 và A7, trong đó bộ phận nôi nằm ở vị trí thứ nhất ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu A9

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A8, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nôi về phía vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A9 - 2

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A7 hoặc A9, trong đó bộ phận đẩy còn có phần cấp để cấp thuốc hiện màu.

Ví dụ về kết cấu A9 - 2

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A7, A9, A9 - 2,

trong đó bộ phận đẩy có phần khuấy trộn để khuấy trộn thuốc hiện màu.

Ví dụ về kết cấu A10

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, cụm chính này có bộ phận cấp phía cụm chính được tạo kết cấu để cấp thuốc hiện màu về phía phần chứa thuốc hiện màu phía cụm chính, hộp mực này bao gồm:

trống cảm quang (1);

lỗ xả (32d, 730d, 802) được tạo kết cấu để xả thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang về phía bộ phận cấp phía cụm chính;

bộ phận nối (30, 629, 730, 830) được tạo kết cấu để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính, và

phần nối (32, 532, 629) được tạo kết cấu để nối lỗ xả với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu được tạo ra trong cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, phần nối này di chuyển được giữa vị trí nối để nối lỗ xả với lỗ tiếp nhận và vị trí không nối được co lại từ vị trí nối,

trong đó bộ phận nối di chuyển được với việc di chuyển của phần nối giữa vị trí nối và vị trí không nối.

Ví dụ về kết cấu A11

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A10, trong đó bộ phận nối di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất, trong đó bộ phận nối di chuyển đến vị trí thứ nhất với việc di chuyển của phần nối đến vị trí nối, và bộ phận nối di chuyển đến vị trí thứ hai với việc di chuyển của phần nối đến vị trí không nối.

Ví dụ về kết cấu A12

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A11, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của trống cảm quang nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A13

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A11 hoặc A12, trong đó hộp mực này còn có bộ phận cấp phía hộp mực để cấp thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của bộ phận

cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A14

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A11 đến A13, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nối từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A15

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A11 đến A14, trong đó bộ phận nối nằm ở vị trí thứ hai ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu A16

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A11 đến A15, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nối về phía vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu A17

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A11 đến A16, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nối từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu A18

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A11 đến A17, trong đó bộ phận nối nằm ở vị trí thứ nhất ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu A19

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A11 đến A18, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nối về phía vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A20.

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, cụm chính này có bộ phận cấp phía cụm chính được tạo kết cấu để cấp thuốc hiện màu về phía phần chứa thuốc hiện màu phía cụm chính, hộp mực này bao gồm:

trống cảm quang;

lỗ xả được tạo kết cấu để xả thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang về phía bộ phận cấp phía cụm chính; và

bộ phận nối được tạo kết cấu để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm

chính,

trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng lắp của hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A21

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A20, trong đó bộ phận nổi di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A22

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A21, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của trống cảm quang nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A23

Hộp mực theo các ví dụ về kết cấu A21 hoặc A22, trong đó hộp mực này còn có bộ phận cấp phía hộp mực để cấp thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A24

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A21 đến A23, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nổi từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A25

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A21 đến A24, trong đó bộ phận nổi nằm ở vị trí thứ hai ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu A26.

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A21 đến A25, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nổi về phía vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu A27

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A21 đến A26, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm

chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nổi từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu A28

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A21 đến A24, A26 và A27, trong đó bộ phận nổi nằm ở vị trí thứ nhất ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu A29.

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A21 đến A28, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nổi về phía vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A30

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A29, trong đó bộ phận nổi di chuyển tương đối với trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A31

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A30, trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A32

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A31, trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng lắp của hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A33

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A32, trong đó bộ phận nổi quay theo mỗi liên quan tương hỗ với chuyển động quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A34

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A33, trong đó hộp mực có con lăn hiện ảnh, và bộ phận nổi quay theo mỗi liên quan tương hỗ với chuyển động quay của con lăn hiện ảnh.

Ví dụ về kết cấu A34 - 2

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A33, trong đó hộp mực này còn có con lăn hiện ảnh, con lăn cấp để cấp thuốc hiện màu đến con lăn hiện ảnh, và phần truyền để truyền lực quay từ con lăn cấp đến bộ phận nổi.

Ví dụ về kết cấu A35

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A34 - 2, trong đó hộp mực này còn có đường cấp để cho phép thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang để di chuyển.

Ví dụ về kết cấu A36

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A35, trong đó đường cấp có đường cấp thứ nhất mà trong đó thuốc hiện màu di chuyển theo hướng trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A37

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A36, trong đó đường cấp có đường cấp thứ hai mà trong đó thuốc hiện màu di chuyển theo hướng vuông góc với hướng trục quay của trống cảm quang, đường cấp thứ hai này nối thông chất lỏng với đường cấp thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A38

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A37, trong đó hộp mực này còn có bộ phận cấp phía hộp mực được tạo ra bên trong đường cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu.

Ví dụ về kết cấu A39.

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A38, trong đó bộ phận cấp phía hộp mực có phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu đến phần nối thông giữa đường cấp thứ nhất và đường cấp thứ hai, và phần cấp thứ hai, được bố trí ở phía sau phần cấp thứ nhất so với hướng cấp thuốc hiện màu của phần cấp thứ nhất, để cấp thuốc hiện màu theo hướng ngược lại với hướng cấp của phần cấp thứ nhất này.

Ví dụ về kết cấu A40

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A39, trong đó phần cấp thứ hai được bố trí liền kề với phần nối thông.

Ví dụ về kết cấu A41.

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A40, trong đó phần cấp thứ hai chồng lên phần nối thông khi bộ phận cấp phía hộp mực được nhìn theo hướng vuông góc với trục quay.

Ví dụ về kết cấu A42

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A37 đến A41, trong đó đường cấp thứ hai là đường xả để cho phép thuốc hiện màu di chuyển đến

lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A43

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A42, trong đó hộp mực này còn có đường xả để cho phép thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A44

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A43, trong đó đường xả di chuyển thuốc hiện màu theo hướng vuông góc với hướng trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A45

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A42 đến A44, trong đó đường xả được bố trí ở phía một phần đầu của hộp mực so với hướng trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A46

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A42 đến A45, trong đó bộ phận nối được bố trí ở phía đầu cuối của đường xả.

Ví dụ về kết cấu A47

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A42 đến A46, trong đó bộ phận nối (629) tạo ra ít nhất một phần của đường xả.

Ví dụ về kết cấu A48

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A42 đến A47, trong đó ít nhất một phần của bộ phận nối nằm bên trong đường xả.

Ví dụ về kết cấu A49

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A42 đến A48, trong đó đường xả biến dạng được, và bộ phận nối di chuyển với sự biến dạng của đường xả này.

Ví dụ về kết cấu A50

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A49, trong đó đường xả (61, 32, 532) biến dạng được để giãn ra và co lại.

Ví dụ về kết cấu A51

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A49 hoặc A50, trong đó hộp mực này còn có phần nối (32, 532, 629) được tạo kết cấu để nối lỗ xả với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu được tạo ra trong cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, trong đó đường

xả được làm biến dạng bằng cách di chuyển phần nổi.

Ví dụ về kết cấu A52

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A49 đến A51, trong đó hộp mực này còn có phần biến dạng đàn hồi biến dạng đàn hồi được tạo ra ít nhất một phần của đường xả, trong đó bộ phận nổi di chuyển bởi sự biến dạng của phần biến dạng đàn hồi này.

Ví dụ về kết cấu A53

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A52, trong đó bộ phận nổi tạo ra ít nhất một phần của lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A54

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A53, trong đó hộp mực này còn có bộ phận cấp phía hộp mực để cấp thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A55

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu 54, trong đó khi hộp mực được nhìn theo hướng trục quay của trống cảm quang, tâm quay của trống cảm quang và tâm quay của bộ phận cấp phía hộp mực được bố trí ở các phía đối nhau so với đường dọc theo trục quay của bộ phận nổi.

Ví dụ về kết cấu A56

Hộp mực theo các ví dụ về kết cấu A54 hoặc A55, trong đó bộ phận nổi quay theo mỗi liên quan tương hỗ với chuyển động quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A57

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A54 đến A56, trong đó bộ phận cấp phía hộp mực cấp thuốc hiện màu dọc theo hướng dọc trục của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A58

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A54 đến A57, trong đó bộ phận nổi di chuyển tương đối với bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A59

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A54 đến A58, trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng trục quay của bộ

phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A60

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A54 đến A59, trong đó hộp mực này còn có phần truyền dẫn động để truyền lực quay đến bộ phận nối từ bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A61

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A60, trong đó bộ phận cấp phía hộp mực có phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu về phía phần truyền dẫn động và phần cấp thứ hai để cấp thuốc hiện màu theo hướng ngược lại với hướng cấp thuốc hiện màu của phần cấp thứ nhất, trong đó phần truyền dẫn động tiếp nhận lực quay từ phần cấp thứ hai.

Ví dụ về kết cấu A62

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A60 hoặc A61, trong đó bộ phận cấp phía hộp mực có lưỡi gạt dạng vít, và phần truyền dẫn động có các phần gài khớp, các phần gài khớp này được gài khớp liên tiếp bởi lưỡi gạt nhờ chuyển động quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A63.

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A62, trong đó phần gài khớp là phần nhô.

Ví dụ về kết cấu A64

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A63, trong đó hộp mực này còn có phần truyền dẫn động để truyền lực quay từ trống cảm quang đến bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu A65

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A60 đến A64, trong đó ít nhất một phần truyền dẫn động được bố trí trong đường cấp mà trong đó thuốc hiện màu được di chuyển.

Ví dụ về kết cấu A66

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A60 đến A65, trong đó phần truyền dẫn động được tạo ra có lỗ để cho phép thuốc hiện màu đi qua về phía lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A67

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A66, trong đó lỗ xả được mở và đóng bằng cách di chuyển bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu A68

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A67, trong đó bộ phận nối có phần biến dạng đàn hồi biến dạng đàn hồi được, và bộ phận nối được di chuyển bởi sự biến dạng của phần biến dạng đàn hồi này.

Ví dụ về kết cấu A69

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A68, trong đó hộp mực này còn có bộ phận làm sạch được tạo kết cấu để loại bỏ thuốc hiện màu ra khỏi trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A70

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A69, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu A71

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A70, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nối, trong đó bộ phận nối di chuyển được thắng được lực đẩy của bộ phận đẩy, bởi lực được tiếp nhận bởi phần tiếp nhận lực di chuyển.

Ví dụ về kết cấu A72

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A71, trong đó hộp mực này còn có phần nối để nối lỗ xả với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu được tạo ra trong cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện.

Ví dụ về kết cấu A73

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A72, trong đó phần nối di chuyển được.

Ví dụ về kết cấu A73 - 2

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A73, trong đó hộp mực này còn có bộ phận khóa để khóa phần nối.

Ví dụ về kết cấu A73 - 3

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A73 - 2, trong đó bộ phận khóa là bộ phận mở được để mở và đóng lỗ xả, và trong đó phần nối được nhả ra bởi bộ phận mở được mở lỗ xả này.

Ví dụ về kết cấu A74

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A73 đến A73 - 3, trong đó bộ phận nối di chuyển được với việc di chuyển của phần nối.

Ví dụ về kết cấu A75

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A74, trong đó trống cảm quang được tạo ra có phần tiếp nhận lực dẫn động để tiếp nhận lực quay từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, và lực quay này được đưa vào từ phần đầu vào dẫn động được truyền đến bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu A76

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A1 đến A75, trong đó hộp mực này còn có bộ phận mở được để mở và đóng lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A77

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A76, trong đó bộ phận mở được được tạo ra có bộ phận bịt kín để che lỗ xả, phần đỡ bịt kín để đỡ bộ phận bịt kín, trong đó khi bộ phận mở được đóng lỗ xả, bộ phận bịt kín được kẹp xen giữa phần đỡ bịt kín và lỗ xả và tiếp xúc với mép của lỗ xả này.

Ví dụ về kết cấu A78

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A77, trong đó phần đỡ bịt kín được tạo ra có hốc lõm cách xa khỏi bộ phận bịt kín hoặc phần không tiếp xúc không tiếp xúc với bộ phận bịt kín.

Ví dụ về kết cấu A79

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A78, trong đó khi lỗ xả được nhô lên trên phần đỡ bịt kín, hốc hoặc phần không tiếp xúc của phần đỡ bịt kín nằm trong vùng phần nhô của lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A80

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A78 hoặc A79, trong đó phần đỡ bịt kín được tạo ra có lỗ hoặc phần cắt bỏ dưới dạng phần không tiếp xúc.

Ví dụ về kết cấu A81

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A76 đến A80, trong đó hộp mực này còn có phần nhô được bố trí ở phía sau lỗ xả so với hướng đóng mà theo đó bộ phận mở được đóng lỗ xả và nhô về phía sau so với hướng xả

mà theo đó thuốc hiện ảnh được xả ra khỏi lỗ xả, trong đó khi bộ phận mở được được nhô lên trên phần nhô dọc theo hướng đóng khi bộ phận mở được này được đóng, ít nhất một phần của vùng phần nhô của bộ phận mở được chổng lên phần nhô.

Ví dụ về kết cấu A82

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm:

trống cảm quang;

lỗ xả để cho phép xả thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang ra bên ngoài hộp mực; và

bộ phận nối được bố trí liền kề với lỗ xả và được tạo kết cấu để truyền lực quay ra bên ngoài hộp mực, bộ phận nối và di chuyển tương đối với trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A83

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm:

trống cảm quang;

lỗ xả để cho phép xả thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang ra bên ngoài hộp mực; và

bộ phận nối có khả năng truyền lực quay ra bên ngoài hộp mực và di chuyển được để mở và đóng lỗ xả này.

Ví dụ về kết cấu A84

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A82 hoặc A83, trong đó hộp mực này còn có đường cấp để di chuyển thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A85

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A84, trong đó đường cấp có đường cấp thứ nhất mà trong đó thuốc hiện màu di chuyển theo hướng trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A86

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A85, trong đó đường cấp có đường cấp thứ hai mà trong đó thuốc hiện màu di chuyển theo hướng vuông góc với hướng trục quay của trống cảm quang, đường cấp thứ hai này nối thông chất lỏng với đường cấp thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A87

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A86, trong đó hộp mực này còn có bộ phận cấp tạo ra bên trong đường cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu.

Ví dụ về kết cấu A88

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A87, trong đó bộ phận cấp có phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu đến phần nối thông giữa đường cấp thứ nhất và đường cấp thứ hai, và phần cấp thứ hai, được bố trí ở phía sau phần cấp thứ nhất so với hướng cấp thuốc hiện màu của phần cấp thứ nhất, để cấp thuốc hiện màu theo hướng ngược lại với hướng cấp của phần cấp thứ nhất này.

Ví dụ về kết cấu A89

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A88, trong đó phần cấp thứ hai được bố trí liền kề với phần nối thông.

Ví dụ về kết cấu A90

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A88 hoặc A89, trong đó phần cấp thứ hai chồng lên phần nối thông khi bộ phận cấp phía hộp mực được nhìn theo hướng vuông góc với trục quay

Ví dụ về kết cấu A91

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A86 đến A90, trong đó đường cấp thứ hai là đường xả để cho phép thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A92

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A91, trong đó hộp mực này còn có đường xả để cho phép thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A93

Hộp mực theo A91 hoặc A92, trong đó đường xả di chuyển thuốc hiện màu theo hướng vuông góc với trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A94

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A91 đến A93, trong đó đường xả được bố trí ở phía một phần đầu của hộp mực so với hướng trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A95

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A91 đến A94, trong đó bộ phận nối được bố trí ở phía đầu cuối của đường xả.

Ví dụ về kết cấu A96

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A91 đến A95, trong đó bộ phận nối tạo ra ít nhất một phần của đường xả.

Ví dụ về kết cấu A97

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A91 đến A96, trong đó ít nhất một phần của bộ phận nối nằm bên trong đường xả.

Ví dụ về kết cấu A98

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A91 đến A97, trong đó đường xả biến dạng được, và bộ phận nối di chuyển với sự biến dạng của đường xả này.

Ví dụ về kết cấu A99

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A98, trong đó đường xả biến dạng được để giãn ra và co lại.

Ví dụ về kết cấu A100

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A98 hoặc A99, trong đó hộp mực này còn có phần nối để nối lỗ xả với bên ngoài hộp mực, trong đó đường xả biến dạng được bằng cách di chuyển phần nối.

Ví dụ về kết cấu A101

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A91 đến A100, trong đó hộp mực này còn có phần biến dạng đàn hồi biến dạng đàn hồi được tạo ra ít nhất một phần của đường xả, trong đó bộ phận nối di chuyển bởi sự biến dạng của phần biến dạng đàn hồi này.

Ví dụ về kết cấu A102

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A101, trong đó hộp mực này còn có phần nối để nối lỗ xả với bên ngoài hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A103

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A102, trong đó phần nối di chuyển được.

Ví dụ về kết cấu A104

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A103, trong đó bộ phận nổi được di chuyển nhờ việc di chuyển của phần nổi.

Ví dụ về kết cấu A105

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm:

trống cảm quang;

lỗ xả để cho phép xả thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang ra bên ngoài hộp mực;

đường xả biến dạng được mà trong đó thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả; và

bộ phận nổi được bố trí liền kề với lỗ xả và được tạo kết cấu để truyền lực quay ra bên ngoài hộp mực,

trong đó bộ phận nổi di chuyển được với sự biến dạng của đường xả.

Ví dụ về kết cấu A106

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm:

trống cảm quang;

lỗ xả để cho phép xả thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang ra bên ngoài hộp mực;

đường xả mà trong đó thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả; và

bộ phận nổi có khả năng truyền lực quay ra bên ngoài hộp mực, trong đó ít nhất một phần của bộ phận nổi được tạo ra bên trong đường xả và di chuyển được dọc theo đường xả.

Ví dụ về kết cấu A107

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A105 hoặc A106, trong đó hộp mực này còn có đường cấp để di chuyển thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A108

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A107, trong đó đường cấp được tạo kết cấu để di chuyển thuốc hiện màu theo hướng trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A109

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A108, trong đó đường xả nổi thông chất lỏng

với đường cấp.

Ví dụ về kết cấu A110

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A109, trong đó hộp mực này còn có bộ phận cấp tạo ra bên trong đường cấp để cấp thuốc hiện màu.

Ví dụ về kết cấu A111

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A110, trong đó bộ phận cấp có phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu về phía phần nối thông giữa đường cấp và đường xả, và phần cấp thứ hai được bố trí ở phía sau phần cấp thứ nhất so với hướng cấp thuốc hiện màu của phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu theo hướng ngược lại với hướng cấp thuốc hiện màu của phần cấp thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A112

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A111, trong đó phần cấp thứ hai được bố trí liền kề với phần nối thông.

Ví dụ về kết cấu A113

Hộp mực theo các ví dụ về kết cấu A111 hoặc A112, trong đó phần cấp thứ hai chồng lên phần nối thông khi bộ phận cấp phía hộp mực được nhìn theo hướng vuông góc với trục quay.

Ví dụ về kết cấu A114

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A105 đến A113, trong đó đường xả di chuyển thuốc hiện màu theo hướng vuông góc với trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A115

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A105 đến A114, trong đó đường xả được bố trí ở phía một phần đầu của hộp mực so với hướng trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A116

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A105 đến A115, trong đó bộ phận nối được bố trí ở phía đầu cuối của đường xả.

Ví dụ về kết cấu A117

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A105 đến A116, trong đó bộ phận nối tạo ra ít nhất một phần của đường xả.

Ví dụ về kết cấu A118

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A105 đến A117, trong đó ít nhất một phần của bộ phận nổi nằm bên trong đường xả.

Ví dụ về kết cấu A119

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A105 đến A118, trong đó đường xả biến dạng được, và bộ phận nổi di chuyển với sự biến dạng của đường xả này.

Ví dụ về kết cấu A120.

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A119, trong đó đường xả (61, 32, 532) biến dạng được để giãn ra và co lại.

Ví dụ về kết cấu A121

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A119 hoặc A120, trong đó hộp mực này còn có phần nổi để nối lỗ xả với bên ngoài hộp mực, trong đó đường xả biến dạng được bằng cách di chuyển phần nổi.

Ví dụ về kết cấu A122

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A119 đến A121, trong đó hộp mực này còn có phần biến dạng đàn hồi biến dạng đàn hồi được tạo ra ít nhất một phần của đường xả, trong đó bộ phận nổi di chuyển bởi sự biến dạng của phần biến dạng đàn hồi này.

Ví dụ về kết cấu A123

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A122, trong đó bộ phận nổi di chuyển tương đối với trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A124

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A123, trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A125

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A124, trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng lắp của hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A126

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A125,

trong đó bộ phận nổi quay theo mỗi liên quan tương hỗ với chuyển động quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A127

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A126, trong đó hộp mực có con lăn hiện ảnh, và bộ phận nổi quay theo mỗi liên quan tương hỗ với chuyển động quay của con lăn hiện ảnh.

Ví dụ về kết cấu A128

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A127, trong đó hộp mực này còn có bộ phận cấp để cấp thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A129

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A128, trong đó khi hộp mực được nhìn theo hướng trục quay của trống cảm quang, tâm quay của trống cảm quang và tâm quay của bộ phận cấp phía hộp mực được bố trí ở các phía đối nhau so với đường dọc theo trục quay của bộ phận nổi.

Ví dụ về kết cấu A130

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A128 hoặc A129, trong đó bộ phận nổi quay theo mỗi liên quan tương hỗ với chuyển động quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu A131

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A128 đến A130, trong đó bộ phận cấp cấp thuốc hiện màu dọc theo hướng dọc trục của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A132

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A128 đến A131, trong đó bộ phận nổi di chuyển tương đối với bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu A133

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A128 đến A132, trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng trục quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu A134

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A128 đến A133,

trong đó hộp mực này còn có phần truyền dẫn động để truyền lực quay từ bộ phận cấp đến bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu A135

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A134, trong đó bộ phận cấp có phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu về phía phần truyền dẫn động, và phần cấp thứ hai để cấp thuốc hiện màu theo hướng ngược lại với hướng của phần cấp thứ nhất, trong đó phần truyền dẫn động tiếp nhận lực quay từ phần cấp thứ hai.

Ví dụ về kết cấu A136

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A134 hoặc A135, trong đó bộ phận cấp có lưỡi gạt dạng vít, và phần truyền dẫn động có các phần gài khớp, các phần gài khớp này được gài khớp liên tiếp bởi lưỡi gạt nhờ chuyển động quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu A137

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A136, trong đó hộp mực này còn có phần truyền dẫn động để truyền lực quay từ trống cảm quang đến bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu A138

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A134 đến A137, trong đó ít nhất một phần truyền dẫn động được bố trí trong đường cấp mà trong đó thuốc hiện màu được di chuyển.

Ví dụ về kết cấu A139

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A134 đến A138, trong đó phần truyền dẫn động được tạo ra có lỗ để cho phép thuốc hiện màu đi qua về phía lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A140

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A139, trong đó bộ phận nối tạo ra ít nhất một phần của lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A141

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A140, trong đó lỗ xả được mở và đóng bằng cách di chuyển bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu A142

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A141,

trong đó bộ phận nối có phần biến dạng đàn hồi biến dạng đàn hồi được, và bộ phận nối được di chuyển bởi sự biến dạng của phần biến dạng đàn hồi này.

Ví dụ về kết cấu A143

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A142, trong đó hộp mực này còn có bộ phận làm sạch được tạo kết cấu để loại bỏ thuốc hiện màu ra khỏi trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A144.

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A143, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận lực để di chuyển bộ phận nối, từ bên ngoài hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A145

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A144, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nối, trong đó bộ phận nối di chuyển được thắng được lực đẩy của bộ phận đẩy, bởi lực được tiếp nhận bởi phần tiếp nhận lực di chuyển.

Ví dụ về kết cấu A146

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A145, trong đó trống cảm quang tạo ra có phần đầu vào dẫn động để tiếp nhận lực quay từ bên ngoài hộp mực, và lực quay được tiếp nhận bởi phần đầu vào dẫn động được truyền đến bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu A147

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A146, trong đó hộp mực này còn có bộ phận mở được để mở và đóng lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A148

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A147, trong đó bộ phận mở được được tạo ra có bộ phận bịt kín để che lỗ xả, phần đỡ bịt kín để đỡ bộ phận bịt kín, trong đó khi bộ phận mở được đóng lỗ xả, bộ phận bịt kín được kẹp xen giữa phần đỡ bịt kín và lỗ xả và tiếp xúc với mép của lỗ xả này.

Ví dụ về kết cấu A149

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A148, trong đó phần đỡ bịt kín được tạo ra có hốc lõm cách xa khỏi bộ phận bịt kín hoặc phần không tiếp xúc không tiếp xúc với bộ phận bịt kín.

Ví dụ về kết cấu A150

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A149, trong đó khi lỗ xả được nhô lên trên phần đỡ bịt kín, hốc hoặc phần không tiếp xúc nằm trong vùng phần nhô của lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu A151

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A149 hoặc A150, trong đó phần đỡ bịt kín được tạo ra có lỗ hoặc phần cắt bỏ dưới dạng phần không tiếp xúc.

Ví dụ về kết cấu A152

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A149 đến A151, trong đó hộp mực này còn có phần nhô được bố trí ở phía sau lỗ xả so với hướng đóng mà theo đó bộ phận mở được đóng lỗ xả và nhô về phía sau so với hướng xả mà theo đó thuốc hiện ảnh được xả ra khỏi lỗ xả, trong đó khi bộ phận mở được nhô lên trên phần nhô dọc theo hướng đóng khi bộ phận mở được này được đóng, ít nhất một phần của vùng phần nhô của bộ phận mở được chồng lên phần nhô.

Ví dụ về kết cấu A153

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A82 đến A152, trong đó bộ phận nối di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền lực dẫn động ra bên ngoài hộp mực và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu A154

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A153, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của trống cảm quang nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu A155

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu A153 hoặc A154, trong đó hộp mực này còn có bộ phận cấp để cấp thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của bộ phận cấp nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu A156

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A153 đến A155, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận lực để di chuyển bộ phận nối từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất, từ bên ngoài hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A157

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A153 đến A156, trong đó bộ phận nổi nằm ở vị trí thứ hai ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu A158

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A153 đến A157, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nổi về phía vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu A159

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A153 đến A158, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận lực để di chuyển bộ phận nổi từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, từ bên ngoài hộp mực.

Ví dụ về kết cấu A160

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A153 đến A159, trong đó bộ phận nổi nằm ở vị trí thứ nhất ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu A161

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ A153 đến A159, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nổi về phía vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu B1

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, cụm chính này có bộ phận cấp phía cụm chính được tạo kết cấu để cấp thuốc hiện màu về phía phần chứa thuốc hiện màu phía cụm chính, hộp mực này bao gồm:

bộ phận cấp phía hộp mực (26, 426) để cấp thuốc hiện màu;

lỗ xả được tạo kết cấu để xả thuốc hiện màu được cấp bởi bộ phận cấp phía hộp mực về phía bộ phận cấp phía cụm chính; và

bộ phận nổi được tạo kết cấu để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính,

trong đó bộ phận nổi di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu B2

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B1, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B3

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B1 hoặc B2, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nối từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu B4

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B3, trong đó bộ phận nối nằm ở vị trí thứ hai ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu B5

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B4, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nối về phía vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu B6

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B5, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nối từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu B7

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B6, trong đó bộ phận nối nằm ở vị trí thứ nhất ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu B8

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B7, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nối về phía vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu B9

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, cụm chính này có bộ phận cấp phía cụm chính được tạo kết cấu để cấp thuốc hiện màu về phía phần chứa thuốc hiện màu phía cụm chính, hộp mực này bao gồm:

bộ phận cấp phía hộp mực để cấp thuốc hiện màu;

lỗ xả được tạo kết cấu để xả thuốc hiện màu được cấp bởi bộ phận cấp phía hộp mực về phía bộ phận cấp phía cụm chính;

bộ phận nối được tạo kết cấu để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính; và

phần nối được tạo kết cấu để nối lỗ xả với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu được tạo ra trong cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, phần nối này di

chuyển được giữa vị trí nổi để nổi lỗ xả với lỗ tiếp nhận và vị trí không nổi được co lại từ vị trí nổi,

trong đó bộ phận nổi di chuyển được với việc di chuyển của phần nổi giữa vị trí nổi và vị trí không nổi.

Ví dụ về kết cấu B10

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B9, trong đó bộ phận nổi di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất, và trong đó bộ phận nổi di chuyển đến vị trí thứ nhất với việc di chuyển của phần nổi đến vị trí nổi, và bộ phận nổi di chuyển đến vị trí thứ hai với việc di chuyển của phần nổi đến vị trí không nổi

Ví dụ về kết cấu B11

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B10, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B12

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B10 hoặc B11, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nổi từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu B13

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B10 đến B12, trong đó bộ phận nổi nằm ở vị trí thứ hai ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu B14

A hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B10 đến B13, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nổi về phía vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu B15

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B10 đến B13, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nổi từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu B16

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B10 đến B15,

trong đó bộ phận nối nằm ở vị trí thứ nhất ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu B17

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B10 đến B16, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nối về phía vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu B18

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, cụm chính này có bộ phận cấp phía cụm chính được tạo kết cấu để cấp thuốc hiện màu về phía phần chứa thuốc hiện màu phía cụm chính, hộp mực này bao gồm:

bộ phận cấp phía hộp mực để cấp thuốc hiện màu;

lỗ xả được tạo kết cấu để xả thuốc hiện màu được cấp bởi bộ phận cấp phía hộp mực về phía bộ phận cấp phía cụm chính; và

bộ phận nối được tạo kết cấu để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính,

trong đó bộ phận nối di chuyển theo hướng vuông góc với hướng lắp của hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B19

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B18, trong đó bộ phận nối di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu B20

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B19, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B21

Hộp mực theo các ví dụ về kết cấu B19 hoặc B20, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B22

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B19 đến B21, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nối từ vị trí

thứ hai đến vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu B23

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B19 đến B22, trong đó bộ phận nổi nằm ở vị trí thứ hai ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu B24

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B19 đến B23, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nổi về phía vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu B25

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B19 đến B24, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nổi từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu B26

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B19 đến B25, trong đó bộ phận nổi nằm ở vị trí thứ nhất ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu B27

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B19 đến B26, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nổi về phía vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu B28

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B27, trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B29

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B28, trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng lắp của hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B30

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B29, trong đó hộp mực bao gồm đường cấp để di chuyển thuốc hiện màu được cấp bởi bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B31

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B30, trong đó đường cấp có đường cấp thứ

nhất để di chuyển thuốc hiện màu dọc theo hướng trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B32

Hộp mực theo các ví dụ về kết cấu B30 hoặc B31, trong đó đường cấp có đường cấp thứ hai để di chuyển thuốc hiện màu theo hướng vuông góc với hướng trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực, đường cấp thứ hai này nối thông chất lỏng với đường cấp thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu B33

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B32, trong đó bộ phận cấp phía hộp mực có phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu đến phần nối thông giữa đường cấp thứ nhất và đường cấp thứ hai, và phần cấp thứ hai, được bố trí ở phía sau phần cấp thứ nhất so với hướng cấp thuốc hiện màu của phần cấp thứ nhất, để cấp thuốc hiện màu theo hướng ngược lại với hướng cấp của phần cấp thứ nhất này.

Ví dụ về kết cấu B34

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B33, trong đó phần cấp thứ hai được bố trí liền kề với phần nối thông.

Ví dụ về kết cấu B35

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B33 hoặc B34, trong đó phần cấp thứ hai chòng lên phần nối thông khi bộ phận cấp phía hộp mực được nhìn theo hướng vuông góc với trục quay.

Ví dụ về kết cấu B36

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B33 đến B35, trong đó đường cấp thứ hai là đường xả để cho phép thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu B37

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B33 đến B36, trong đó hộp mực này còn có đường xả để cho phép thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu B38

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B36 hoặc B37, trong đó đường xả di chuyển

thuộc hiện màu theo hướng vuông góc với hướng trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B39

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B35 đến B38, trong đó đường xả được bố trí ở phía một phần đầu của hộp mực so với hướng trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B40

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B36, trong đó bộ phận nối được bố trí ở phía đầu cuối của đường xả.

Ví dụ về kết cấu B41

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B36 đến B40, trong đó bộ phận nối tạo ra ít nhất một phần của đường xả.

Ví dụ về kết cấu B42

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B36 đến B41, trong đó ít nhất một phần của bộ phận nối nằm bên trong đường xả.

Ví dụ về kết cấu B43

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B36 đến B42, trong đó đường xả biến dạng được, và bộ phận nối di chuyển với sự biến dạng của đường xả này.

Ví dụ về kết cấu B44

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B43, trong đó đường xả biến dạng được để giãn ra và co lại.

Ví dụ về kết cấu B45

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B43 hoặc B44, trong đó hộp mực này còn có phần nối được tạo kết cấu để nối lỗ xả với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu được tạo ra trong cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, trong đó đường xả được làm biến dạng bằng cách di chuyển phần nối.

Ví dụ về kết cấu B46

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B45, trong đó hộp mực này còn có phần biến dạng đàn hồi biến dạng đàn hồi được tạo ra ít nhất một phần của đường xả, trong đó bộ phận nối di chuyển bởi sự biến dạng của phần

biến dạng đàn hồi này.

Ví dụ về kết cấu B47

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B46, trong đó bộ phận nổi tạo ra ít nhất một phần của lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu B48

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B47, trong đó lỗ xả được tạo ra trong bộ phận nổi.

Ví dụ về kết cấu B49

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B48, trong đó bộ phận nổi quay theo mối liên quan tương hỗ với chuyển động quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B50

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B49, trong đó bộ phận nổi di chuyển tương đối với bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B51

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B50, trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B52

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B51, trong đó hộp mực này còn có phần truyền dẫn động để truyền lực quay đến bộ phận nổi từ bộ phận cấp phía hộp mực.

Ví dụ về kết cấu B53

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B52, trong đó bộ phận cấp phía hộp mực có phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu về phía phần truyền dẫn động và phần cấp thứ hai để cấp thuốc hiện màu theo hướng ngược lại với hướng cấp thuốc hiện màu của phần cấp thứ nhất, trong đó phần truyền dẫn động tiếp nhận lực quay từ phần cấp thứ hai.

Ví dụ về kết cấu B54

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B53, trong đó phần truyền dẫn động được tạo ra trong đường cấp mà trong đó thuốc hiện màu di chuyển.

Ví dụ về kết cấu B55

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B52 đến B54, trong đó phần truyền dẫn động được tạo ra có lỗ để cho phép thuốc hiện màu đi qua về phía lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu B56

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B55, trong đó lỗ xả được mở và đóng bằng cách di chuyển bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu B57

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B56, trong đó bộ phận nối có phần biến dạng đàn hồi biến dạng đàn hồi được, và bộ phận nối được di chuyển bởi sự biến dạng của phần biến dạng đàn hồi này.

Ví dụ về kết cấu B58

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B57, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu B59

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B58, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nối, trong đó bộ phận nối di chuyển được thắng được lực đẩy của bộ phận đẩy, bởi lực được tiếp nhận bởi phần tiếp nhận lực di chuyển.

Ví dụ về kết cấu B60

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B59 A71, trong đó hộp mực này còn có phần nối để nối lỗ xả với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu được tạo ra trong cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện.

Ví dụ về kết cấu B61

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B60, trong đó phần nối di chuyển được.

Ví dụ về kết cấu B62

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B61, trong đó bộ phận nối được di chuyển nhờ việc di chuyển của phần nối.

Ví dụ về kết cấu B63

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B62, trong đó hộp mực được tạo ra có phần đầu vào dẫn động để tiếp nhận lực quay từ bên

ngoài hộp mực, và lực quay được tiếp nhận bởi phần đầu vào dẫn động được truyền đến bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu B64

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B1 đến B63, trong đó hộp mực này còn có bộ phận mở được để mở và đóng lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu B65

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B64, trong đó bộ phận mở được được tạo ra có bộ phận bịt kín để che lỗ xả, phần đỡ bịt kín để đỡ bộ phận bịt kín, trong đó khi bộ phận mở được đóng lỗ xả, bộ phận bịt kín được kẹp xen giữa phần đỡ bịt kín và lỗ xả và tiếp xúc với mép của lỗ xả này.

Ví dụ về kết cấu B66

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B65, trong đó phần đỡ bịt kín được tạo ra có hốc lõm cách xa khỏi bộ phận bịt kín hoặc phần không tiếp xúc không tiếp xúc với bộ phận bịt kín.

Ví dụ về kết cấu B67

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B66, trong đó khi lỗ xả được nhô lên trên phần đỡ bịt kín, hốc hoặc phần không tiếp xúc của phần đỡ bịt kín nằm trong vùng phần nhô của lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu B68

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu B66 hoặc B67, trong đó phần đỡ bịt kín được tạo ra có lỗ hoặc phần cắt bỏ dưới dạng phần không tiếp xúc.

Ví dụ về kết cấu B69

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ B64 đến B68, trong đó hộp mực này còn có phần nhô được bố trí ở phía sau lỗ xả so với hướng đóng mà theo đó bộ phận mở được đóng lỗ xả và nhô về phía sau so với hướng xả mà theo đó thuốc hiện ảnh được xả ra khỏi lỗ xả, trong đó khi bộ phận mở được được nhô lên trên phần nhô dọc theo hướng đóng khi bộ phận mở được này được đóng, ít nhất một phần của vùng phần nhô của bộ phận mở được chồng lên phần nhô.

Ví dụ về kết cấu C1

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm:

bộ phận cấp để cấp thuốc hiện màu;
 lỗ xả để xả thuốc hiện màu được cấp bởi bộ phận cấp, ra bên ngoài hộp mực;
 và

bộ phận nổi được bố trí liền kề với lỗ xả và được tạo kết cấu để truyền lực quay ra bên ngoài hộp mực, bộ phận nổi này di chuyển tương đối với bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu C2

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C1, trong đó hộp mực này còn có đường cấp để di chuyển thuốc hiện màu.

Ví dụ về kết cấu C3

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C1, trong đó đường cấp có đường cấp thứ nhất để di chuyển thuốc hiện màu theo hướng trục quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu C4

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C3, trong đó đường cấp nổi thông chất lỏng với đường cấp thứ nhất và có đường cấp thứ hai để di chuyển thuốc hiện màu theo hướng vuông góc với hướng trục quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu C5

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C4, trong đó bộ phận cấp tạo ra trong đường cấp thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu C6

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C5, trong đó bộ phận cấp có phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu đến phần nổi thông giữa đường cấp thứ nhất và đường cấp thứ hai, và phần cấp thứ hai, được bố trí ở phía sau phần cấp thứ nhất so với hướng cấp thuốc hiện màu của phần cấp thứ nhất, để cấp thuốc hiện màu theo hướng ngược lại với hướng cấp của phần cấp thứ nhất này.

Ví dụ về kết cấu C7

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C6, trong đó phần cấp thứ hai được bố trí liền kề với phần nổi thông.

Ví dụ về kết cấu C8

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C6 hoặc C7, trong đó phần cấp thứ hai chồng lên phần nổi thông khi bộ phận cấp phía hộp mực được nhìn theo hướng vuông góc với trục quay

Ví dụ về kết cấu C9

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C4 đến C8, trong đó đường cấp thứ hai là đường xả để cho phép thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu C10

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C9, trong đó hộp mực này còn có đường xả để cho phép thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu C11

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C9 hoặc C10, trong đó đường xả di chuyển theo hướng vuông góc với hướng trục quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu C12

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C9 đến C12, trong đó đường xả được bố trí ở phía một phần đầu của hộp mực so với hướng trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu C13

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C9 đến C12, trong đó bộ phận nối được bố trí ở phía đầu cuối của đường xả.

Ví dụ về kết cấu C14

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C9 đến C13, trong đó bộ phận nối tạo ra ít nhất một phần của đường xả.

Ví dụ về kết cấu C15

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C9 đến C14, trong đó ít nhất một phần của bộ phận nối nằm bên trong đường xả.

Ví dụ về kết cấu C16

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C9 đến C15, trong đó đường xả biến dạng được, và bộ phận nối di chuyển với sự biến dạng của đường xả này.

Ví dụ về kết cấu C17

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C16, trong đó đường xả biến dạng được để giãn ra và co lại.

Ví dụ về kết cấu C18

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C16 hoặc C17, trong đó hộp mực này còn có

phần nổi để nối lỗ xả với bên ngoài hộp mực, trong đó đường xả biến dạng được bằng cách di chuyển phần nổi.

Ví dụ về kết cấu C19

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C18, trong đó hộp mực được tạo ra có phần đầu vào dẫn động để tiếp nhận lực quay từ bên ngoài hộp mực, và lực quay được tiếp nhận bởi phần đầu vào dẫn động được truyền đến bộ phận nổi.

Ví dụ về kết cấu C20

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C19, trong đó hộp mực này còn có phần biến dạng đàn hồi biến dạng đàn hồi được tạo ra ít nhất một phần của đường xả, trong đó bộ phận nổi di chuyển bởi sự biến dạng của phần biến dạng đàn hồi này.

Ví dụ về kết cấu C21

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C20, trong đó hộp mực này còn có phần nổi để nối lỗ xả với bên ngoài hộp mực.

Ví dụ về kết cấu C22

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C21, trong đó phần nổi di chuyển được.

Ví dụ về kết cấu C23

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C22, trong đó bộ phận nổi được di chuyển nhờ việc di chuyển của phần nổi.

Ví dụ về kết cấu C24

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm:

bộ phận cấp để cấp thuốc hiện màu;

lỗ xả để xả thuốc hiện màu được cấp bởi bộ phận cấp, ra bên ngoài hộp mực;

đường xả biến dạng được mà trong đó thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả;

và

bộ phận nổi được bố trí liền kề với lỗ xả và có khả năng truyền lực quay ra bên ngoài hộp mực,

trong đó bộ phận nổi di chuyển được với sự biến dạng của đường xả.

Ví dụ về kết cấu C25

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm:

bộ phận cấp để cấp thuốc hiện màu;

lỗ xả để xả thuốc hiện màu được cấp bởi bộ phận cấp, ra bên ngoài hộp mực; đường xả mà trong đó thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả; và

bộ phận nối có khả năng truyền lực quay ra bên ngoài hộp mực, trong đó ít nhất một phần của bộ phận nối được tạo ra bên trong đường xả và di chuyển được dọc theo đường xả.

Ví dụ về kết cấu C26

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C24 hoặc C25, trong đó hộp mực này còn có đường cấp để di chuyển thuốc hiện màu.

Ví dụ về kết cấu C27

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C26, trong đó đường cấp có đường cấp thứ nhất được tạo kết cấu để di chuyển thuốc hiện màu dọc theo hướng trục quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu C28

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C26 hoặc C27, trong đó đường xả nối thông chất lỏng với đường cấp thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu C29

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C28, trong đó bộ phận cấp được tạo ra trong đường cấp thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu C30

Hộp mực theo C29, trong đó bộ phận cấp có phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu về phía phần nối thông giữa đường cấp thứ nhất và đường xả, và phần cấp thứ hai được bố trí ở phía sau phần cấp thứ nhất so với hướng cấp thuốc hiện màu của phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu theo hướng ngược lại với hướng của phần cấp thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu C31

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C30, trong đó phần cấp thứ hai được bố trí liền kề với phần nối thông.

Ví dụ về kết cấu C32

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C30 hoặc C31, trong đó phần cấp thứ hai chồng lên phần nổi thông khi bộ phận cấp phía hộp mực được nhìn theo hướng vuông góc với trục quay

Ví dụ về kết cấu C33

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C24 đến C32, trong đó đường xả di chuyển thuộc hiện màu theo hướng vuông góc với hướng trục quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu C34

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C24 đến C33, trong đó đường xả được bố trí ở phía một phần đầu của hộp mực so với hướng trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu C35

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C24 đến C34, trong đó bộ phận nổi được bố trí ở phía đầu cuối của đường xả.

Ví dụ về kết cấu C36

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C24 đến C35, trong đó bộ phận nổi tạo ra ít nhất một phần của đường xả.

Ví dụ về kết cấu C37

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C24 đến C36, trong đó ít nhất một phần của bộ phận nổi nằm bên trong đường xả.

Ví dụ về kết cấu C38

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C24 đến C37, trong đó đường xả biến dạng được, và bộ phận nổi di chuyển với sự biến dạng của đường xả này.

Ví dụ về kết cấu C39

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C38, trong đó đường xả biến dạng được để giãn ra và co lại.

Ví dụ về kết cấu C40

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C38 hoặc C39, trong đó hộp mực này còn có phần nổi để nối lỗ xả với bên ngoài hộp mực, trong đó đường xả biến dạng được bằng cách di chuyển phần nổi.

Ví dụ về kết cấu C41

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C24 đến C40, trong đó hộp mực này còn có phần biến dạng đàn hồi biến dạng đàn hồi được tạo ra ít nhất một phần của đường xả, trong đó bộ phận nổi di chuyển bởi sự biến dạng của phần biến dạng đàn hồi này.

Ví dụ về kết cấu C42

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C41, trong đó bộ phận nổi di chuyển tương đối với bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu C43

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C42, trong đó bộ phận cấp là vít.

Ví dụ về kết cấu C44

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu C1 đến C42, trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng trục quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu C45

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C44, trong đó bộ phận nổi di chuyển theo hướng vuông góc với hướng lắp của hộp mực.

Ví dụ về kết cấu C46

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C45, trong đó bộ phận nổi quay theo mối liên quan tương hỗ với chuyển động quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu C47

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C46, trong đó hộp mực này còn có phần truyền dẫn động để truyền lực quay từ bộ phận cấp đến bộ phận nổi.

Ví dụ về kết cấu C48

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C47, trong đó bộ phận cấp có phần cấp thứ nhất để cấp thuốc hiện màu về phía phần truyền dẫn động, và phần cấp thứ hai để cấp thuốc hiện màu theo hướng ngược lại với hướng của phần cấp thứ nhất, trong đó phần truyền dẫn động tiếp nhận lực quay từ phần cấp thứ hai.

Ví dụ về kết cấu C49

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C47 hoặc C48, trong đó phần truyền dẫn động có các phần gài khớp để gài khớp vào bộ phận cấp, bộ phận cấp này được làm nhô về phía hướng dọc trục của phần truyền lực dẫn động.

Ví dụ về kết cấu C50

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C47 đến C49, trong đó bộ phận cấp có lưỡi gạt tạo ra vít, và phần truyền dẫn động có các phần gài khớp, các phần gài khớp này được gài khớp liên tiếp với lưỡi gạt này.

Ví dụ về kết cấu C51

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C47 đến C50, trong đó ít nhất một phần truyền dẫn động được bố trí trong đường cấp mà trong đó thuốc hiện màu được di chuyển.

Ví dụ về kết cấu C52

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C47 đến C51, trong đó phần truyền dẫn động được tạo ra có lỗ để cho phép thuốc hiện màu đi qua về phía lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu C53

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C52, trong đó bộ phận nối tạo ra ít nhất một phần của lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu C54

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C53, trong đó lỗ xả được mở và đóng nhờ việc di chuyển của bộ phận nối.

Ví dụ về kết cấu C55

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C54, trong đó bộ phận nối có phần biến dạng đàn hồi biến dạng đàn hồi được, và bộ phận nối được di chuyển bởi sự biến dạng của phần biến dạng đàn hồi này.

Ví dụ về kết cấu C56

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C55, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận lực để di chuyển bộ phận nối, từ bên ngoài hộp mực.

Ví dụ về kết cấu C57

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C56, trong đó hộp mực này còn có bộ phận

đẩy để đẩy bộ phận nổi, trong đó bộ phận nổi di chuyển được thắng được lực đẩy của bộ phận đẩy, bởi lực được tiếp nhận bởi phần tiếp nhận lực di chuyển.

Ví dụ về kết cấu C58

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C57, trong đó hộp mực này còn có bộ phận mở được để mở và đóng lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu C59

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C58, trong đó bộ phận mở được được tạo ra có bộ phận bịt kín để che lỗ xả, phần đỡ bịt kín để đỡ bộ phận bịt kín, trong đó khi bộ phận mở được đóng lỗ xả, bộ phận bịt kín được kẹp xen giữa phần đỡ bịt kín và lỗ xả và tiếp xúc với mép của lỗ xả này.

Ví dụ về kết cấu C60

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C59, trong đó phần đỡ bịt kín được tạo ra có hốc lõm cách xa khỏi bộ phận bịt kín hoặc phần không tiếp xúc không tiếp xúc với bộ phận bịt kín.

Ví dụ về kết cấu C61

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C60, trong đó khi lỗ xả được nhô lên trên phần đỡ bịt kín, hốc hoặc phần không tiếp xúc nằm trong vùng phần nhô của lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu C62

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu C60 hoặc C61, trong đó phần đỡ bịt kín được tạo ra có lỗ hoặc phần cắt bỏ dưới dạng phần không tiếp xúc.

Ví dụ về kết cấu C63

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C58 đến C62, trong đó hộp mực này còn có phần nhô được bố trí ở phía sau lỗ xả so với hướng đóng mà theo đó bộ phận mở được đóng lỗ xả và nhô về phía sau so với hướng xả mà theo đó thuốc hiện ảnh được xả ra khỏi lỗ xả, trong đó khi bộ phận mở được được nhô lên trên phần nhô dọc theo hướng đóng khi bộ phận mở được này được đóng, ít nhất một phần của vùng phần nhô của bộ phận mở được chồng lên phần nhô.

Ví dụ về kết cấu C64

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C63, trong đó bộ phận nổi di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền lực dẫn động ra bên ngoài hộp mực và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu C65

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ C1 đến C64, trong đó hộp mực này còn có trống cảm quang, trong đó bộ phận cấp cấp thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu D1

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm:

lỗ xả để xả thuốc hiện màu ra bên ngoài hộp mực; và

bộ phận nối được bố trí liền kề với lỗ xả và di chuyển được giữa vị trí thứ nhất có khả năng truyền lực quay ra bên ngoài hộp mực và vị trí thứ hai khác với vị trí thứ nhất,

trong đó bộ phận nối di chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai bằng cách dịch chuyển ít nhất theo hướng quy chiều, hướng quy chiều này là hướng trục quay của bộ phận nối chiếm vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu D2

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu D1, trong đó bộ phận nối di chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai theo hướng quy chiều.

Ví dụ về kết cấu D3

Hộp mực theo ví dụ về kết cấu D1 hoặc D2, trong đó bộ phận nối di chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai theo hướng vuông góc với hướng quy chiều.

Ví dụ về kết cấu D4

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ D1 đến D3, trong đó hộp mực này còn có bộ phận cấp để cấp thuốc hiện màu, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của bộ phận cấp nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của bộ phận cấp.

Ví dụ về kết cấu D5

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ D1 đến D4, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận lực để di chuyển bộ phận nối từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất, từ bên ngoài hộp mực.

Ví dụ về kết cấu D6

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ D1 đến D5, trong

đó bộ phận nổi nằm ở vị trí thứ hai ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu D7

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ D1 đến D6, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nổi về phía vị trí thứ hai.

Ví dụ về kết cấu D8

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ D1 đến D7, trong đó hộp mực này còn có phần tiếp nhận lực di chuyển để tiếp nhận lực để di chuyển bộ phận nổi từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, từ bên ngoài hộp mực.

Ví dụ về kết cấu D9

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ D1 đến D8, trong đó bộ phận nổi nằm ở vị trí thứ nhất ở trạng thái tự do của nó.

Ví dụ về kết cấu D10

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ D1 đến D9, trong đó hộp mực này còn có bộ phận đẩy để đẩy bộ phận nổi về phía vị trí thứ nhất.

Ví dụ về kết cấu D11

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ D1 đến D10, trong đó hộp mực này còn có trống cảm quang, trong đó thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang được xả qua lỗ xả.

Ví dụ về kết cấu D10

Hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu từ D1 đến D11, trong đó khoảng cách giữa vị trí thứ hai và trục quay của trống cảm quang nhỏ hơn so với khoảng cách giữa vị trí thứ nhất và trục quay của trống cảm quang.

Ví dụ về kết cấu E

Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm:

trống cảm quang;

bộ phận cấp để cấp thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang ít nhất theo hướng dọc trục của trống cảm quang; và

bộ phận nổi để truyền lực quay ra bên ngoài hộp mực,

trong đó khi hộp mực được nhìn theo hướng trục quay của trống cảm quang, tâm quay của trống cảm quang và tâm quay của bộ phận cấp phía hộp mực được bố

trí ở các phía đối nhau so với trục quay của bộ phận nổi.

Ví dụ về kết cấu F

Thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện có hộp mực theo ví dụ bất kỳ trong số các ví dụ về kết cấu nêu trên, bao gồm:

cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện.

Khả năng áp dụng công nghiệp

Theo sáng chế, hộp mực được dùng với thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện được đề xuất.

Các số chỉ dẫn

- 1: trống cảm quang
- 4: thiết bị hiện ảnh
- 6: lưỡi gạt làm sạch
- 7: hộp xử lý
- 13: cụm chi tiết cảm quang
- 14: khung làm sạch
- 14a: phần chứa thuốc hiện màu còn lại
- 14b: phần dẫn hướng cửa sập
- 17: con lăn hiện ảnh
- 18: khung thiết bị hiện ảnh
- 26: vít cấp
- 26a: phần vít cấp
- 26b: phần đỡ
- 26: phần đỡ
- 26d: lưỡi gạt cấp
- 26e: phần vít đảo chiều
- 26f: đường tâm vít
- 26g: lưỡi gạt truyền dẫn động
- 27: giá đỡ trống
- 28: bộ tiếp nhận khớp nổi
- 28a: phần hình trụ
- 28b: phần đỡ

- 28c: phần đỡ
- 28d: gờ chặn quay
- 28e: phần hàn
- 28f: phần hình côn đầu tự do hình trụ
- 29: bộ phận nối thứ nhất
- 29a: phần lỗ
- 29b: chốt dẫn động
- 29c: vấu dẫn động
- 29d: phần đỡ
- 29e: phần gài khớp
- 29f: rãnh móc lò xo
- 30: bộ phận nối thứ hai
- 30a: phần lỗ
- 30b: phần rãnh
- 30c: rãnh móc lò xo
- 30d: phần nhô
- 30e: vấu ép
- 30f: vấu dẫn động
- 30g: phần gài khớp
- 31: khớp nối lò xo
- 31a: phần dạng uốn cong
- 31b: phần hình vòng
- 32: phần nối thuộc hiện màu còn lại
- 34: cửa sập
- 35: bộ phận bịt kín đàn hồi
- 36: bộ phận đẩy cửa sập
- 38: cần nối tay gạt
- 38a: phần lỗ
- 38b: phần lỗ gài khớp
- 38c: trục gài khớp phần đỡ
- 38d: phần giới hạn

- 39: bộ phận đỡ
- 39a: lỗ gài khớp
- 39b: lỗ gài khớp cần
- 40: phần xả thuốc hiện màu còn lại
- 41: lò xo nén (phần đẩy khớp nổi trống)
- 42: tay gạt
- 43: cữ chặn lò xo
- 43a: phần tiếp xúc với cửa sập
- 43b: thành ngăn không cho rơi
- 44: khớp nổi lò xo
- 44a: phần lò xo
- 44b: phần nổi
- 45: cánh cấp
- 45a: trục quay
- 45b: phần cấp
- 45c: phần nạo
- 46: phần giữ hộp mực
- 47: bộ phận bịt kín lỗ tiếp nhận của cụm chính
- 48: bộ phận quay liên kết
- 49: trục quay
- 50: bộ phận cấp thứ nhất
- 51: đường cấp thứ nhất
- 52: bánh răng trung gian
- 53: bánh răng vít cấp
- 54: bộ phận đỡ
- 54a: phần gài khớp
- 54b: lỗ gài khớp
- 55: tấm phía sau thứ hai
- 56: bánh răng trung gian hiện ảnh
- 57: phần nổi
- 58: bánh răng con lăn cấp thuốc hiện màu

- 59: bánh răng con lăn hiện ảnh
- 61: đường cấp thứ hai
- 61a: đường tâm
- 80: phần cấp của cụm chính
- 80a: đường cấp thứ nhất của cụm chính
- 80b: đường cấp thứ hai của cụm chính
- 80c: vít cấp phía cụm chính
- 80d: lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu còn lại
- 80e: phần đỡ cánh
- 80f: phần nối cấp
- 81: khớp nối đầu vào dẫn động trống
- 82: khớp nối đầu vào hiện ảnh
- 83: bộ phận đặt điện áp
- 84: tiếp điểm ghi
- 85: vít cấp phía cụm chính
- 86: hộp thuốc hiện màu còn lại
- 87: con lăn dẫn động
- 88: con lăn đối truyền phụ
- 89: con lăn đẩy
- 91: cửa trước của cụm chính
- 92: nắp che trước
- 93: phần lắp hộp mực
- 94: chi tiết dẫn hướng dưới của hộp mực
- 95: chi tiết dẫn hướng trên của hộp mực
- 98: tấm phía sau
- 99: tấm phía trước
- 100: thiết bị tạo ảnh
- 134: cửa sập

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Hộp mực lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, cụm chính (100) có bộ phận cấp phía cụm chính (80) để cấp thuốc hiện màu về phía phần chứa thuốc hiện màu phía cụm chính (86), hộp mực này bao gồm:

trống cảm quang (1; 401);

lỗ xả (32d; 232d; 628g; 730d; 802) được tạo kết cấu để xả thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang (1) về phía bộ phận cấp phía cụm chính (80); khác biệt ở chỗ,

bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) được tạo kết cấu để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính (80),

trong đó bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) này di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền lực quay đến bộ phận cấp phía cụm chính (80) và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất.

2. Hộp mực theo điểm 1, trong đó khoảng cách giữa điểm của bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) nằm ở vị trí thứ hai và trục quay của trống cảm quang (1; 401) nhỏ hơn so với khoảng cách giữa cùng một điểm của bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) nằm ở vị trí thứ nhất và trục quay của trống cảm quang (1; 401).

3. Hộp mực theo điểm 1 hoặc 2, trong đó hộp mực này còn bao gồm bộ phận cấp phía hộp mực (26; 426) để cấp thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang (1; 401), trong đó khoảng cách giữa điểm của bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) nằm ở vị trí thứ hai và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực (26; 426) nhỏ hơn so với khoảng cách giữa cùng một điểm của bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) nằm ở vị trí thứ nhất và trục quay của bộ phận cấp phía hộp mực (26; 426).

4. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó hộp mực này còn bao gồm phần tiếp nhận lực di chuyển (32f, 32g; 532; 628a) để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất.

5. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) nằm ở vị trí thứ hai ở trạng thái tự do của nó.

6. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 2 đến 5, trong đó hộp mực này còn bao gồm bộ phận đẩy (31; 531; 628a; 800) để đẩy bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) về phía vị trí thứ hai.

7. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó hộp mực này còn bao gồm phân tiếp nhận lực di chuyển (32f, 32g; 532; 628a) để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai.

8. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, 6 và 7, trong đó bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) nằm ở vị trí thứ nhất ở trạng thái tự do của nó.

9. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó hộp mực này còn bao gồm bộ phận đẩy (30; 230; 629; 730; 830) để đẩy bộ phận nổi về phía vị trí thứ nhất.

10. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 9, trong đó bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) di chuyển được theo hướng vuông góc với hướng trục quay của trống cảm quang.

11. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 10, trong đó bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) di chuyển được theo hướng vuông góc với hướng lắp của hộp mực.

12. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 - 11, trong đó bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) quay được theo mỗi tương quan tương hỗ với chuyển động quay của trống cảm quang.

13. Hộp mực theo điểm 12, trong đó bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) được tạo kết cấu để được dẫn động bởi chuyển động quay của trống cảm quang.

14. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 13, trong đó hộp mực này còn bao gồm con lăn hiện ảnh, và bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) quay được theo mỗi tương quan tương hỗ với chuyển động quay của con lăn hiện ảnh.

15. Hộp mực theo điểm 14, trong đó bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) được tạo kết cấu để được dẫn động bởi chuyển động quay của con lăn hiện ảnh.

16. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 - 13, trong đó hộp mực này còn bao gồm:

con lăn hiện ảnh để hiện ảnh ẩn trên trống cảm quang; và

con lăn cấp thuốc hiện màu để cấp thuốc hiện màu đến con lăn hiện ảnh,

trong đó bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) quay được theo mỗi tương quan tương hỗ với chuyển động quay của con lăn cấp thuốc hiện màu.

17. Hộp mực theo điểm 16, trong đó bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) được tạo kết cấu để được dẫn động bởi chuyển động quay của con lăn cấp thuốc hiện màu.

18. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 17, trong đó hộp mực này còn bao gồm đường cấp (14a, 51, 61) để cho phép thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang (1; 403) di chuyển.

19. Hộp mực theo điểm 18, trong đó đường cấp (14a, 51, 61) có đường cấp thứ nhất (51) mà trong đó thuốc hiện màu di chuyển được theo hướng trục quay của trống cảm quang (1; 401).

20. Hộp mực theo điểm 19, trong đó đường cấp có đường cấp thứ hai (61) mà trong đó thuốc hiện màu di chuyển được theo hướng vuông góc với hướng trục quay của

trống cảm quang (1; 401), đường cấp thứ hai (61) này nối thông chất lỏng với đường cấp thứ nhất (51).

21. Hộp mực theo điểm 20, trong đó đường cấp thứ hai (61) là đường xả để cho phép thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả.

22. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 20, trong đó hộp mực này còn bao gồm đường xả (51, 61) để cho phép thuốc hiện màu di chuyển đến lỗ xả (32d; 232d; 628g; 730d; 802).

23. Hộp mực theo điểm 22, trong đó đường xả (51, 61) được tạo kết cấu để di chuyển thuốc hiện màu theo hướng vuông góc với hướng trục quay của trống cảm quang (1; 401).

24. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 21 đến 23, trong đó đường xả (51, 61) được bố trí ở phía một phần đầu của hộp mực so với hướng trục quay của trống cảm quang (1; 401).

25. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 21 đến 24, trong đó bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) được bố trí ở phía đầu cuối của đường xả (51, 61).

26. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 21 đến 25, trong đó bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) tạo ra ít nhất một phần của đường xả (51, 61).

27. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 21 đến 26, trong đó ít nhất một phần của bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) nằm bên trong đường xả (51, 61).

28. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 21 đến 27, trong đó đường xả biến dạng được, và bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) di chuyển với sự biến dạng của đường xả này.

29. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 28, trong đó hộp mực này còn bao gồm bộ phận cấp phía hộp mực (26; 426) để cấp thuốc hiện màu đã được loại bỏ ra khỏi trống cảm quang (1; 403).

30. Hộp mực theo điểm 29, trong đó bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) quay được theo mỗi tương quan tương hỗ với chuyển động quay của bộ phận cấp phía hộp mực (26; 426).

31. Hộp mực theo điểm 29 hoặc 30, trong đó bộ phận cấp phía hộp mực (26; 426) cấp thuốc hiện màu dọc theo hướng dọc trục của trống cảm quang (1; 401).

32. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 29 đến 31, trong đó hộp mực này còn bao gồm phần truyền dẫn động (29; 429) để truyền lực quay đến bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) từ bộ phận cấp phía hộp mực (4; 401).

33. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 32, trong đó hộp mực này còn bao gồm phần truyền dẫn động (29, 52, 53; 401d, 402, 429) để truyền lực quay từ trống cảm quang (1; 401) đến bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830).

34. Hộp mực theo điểm 33, trong đó ít nhất một phần truyền dẫn động (29, 429) được bố trí trong đường cấp (51, 61) mà trong đó thuốc hiện màu được di chuyển.

35. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 34, trong đó hộp mực này còn có bộ phận làm sạch (6) để loại bỏ thuốc hiện màu ra khỏi trống cảm quang (1; 401).

36. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 35, trong đó hộp mực này còn bao gồm phần tiếp nhận lực di chuyển (32f, 32g; 532; 628a) để tiếp nhận, từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, lực để di chuyển bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830).

37. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 36, trong đó hộp mực này còn bao gồm phần nổi (32; 532; 629) để nổi lỗ xả (32d; 232d; 628g; 730d; 802) với lỗ tiếp nhận thuốc hiện màu tạo ra trong cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện.

38. Hộp mực theo điểm 37, trong đó phần nổi (32; 532; 629) di chuyển được.

39. Hộp mực theo điểm 38, trong đó bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830) được di chuyển nhờ việc di chuyển của phần nổi (32; 532; 629).

40. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 13, trong đó hộp mực này còn bao gồm phần đầu vào dẫn động (1c; 57; 401c) để tiếp nhận lực quay từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, trong đó hộp mực được tạo kết cấu để truyền lực quay được tiếp nhận bởi phần đầu vào dẫn động (1c; 57; 401c) đến bộ phận nổi.

41. Hộp mực theo điểm 40, trong đó hộp mực này còn bao gồm:

con lăn hiện ảnh (17) để hiện ảnh ẩn trên trống cảm quang, và

con lăn cấp thuốc hiện màu (20) để cấp thuốc hiện màu đến con lăn hiện ảnh, trong đó con lăn cấp thuốc hiện ảnh được tạo ra có phần đầu vào dẫn động.

42. Hộp mực theo điểm 41, trong đó hộp mực được tạo kết cấu để truyền lực quay được tiếp nhận bởi phần đầu vào dẫn động đến bộ phận nổi thông qua con lăn hiện ảnh.

43. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 39, trong đó trống cảm quang (1; 401) được tạo ra có phần đầu vào dẫn động (1c; 401c) để tiếp nhận lực quay từ cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện, và hộp mực này được tạo kết cấu sao cho lực quay được tiếp nhận bởi phần đầu vào dẫn động (1c; 401c) được truyền đến bộ phận nổi (30; 230; 629; 730; 830).

44. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 43, trong đó hộp mực này còn bao gồm bộ phận mở được (34; 134) để mở và đóng lỗ xả (32d; 232d; 628g; 730d; 802).

45. Hộp mực theo điểm 44, trong đó bộ phận mở được (34; 134) được tạo ra có bộ phận bịt kín (35) để che lỗ xả (32d; 232d; 628g; 730d; 802), phần đỡ bịt kín để đỡ bộ phận bịt kín (35), trong đó khi bộ phận mở được (34; 134) đóng lỗ xả (32d; 232d; 628g; 730d; 802), bộ phận bịt kín (35) được kẹp xen giữa phần đỡ bịt kín và lỗ xả (32d; 232d; 628g; 730d; 802) và tiếp xúc với mép của lỗ xả (32d; 232d; 628g; 730d; 802).

46. Hộp mực theo điểm 45, trong đó phần đỡ bịt kín (134) được tạo ra có hốc (134f) được làm lõm cách xa khỏi bộ phận bịt kín (35) hoặc phần không tiếp xúc (134e) không tiếp xúc với bộ phận bịt kín (35).

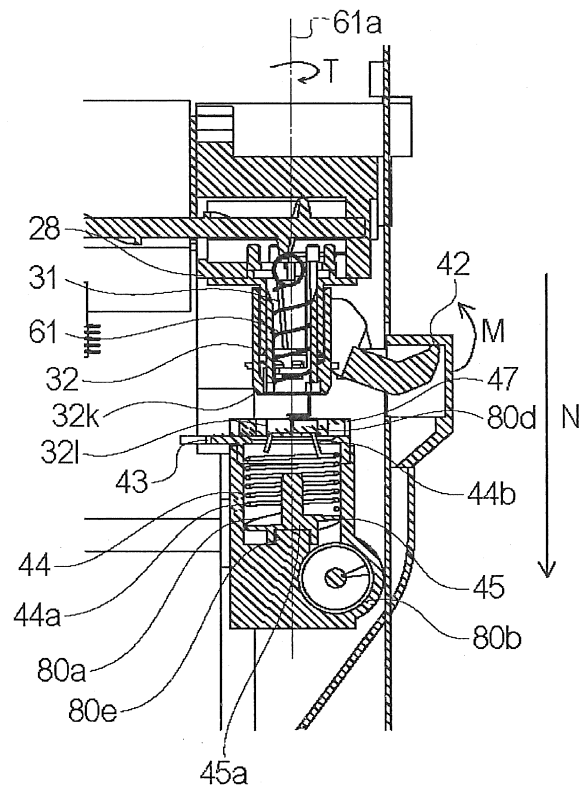
47. Hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 46, trong đó bộ phận nối (30; 230; 629; 730; 830) được bố trí liền kề với lỗ xả (32d; 232d; 628g; 730d; 802).

48. Thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm:

cụm chính; và

hộp mực theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 47.

(a)



(b)

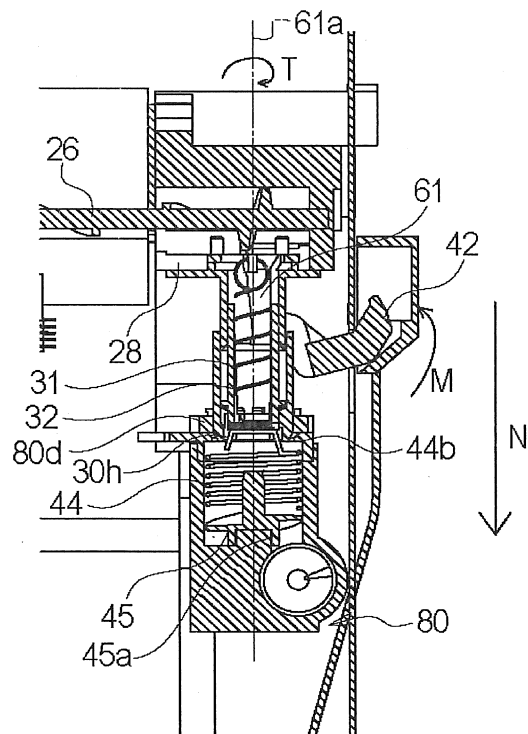
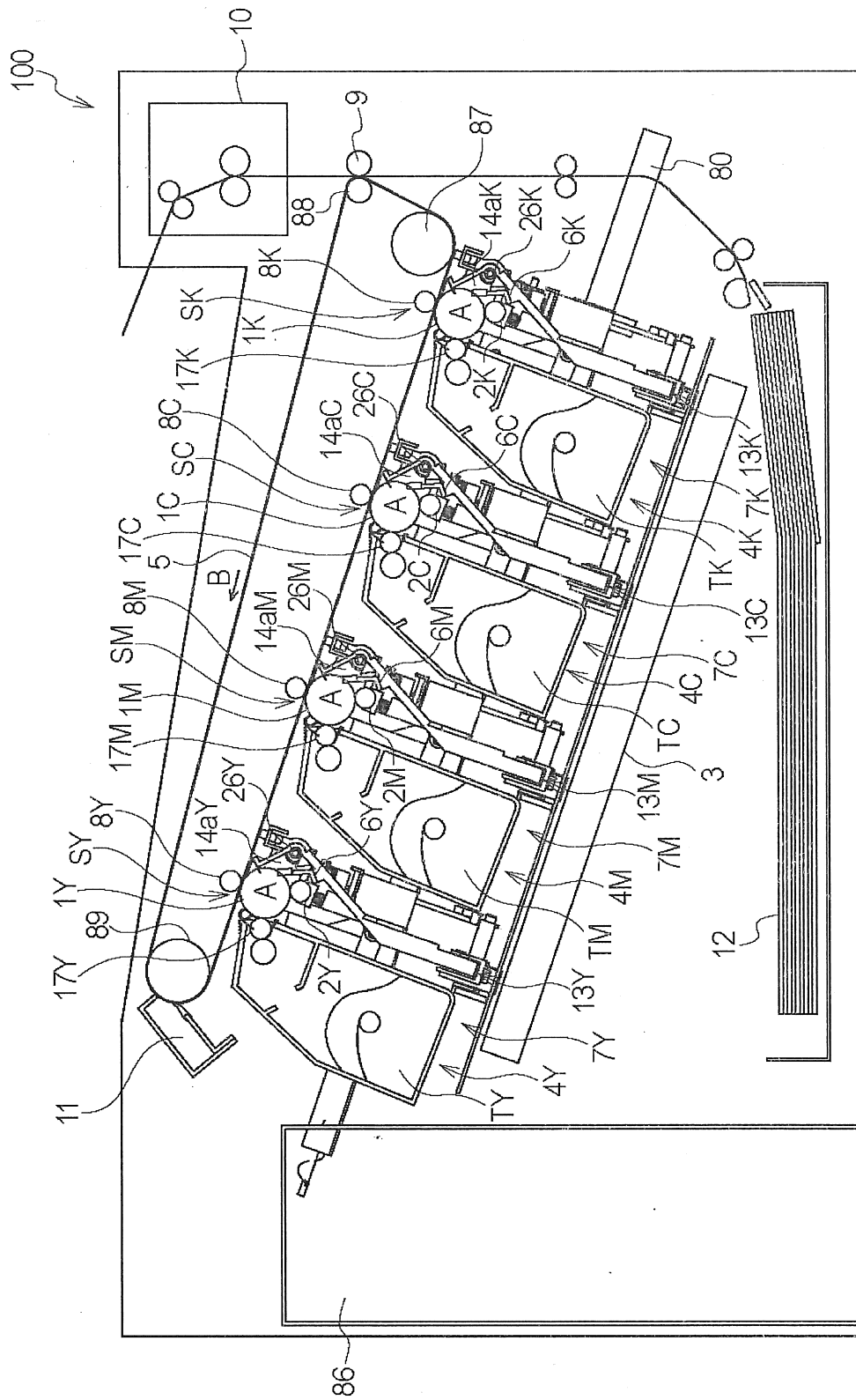


Fig. 1



250

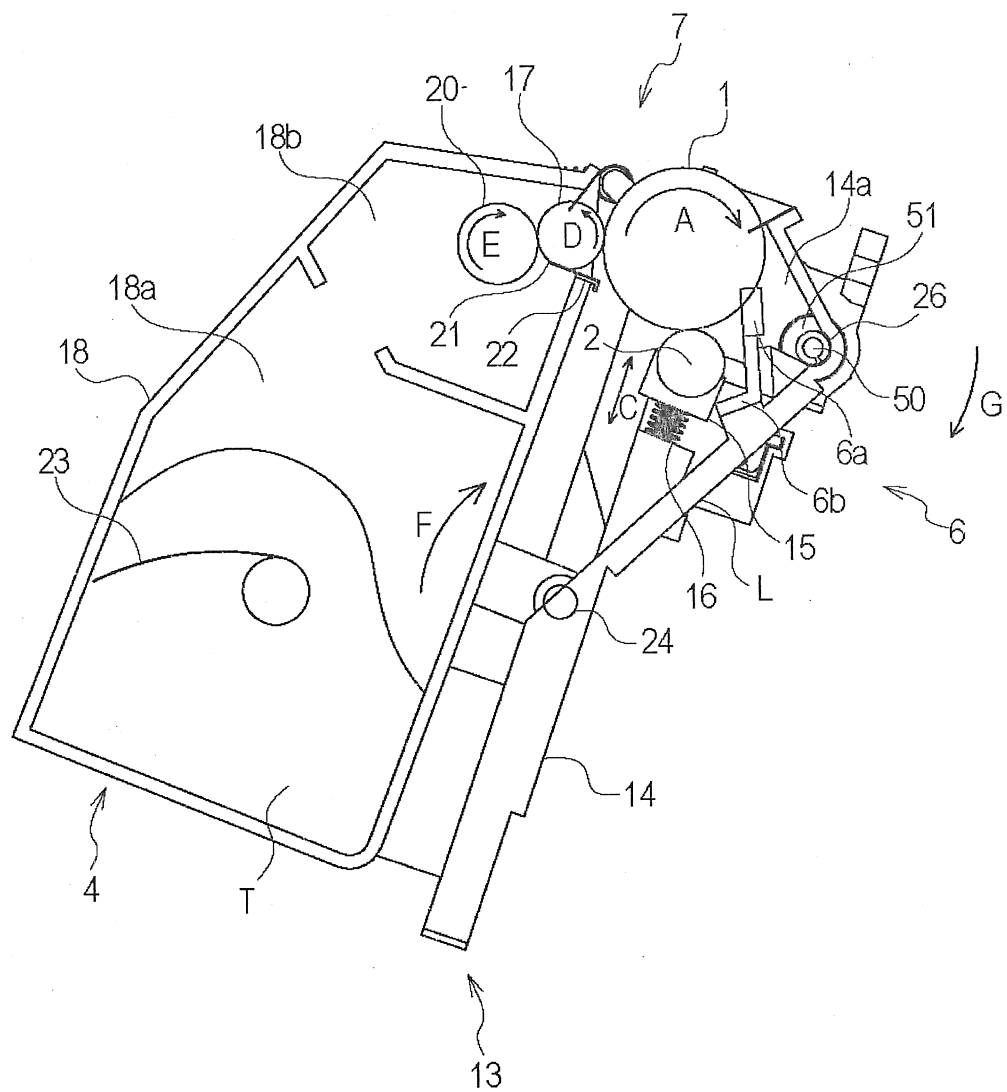


Fig. 3

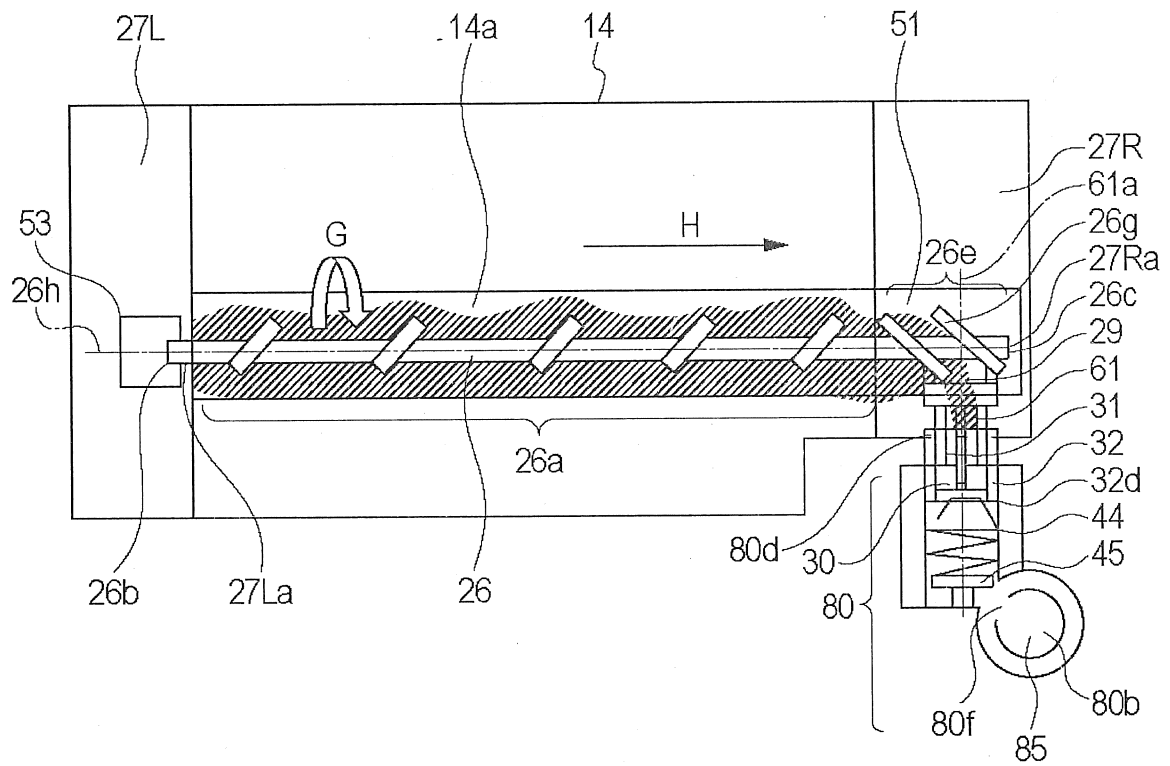


Fig. 4

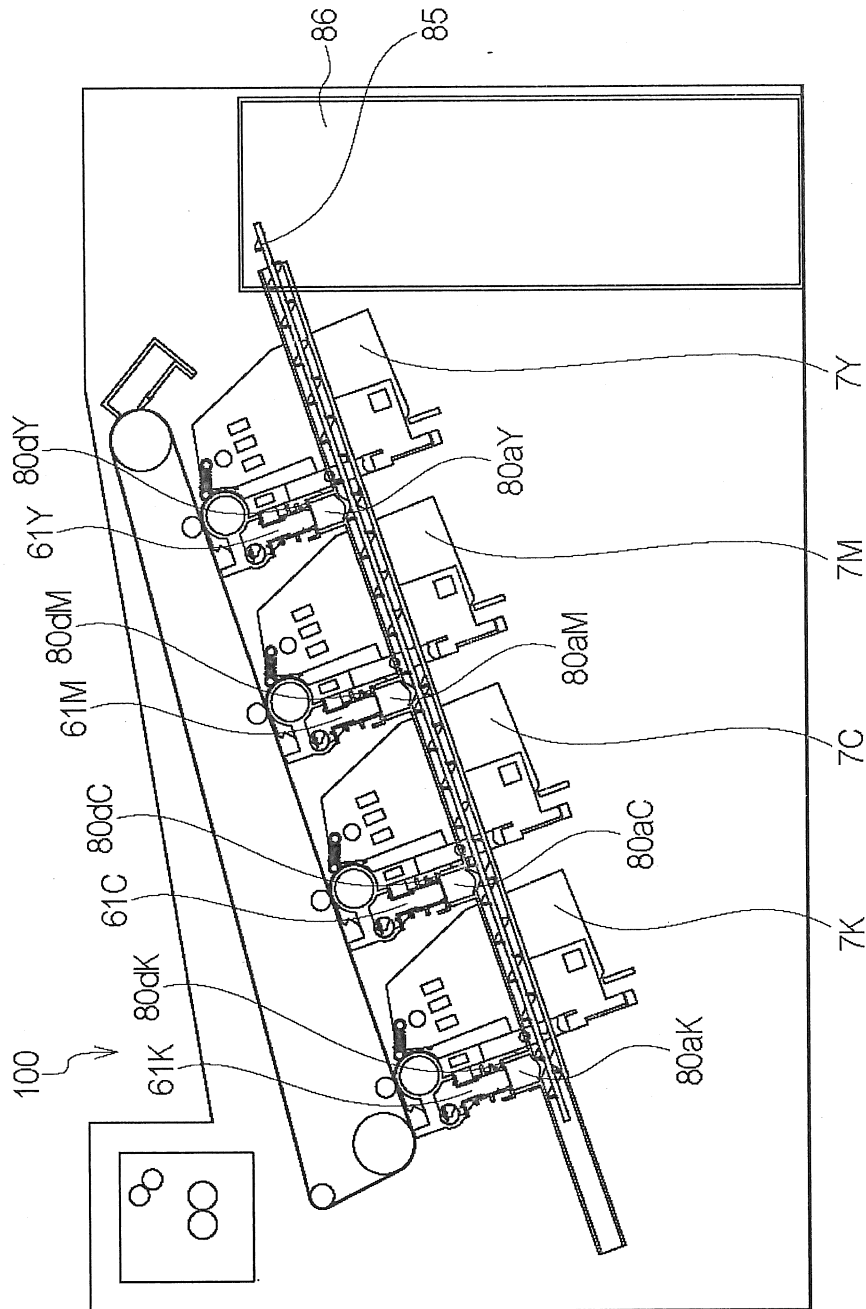


Fig. 5

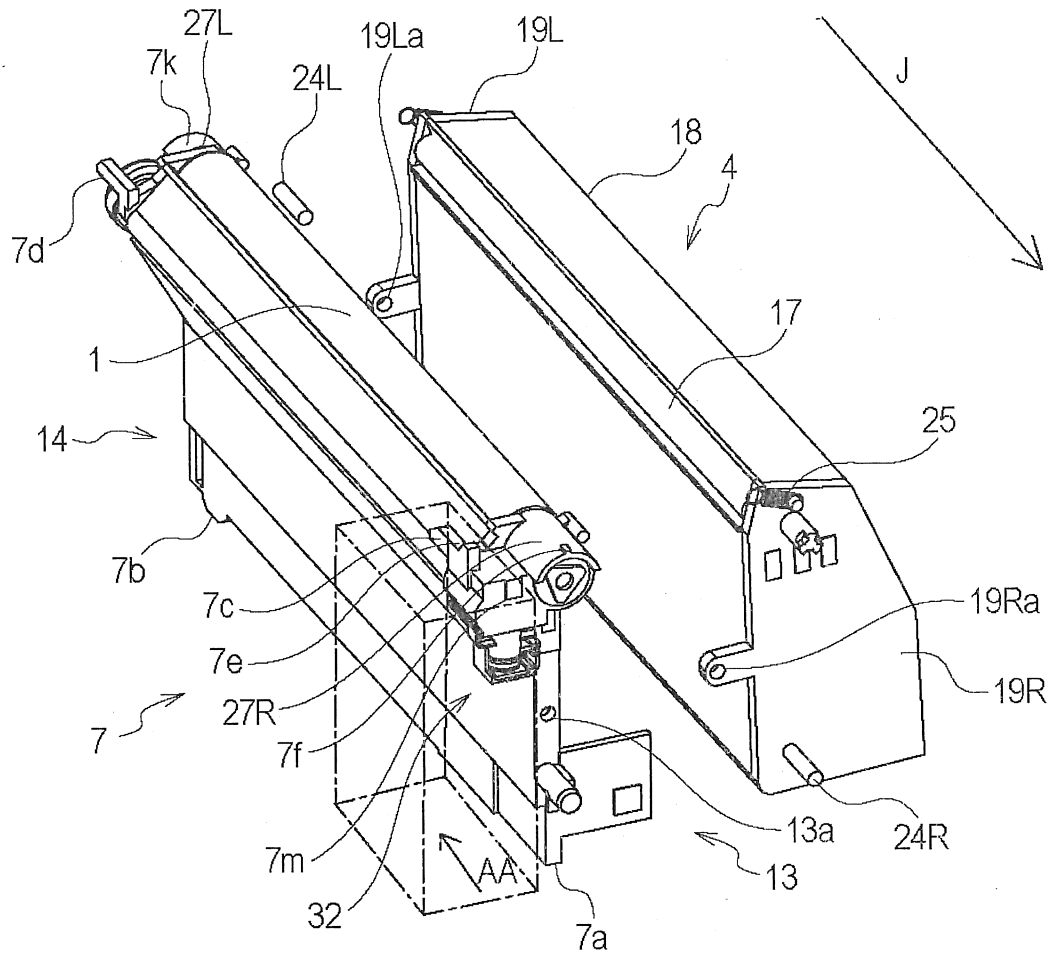


Fig. 6

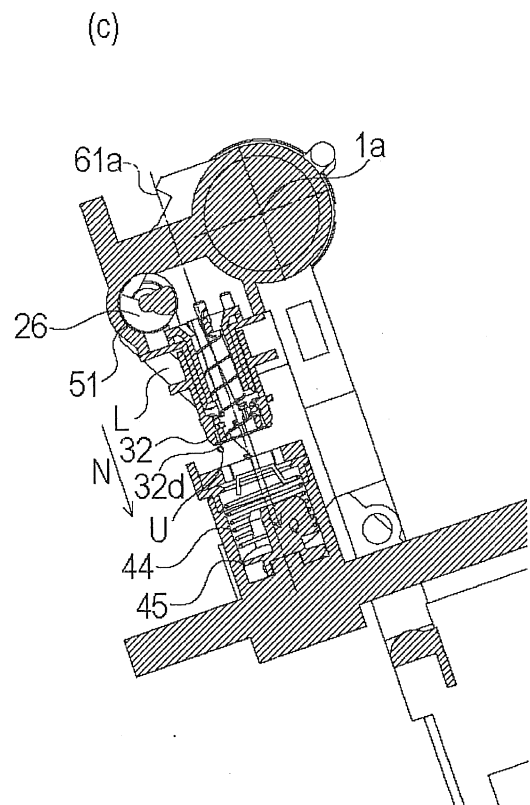
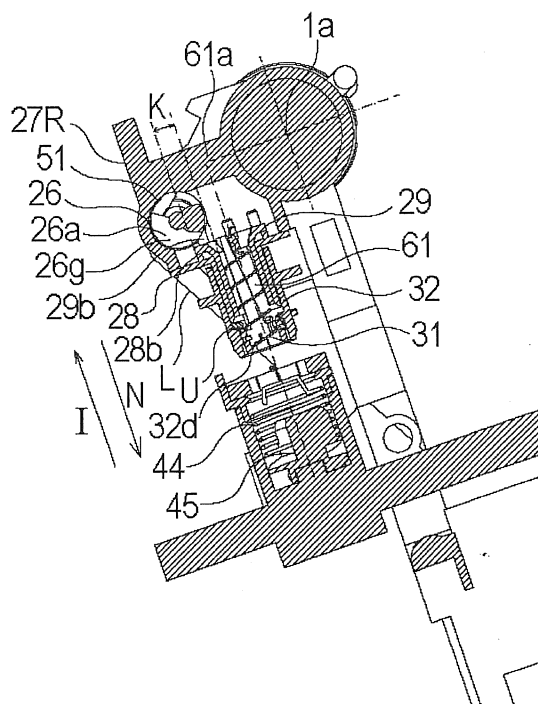
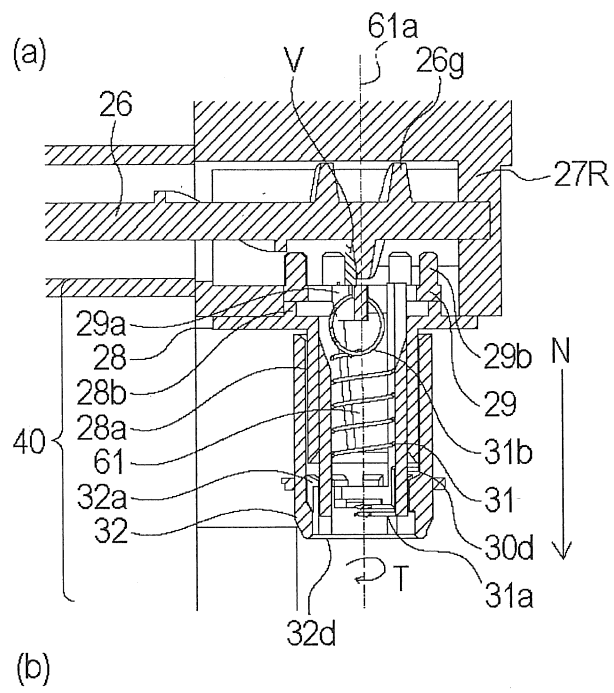


Fig. 7

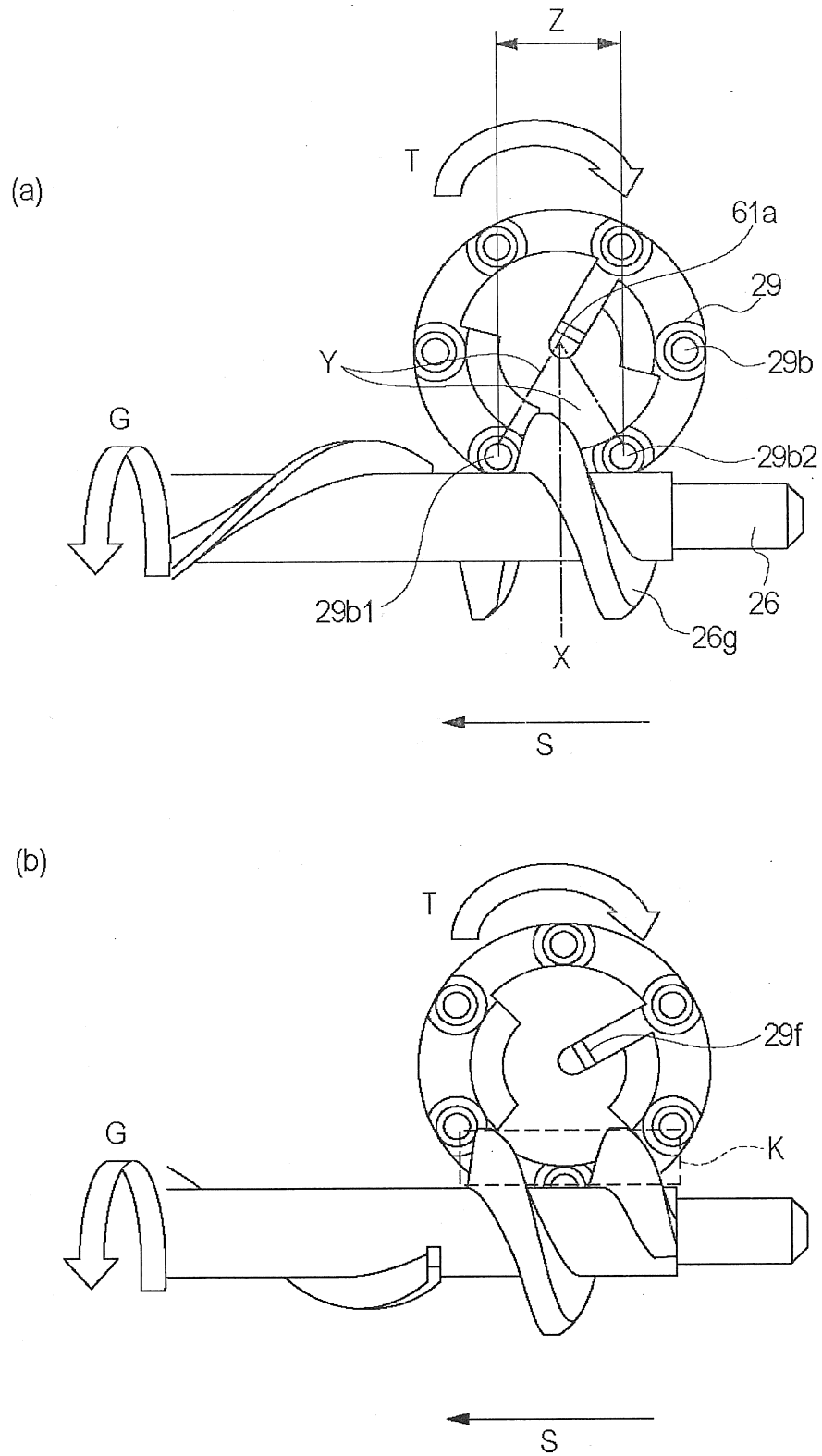


Fig. 8

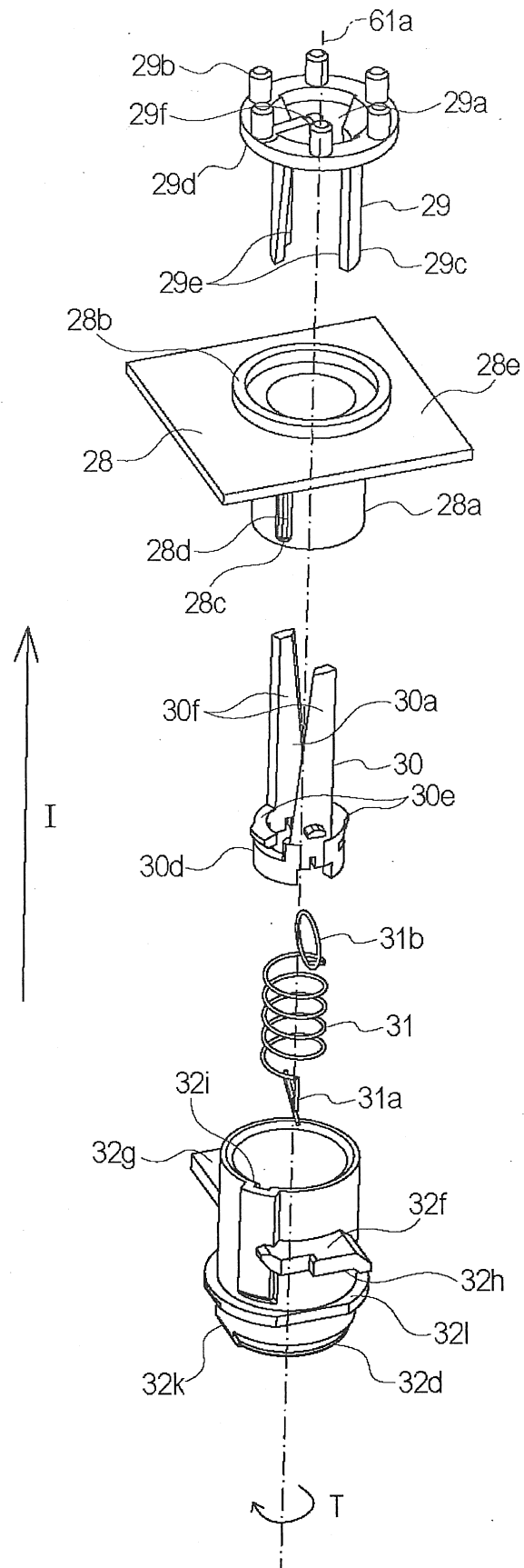


Fig. 9

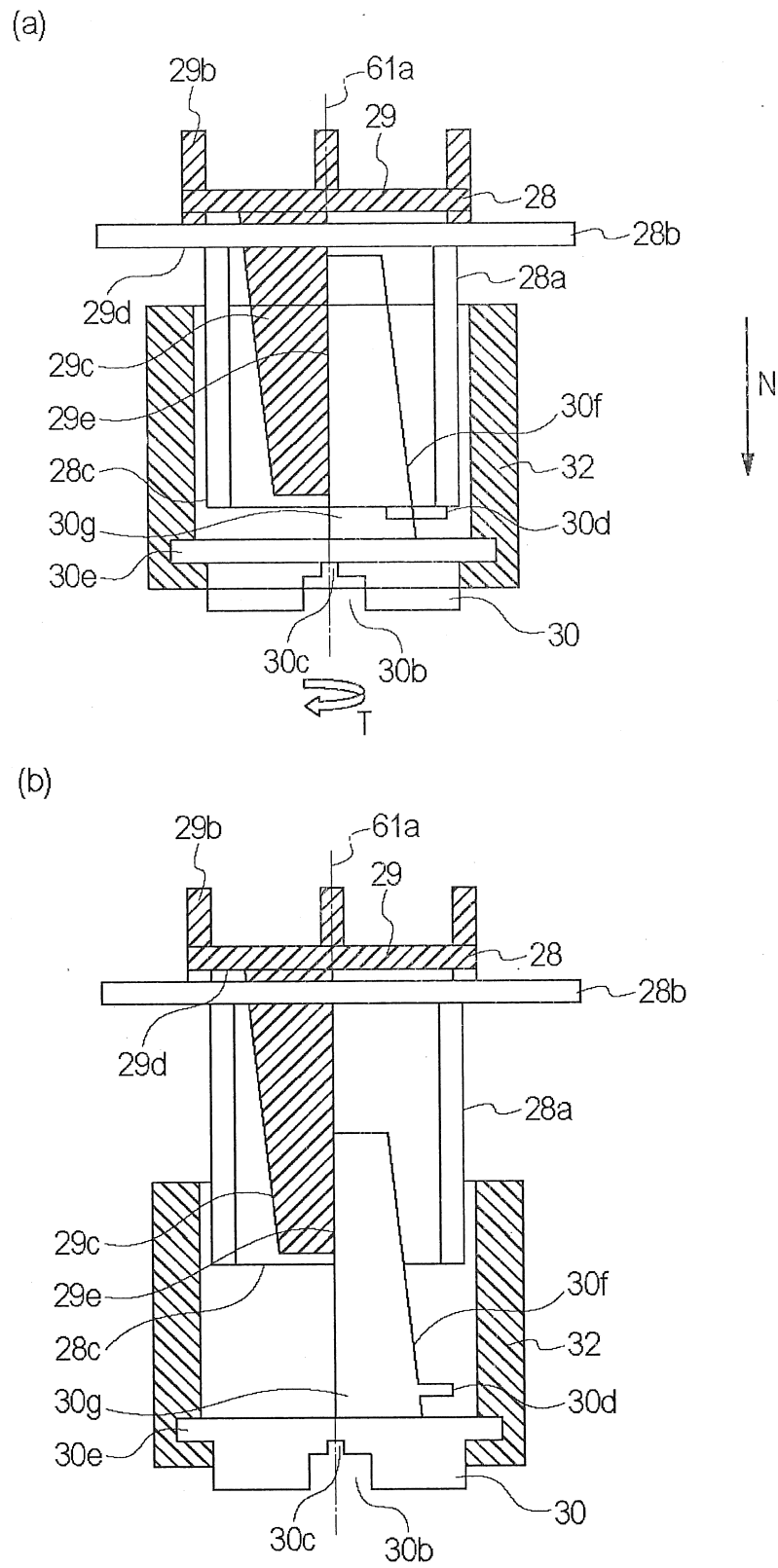


Fig. 10

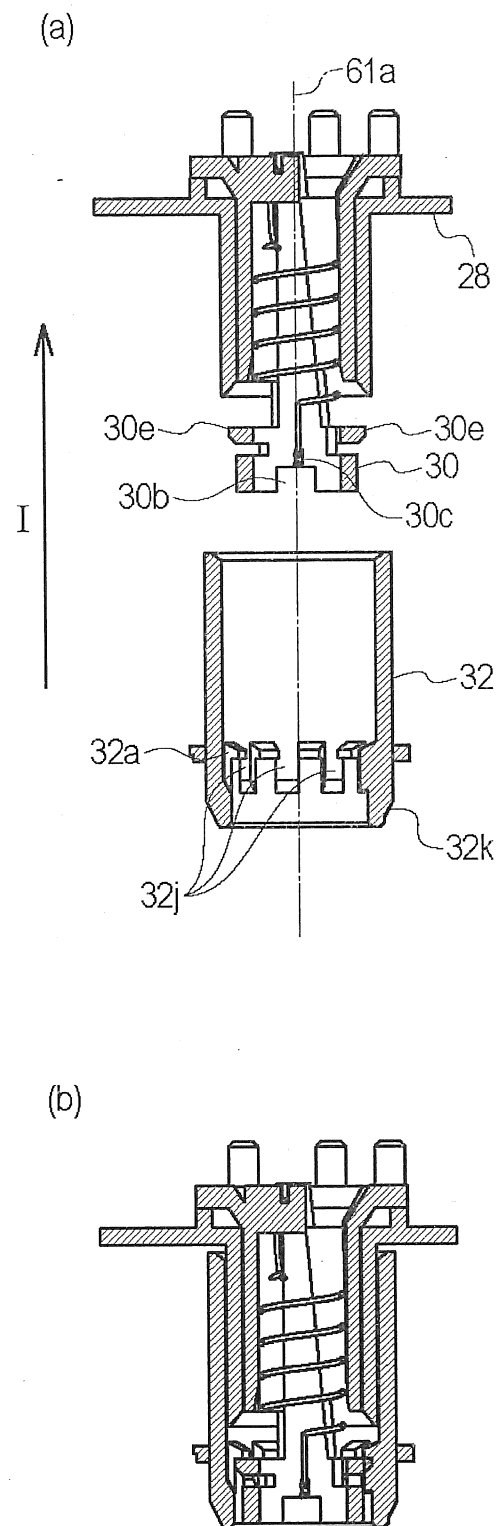


Fig. 11

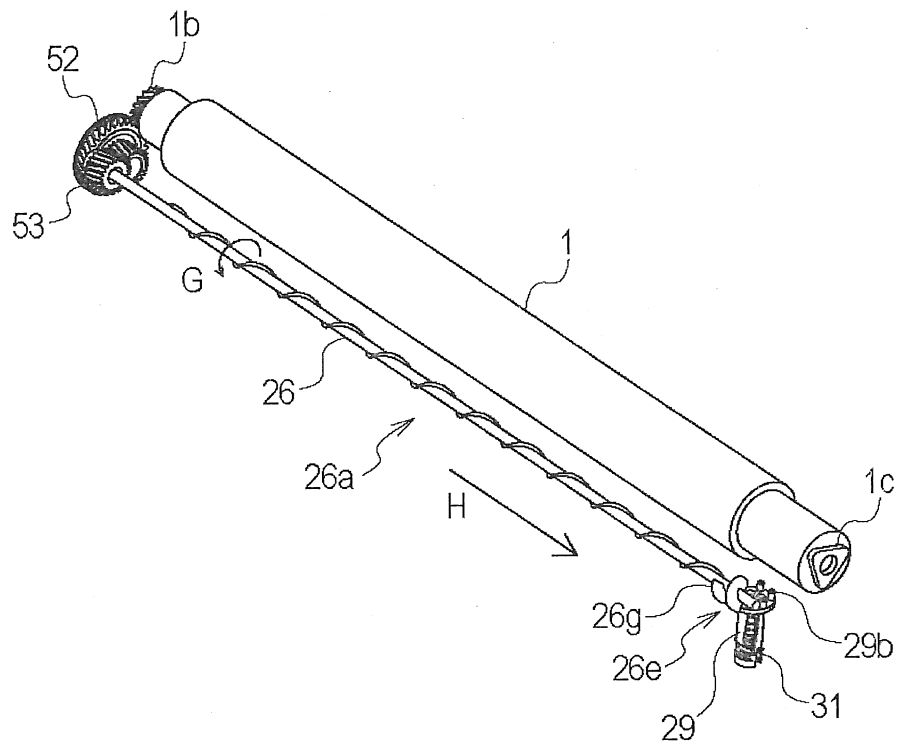


Fig. 12

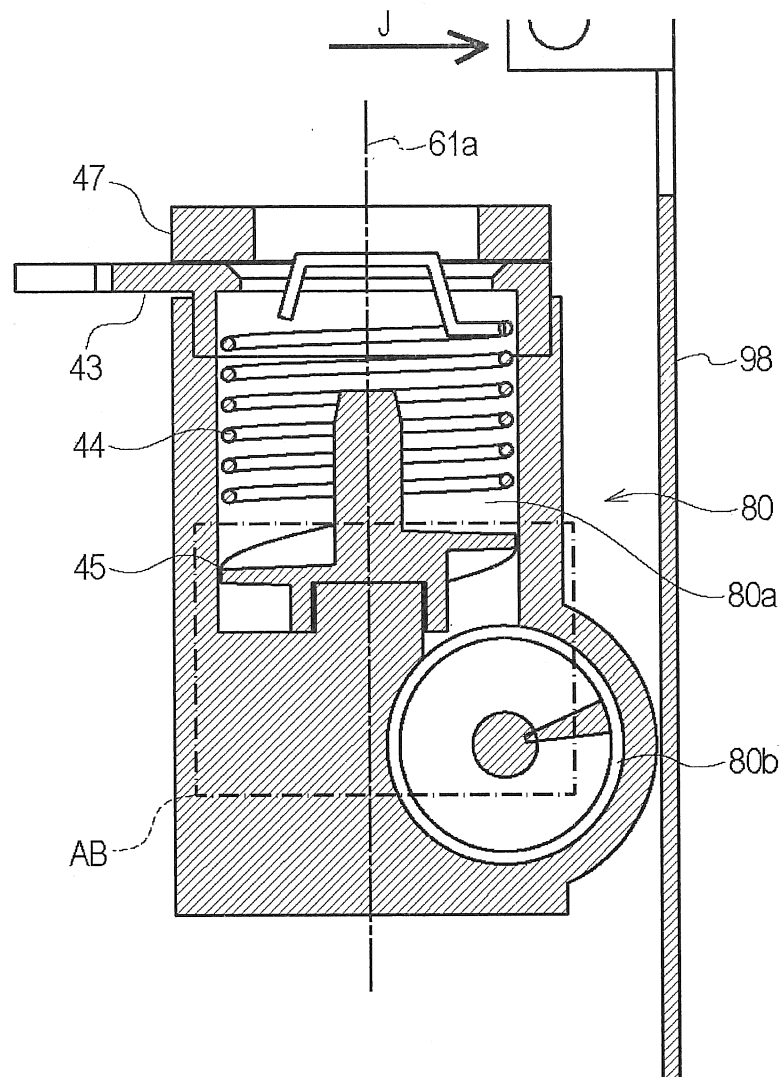


Fig. 13

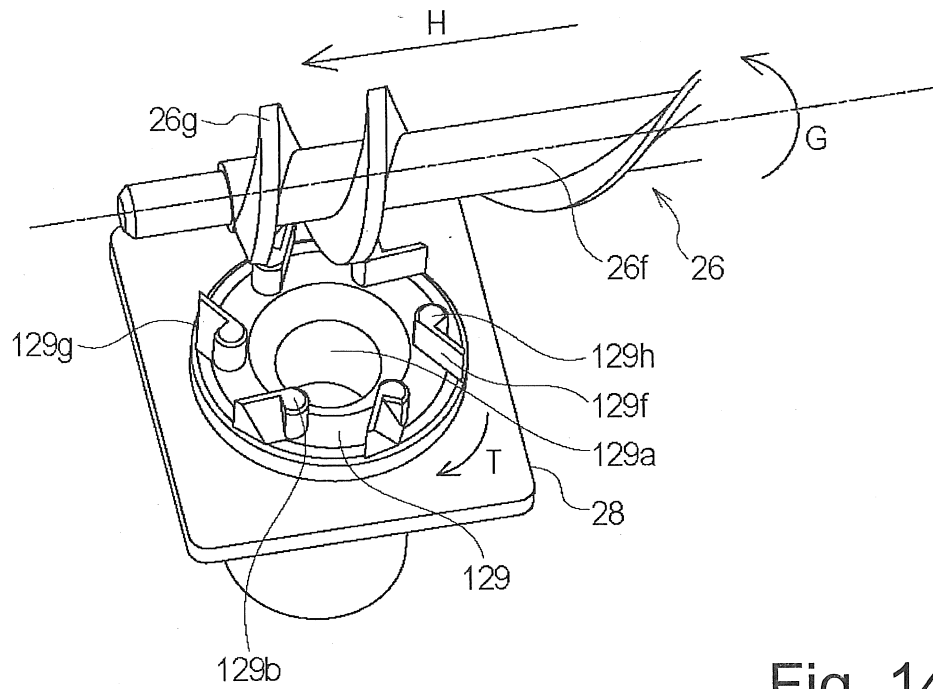


Fig. 14

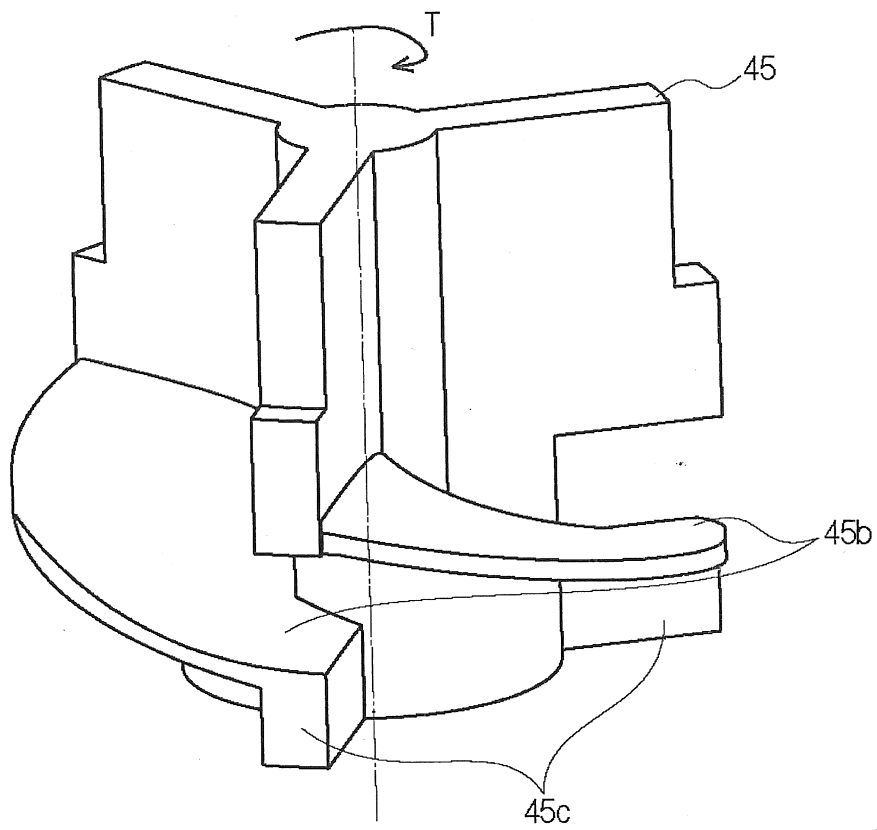
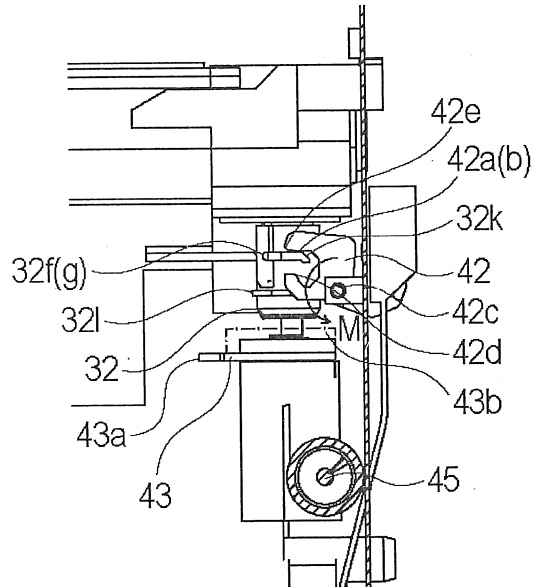
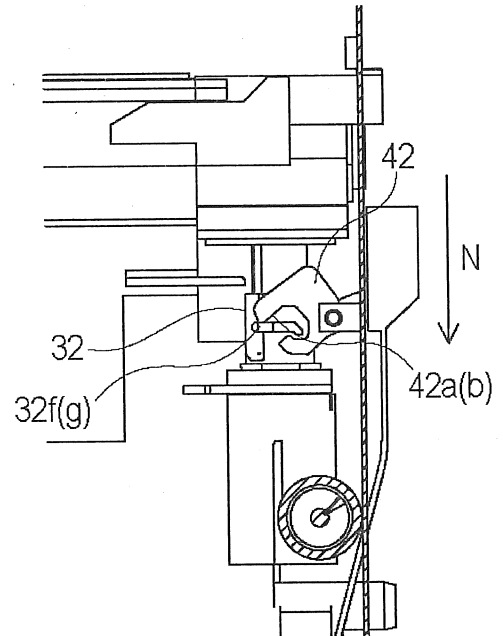


Fig. 15

(a)



(b)



(c)

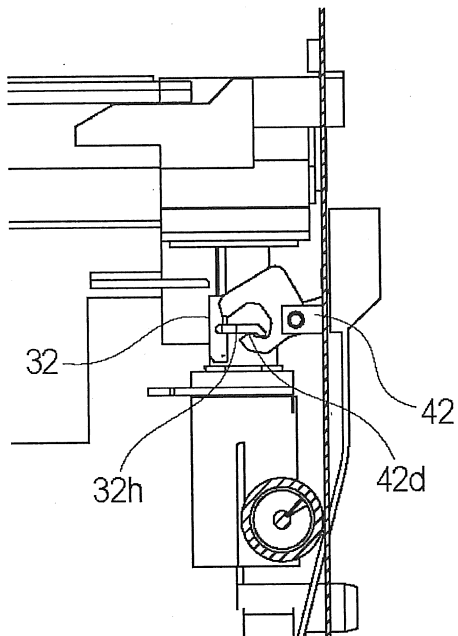
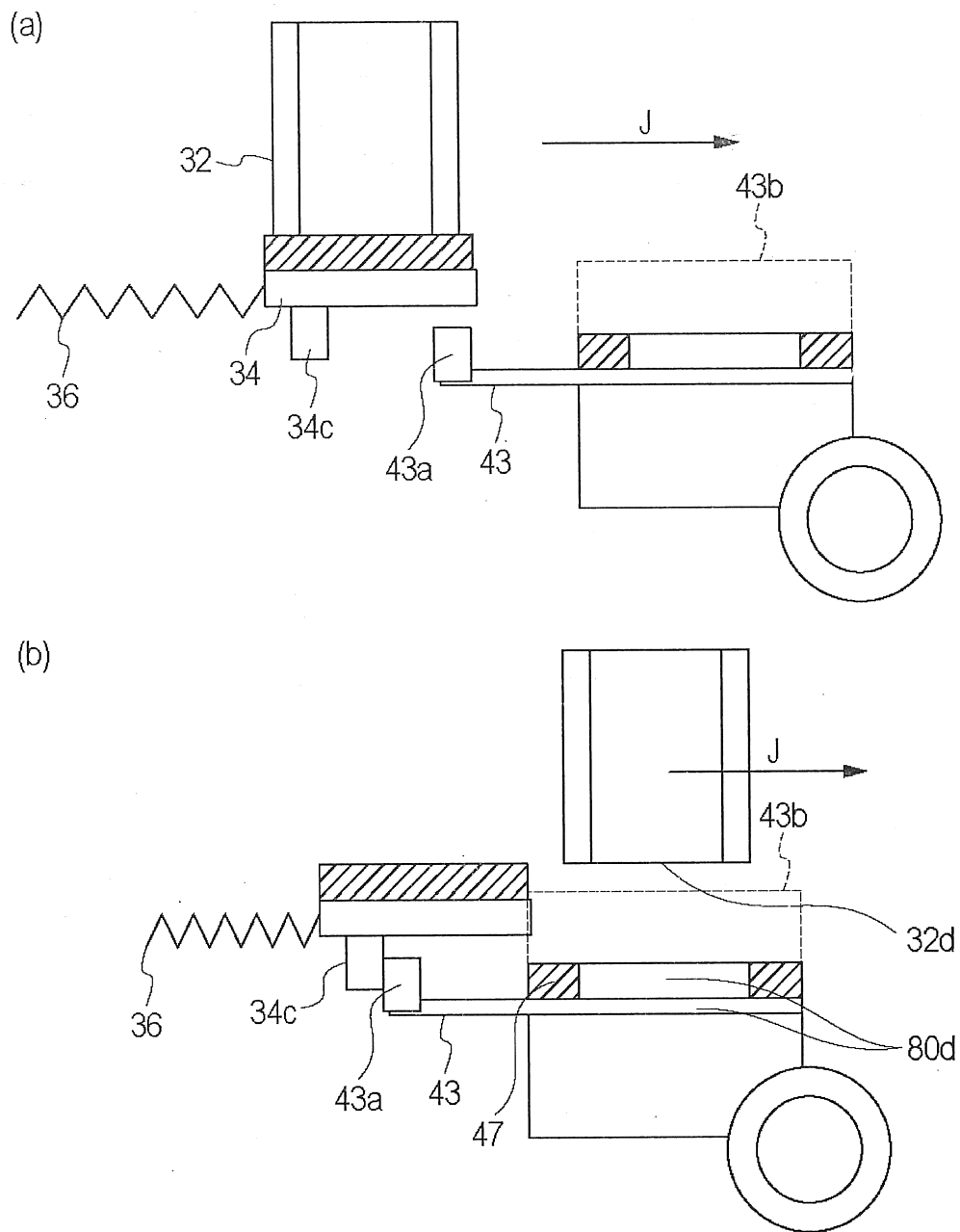


Fig. 16



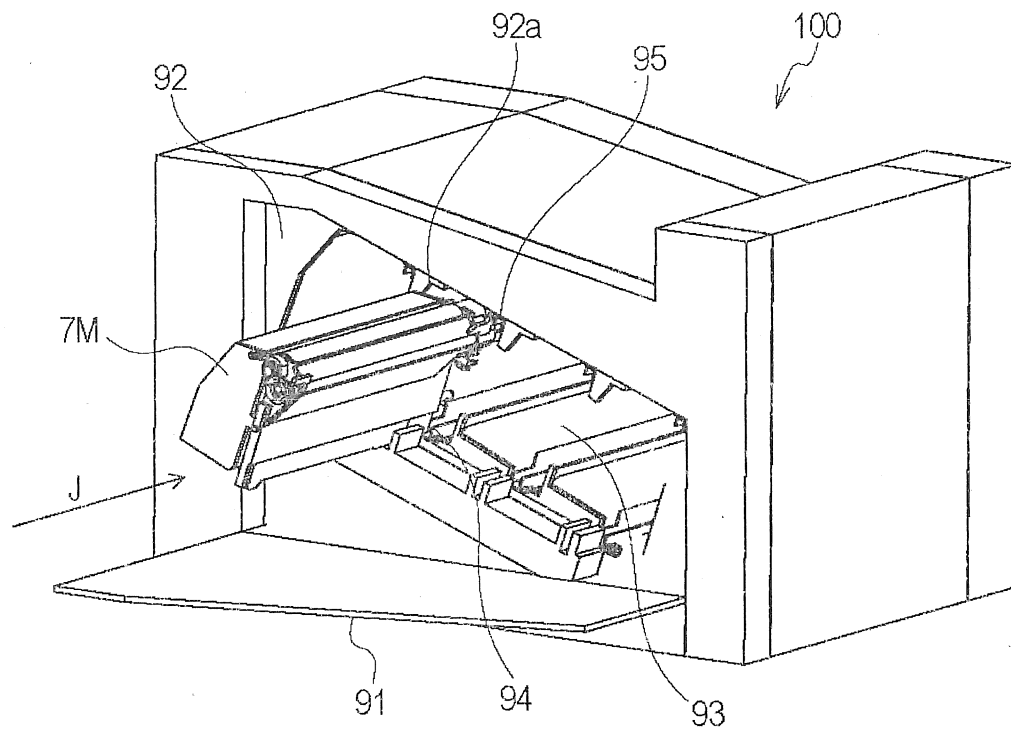


Fig. 19

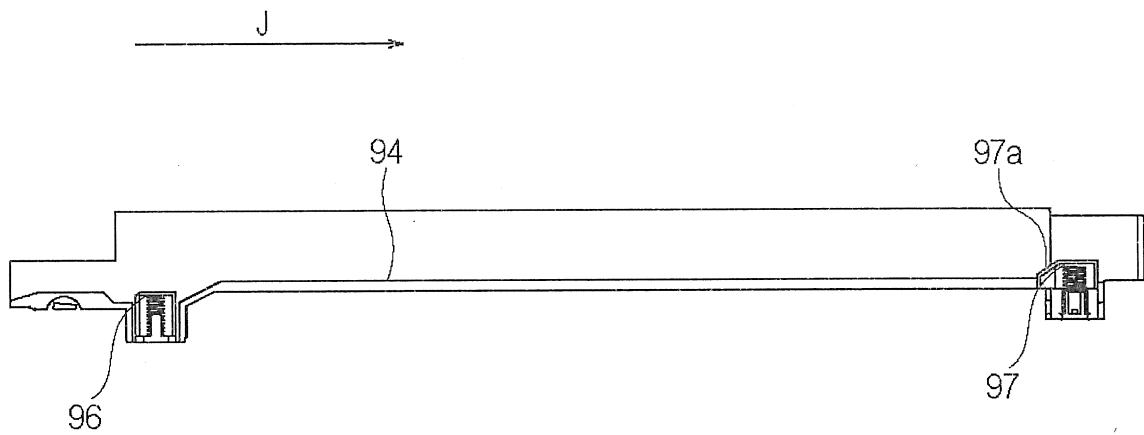


Fig. 20

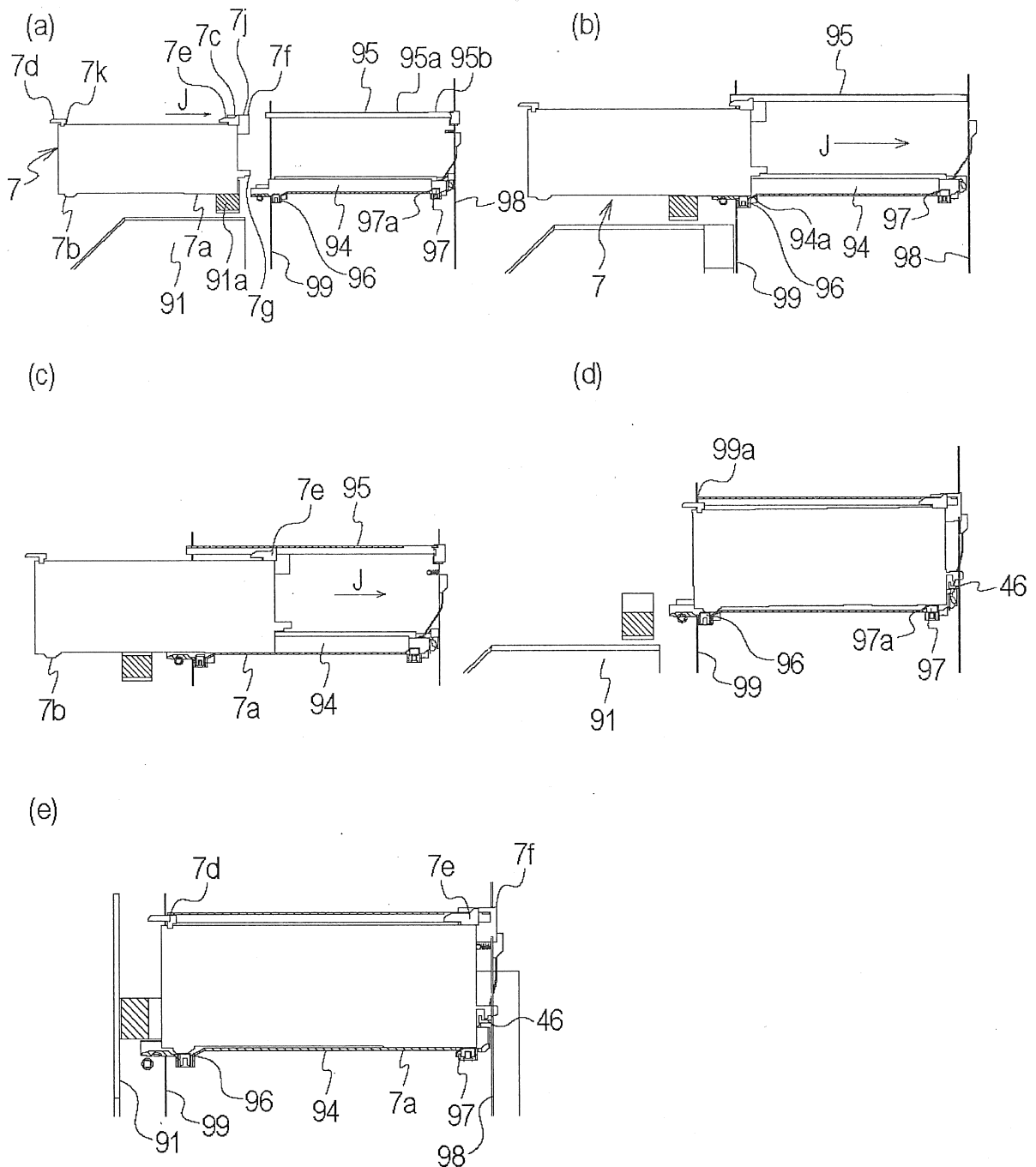


Fig. 21

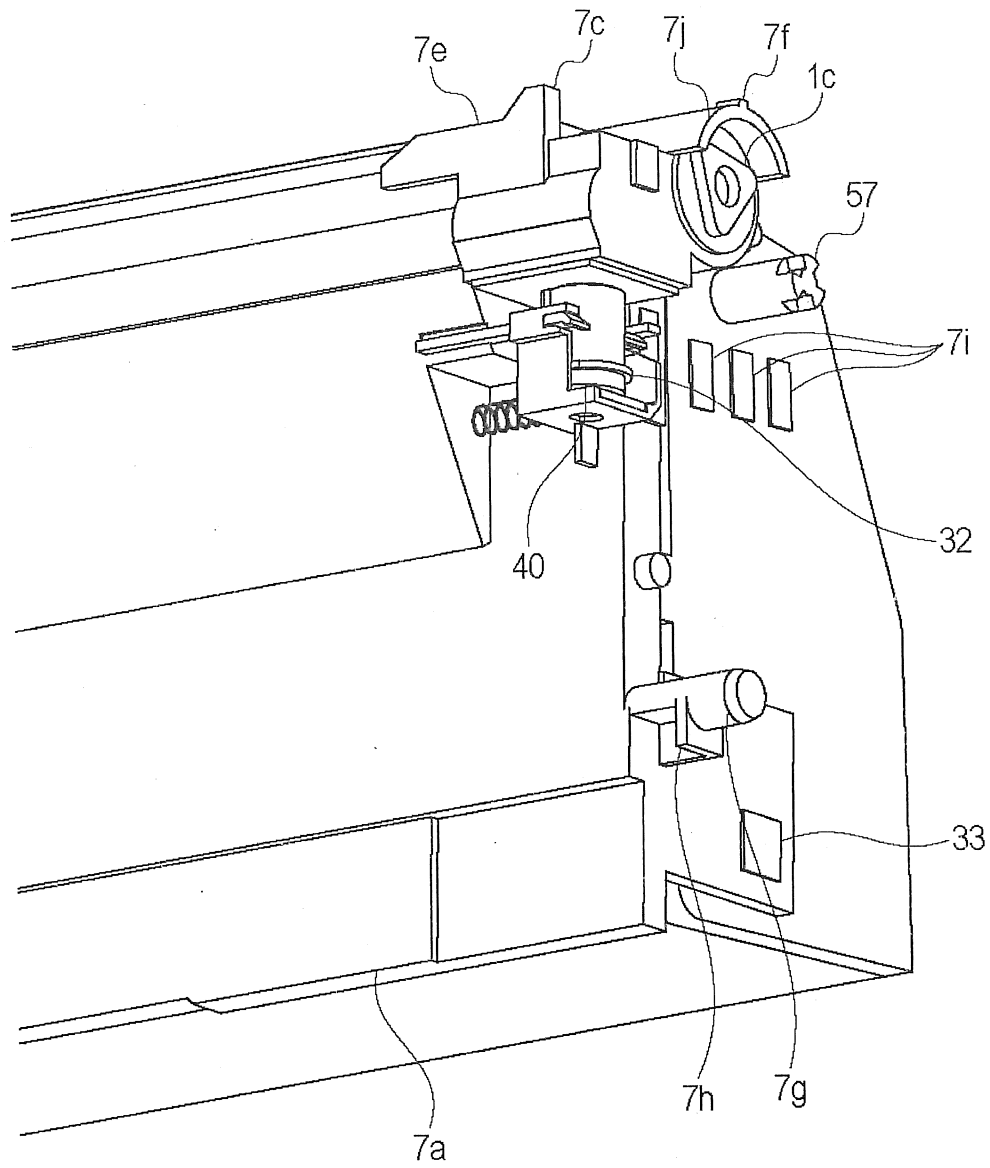


Fig. 22

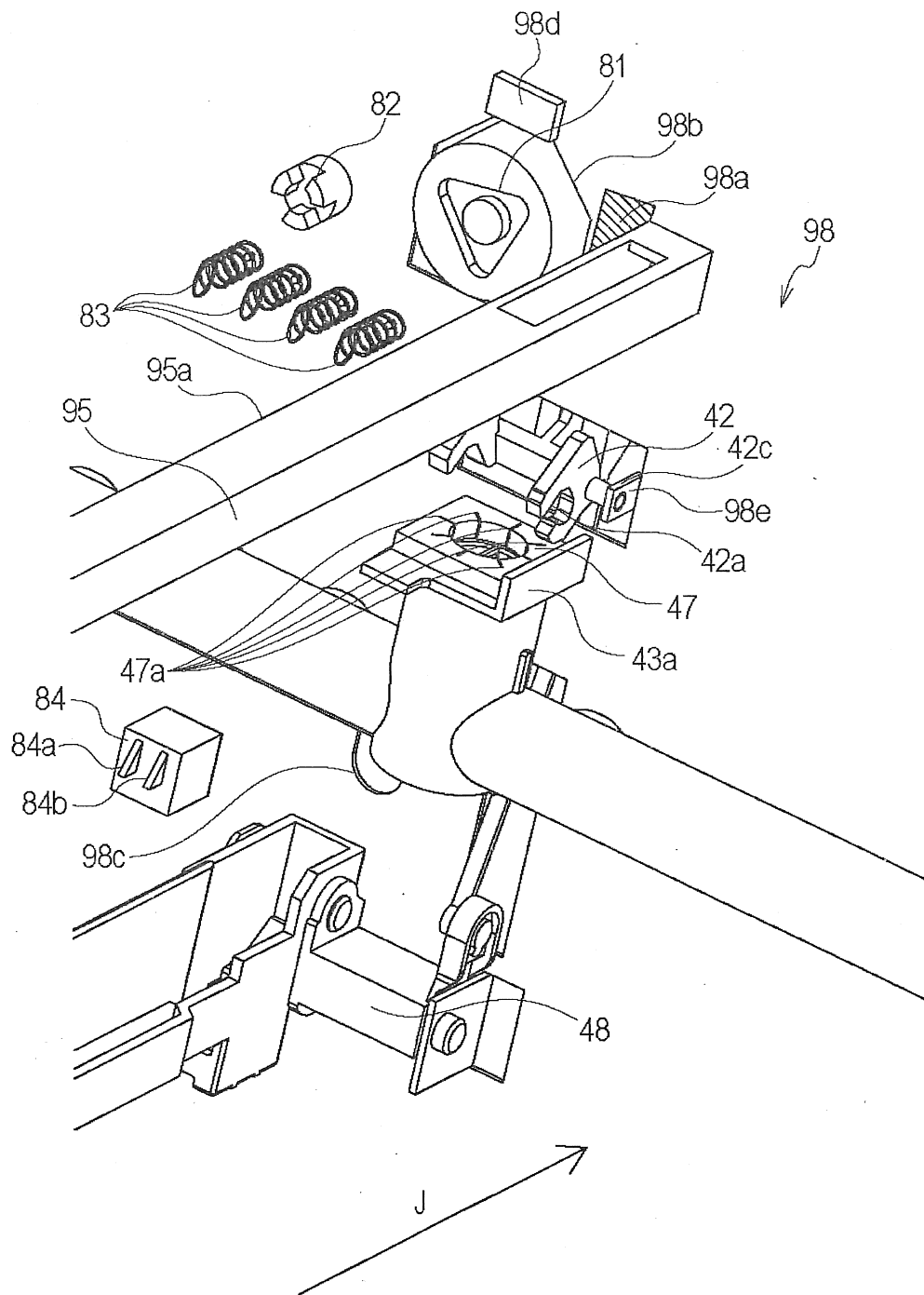


Fig. 23

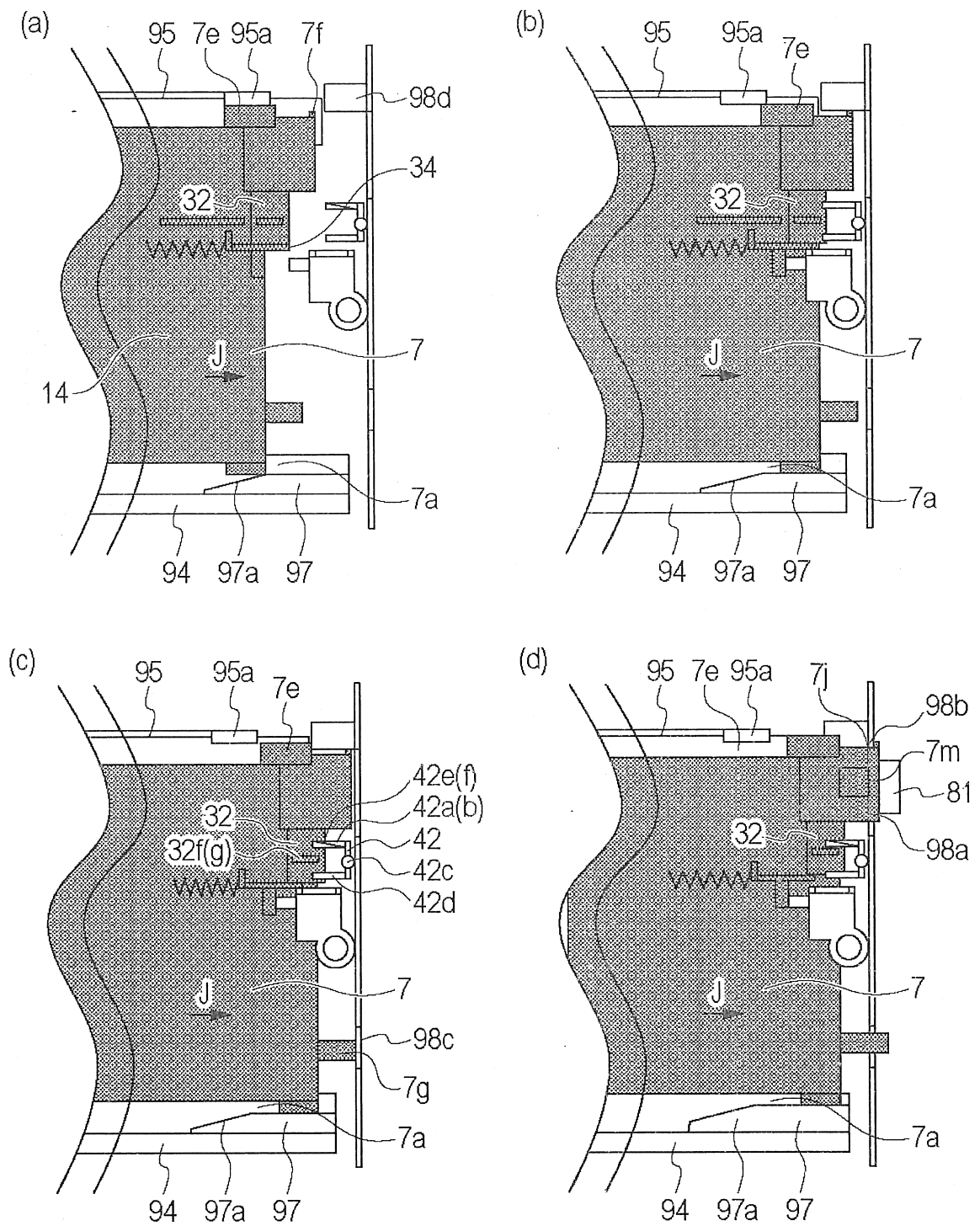


Fig. 24

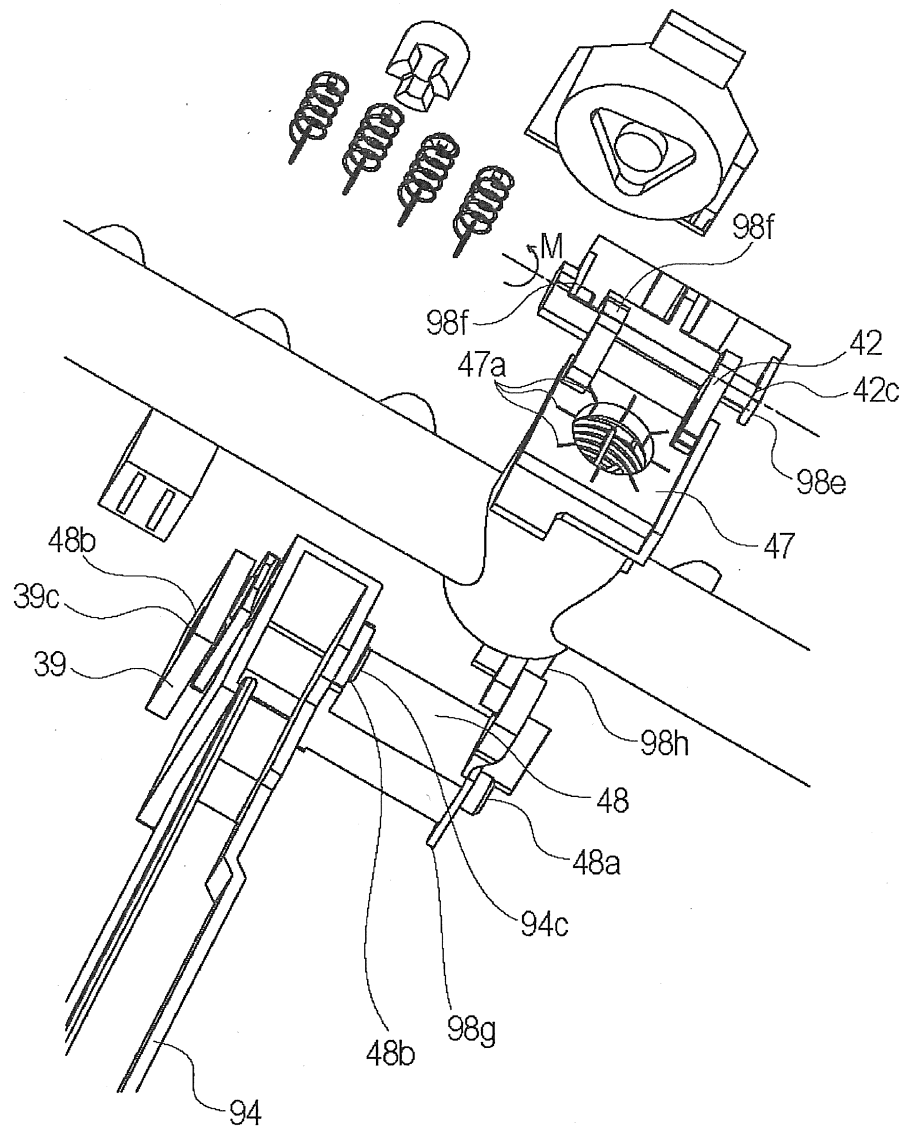


Fig. 26

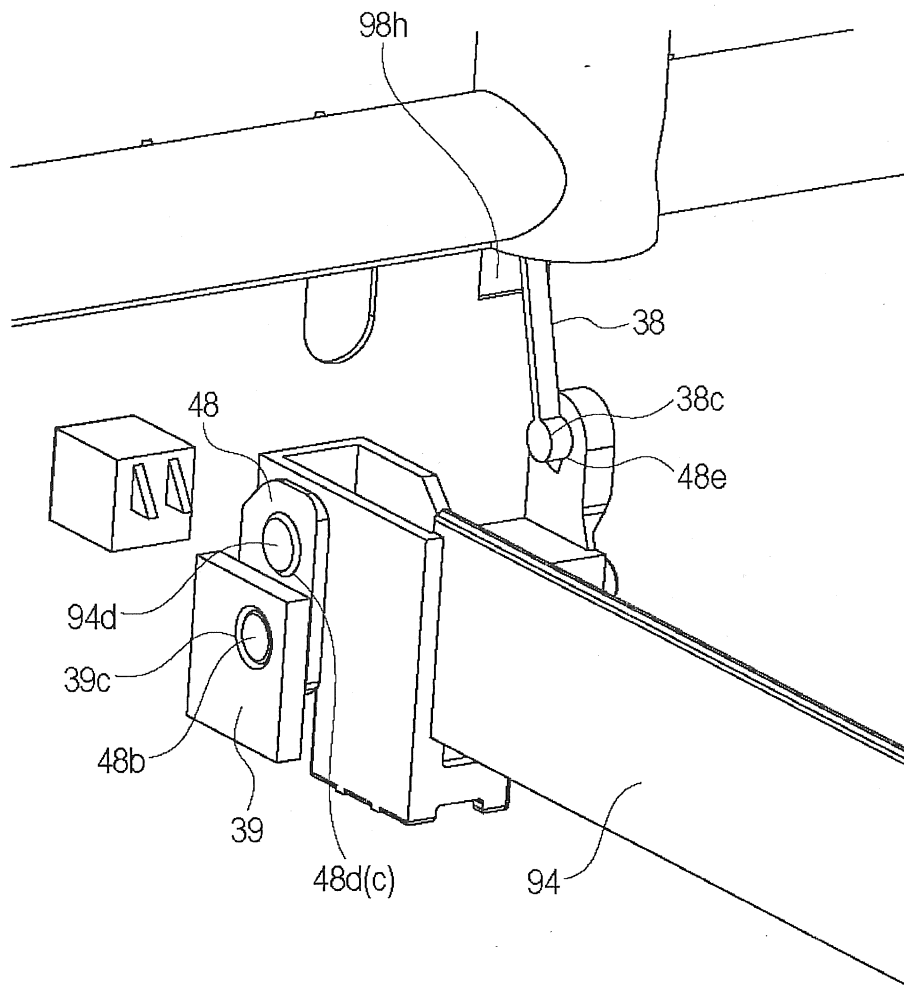


Fig. 27

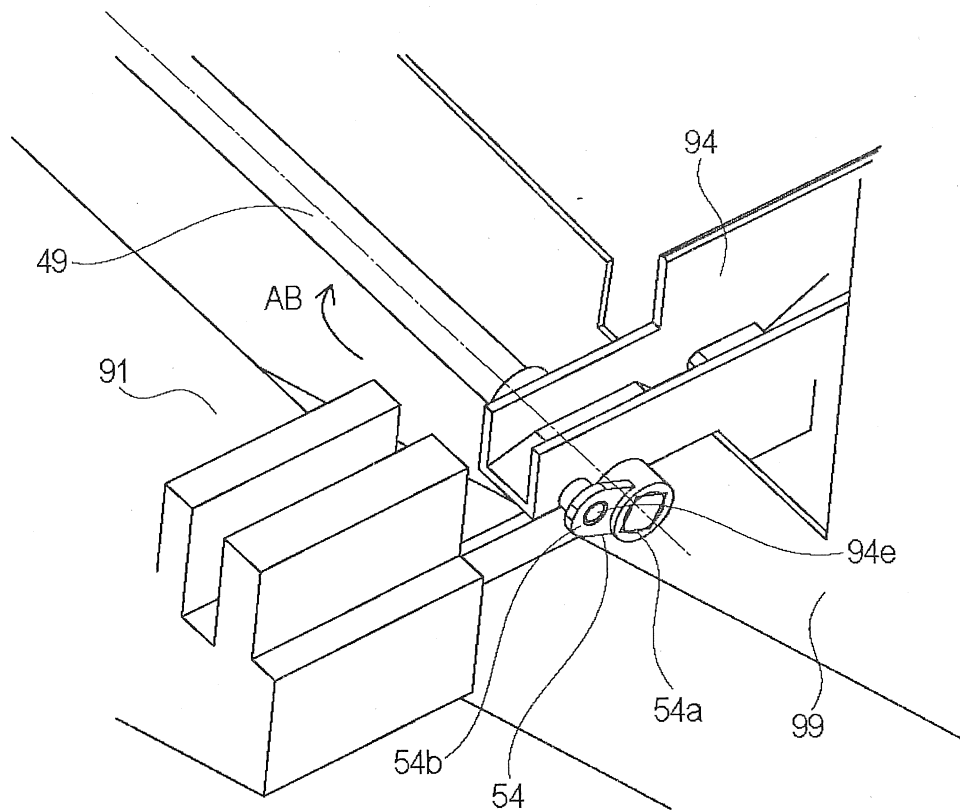


Fig. 28

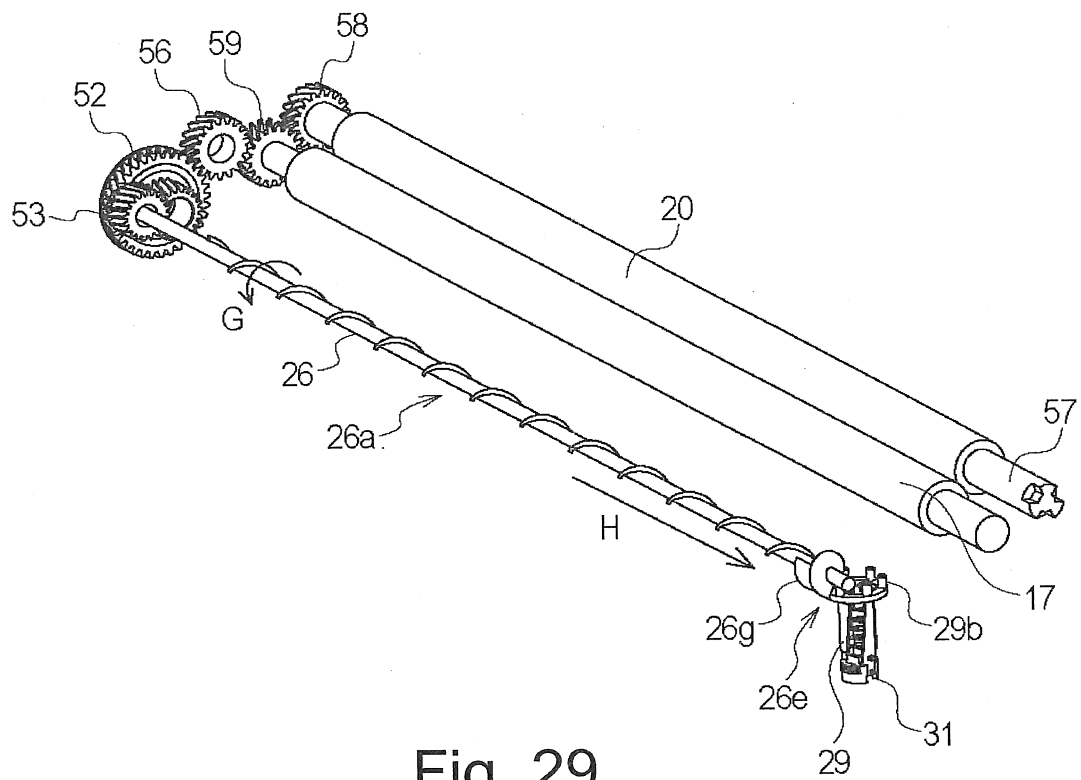


Fig. 29

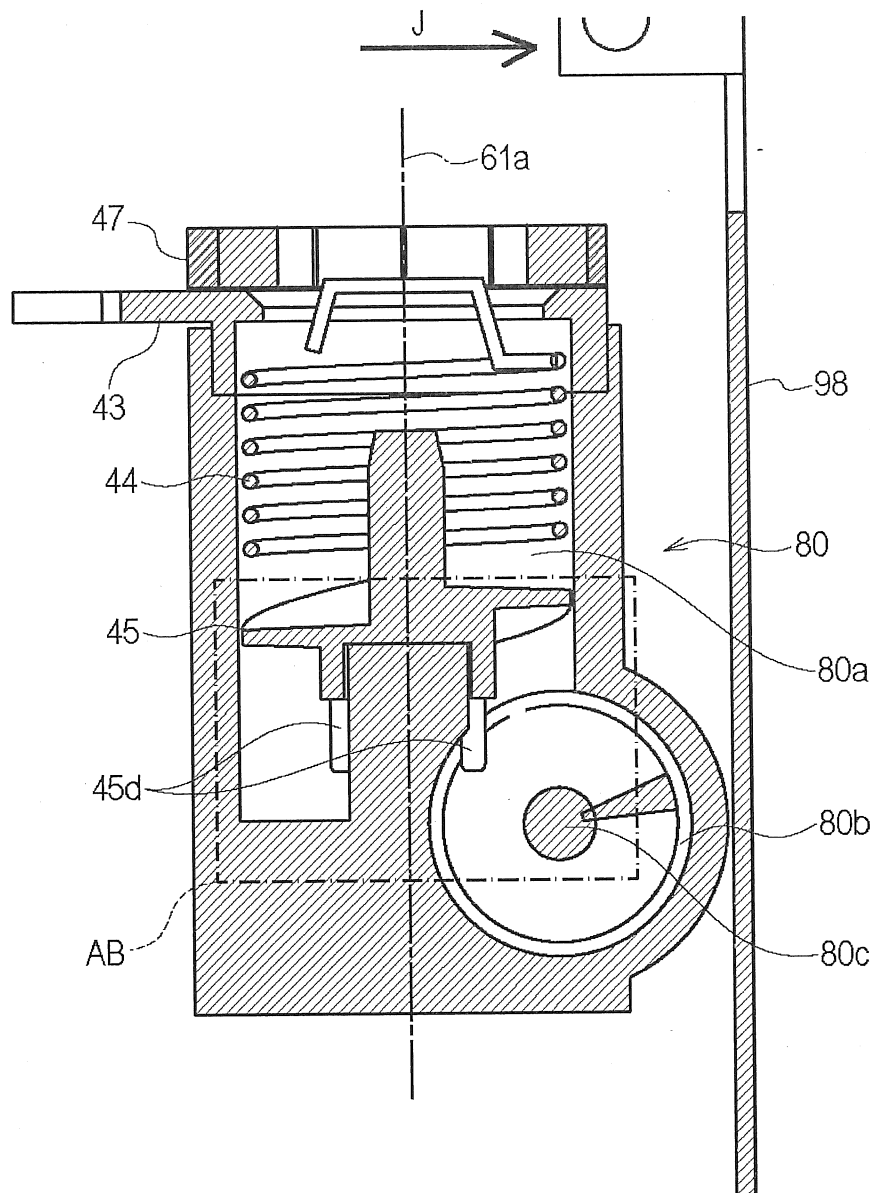


Fig. 30

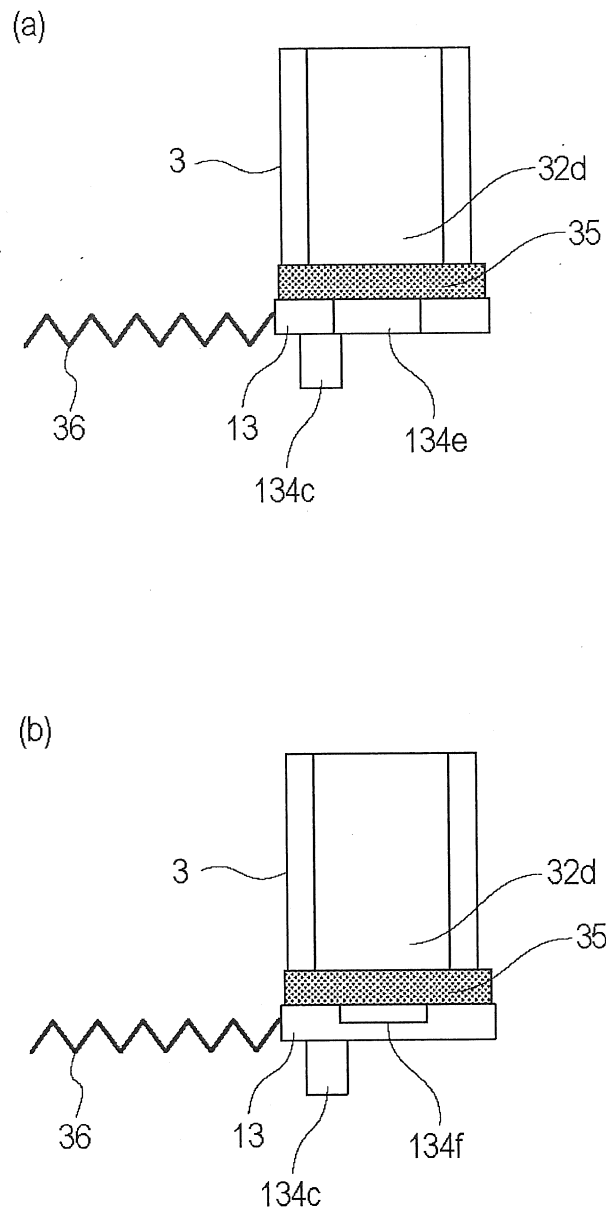


Fig. 31

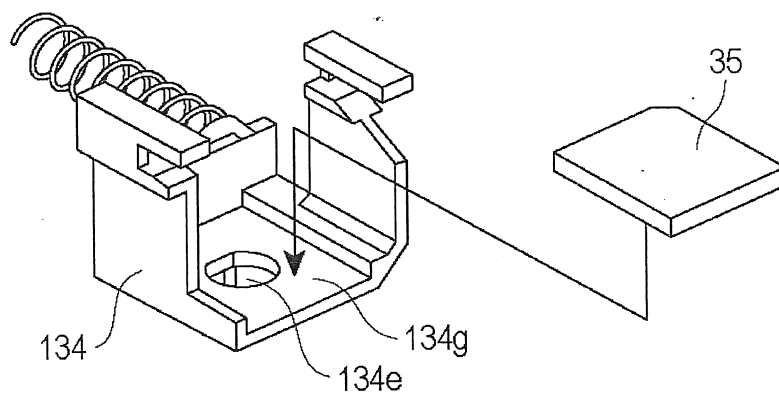


Fig. 32

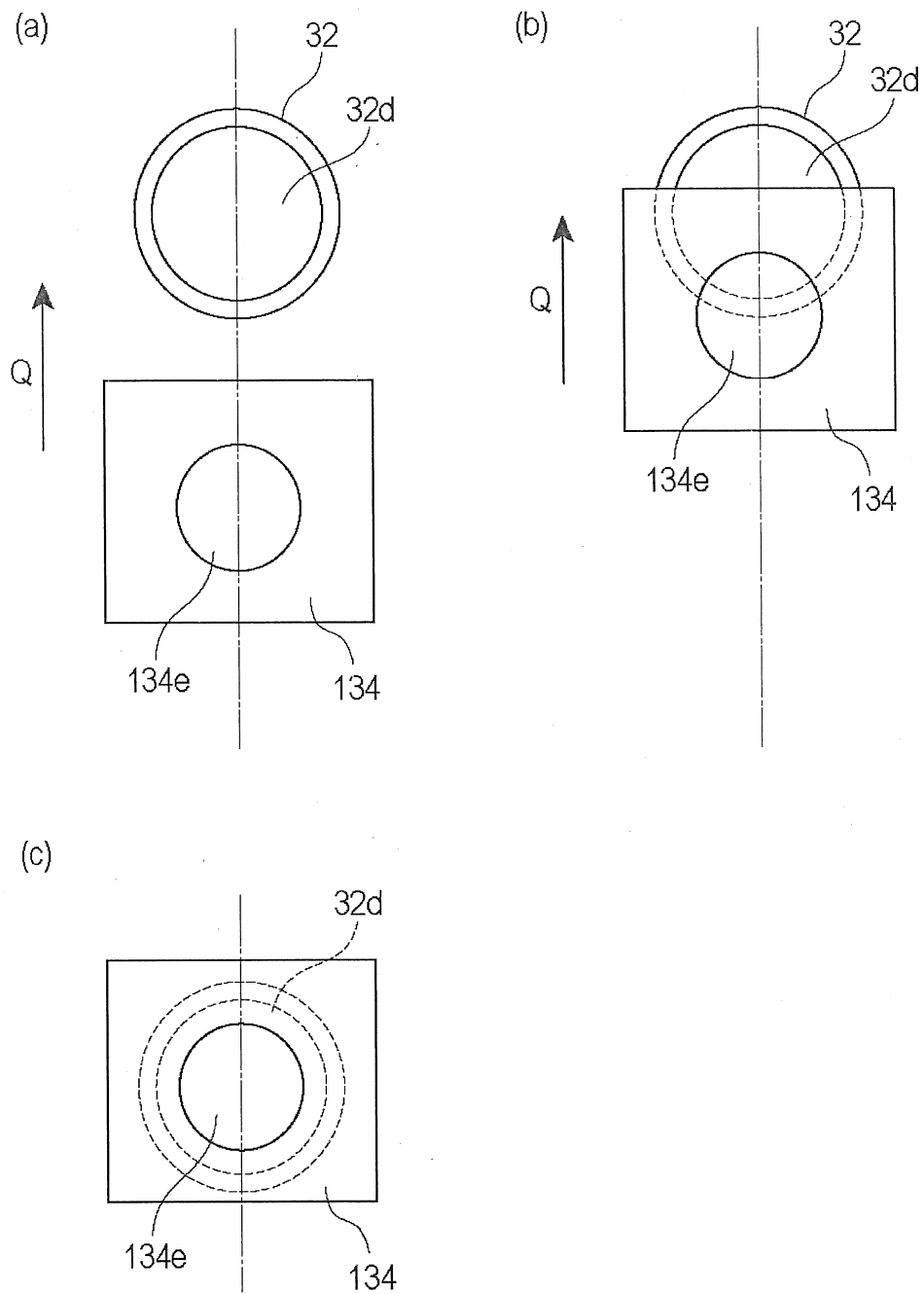
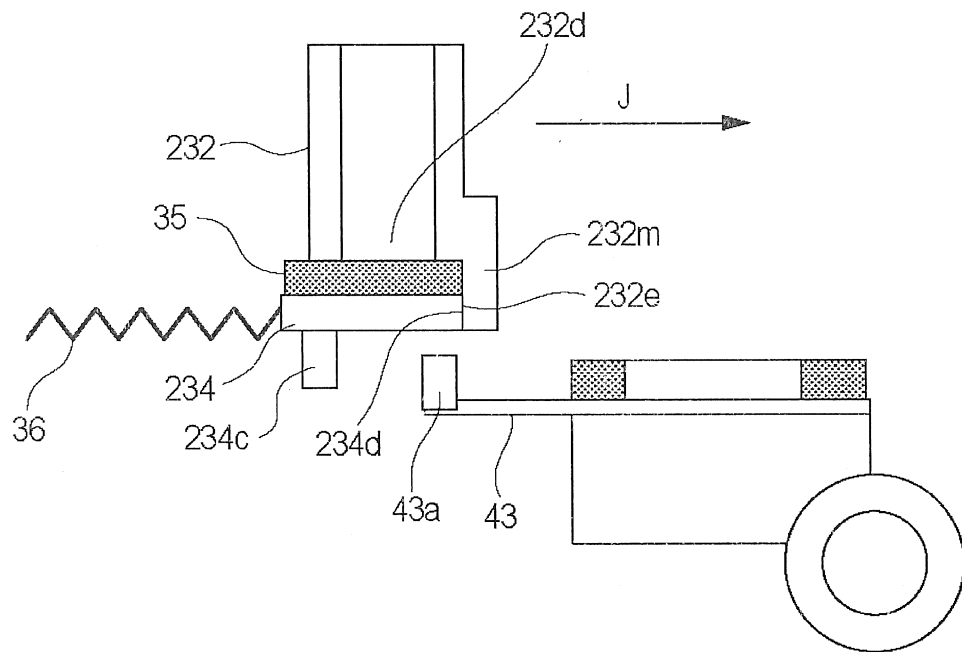


Fig. 33

(a)



(b)

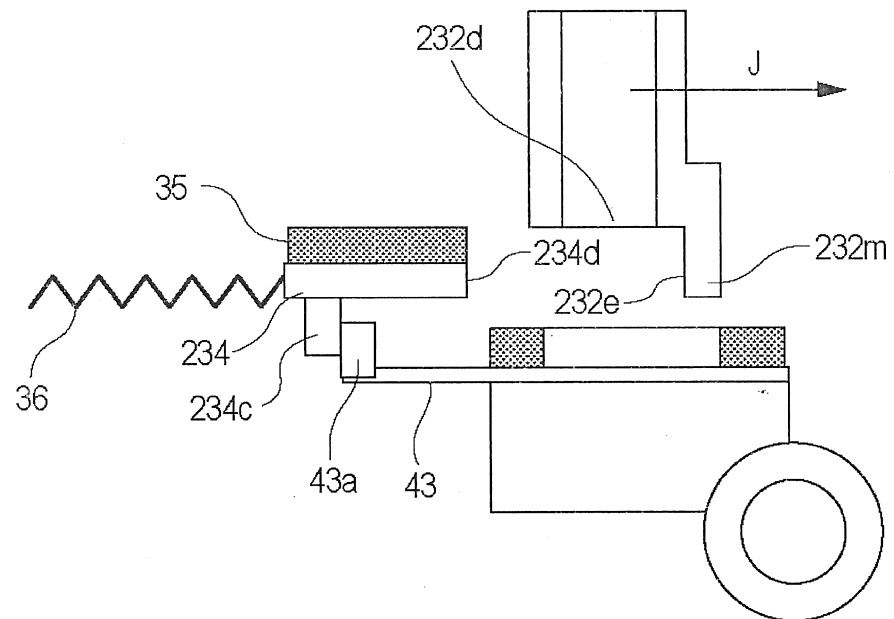


Fig. 34

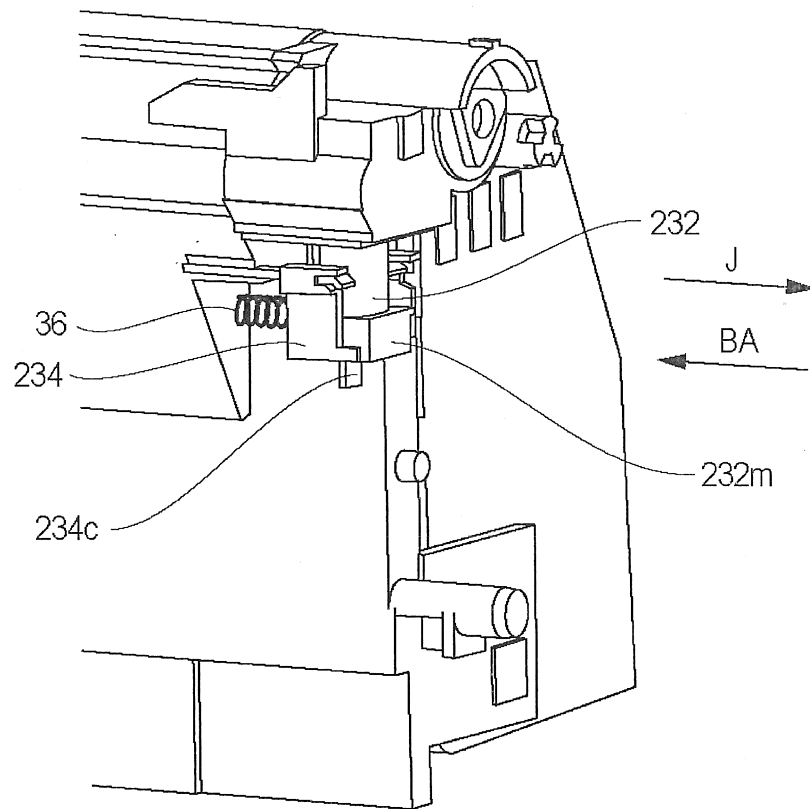


Fig. 35

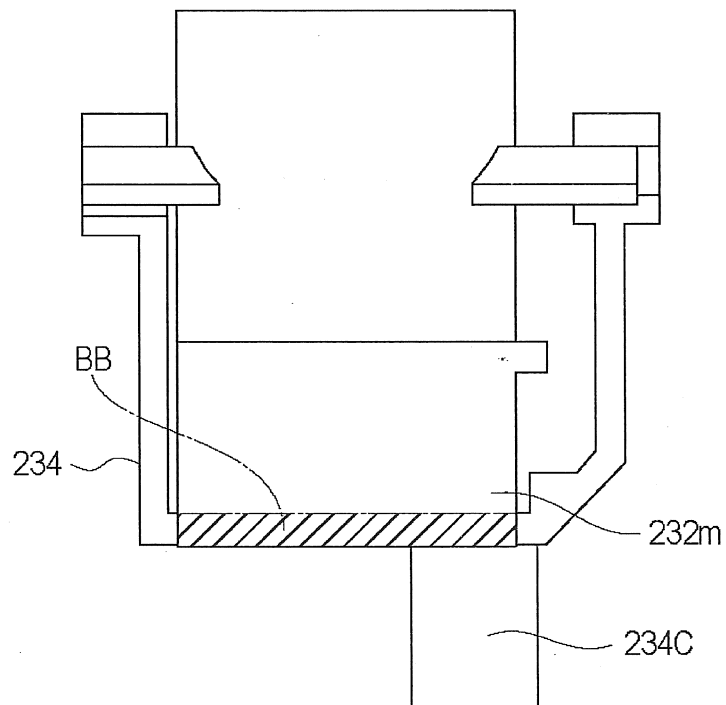


Fig. 36

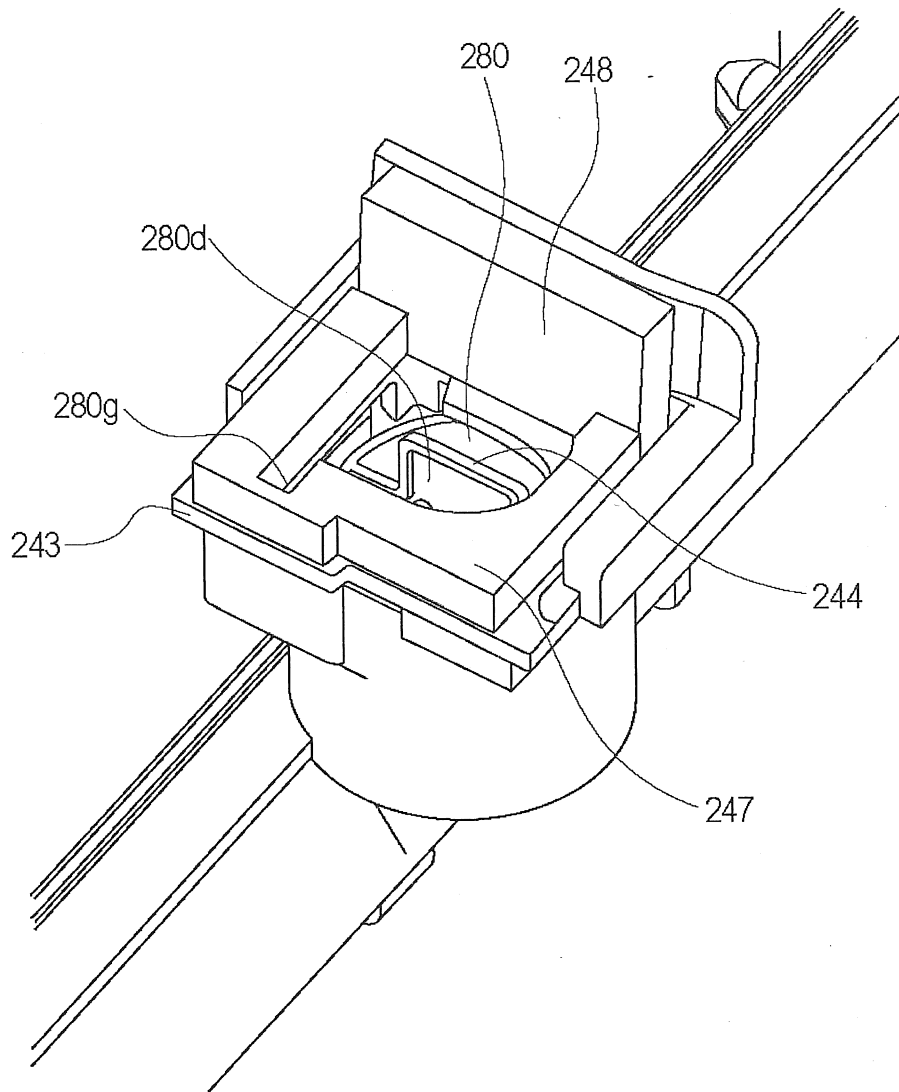


Fig. 37

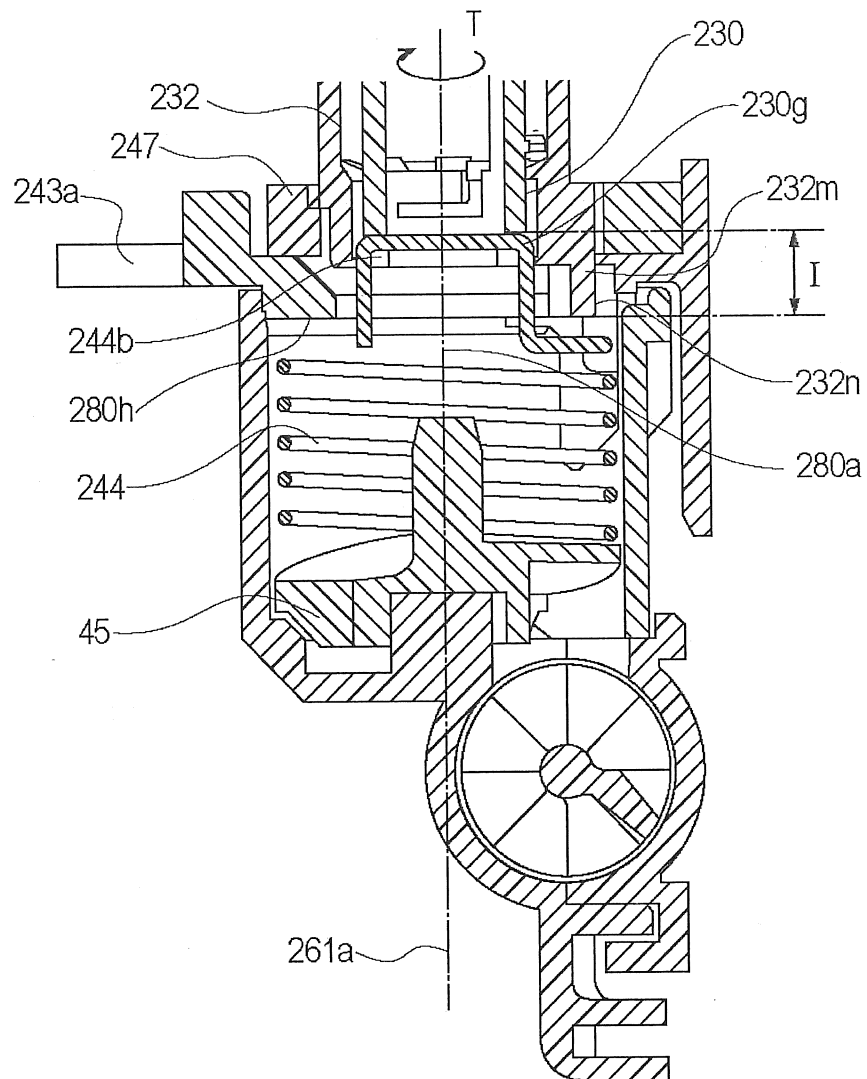


Fig. 38

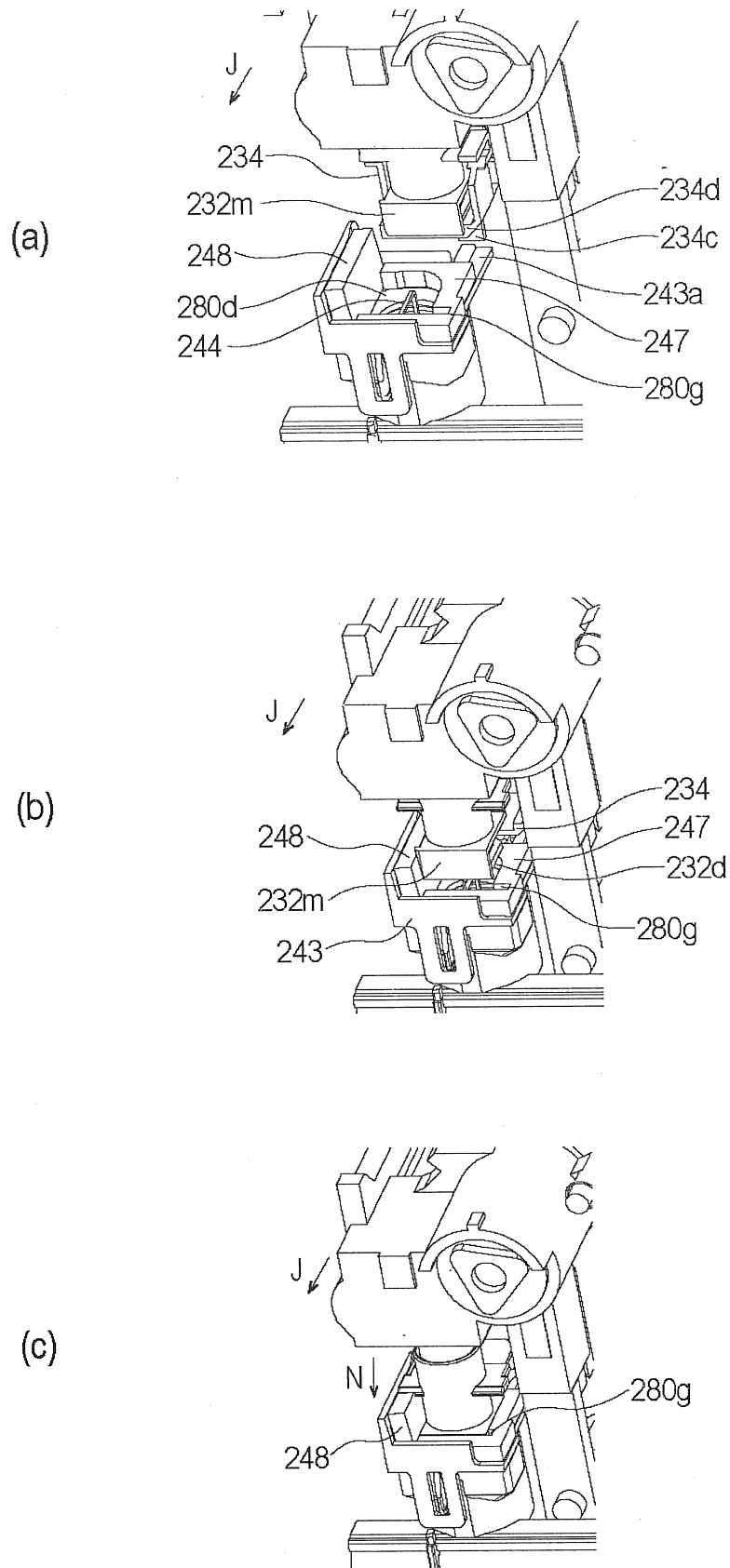


Fig. 39

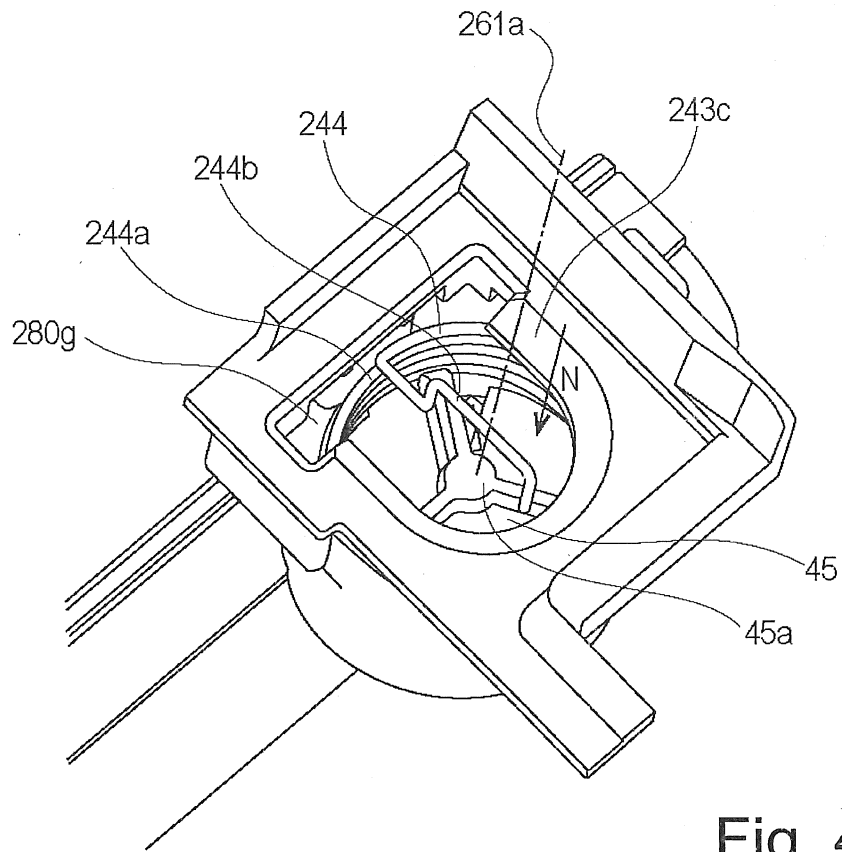


Fig. 40

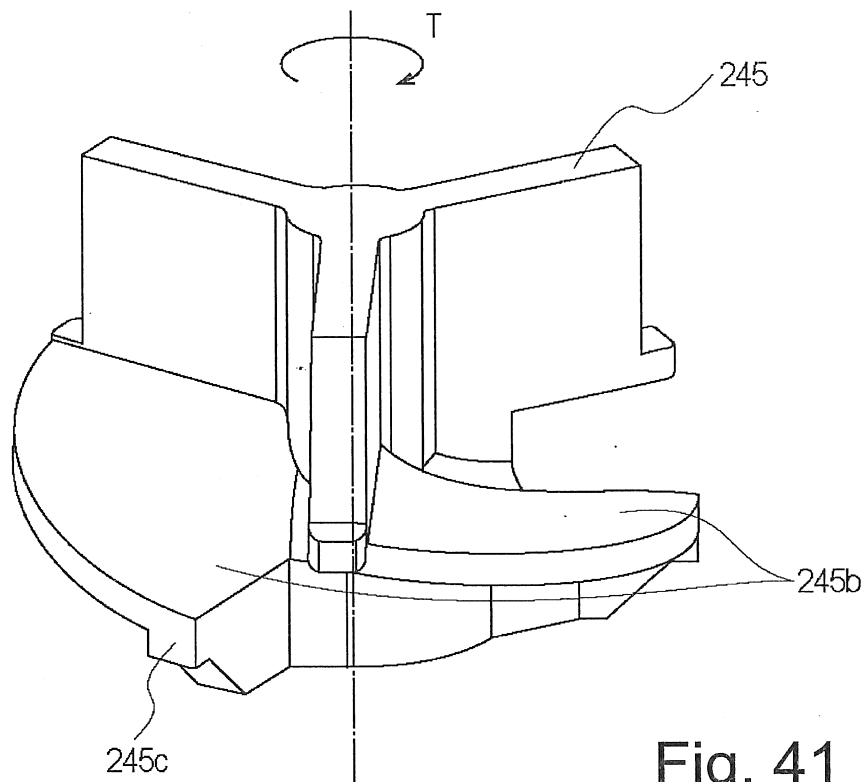


Fig. 41

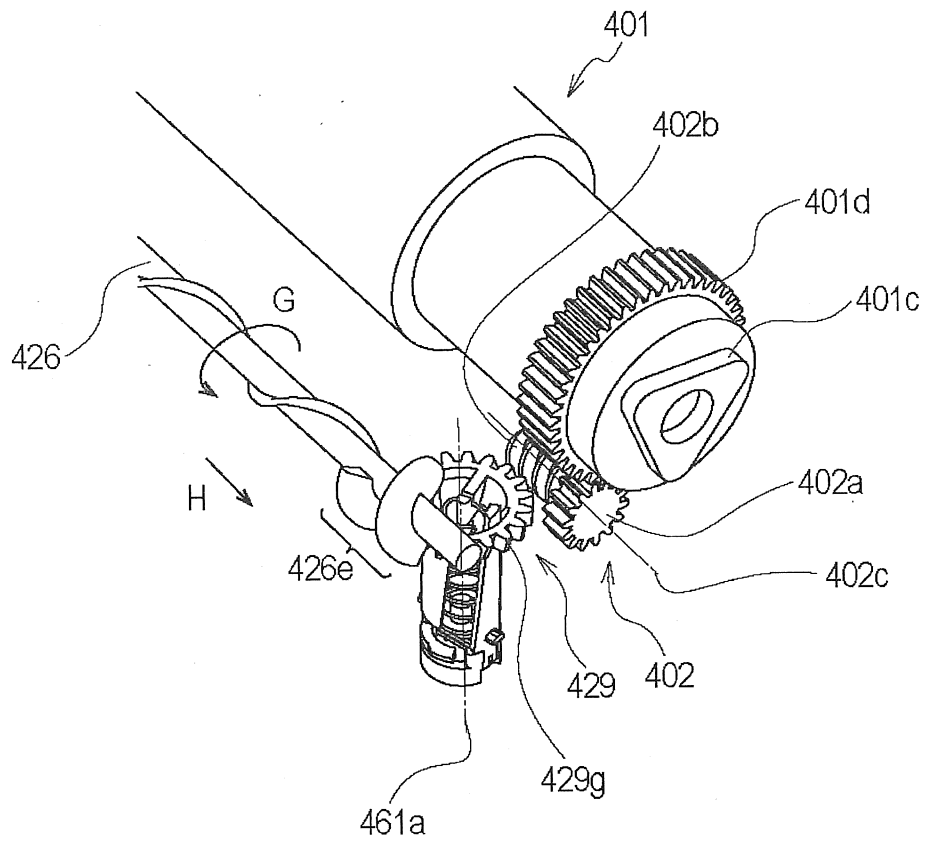


Fig. 42

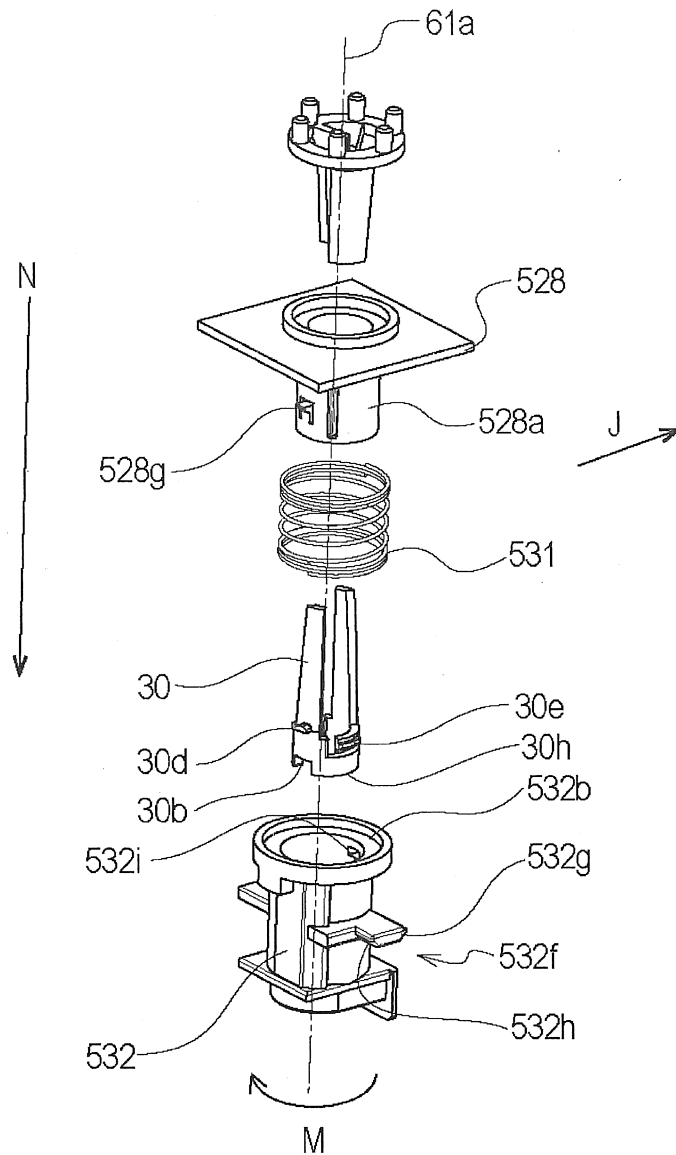


Fig. 43

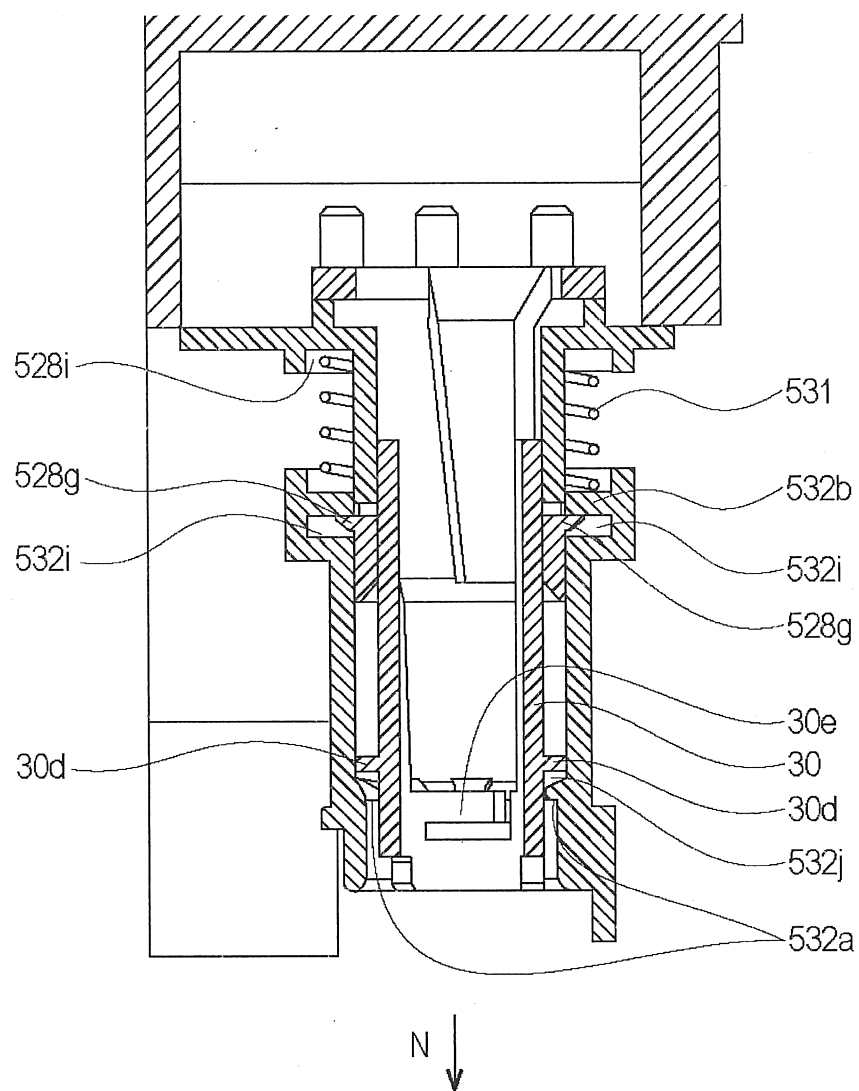


Fig. 44

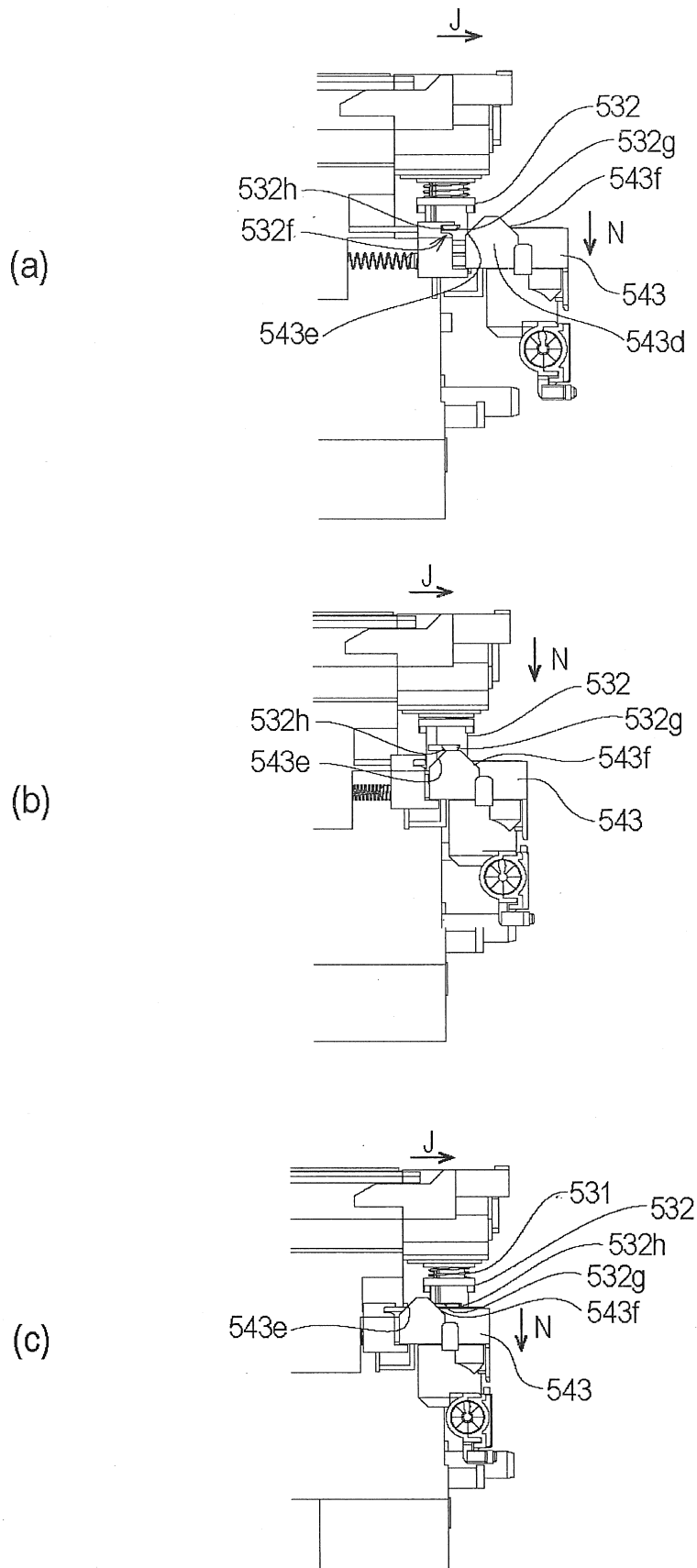


Fig. 45

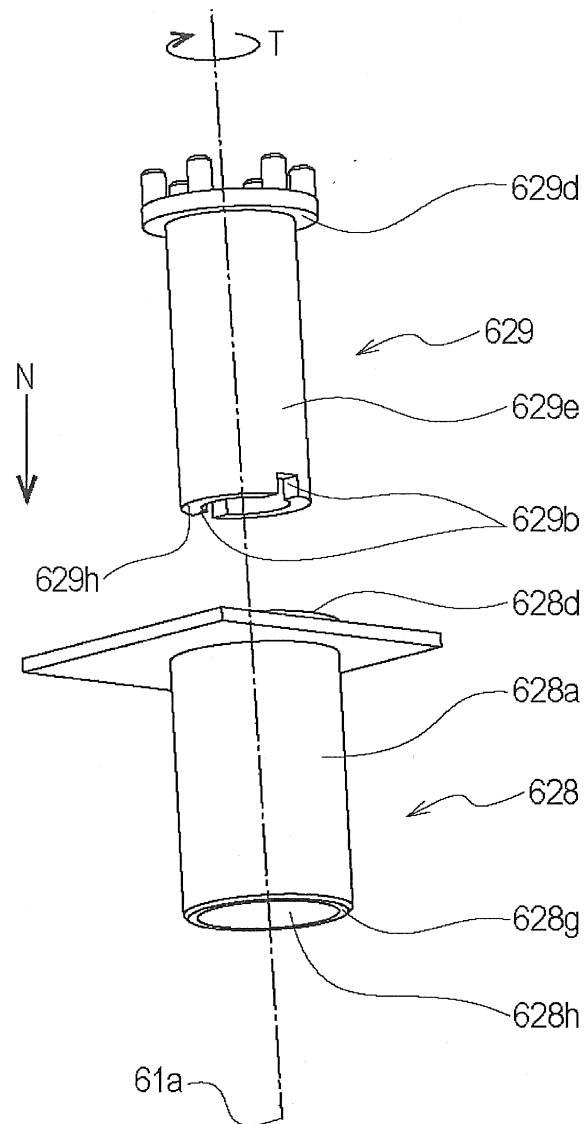


Fig. 46

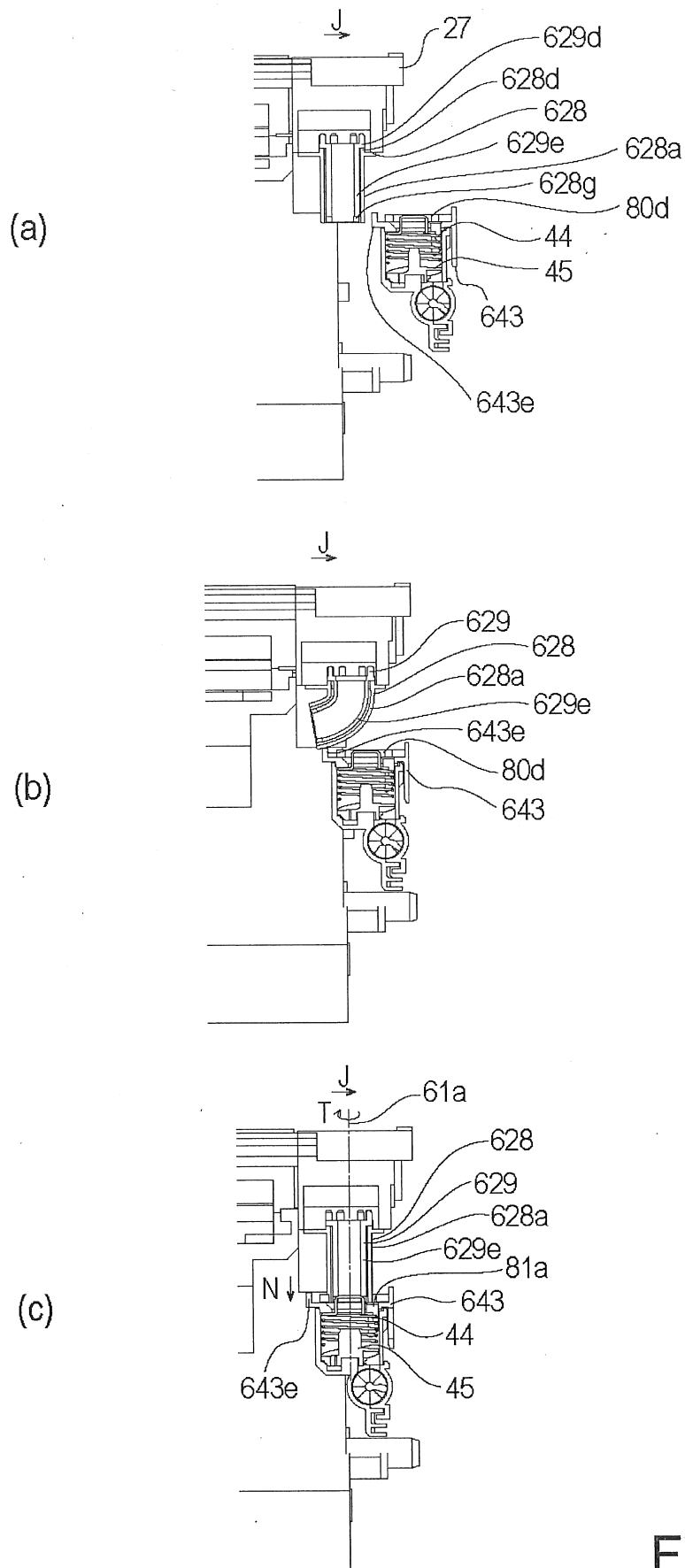


Fig. 47

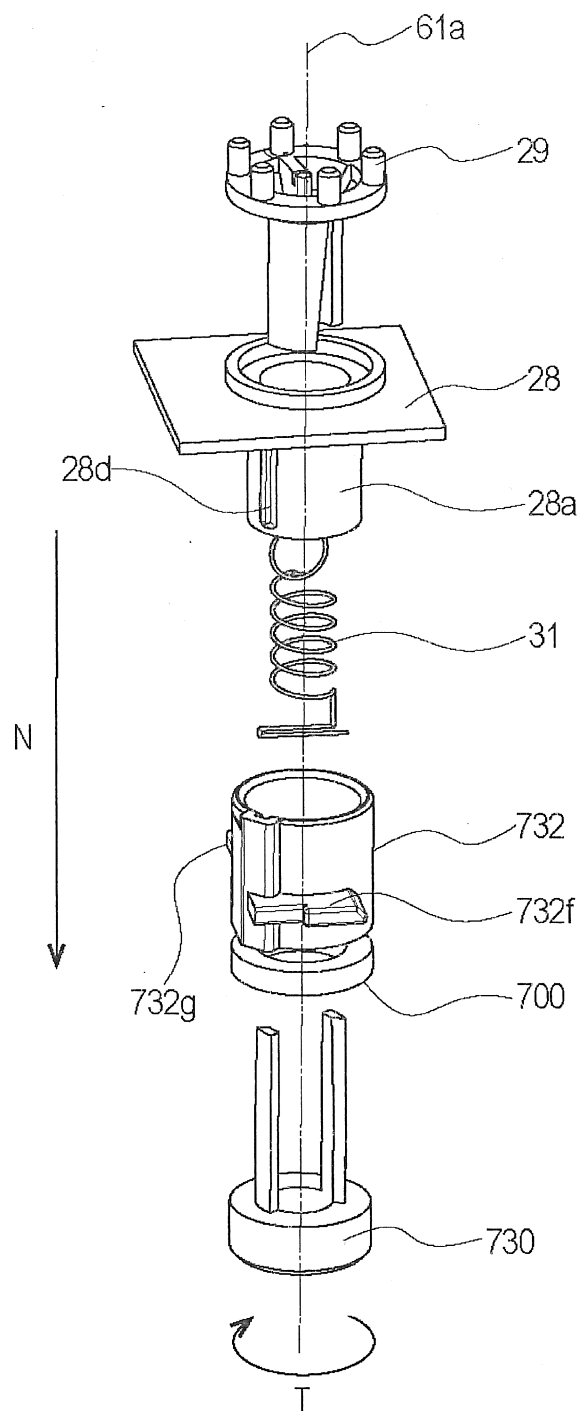


Fig. 48

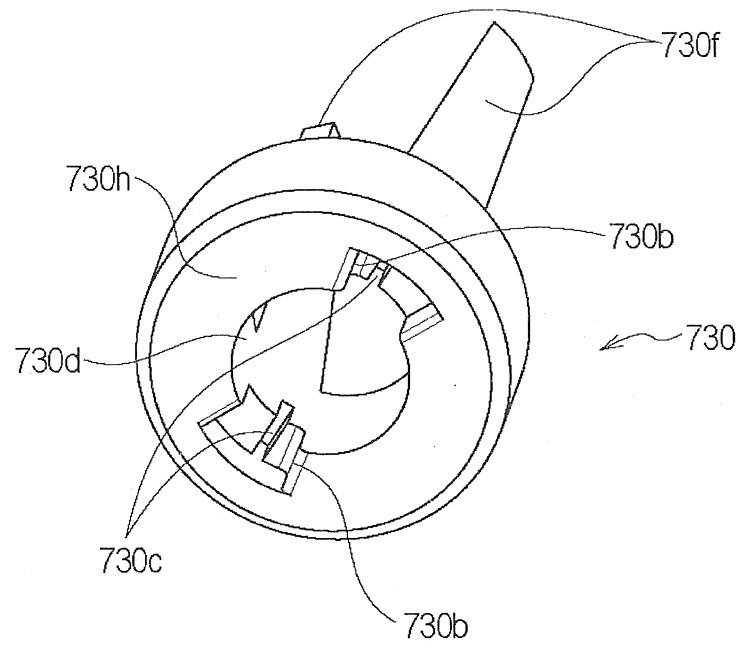


Fig. 49

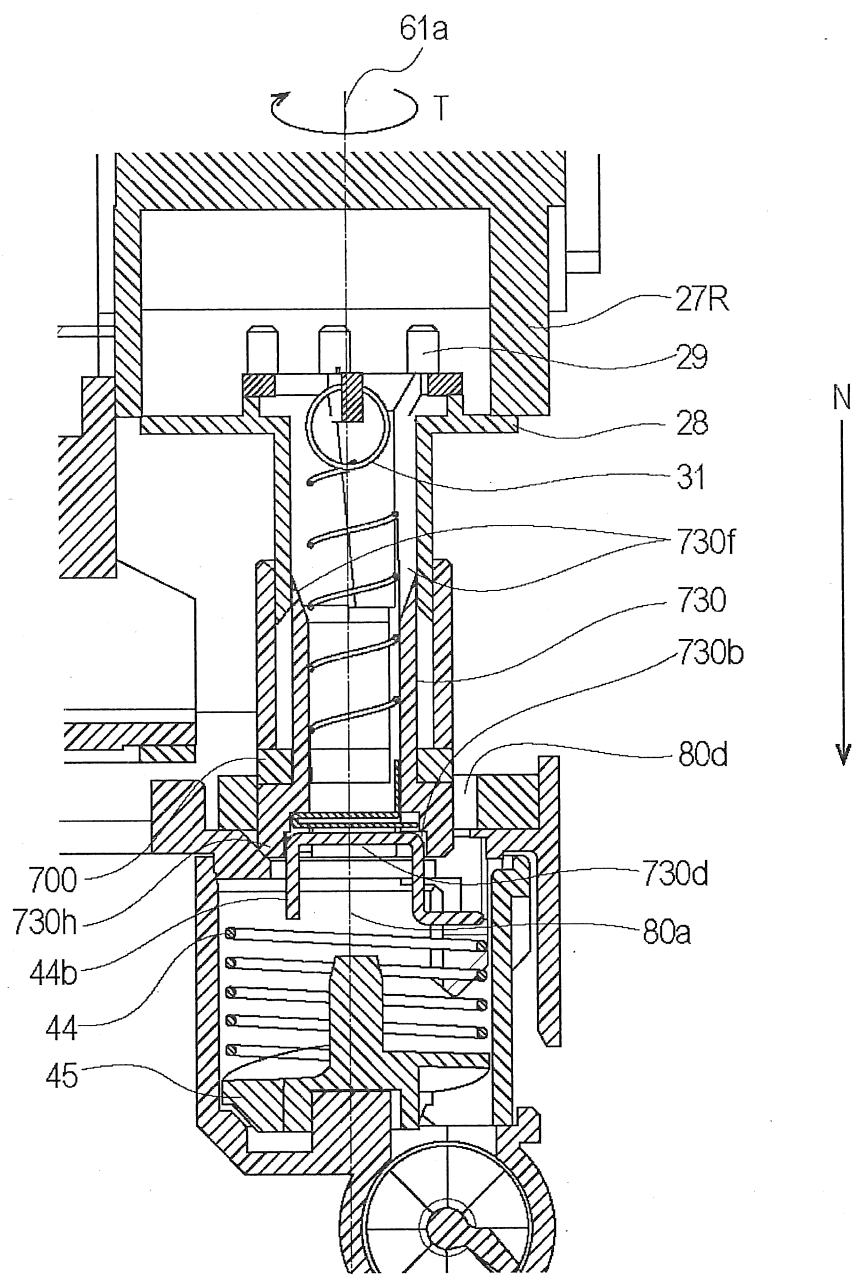


Fig. 50

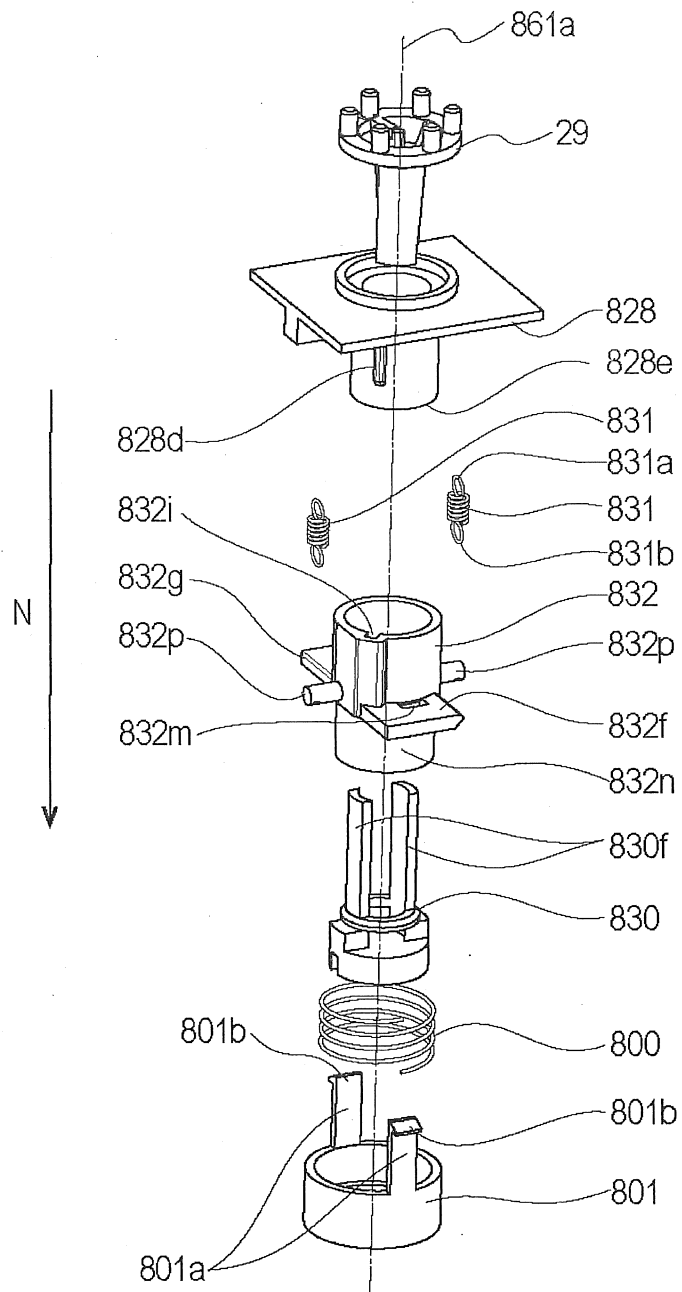


Fig. 51

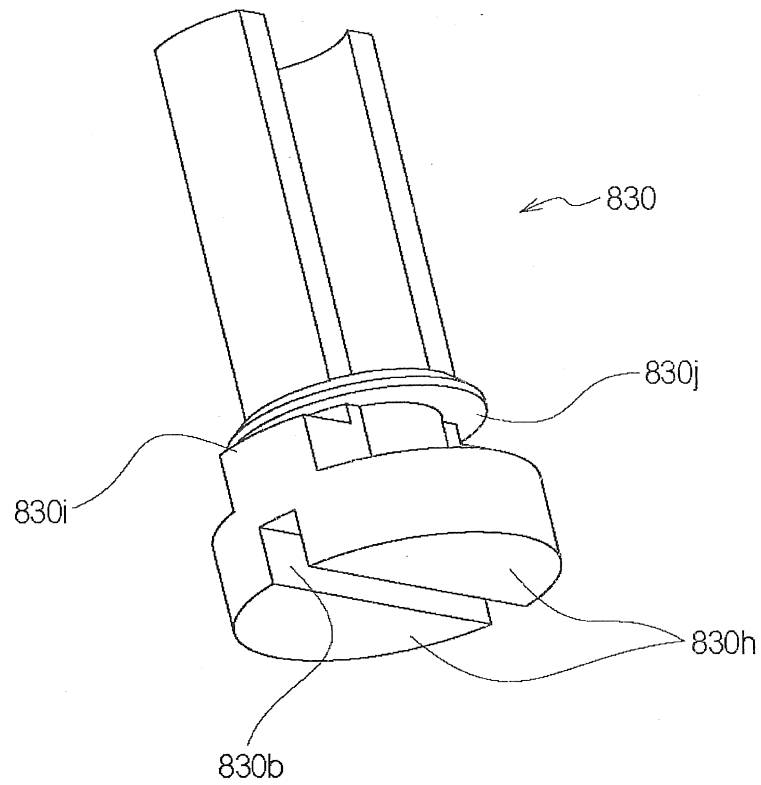


Fig. 52

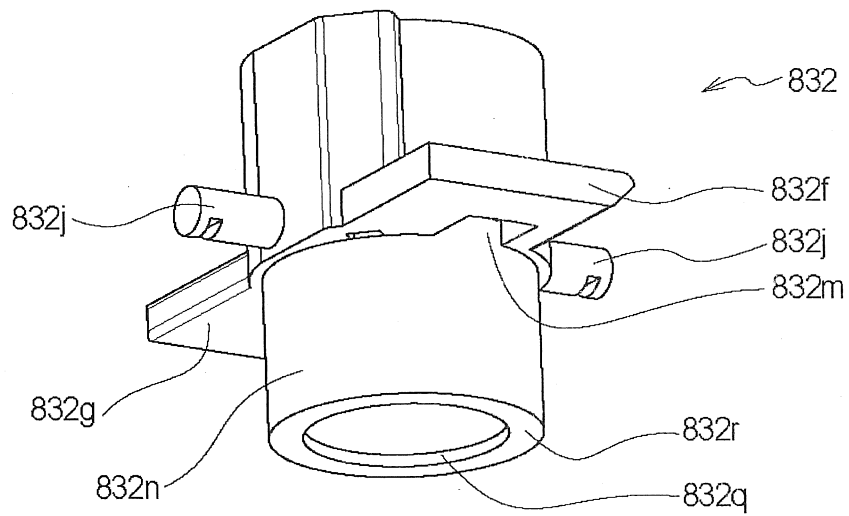


Fig. 53

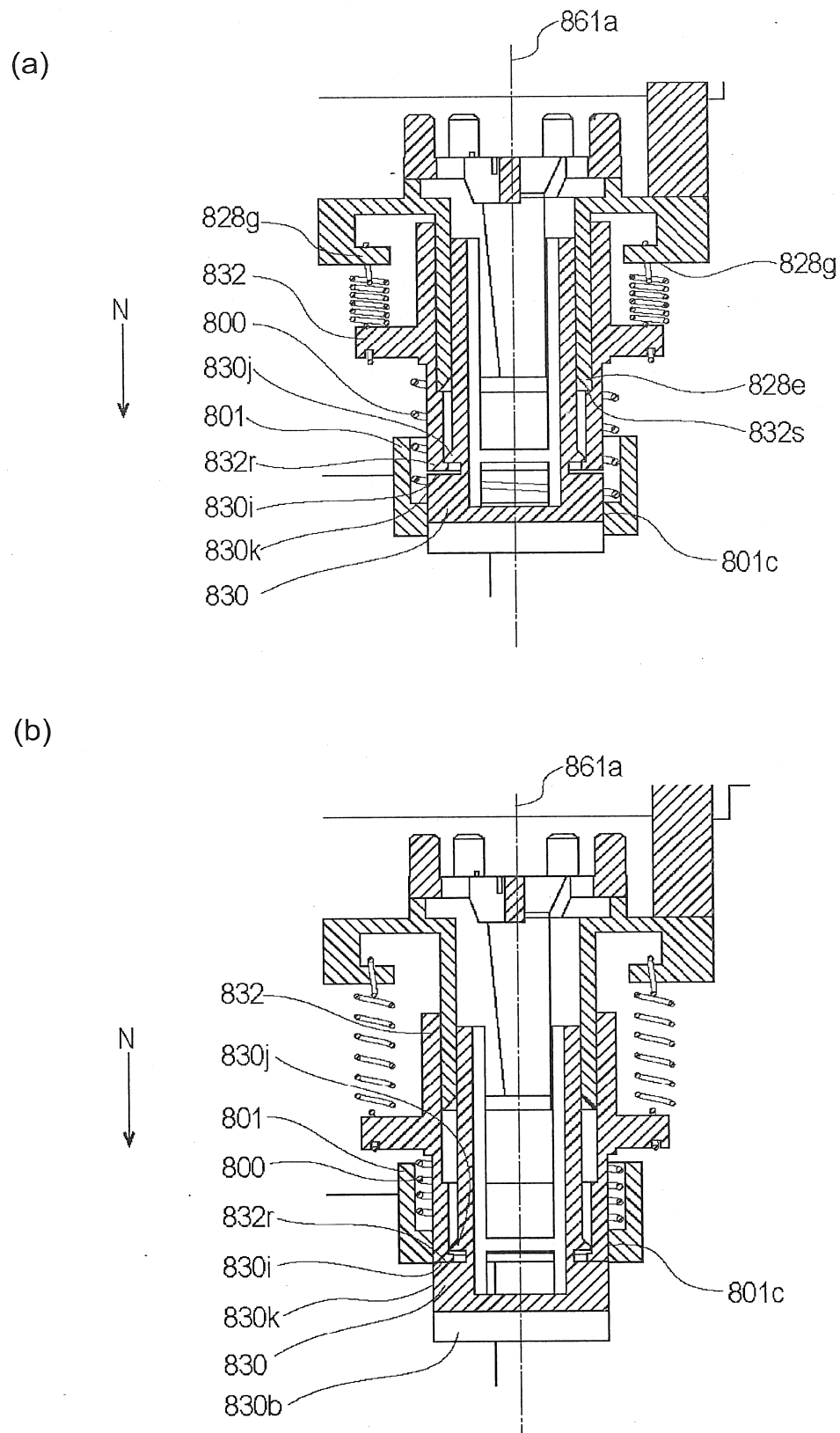


Fig. 54

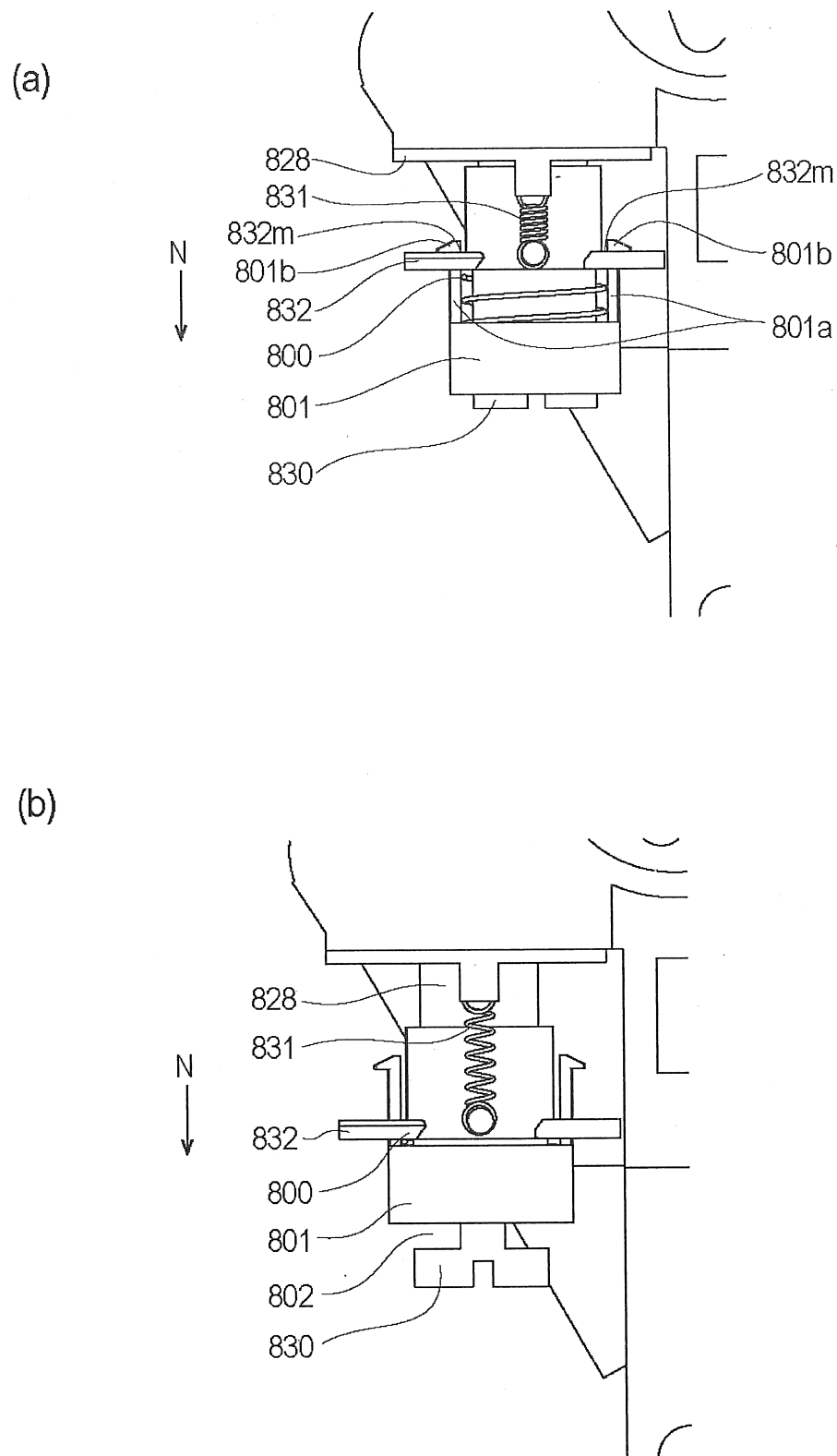
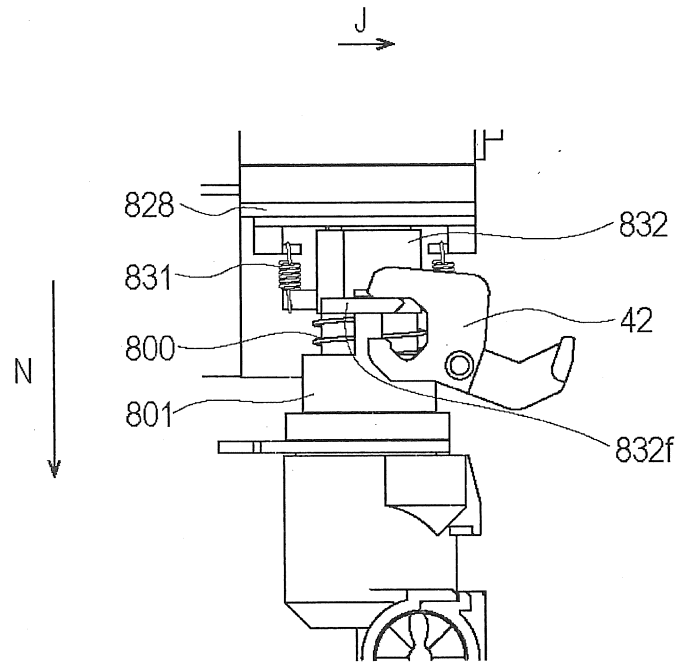


Fig. 55

(a)



(b)

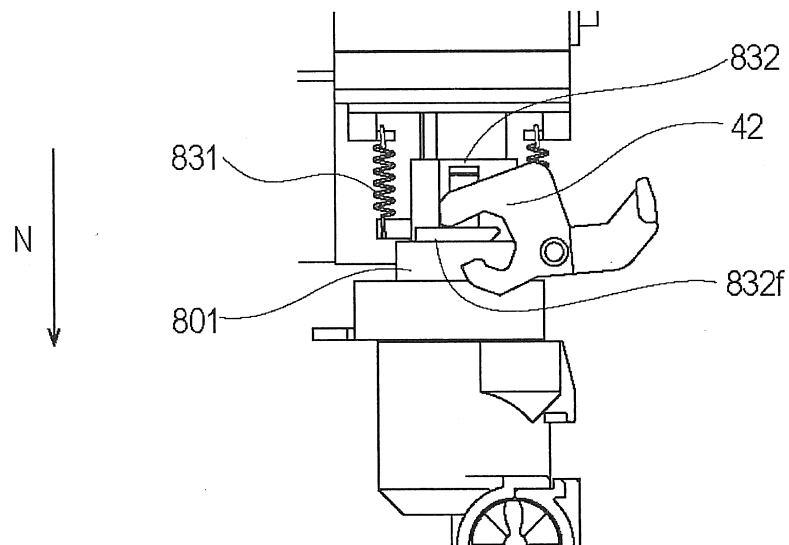
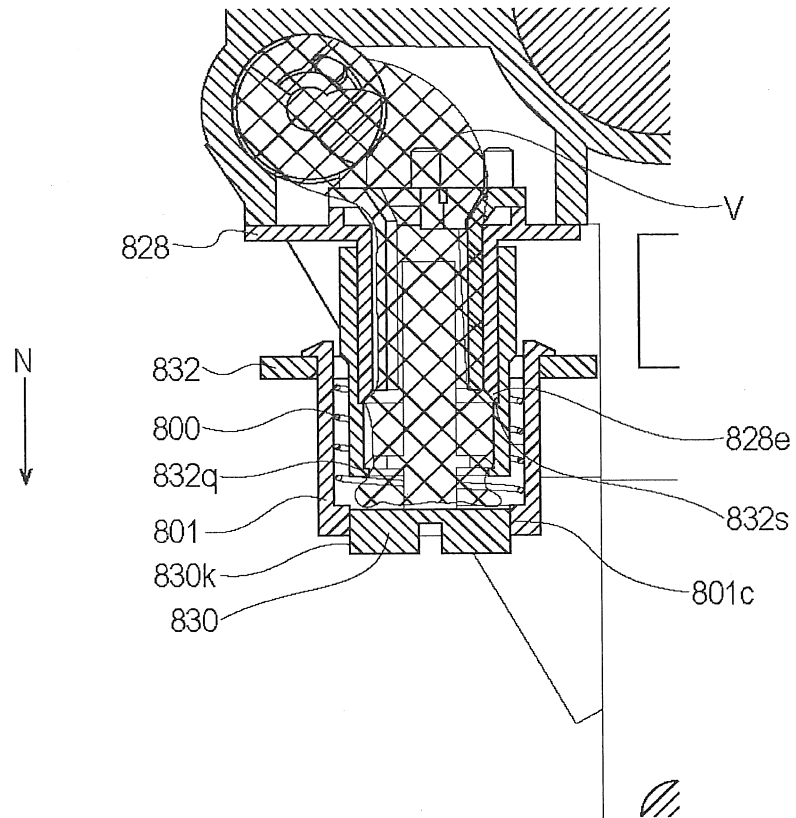


Fig. 56

(a)



(b)

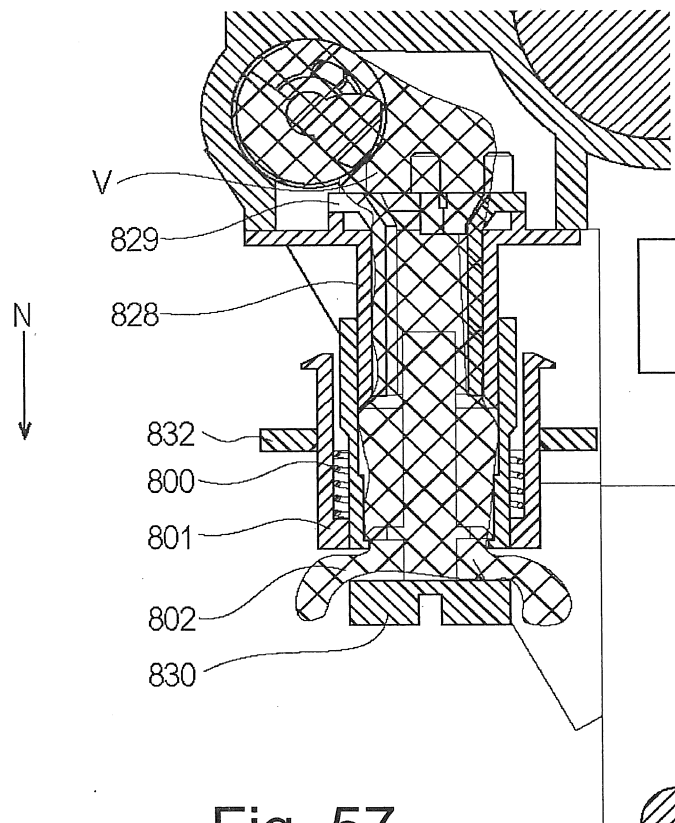
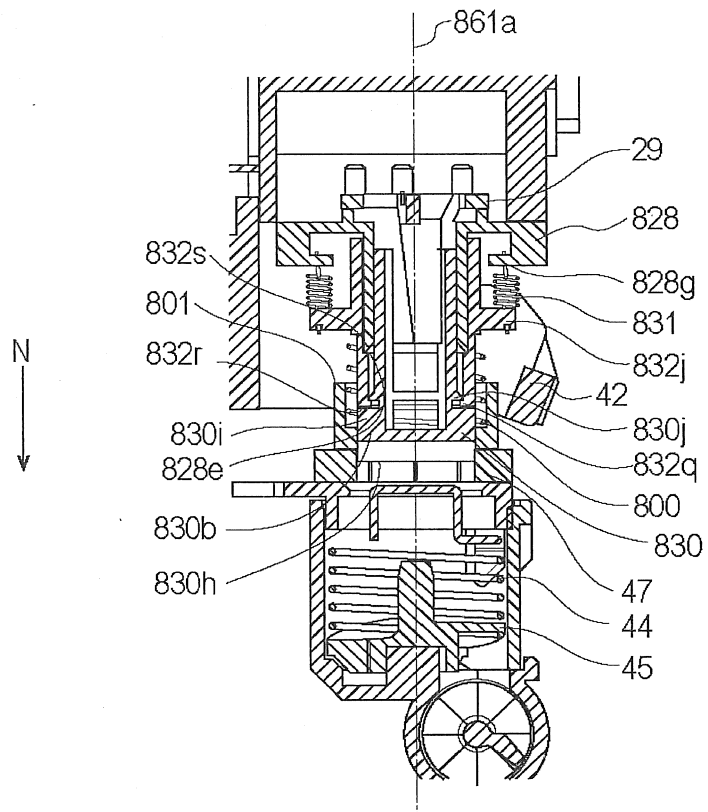


Fig. 57

(a)



(b)

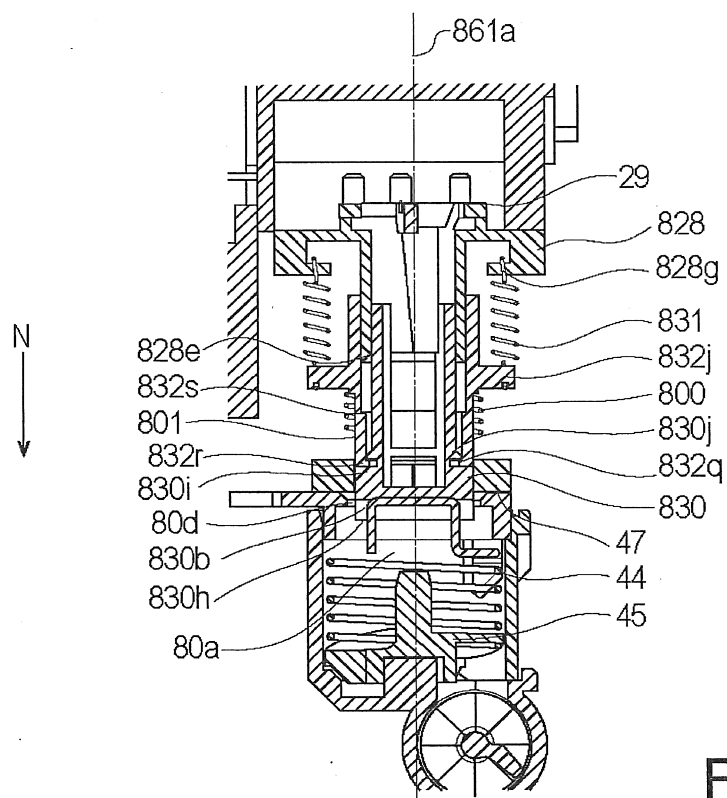


Fig. 58

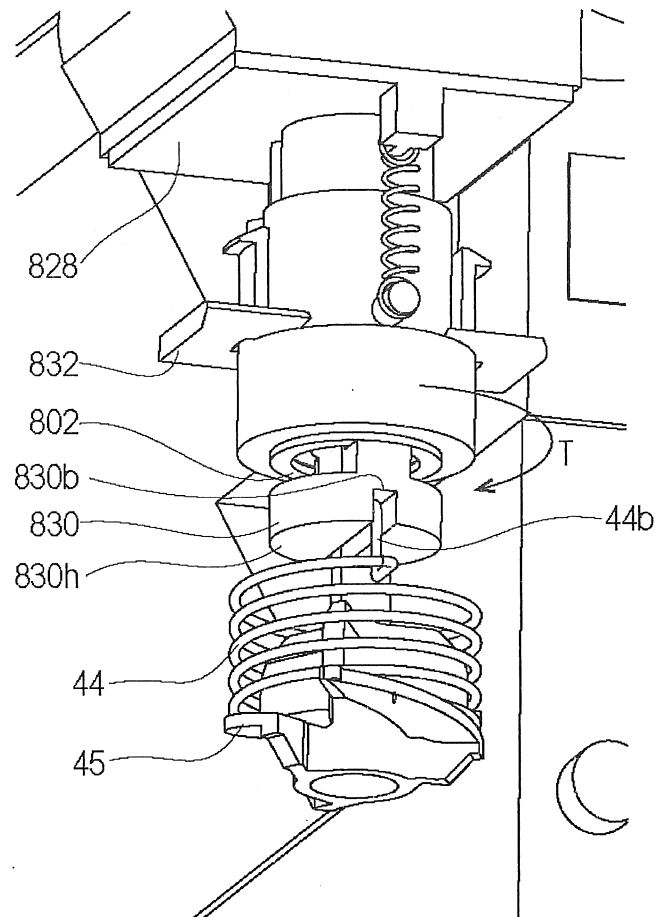


Fig. 59